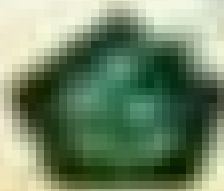
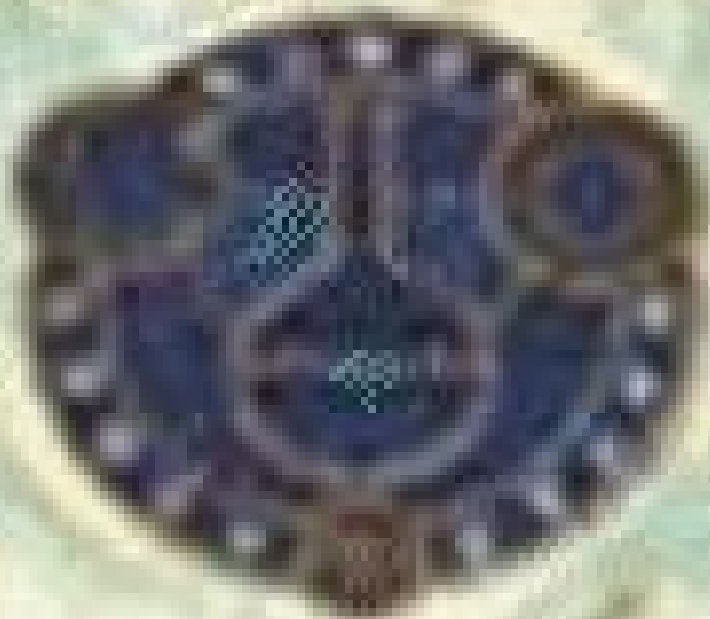
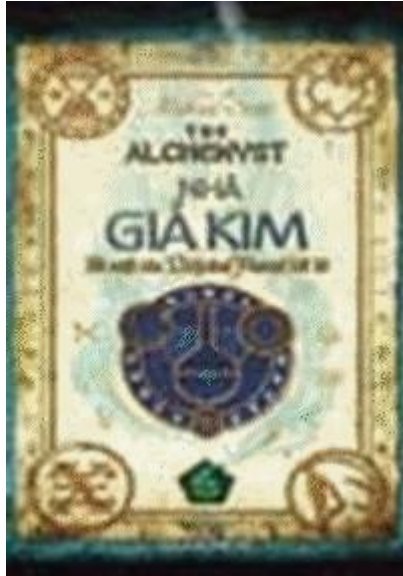


ALPHABET  
DE  
GIAMIM



## NHÀ GIẢ KIM

### Bí mật của Nicholas Flamel bất tử



Tên truyện: THE ALCACHEMYST

Tác giả: Michael Scott

Người dịch: Hoàng Dạ Thi

Thể loại: Văn học nước ngoài

Nhà xuất bản: NXB Trẻ

Năm xuất bản: 2007

Đánh máy & sửa chính tả: Nutuongcuop

Chuyển sang ebook: Nutuongcuop

Ngày hoàn thành: 23/8/2007

<http://www.thuvien-ebook.com>

**[Lời giới thiệu](#)**

**[Chương 1](#)**

**[Chương 2](#)**

**[Chương 3](#)**

**[Chương 4](#)**

**[Chương 5](#)**

**[Chương 6](#)**

**[Chương 7](#)**

**[Chương 8](#)**

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

[Chương 29](#)

[Chương 30](#)

[Chương 31](#)

[Chương 32](#)

[Chương 33](#)

[Chương 34](#)

[Chương 35](#)

[Chương 36](#)

[Chương 37](#)

[Chương 38](#)

[Chương 39](#)

[Chương 40](#)

[Chương 41](#)

## Lời giới thiệu

### NHÀ GIẢ KIM

Nicholas Flamel là một nhà giả kim, sinh vào năm 1330, nhờ học được phép thuật bất tử từ cuốn sách Codex của pháp sư Abraham, ông sống đến đầu thế kỷ XXI và gắn liền định mệnh của mình với sự tồn tại của Codex. Bọn Elder Đen Tối, thông qua tiến sĩ John Dee muốn đoạt lấy để đẩy loài người vào thời đại hồng hoang.

Cuộc chiến đấu giữa Flamel Bất Tử và Dee Đen Tối diễn ra giữa thời đại của wifi, iPod, internet, laptop và điện thoại di động đã vô tình lôi cuốn sự tham gia của hai chị em sinh đôi Josh và Sophie Newman. Sự xuất hiện của 2 chị em khá trùng hợp với lời tiên đoán trong Codex đã có từ hàng nghìn năm trước của Abraham. Trong cuộc chiến đấu giữa Flamel Bất Tử và Dee Đen Tối, hai chị em, mà trước mắt là cô chị Sophie đã được đánh thức những năng lực tiềm ẩn. Nhờ sự đánh thức, Sophie đã hỗ trợ đắc lực cho Flamel trong việc chống lại bè lũ Elder Đen Tối thông qua bàn tay của Dee. Cuộc chiến đấu không cân sức giữa các thiện và điều ác, bước đầu trên đất Mỹ, phe thiện đã dành được thắng lợi và mở ra cuộc chiến đấu mới ở Paris, châu Âu.

Đây là cuốn sách lần đầu tiên Nhà xuất bản Trẻ mua bản quyền từ bản thảo và sẽ phát hành bản tiếng Việt cùng với bản tiếng Anh và các ngôn ngữ khác đồng thời với 29 nước trên thế giới.

Tôi là một huyền thoại.

Cái chết không thể quật ngã tôi, bệnh tật không thể chạm vào tôi.

Hãy nhìn tôi và bạn sẽ nhận ra rằng rất khó để đoán biết tuổi của tôi. Và đúng thế, tôi sinh ra vào năm 1330 dương lịch tức là hơn sáu trăm bảy mươi năm trước.

Tôi đã từng đóng rất nhiều vai trong cuộc đời mình: một bác sĩ và một đầu bếp, một người bán sách và một người lính, một giáo viên ngôn ngữ và hóa học, cả một nhân viên văn phòng luật sư lẫn một tên ăn cắp.

Nhưng trước khi nhập vào các vai trò đó tôi là một nhà giả kim. Tôi là *Nhà Giả kim*.

Tôi được biết đến như Nhà Giả kim vĩ đại nhất mọi thời đại, được những ông vua và hoàng tử, những hoàng đế và chính Đức Giáo hoàng cất công tìm kiếm.

Tôi có thể biến những kim loại bình thường thành vàng, tôi có thể biến những viên đá bình thường thành những viên đá quý. Hơn thế nữa: tôi đã khám phá ra bí mật của Sự sống Bất tử được giấu kín trong một quyển sách chứa đầy ma thuật cổ đại.

Giờ đây vợ tôi là Perenelle đã bị bắt cóc và quyển sách đã bị đánh cắp. Mất đi quyển sách, cả tôi và cô ấy đều sẽ già đi. Chỉ trong một vòng tròn trăng, chúng tôi sẽ khô héo và sẽ chết. Và nếu như chúng tôi chết đi, những ma quỷ và thế lực hắc ám mà chúng tôi từ lâu vẫn luôn chiến đấu chống lại chúng sẽ chiến thắng. Những Giống loài Elder sẽ lại thống trị Trái đất, và chúng sẽ quét sạch loài người trên hành tinh này.

Nhưng tôi sẽ không gục ngã mà không chiến đấu.

Vì tôi là Nicholas Flamel bất tử.

*Viết vào hôm nay, thứ Năm, ngày 7 tháng Sáu tại San Francisco, thành phố mà tôi xem như là quê hương.*

## Chương 1

“OK - bồ hãy nói cho mình nghe đi: tại sao người ta lại muốn mặc áo bành tô ở San Francisco giữa mùa hè nóng nực này?” Sophie Newman vừa nói vừa ấn những ngón tay của mình vào cặp tai nghe không dây Bluetooth. Ở phía bên kia châu lục, cô bạn gái mê thời trang Elle của cô hỏi lại, “Đó là kiểu áo bành tô gì vậy?”

Chùi mạnh tay vào tấm vải tạp dề, Sophie bước ra từ đằng sau quầy tính tiền của quán cà phê vắng vẻ và đứng nhón chân bên cửa sổ, nơi cô nhìn thấy những người đàn ông nhô lên từ chiếc xe hơi đậu bên kia đường. “Những chiếc áo khoác len đen nặng nề dày cộp. Ngay cả găng tay của họ cũng toàn màu đen. Cả mấy cặp kính râm nữa.” Cô tì mặt mình vào tấm kính cửa. “Ngay cả trong thành phố này, thì chuyện này trông cũng thật kỳ quặc.”

“Có lẽ họ là những người làm dịch vụ lễ tang, há?” Elle phán đoán, giọng nói của cô nghe rè rè qua chiếc điện thoại cầm tay. Sophie có thể nghe thấy những âm thanh ồn ào và ảm đạm của nhạc rock làm nền cho giọng nói của Elle - có thể là ban nhạc Lacrimosa hay Amorphis. Elle vốn chưa bao giờ vượt qua thể loại Goth ưa thích của mình.

“Có thể bồ nói đúng”, Sophie nói với vẻ hoài nghi. Cô đã tán gẫu một lát với bạn mình trước khi hình ảnh chiếc xe hơi kỳ lạ làm cô vụt để ý. Đó là một chiếc xe dài bóng mượt, trông như xe trong phim cổ điển đen trắng. Khi chiếc xe lướt ngang qua cửa sổ, ánh mặt trời phản chiếu vào những ô cửa kính xe màu đen, rồi từ đó thoáng soi sáng phía bên trong quán cà phê với ánh sáng vàng lấp lánh và ấm áp làm cô chói mắt. Sophie vội chớp mắt để xua tan đi những đốm đen đang nhảy múa trước mắt mình và cô nhìn thấy chiếc xe chạy về phía cuối của ngọn đồi rồi chậm rãi quay lại. Không hề ra tín hiệu, chiếc xe đỗ xịch ngay trước cửa *Tiệm Sách Nhỏ* ngay phía bên kia đường.

“Có lẽ họ là mafia,” Elle phỏng đoán với vẻ hồi hộp. “Ba của mình biết một tay vốn là mafia. Nhưng ông ta chạy một chiếc Prius,” cô nói

thêm.

“Chiếc này chắc chắn không phải là Prius rồi,” Sophie nói. Cô nhìn chiếc xe thêm lần nữa cùng với hai người đàn ông bó chặt mình trong những chiếc áo khoác, găng tay và mũ nặng nề đang đứng trên đường. Đôi mắt của họ giấu kín đằng sau những đôi kính đen to quá cỡ.

“Có thể họ bị lạnh,” Elle lại nói. “Đạo này ở San Francisco trời có lạnh không?”

Sophie Newman liếc nhìn lên đồng hồ và chiếc nhiệt kế treo trên tường ngay phía quầy tính tiền đằng sau cô. “Bây giờ ở đây là 2 giờ 50 phút... với nhiệt độ là tám mươi mốt,” cô nói. “Tin mình đi, họ không lạnh đâu. Họ có thể đến chết ngốt mất. Mà, đợi đã,” cô nói, đột ngột cắt ngang chính mình, “có một điều gì đó đang xảy ra.”

Cửa sau của chiếc xe hơi bật mở và một người đàn ông khác cao lớn hơn cả hai người đàn ông trước đó, bước ra khỏi xe một cách cứng nhắc khó nhọc. Khi ông ta đóng cửa xe, ánh mặt trời khẽ chiếu sáng khuôn mặt ông ta và Sophie lơ mơ nhìn thấy một làn da trắng xám xanh xao trông đầy vẻ bệnh hoạn. Cô điều chỉnh âm lượng của cặp tai nghe. “Nghe này. Bờ nên nhìn thấy cái gì vừa chui ra khỏi chiếc xe. Một người đàn ông to lớn với làn da xám ngoét. Xám xịt. Đó chính xác là những gì mình thấy, có lẽ họ có một loại da đặc thù nào đó.”

“Mình từng xem một bộ phim tài liệu trên kênh *National Graphic* nói về những người không thể đi ra ngoài dưới ánh sáng mặt trời...” Elle bắt đầu, nhưng Sophie không còn nghe bạn mình nói gì nữa.

Một người đàn ông thứ tư bước ra khỏi xe.

Ông ta là một người nhỏ bé, trông hoạt bát hơn nhiều so với ba chiến hữu. Ông mặc một bộ đồ lớn gọn gàng màu than chì trông hơi có vẻ lỗi thời nhưng Sophie có thể đoán chắc bộ đồ này được may đo cho riêng ông. Mái tóc xám ánh kim của ông được cột lại thành một chiếc đuôi ngựa ôm lấy khuôn mặt góc cạnh xương xẩu trong khi bộ râu hình tam giác màu đen điểm những sợi xám phủ lấy miệng và cằm ông. Ông rời khỏi chiếc xe và tiến tới dưới mái vòm kẻ sọc che phủ phía trên những kệ sách để phía ngoài cửa tiệm. Khi ông ta nhặt lên một cuốn sách bìa

mềm màu sắc sặc sỡ và lật qua lật lại nó trên tay mình, Sophie để ý ông ta đeo một đôi găng tay màu xám. Một hạt nút ngọc trai ở cổ tay áo sáng lóe lên dưới ánh mặt trời.

“Họ đang tiến vào bên trong tiệm sách,” Sophie nói vào chiếc điện thoại cầm tay của mình.

“Josh có đang làm việc ở đó không?” Elle vội hỏi ngay lập tức.

Sophie phớt lờ vẻ quan tâm đột ngột trong giọng nói của bạn mình. Chuyện cô bạn gái thân nhất đâm ra thích người em sinh đôi của cô nghe có vẻ lạ đời. “Nó đang làm ở trong đó. Mình sẽ gọi điện cho nó coi có gì đang xảy ra. Mình sẽ gọi lại cho bồ liền nha.” Cô tắt máy, gỡ cặp tai nghe ra và lơ đãng vuốt vuốt chiếc tai đang nóng của mình trong khi mắt vẫn quan sát một cách thích thú người đàn ông nhỏ thó. Có một điều gì đó về ông ta... một điều gì đó *thật kỳ quặc*. Có lẽ ông ta là một nhà thiết kế thời trang, cô nghĩ, hay là một nhà sản xuất phim, hay là một nhà văn: cô để ý thấy nhiều nhà văn rất thích ăn mặc kỳ dị khác thường. Cô sẽ để cho ông ta một vài phút để đi vào bên trong cửa tiệm, và rồi cô sẽ gọi cho đứa em sinh đôi của mình để yêu cầu cậu tường thuật về những gì đang xảy ra.

Sophie sắp sửa quay đi thì đột nhiên người đàn ông da xám ngoét xoay người lại và có vẻ như nhìn thẳng vào cô. Vì đang đứng dưới mái hiên tiệm sách, khuôn mặt ông ta mờ khuất trong bóng râm, và chỉ trong khoảnh khắc, đôi mắt của ông có vẻ như đang lấp lánh.

Sophie biết rằng - *cô chỉ biết* - rằng không có cách nào khiến người đàn ông nhỏ người xám ngoét có thể nhìn thấy cô: cô đứng phía đối diện của con đường đằng sau một tấm kính sáng lấp lánh phản chiếu ánh mặt trời của buổi chiều. Cô có thể trở nên vô hình dưới sự che chở của vùng tối ảm đạm đằng sau tấm kính.

Và rồi...

Và rồi trong khoảnh khắc ngắn ngủi khi mắt họ gặp nhau, Sophie cảm thấy những sợi lông li ti nơi mặt sau bàn tay và cánh tay mình nhói lên nhẹ nhẹ và có cảm giác như một luồng khí lạnh chạy dọc phía đằng sau cổ và mắc kẹt lại trong những lọn tóc vàng loăn xoăn ôm lấy má cô. Sự



va chạm của hai ánh mắt nhìn chỉ kéo dài một giây trước khi người đàn ông nhỏ bé quay đi, nhưng Sophie có một ấn tượng rất mạnh rằng ông ta đã nhìn thẳng vào cô.

Trong giây phút trước khi người đàn ông xám ngoét và ba chiến hữu ăn mặc nặng nề của ông ta biến mất đằng sau cánh cửa tiệm sách, Sophie quyết định là cô không hề thích ông ta.

o O o

Mùi bạc hà cay.

Và trứng thối.

“Thật ghê tởm.” Josh Newman đứng ngay giữa hầm chứa đồ của tiệm sách và hít thở thật sâu. Những mùi đáng tởm này đến từ đâu mới được? Cậu nhìn xung quanh những chiếc kệ cao chất đầy sách và tự hỏi mình lẽ nào một vật gì đó đã bò vào phía sau những dãy kệ và chết ở trong đó? Cái gì đã gây ra một mùi hôi thối khó ngửi đến như vậy? Chiếc hầm chứa khá nhỏ và tù túng nên nó thường xuyên có mùi khô mốc. Không khí trong hầm trĩu nặng đủ loại mùi từ mùi của giấy cũ đến hương vị dày đặc của bìa da trộn lẫn với những chiếc mạng nhện dơ bẩn. Josh ưa thích mùi vị pha trộn đó; cậu luôn cho rằng mùi đó rất ấm áp và dễ chịu, như hương vị quế và những hương liệu thường làm cậu nhớ đến lễ Giáng sinh.

*Bạc hà nồng cay.*

Sắc bén và đậm đặc, mùi bạc hà đâm thẳng vào bầu không khí cô đặc của hầm chứa. Đó là mùi của một loại kem đánh răng mới hay các loại trà thảo mộc mà chị của Josh phục vụ cho khách trong tiệm cà phê phía bên kia đường. Như một lá dao sắc, mùi hương nồng cay xuyên qua lớp mùi dày đặc của da và giấy. Nó mạnh đến nỗi làm cho xoang mũi của cậu bị kích thích dữ dội và cậu cảm giác như mình sẽ hắt xì hơi vào bất cứ lúc nào. Cậu nhanh chóng tháo cặp tai nghe của chiếc iPod ra khỏi tai. Hắt hơi với headphones dù sao cũng không phải là một điều hay lắm, nó làm tai bạn ù đi.

*Trứng.*

Hôi thối và ghê tởm, cậu nhận ra mùi lưu huỳnh có trong trứng thối. Nó phủ lên mùi bạc hà một cách thô bạo và mãnh liệt... Tất cả thật kinh khủng. Cậu có thể cảm thấy cái mùi hôi thối đó đang bò lên, luồn lách vào khắp lưỡi, môi và da đầu của mình và dính chặt vào đó. Josh luồn những ngón tay vào mớ tóc vàng dày xù xì và rùng mình. Đã đến lúc sửa chữa lại ống dẫn nước và hệ thống cống rãnh.

Bỏ mặc cho cặp tai nghe đeo lưng lẳng trên vai, cậu cầm bút kiểm tra danh sách các cuốn sách, rồi nhìn các kệ sách thêm một lần nữa: *Toàn tập Dickens*, ba tập, bìa da màu đỏ. Bây giờ cậu có thể tìm thấy nó ở nơi nào?

Josh đã làm việc ở tiệm sách trong suốt gần hai tháng và hiện cậu vẫn chưa có một ý tưởng rõ ràng về vị trí của các đồ vật. Ở đây không có hệ thống phân loại và sắp xếp... hoặc có thể đã có một hệ thống nào đó nhưng nó chỉ được thấu hiểu bởi Nick và Perry Fleming, các chủ nhân của Tiệm Sách Nhỏ. Nick hay vợ của ông ấy có thể đặt tay lên bất kỳ cuốn sách nào ở phía trên lầu hay dưới hầm chứa để rồi lấy ra đúng cuốn sách cần thiết.

Một làn sóng của hương bạc hà ngay lập tức theo sau bởi mùi trứng thối, lại xộc vào không khí thêm lần nữa. Josh ho sặc sụa đến chảy nước mắt. Không thể tin được! Nhét chặt danh sách cần tra cứu vào một túi quần jeans và bộ tai nghe iPod vào túi bên kia, cậu bắt đầu di chuyển một cách có kế hoạch từ những chồng sách đến những chiếc thùng đóng kín dẫn lên cầu thang. Cậu không còn có thể chịu đựng mùi hôi thối thêm một phút nào nữa ở dưới hầm chứa. Cậu chà xát lòng bàn tay lên mắt mình trong mùi hôi nồng nặc. Chộp lấy tay vịn cầu thang, cậu nhắc bổng thân mình tiến lên. Cậu cần một luồng không khí tươi mát hay là cậu sẽ ngã vật. Nhưng rồi, thật kỳ quặc, càng đến gần đoạn đầu của cầu thang, mùi hôi thối càng trở nên mạnh mẽ.

Cậu thò đầu ra khỏi cánh cửa hầm chứa đồ và nhìn xung quanh.

Và trong giây phút đó, Josh Newman nhận ra rằng thế giới sẽ không bao giờ như trước nữa.

## Chương 2

Josh ló đầu ra khỏi rìa cửa hầm chứa, đôi mắt cậu cay xè bởi mùi lưu huỳnh và bạc hà. Ấn tượng đầu tiên của cậu đó là tiệm sách thường ngày vốn vắng vẻ nay bỗng chen chúc người: năm người đàn ông đang đứng đối mặt với Nick Fleming, chủ tiệm.

Bốn người trong số họ có vóc dáng to lớn khổng lồ. Người thứ năm nhỏ con hơn và có vẻ bề ngoài nham hiểm. Bỗng nhiên, Josh chợt nghĩ rất có thể cửa hàng đang bị cướp.

Ông chủ của cậu, Nick Fleming, đang đứng ngay giữa tiệm sách, mặt đối mặt với những kẻ lạ mặt. Trông ông có một vẻ gì đó hơi khác biệt một chút so với một người bình thường. Với chiều cao và vóc dáng trung bình cùng khuôn mặt không có đường nét gì thật nổi bật, điểm khác thường nhất nơi ông chính là đôi mắt - một đôi mắt xanh xám đến nỗi trông chúng gần như không màu. Mái tóc đen của ông được cắt sát đầu và dường như cảm ông luôn nằm trong tình trạng lơ mơ, như thể ông đã không hề cạo râu trong suốt một vài ngày qua. Ông ăn mặc như thường ngày: quần jeans đen đơn giản, áo thun rộng in hình quảng cáo về một buổi hòa nhạc đã diễn ra cách đây hai mươi lăm năm, và một đôi boots cao bồi mòn vẹt. Ông đeo một chiếc đồng hồ điện tử rẻ tiền trên cổ tay trái và một chiếc vòng bạc dày nặng bên cạnh hai chiếc vòng tình bạn sặc sỡ trên cổ tay phải.

Đứng đối diện với ông là người đàn ông nhỏ bé có làn da xám ngoét trong bộ trang phục được may cắt một cách khéo léo.

Đột nhiên Josh nhận ra rằng tất cả bọn họ đều không ai nói gì cả... và vẫn có một điều gì đó đang xảy ra giữa bọn họ. Cả hai người đàn ông đều đứng im phăng phắc, cánh tay họ ép sát vào thân hình, cùi chỏ cũng ép sát, lòng bàn tay mở rộng hướng lên trên. Nick đứng ngay giữa tiệm sách trong khi người đàn ông xám ngoét đứng ở sát cửa ra vào, và ba chiến hữu mặc áo choàng đen đứng tỏa rộng xung quanh ông ta. Thật lạ lùng, tất cả ngón tay của những người đàn ông đều co giật, nhảy múa,

như thể họ đang gõ nhịp một cách dữ dội, ngón cái cọ vào ngón trỏ, ngón út duỗi thẳng chạm vào ngón cái. Những dải khói xanh lá cây bao quanh lòng bàn tay của Fleming, rồi uốn xoắn thành những mẫu hoa văn nhỏ giọt xuống sàn nhà, nơi chúng vện vẹo quăn quại như những con rắn lục. Những cụm khói vàng hôi hám cuộn tròn và nhỏ giọt xuống từ đôi găng tay của người đàn ông xám ngoét, và bắn vung vãi xuống sàn gỗ như một thứ chất lỏng bắn thiu.

Mùi hôi thối thoát ra khỏi đám khói, nung dày bầu không khí bằng mùi bạc hà và lưu huỳnh. Josh cảm thấy dạ dày của mình quặn lên nôn nao và cậu nuốt nước bọt một cách khó nhọc. Mùi trứng thối xông lên làm cậu muốn ói mửa.

Bầu không khí giữa hai người đàn ông mờ ảo bởi những cuộn khói xanh vàng và khi khói chạm đến đâu lập tức ngay chỗ đó phát ra những tiếng xèo xèo. Ngón tay của Fleming khẽ nhúc nhích, và một lọn khói dày đặc màu xanh lá cây xuất hiện từ lòng bàn tay của ông. Ông thổi phù một hơi vào đó, và lọn khói bay cuộn vào không khí, xoắn vện uốn éo trong khoảng không cao ngang đầu giữa hai người đàn ông. Những ngón tay lùn mập mạp của người đàn ông xám ngoét cũng gõ nhịp điệu riêng của chúng, và rồi một quả bóng tròn bằng khói vàng trượt khỏi bàn tay ông ta, trôi bồng bềnh vào giữa thình không. Nó chạm vào cuộn khói xanh lá cây, và ngay lập tức bọc lấy quả bóng màu xanh đó. Một tiếng nổ lách tách kèm ánh sáng lóe lên... và cú nổ vô hình đẩy vọt hai người đàn ông băng ngang qua căn phòng, va thẳng vào những chiếc bàn chất đầy sách. Những bóng đèn nổ lộp bộp, huỳnh quang bắn tóe ra và một trận mưa bột thủy tinh rơi rào rào xuống nền nhà. Hai khung cửa sổ nổ tung trong khi hơn một tá các ô kính bị đập vỡ, rơi loảng xoảng.

Nick Fleming khẽ trườn trên sàn nhà, gần sát với cửa hầm chứa nơi Josh đang đứng như hóa đá trên bậc cầu thang. Đôi mắt cậu mở to vì choáng váng và kinh hoàng. Khi Nick gượng để đứng lên, ông ấn cậu thật lúi xuống bậc thang phía dưới. “Hãy ở dưới đó, dù cho bất kỳ chuyện gì xảy ra đi nữa, hãy ở dưới đó,” ông thì thầm, giọng Anh của ông vang lên với trọng âm không rõ ràng. Ông duỗi thẳng người trong lúc quay đi và Josh nhìn thấy ông ngửa lòng bàn tay phải lên, đưa nó gần

đến khuôn mặt và thổi vào đó. Rồi ông vươn tay ném mạnh về phía giữa phòng như thể ông đang ném một quả banh.

Josh rướn cổ lên để theo dõi cú ném. Nhưng không có chuyện gì xảy ra... Và rồi tưởng chừng như tất cả không khí đã bị hút sạch ra khỏi phòng. Những cuốn sách đột nhiên rách toạc trên những giá sách gần đó, đổ ập thành đống lộn xộn ngay chính giữa phòng. Những bức tranh đóng khung trên tường bị kéo lê xuống đất trong khi một tấm thảm len nặng trĩu xoắn cuộn lên trên và cũng bị hút ra phía giữa phòng.

Rồi đồng sách nổ tung.

Hai người đàn ông to lớn mặc áo choàng đen hứng trọn cú nổ. Josh nhìn thấy những cuốn sách, một số cuốn nặng và cứng, một số khác mềm và sắc cạnh, bay xung quanh họ như những con chim giận dữ. Cậu nhìn mặt vẻ thông cảm khi một người đàn ông bị cuốn từ điển dày cộp bay thẳng vào giữa mặt, cuốn phẳng chiếc mũ và kính râm... hé lộ ra một khuôn mặt có làn da xám xịt như xác chết với đôi mắt như những viên đá xám lấp lánh. Một kệ gỗ chất đầy tiểu thuyết lãng mạn bay vào mặt người đàn ông thứ hai, bẻ gãy chiếc kính râm rẻ tiền ra làm đôi. Josh khám phá ra rằng người đàn ông này cũng có đôi mắt lấp lánh như đá xám.

Và cậu đột nhiên nhận ra rằng đó đúng là những viên đá.

Cậu quay về phía Nick Fleming, đôi môi mấp máy một câu hỏi. Ông chủ cậu liếc nhìn Josh. “Ở nguyên dưới đó,” ông ra lệnh. “Hắn ta mang bọn Golem đến đây.” Fleming ngụp xuống né tránh khi người đàn ông xám ngoét ném ba lưỡi dao dài bằng khói lấp lánh như dát ngọc của năng lượng màu vàng băng ngang qua căn phòng. Chúng trượt qua các kệ sách và đâm xuyên qua sàn gỗ. Khi chúng đâm vào đâu, ở đó bắt đầu mục nát. Những tấm bìa da vỡ răng rắc và nát vụn, giấy cháy đen thui, ván sàn và kệ gỗ khô queo và tan thành bột.

Fleming quăng thêm một quả banh vô hình nữa về phía góc phòng. Josh Newman nhìn theo đường đi của cú vung tay. Khi quả banh vô hình bay xuyên qua bầu không khí, một tia nắng mặt trời chiếu vào đó, và cậu nhìn thấy quả banh sáng lên màu xanh lấp lánh như một hình cầu làm

bằng ngọc lục bảo. Rồi nó thoát khỏi vùng sáng của tia nắng và biến mất trở lại. Lần này, khi quả banh chạm xuống sàn nhà, tác động của nó còn dữ dội hơn. Không có âm thanh nào vang lên, nhưng cả tòa nhà rung lên bần bật. Những chiếc bàn chứa các cuốn sách bìa mềm rẻ tiền tan rã thành đám vỏ bào và các trang giấy bay tung lên không trung như những vụn confetti kỳ quái. Hai người đàn ông mặc đồ đen - bọn Golem - bị ấn sát vào dây kệ, nơi các cuốn sách đổ nhào xuống đầu họ. Trong khi đó, người đàn ông thứ ba - gã cao to nhất, bị ấn thật mạnh vào cánh cửa đến mức hẳn bị hất bắn ra ngoài đường.

Và rồi trong không khí yên lặng đó vang lên tiếng vỗ bôm bốp của hai bàn tay bọc trong găng. “Ông đã sử dụng kỹ thuật đó một cách hoàn hảo, Nicholas.” Người đàn ông xám ngoét nói tiếng Anh với một vẻ tò mò du dương trong giọng nói.

“Tôi vẫn thường luyện tập, Josh à,” Nick Fleming nói. Ông lướt đến cánh cửa hầm chứa đang hé mở, đẩy mạnh Josh Newman thụt sâu xuống bậc cầu thang. “Tôi biết là không sớm thì muộn ông cũng sẽ đuổi theo tôi.”

“Chúng tôi đã tìm kiếm ông suốt một thời gian dài, Nicholas. Ông cất giữ một vật gì đó của tụi này. Và chúng tôi muốn lấy lại nó.”

Một mảnh khói vàng bay lên đung trần nhà ngay trên đầu Fleming và Josh. Những mảnh vữa màu đen vỡ vụn và rơi xuống như những bông hoa tuyết.

“Tôi đã đốt nó,” Fleming nói, “đốt từ rất lâu rồi.” Ông đẩy Josh xuống sâu hơn, rồi đóng cánh cửa trượt lại, đóng kín cả hai đầu. “Đừng hỏi,” ông nhắc Josh, đôi mắt xanh xám của ông lóe lên trong ánh sáng mờ mờ. “Không phải là ngay bây giờ.” Ông dùng tay nắm lấy Josh và kéo cậu vào trong góc tối nhất của căn hầm chứa, rồi cầm lấy một chiếc kệ bằng cả hai tay, xoắn mạnh nó. Một tiếng “cách” vang lên, và chiếc kệ sách đu đưa, hé lộ những bậc thang phía đằng sau nó. “Đi nhanh lên ngay lập tức, nhanh và im lặng,” ông cảnh báo. Ông đi theo Josh vào cửa và kéo chiếc kệ đóng lại sau lưng ông, vừa đúng lúc cánh cửa phòng chứa chày

tan ra thành một thứ chất lỏng màu đen chảy xuống các bậc thang với mùi hôi thối nồng nặc của lưu huỳnh.

“Đi lên phía trên.” Giọng nói của Nick Fleming ấm áp sát ngay bên tai Josh. “Lối đi này sẽ dẫn lên cửa tiệm bỏ không sát ngay tiệm chúng ta. Chúng ta phải đi nhanh lên. Chỉ sau vài giây là Dee đã có thể biết được chuyện gì đang xảy ra.”

Josh Newman gật đầu. Cậu biết cửa tiệm bỏ không đó. Tiệm giặt tẩy vẫn bỏ không suốt cả mùa hè. Hàng trăm câu hỏi nhảy nhót trong đầu cậu và không có câu trả lời nào thoáng qua trong óc có thể làm cho cậu hài lòng khi mà phần lớn chúng đều chứa đựng một từ kinh khủng: ma thuật. Cậu đã chứng kiến hai người đàn ông thả những quả banh chứa đầy năng lượng vào nhau. Cậu đã nhìn thấy sự tàn phá mà những năng lượng đó gây ra.

Josh nhận ra cậu vừa chứng kiến sức mạnh của ma thuật. Nhưng tất nhiên, ai cũng biết rằng ma thuật đơn giản là không hề và không thể tồn tại trên cõi đời này.

### Chương 3

Cái thứ mùi kinh tởm này từ đâu đến vậy cà? Sophie Newman ngập ngừng khi cô chuẩn bị đeo bộ tai nghe Bluetooth vào tai mình. Cô hít thở thật sâu với hai cánh mũi nở rộng. Một mùi kinh khủng vừa ập tới. Cô đóng máy điện thoại và nhét cặp tai nghe vào túi quần, rồi đứng tỉ người vào sát trên miệng một lọ trà xanh mở nắp và hít vào thật sâu.

o O o

Cô đã làm việc ở tiệm *Tách Cà phê* kể từ kỳ nghỉ hè vừa qua. Công việc cũng tầm tạm, không có gì đặc biệt. Phần lớn khách hàng dễ thương, một vài người bất lịch sự và một số ít khá thô lỗ. Thế nhưng thời gian làm việc khá thoải mái, tiền thù lao hậu hĩnh, tiền “bo” còn tốt hơn và thêm một điều tuyệt vời nữa đó là ngay phía bên kia đường đối diện với tiệm cà phê chính là tiệm sách mà Josh, cậu em sinh đôi của cô, đang làm việc. Dù cả hai vừa mới tròn mười lăm tuổi, họ đã bắt đầu để dành tiền để sắm xe hơi. Cả hai cho rằng thời gian chuẩn bị cho vụ tậu xe này sẽ là khoảng hai năm - nếu như chúng nhịn không mua CD, DVD, đĩa game, quần áo hay giày, mà mua sắm vốn là điểm yếu của Sophie.

Thường thì cùng làm việc với Sophie còn có thêm hai người nữa nhưng một người vừa xin được về nhà nghỉ ngơi trong khi Bernice, chủ tiệm, vừa tranh thủ giờ ăn trưa để đi mua hàng lọc trà và cà phê tươi. Bà hứa sẽ trở lại trong vòng một tiếng đồng hồ. Dù sao, nói gì thì nói, Sophie biết thời gian đó sẽ kéo dài gấp đôi.

Suốt mùa hè, Sophie đã dần quen với nhiều mùi vị lạ lùng khác nhau từ những loại trà và cà phê nhập từ nước ngoài được bày bán trong tiệm. Cô có thể phân biệt sự khác nhau giữa trà Bá tước Xám và trà Darjeeling đến từ Ấn Độ, hay giữa cà phê Java và cà phê Kenya. Cô thích ngửi mùi thơm của cà phê dù không hề thích vị đắng của nó. Nhưng cô đặc biệt thích trà. Chỉ trong vòng vài tuần qua, cô đã lần lượt nếm tất cả các loại trà, nhất là những loại trà thảo mộc với vị trái cây và mùi thơm lạ lùng.



Thế nhưng lúc này đây có một mùi ghê tởm đang tràn ngập.

Gần như là mùi trứng thối.

Sophie cầm một hộp trà lên gần khuôn mặt và hít thật sâu. Mùi trà Assam nồng đậm xông lên làm cổ họng cô se lại: mùi hôi thối kia không hề đến từ đây.

“Cháu nên uống thay vì ngửi nó.”

Tiếng nói của Perry Fleming khiến Sophie quay lại. Perry Fleming là một phụ nữ cao thanh nhã ở trong bất kỳ độ tuổi nào trong khoảng từ bốn mươi đến sáu mươi. Rõ ràng là bà đã từng rất đẹp và đến bây giờ trông bà vẫn còn quyến rũ. Đôi mắt của bà ngời sáng màu xanh lá cây và là đôi mắt đẹp nhất mà Sophie từng trông thấy, và cô đã tự hỏi mình trong suốt một thời gian dài là liệu có phải Perry Fleming đeo kính áp tròng màu xanh lá cây hay không. Trước đây, mái tóc của Perry có màu đen huyền nhưng bây giờ nó được cắt ngắn hơn với nhiều dải bạc cột thành một chiếc đuôi ngựa nằm dọc theo chiều của xương sống. Bà có một hàm răng rất đẹp với những chiếc răng nhỏ đều tăm tắp và xung quanh đôi mắt của bà đã thấy xuất hiện những “vết chân thời gian” nhỏ li ti. Perry luôn ăn mặc kiểu cách và lịch lãm hơn chồng bà. Và hôm nay bà mặc một chiếc áo đầm không có tay màu xanh bạc hà hợp với màu mắt của bà. Sophie đoán rằng có lẽ chiếc áo được may bằng vải lụa mềm.

“Cháu chỉ nghĩ là mùi của nó rất kỳ lạ,” Sophie nói. Cô hít những lá trà thêm lần nữa. “Mùi cũng hay đấy chứ,” cô nói thêm, “thế mà vừa mới đây thôi, cháu đã nghĩ mùi của nó giống như là... như là... như là mùi trứng thối vậy.”

Sophie nhìn Perry Fleming khi bà nói. Cô bé giật mình khi nhìn thấy đôi mắt màu xanh lá cây sáng ngời của Perry chột mở to và bà xoay người nhìn qua phía bên kia của con đường... ngay vừa khi những ô kính nhỏ của tiệm sách vỡ vụn và có hai ô cửa nổ tan thành bụi. Những cuộn khói màu vàng và màu xanh lá cây bò ngoằn ngoèo trên mặt đường và không khí sặc mùi trứng thối. Sophie ngửi thấy một mùi lạ khác, một thứ mùi sắc bén và nồng nàn của bạc hà.

Đôi môi của Perry mấp máy, và bà khẽ thì thầm, “Ồ, không... không phải bây giờ... không phải ở đây.”

“Bà Fleming... Perry?”

Người đàn bà quay về phía Sophie. Đôi mắt bà mở lớn đầy vẻ kinh hoàng và tiếng Anh trôi chảy hằng ngày của bà bây giờ vang lên với những trọng âm lạ lẫm đến lạc giọng. “Hãy ở đây, dù cho bất kỳ chuyện gì xảy ra, hãy cứ ở đây và ngồi thấp xuống.”

Sophie mở miệng định hỏi thì cô chợt nghe lỗ tai mình nổ “bốp”. Cô nuốt nước bọt một cách khó nhọc... Rồi cánh cửa tiệm sách bật mở, và một trong những người đàn ông to lớn mà Sophie vừa trông thấy hồi nãy bị hất văng ra ngoài đường. Giờ đây hẳn ta đã bị bay mất mũ và kính nên Sophie thoáng nhìn thấy màu da nhợt nhạt như da xác chết cùng đôi mắt lạnh băng bằng đá cẩm thạch của hẳn ta. Người đàn ông bò lết trên đường trong giầy lát, rồi ông ta đưa tay lên che mặt khỏi ánh sáng mặt trời.

Và Sophie cảm thấy một cái gì đó lạnh lẽo và rần chắc nhói lên trong dạ dày.

Lớp da trên bàn tay của người đàn ông bắt đầu động đậy. Nó tan chảy một cách chậm rãi thành một thứ chất lỏng sền sệt nhều xuống tay áo của ông ta. Dường như là những ngón tay cũng đang bắt đầu tan chảy. Những giọt chất lỏng như bùn xám nhều bê bết xuống mặt đường.

“Golem,” Perry hỗn hển. “Lạy Trời, ông ta đã tạo ra bọn Golem.”

“Gollums?” Sophie hỏi, miệng cô đặc quánh và khô đắng, lưỡi cô đột nhiên như phình lớn ra trong miệng. “Gollum, trong *Chúa tể những chiếc nhẫn*?”

Perry tiến lại gần cửa ra vào. “Không, Golem,” bà nói một cách lơ đãng, “Đó là những gã đàn ông làm bằng đất sét.”

Cái tên đó nghe chừng như vô nghĩa đối với bà, nhưng bà nhìn ra ngoài với vẻ mặt pha trộn giữa sự kinh hoàng và bối rối khi sinh vật kia - gã Golem - đang bò lết trên đường cố thoát khỏi ánh nắng thiêu đốt để vào ẩn náu dưới bóng râm của mái hiên. Như một con ốc sên khổng lồ,

hắn để lại một vết bùn dài ở phía đằng sau và vết bùn lập tức khô rang dưới ánh mặt trời khắc nghiệt. Sophie kịp nhìn thấy khuôn mặt của hắn trước khi hắn lao đảo lết vào trong tiệm sách. Thân thể của hắn tan chảy như sáp ong và làn da xám ngoét bây giờ như được bao phủ bởi một lớp màng với những vết rạn nứt đau đớn. Nó gợi cho Sophie nhớ đến mặt đất nứt nẻ và rạn vỡ của vùng sa mạc khô cằn.

Perry chạy ào ra phía con đường. Sophie nhìn thấy bà mở tung sợi dây buộc tóc và để cho mái tóc bà buông xõa. Nhưng thay vì nằm ép sát dọc theo lưng của Perry, mái tóc bà bây giờ bao phủ lấy bà, hết như nó được thổi tung bởi một làn gió nhẹ. Thế nhưng thực tế lúc đó không hề có một ngọn gió nào.

Sophie thoáng ngần ngừ, rồi cô chụp lấy cây chổi và chạy băng qua đường tiếp sau lưng Perry. Josh đang làm việc ở trong tiệm sách!

o O o

Cảnh tượng bên trong tiệm sách thật hỗn loạn.

Những kệ sách vốn rất ngăn nắp trước đây cùng những chiếc bàn ngay ngắn nay bị xô đẩy và quăng quật thành từng đống lộn xộn trên sàn nhà. Các giá sách bị xé nát, những kệ gỗ gãy làm đôi, tranh ảnh treo tường và bản đồ bị quăng xuống sàn nhà. Mùi hôi thối của những vật bị phá hủy tràn ngập căn phòng: giấy và gỗ khô queo và mục rữa, thậm chí cả trần nhà cũng bắt đầu rạn nứt và tan nát, lớp vữa thạch cao rơi lả tả để lộ những chiếc dầm nhà bằng gỗ cùng mạng lưới dây điện bên trong.

Người đàn ông nhỏ bé xám ngoét đứng ngay chính giữa căn phòng. Ông ta chùi vệt lớp bụi trên cánh tay của chiếc áo choàng trong khi hai gã Golem còn lại đang mò mẫm ở tầng hầm. Gã Golem thứ ba, thương tích đầy mình và vẫn còn bị tan rữa bởi ánh mặt trời gay gắt đứng dựa lưng loạng choạng vào một kệ sách gãy đổ. Trên bàn tay tàn phế của hắn, những giọt bùn vẫn tiếp tục nhỏ giọt theo hình xoắn ốc.

Người đàn ông xám ngoét quay về phía Perry khi bà và Sophie xông thẳng vào tiệm sách. Ông ta khẽ nghiêng người để cúi chào. “À, xin chào bà Perenelle. Tôi đang tự hỏi không biết bà ở nơi nào.”

“Nicholas đâu rồi?” Perry hỏi. Bà đọc thành Nicola. Sophie nhìn thấy một làn sóng điện lăn tăn chạy dọc theo mái tóc bà, lóe lên màu xanh da trời và trắng bạc.

“Dưới cầu thang, tôi tin là như vậy. Những sinh vật của tôi đang tìm kiếm ông ta.”

Giữ chặt cây chổi trong cả hai tay, Sophie lướt nhẹ băng qua Perry và đảo qua phía bên kia của căn phòng. Josh. Bây giờ em đang ở đâu? Cô không hề biết chuyện gì đang xảy ra và thật sự không quan tâm. Tất cả những gì cô cần đó chính là tìm ra cậu em mình.

“Trông bà vẫn đáng yêu như dạo nào,” người đàn ông xám ngoét nói, mắt ông ta dán chặt vào Perry. “Bà không hề già đi, dù chỉ là một ngày.” Ông ta cúi chào lần nữa, một cử chỉ tán tỉnh lỗi thời xưa cũ mà ông ta thể hiện không chút cố gắng. “Được nhìn thấy bà luôn luôn là một niềm vui đối với tôi.”

“Tôi ước gì mình cũng có thể nói như vậy đối với anh, Dee ạ.” Perry tiến sâu hơn vào căn phòng, mắt bà lục soát từ bên này sang bên kia của căn phòng. “Tôi nhận ra mùi hôi thối của anh.”

Dee nhắm mắt lại và hít thở thật sâu. “Tôi thích mùi của lưu huỳnh hơn. Nó nghe rất...” ông ta ngừng lại, “rất kịch tính.” Và rồi đôi mắt xám của ông ta mở lớn và nụ cười dần tắt lịm. “Chúng tôi đến đây vì Cuốn sách, Perenelle. Và chớ có nói rằng bà đã hủy hoại nó rồi,” ông ta nói tiếp. “Vẻ mạnh khỏe và tươi trẻ của bà chính là một bằng chứng cho thấy sự tồn tại của nó.”

Quyển sách nào nhỉ, Sophie tự hỏi, vừa đưa mắt liếc quanh căn phòng. Cửa tiệm chất đầy những quyển sách.

“Chúng tôi là những người canh gác - bảo vệ cuốn sách đó,” Perry nói và một vẻ gì đó trong giọng nói của bà khiến Sophie quay sang nhìn về nơi bà đứng. Miệng và mắt cô mở to vì kinh hoàng. Một màn sương mỏng lấp lánh ánh bạc đang bao phủ lấy Perry Fleming, tỏa ra từ làn da của bà như một lớp tơ mỏng. Xanh xao và trong suốt, những sợi tơ cứ dần dày và cứng lên xung quanh bàn tay Perry, y hệt như bà đang dệt

những chiếc găng tay bằng kim loại. “Ông sẽ không bao giờ có được nó,” Perry nói đanh thép.

“Chúng tôi sẽ lấy được nó,” Dee nói. “Tụi này đã tích lũy nhiều thứ quý giá khác trong nhiều năm qua. Chỉ còn có mỗi Cuốn sách đó mà thôi. Bây giờ, bà hãy ngừng việc tự làm khó cho mình và nói cho tôi biết chỗ của nó...”

“Không bao giờ!”

“Tôi biết là bà sẽ nói như vậy,” Dee trả lời, và rồi một gã Golem to lớn tiến đến sát ngay bên cạnh Perry. “Con người thật dễ đoán trước.”

o O o

Nick Fleming và Josh mở cánh cửa của tiệm giặt ủi khi họ nhìn thấy Perry cùng với Sophie đi theo ngay sát bà và cả hai chạy băng qua đường để lao vào tiệm sách. Nick chụp lấy một vật gì đó khi ông luồn tay vào dưới vạt áo. Từ một túi vải nhỏ đơn giản treo quàng quanh cổ, ông lấy ra một vật trông giống như một cuốn sách màu đồng.

Josh mở chốt cửa, kéo mạnh cửa ra vào và Nick chạy thoát ra đường. Vừa chạy, những ngón tay ông vừa vội vã lướt qua rìa những trang sách như thể ông đang tìm kiếm một điều gì đó. Josh thoáng trông thấy những mẫu hoa văn trang trí lộng lẫy và những hình vẽ hình học trong những trang sách dày màu vàng khi cậu theo Nick chạy trở vào bên trong tiệm sách.

Nick và Josh chạy vào ngay đúng lúc tên Golem to lớn chạm vào Perry.

Và nổ tung.

Một thứ bột lổn nhổn sạn tràn ngập thỉnh không và chiếc áo choàng nặng nề màu đen bị quăng mạnh xuống nền nhà. Chỉ trong giây phút, một cơn gió lốc ào tới, thổi cuộn tung lớp bụi và cuốn chúng đi xa.

Nhưng sự có mặt thình lình của Nick và Josh ở trong căn phòng làm cho Perry mất tập trung. Bà hơi xoay người lại... và chớp lấy giây phút xao lãng đó, Dee giơ tay trái lên ngang mắt và ném một quả banh pha lê nhỏ gọn ra phía giữa phòng.

Tất cả diễn ra hết như mặt trời đang nổ tung ngay giữa căn phòng.

Ánh sáng thay đổi một cách kỳ lạ. Những tia sáng chói lòa sắc nhọn bao phủ toàn bộ căn phòng, và đi cùng với làn sóng ánh sáng chói lóa đó là mùi hôi thối đến ngạt thở: mùi tóc cháy và thức ăn cháy khét, mùi kim loại và lá cây nấu chảy pha trộn với mùi dầu diesel cay xè gay gắt.

Josh thoáng nhìn thấy chị gái mình ngay khi Dee vừa ném quả banh ra. Cậu được che phủ một phần đằng sau Nick và Perry, mà cả hai giờ đây đang cúi sát xuống nền nhà bởi thứ ánh sáng chói lòa. Những hình ảnh trước mắt Josh giờ đây như là những hình đen trắng trong một chiếc kính vạn hoa khi ánh sáng chói lòa quét ngang đôi mắt cậu. Cậu trông thấy Nick thả cuốn sách màu đồng xuống sàn nhà... cùng với hai bóng đen vây quanh Perry và cậu mơ hồ nghe tiếng thét của bà... Cậu cũng trông thấy Dee chộp lấy cuốn sách với những âm thanh đặc trưng trong khi Nick đang mò mẫm loạng choạng trên sàn nhà.

“Ông đã thua, Nicholas,” Dee rít lên khe khẽ, “như là ông vẫn luôn luôn thua cuộc. Bây giờ, tôi phải lấy đi những thứ mà ông quý nhất: bà vợ yêu quý Perenelle và cuốn sách của ông.”

Josh cử động trước cả khi cậu kịp nhận thấy điều đó. Cậu tiến thẳng đến chỗ của Dee và chụp lấy gã đàn ông nhỏ bé đó trong nỗi ngạc nhiên cao độ. Dù chỉ mới mười lăm, Josh đã rất cao lớn so với tuổi: cậu đủ cao lớn để làm tiền vệ cho đội bóng đá. Cậu đánh Dee gục xuống sàn nhà, văng cả cuốn sách ra ngoài trong hơi thở hào hển. Josh cảm thấy chiếc bìa cứng bằng kim loại của cuốn sách ngay dưới những ngón tay mình và cậu chộp lấy nó - vừa đúng khi cậu bị nhấc bổng lên khỏi nền nhà và bị quăng mạnh về phía góc phòng. Cậu ngã dè lên trên một đồng sách. Những đốm đen và tia sáng màu cầu vồng nhảy múa tán loạn mỗi khi cậu chớp mắt.

Hình dáng xám ngoét của Dee hiện ra lù lù sát gần hơn trước mắt cậu, rồi bàn tay đeo găng của ông ta chạm đến cuốn sách đang nằm đó. “Đây là cuốn sách của ta.”

Josh giữ chặt cuốn sách, nhưng Dee lấy nó ra khỏi tay cậu một cách đơn giản.

“Ông. Hãy. Để. Em. Tôi. Yên.” Sophie Newman dùng chiếc chổi đánh mạnh sáu lần vào lưng Dee, mỗi nhát tương ứng với mỗi chữ trong câu nói.

Dee trở mắt nhìn cô. Một tay cầm chặt cuốn sách, một tay còn lại của ông ta đỡ lấy chiếc chổi. Miệng ông ta lẩm bẩm một từ gì đó, và ngay lập tức cây chổi khô queo rồi vỡ vụn thành bột nhão trong tay Sophie. “Mi thật may mắn vì ta đang ở trong tâm trạng vui vẻ hôm nay,” ông ta thì thầm, “còn nếu không thì ta sẽ làm giống như vậy với chính mi.” Rồi Dee và hai tên Golem còn lại biến ra khỏi tiệm sách bị tàn phá xác xơ, mang theo Perry Fleming và đóng sầm cánh cửa ra vào. Một khoảng im lặng dài dằng dặc trôi qua và rồi chiếc kệ sách nguyên vẹn còn lại đổ ầm xuống sàn nhà.

## Chương 4

“Theo cháu thì chúng ta không thể bàn đến chuyện liên lạc với cảnh sát được.” Sophie Newman đứng dựa vào một giá sách lung lay và lấy hai tay ôm lấy thân mình, cố gắng kiềm chế để không run lên bần bật. Cô ngạc nhiên khi nghe giọng mình vang lên đầy vẻ bình tĩnh và hợp lý. “Chúng ta sẽ phải nói với họ là Perry vừa mới bị bắt cóc...”

“Perry chưa gặp nguy hiểm gì đâu.” Nick Fleming ngồi trên bậc thếp của một chiếc thang ngăn. Ông đang đưa tay ôm lấy đầu và hít thở sâu, thỉnh thoảng lại ho khúc khắc để làm sạch phổi mình khỏi đám bụi và vụn gỗ. “Nhưng cháu nói đúng, chúng ta sẽ không tìm đến cảnh sát.” Ông cố nở một nụ cười nhợt nhạt. “Chú không biết chắc về những gì chúng ta nên nói với cảnh sát để làm cho họ nắm bắt được tình hình và tin lời chúng ta.”

“Cháu cũng không chắc là ngay chúng ta có thể hiểu và tin được,” Josh nói. Cậu đang ngồi trên chiếc ghế còn nguyên vẹn duy nhất còn lại trong tiệm sách. Dù không bị gãy một chiếc xương nào, cả người cậu trầy xước và thâm tím và cậu biết rằng những vết bầm này sẽ trở nên thâm tím một cách tệ hại chỉ trong vài ngày tới. Lần gần đây nhất mà cậu cảm thấy “nổi đau bầm tím” đó là khi cậu bị một hậu vệ của đội đá banh qua mặt. Thực sự, cảm giác rất đau đớn. Ít ra thì khi anh chàng hậu vệ va vào cậu, cậu biết ngay là điều gì đang xảy ra. Một cảm giác rất mạnh!

“Chú nghĩ là rất có thể gas đã bị rò rỉ và tràn vào cửa tiệm,” Nick nói một cách chăm chú, “và tất cả những gì mà chúng ta trải qua và chứng kiến không có gì ngoài một chuỗi những ảo giác cả.” Ông ngừng lại, lần lượt liếc nhìn phản ứng của Sophie và Josh.

Cặp chị em sinh đôi ngẩng đầu lên và nhìn ông. Nét mặt của chúng đồng loạt biểu lộ sự nghi ngờ. Những đôi mắt xanh sáng vẫn còn mở to vì choáng váng. “Không thỏa đáng,” cuối cùng thì Josh nói.

“Rất không thỏa đáng,” Sophie đồng tình.



Nick nhún vai. “Thực sự, chú nghĩ đó là một lời giải thích khá ổn thỏa. Nó giải thích cho những mùi hôi, vụ nổ trong cửa tiệm và bất cứ... bất cứ chuyện *khác thường kỳ lạ* nào mà hai đứa *nghĩ* rằng mình đã trông thấy,” ông kết thúc câu nói một cách vội vã.

Người lớn, Sophie đã đưa ra kết luận từ lâu, họ thật tệ khi cố tìm cách bịa đặt ra những lý do nghe có vẻ thỏa đáng để che phủ cho một sự thật kinh khủng nào đó. “Tụi cháu đã không hề tưởng tượng ra những thứ đó,” cô nói một cách rần rỏi. “Tụi cháu đã không hề tưởng tượng ra bọn Golem.”

“Bọn gì?” Josh hỏi.

“Mấy gã đàn ông to lớn chính là Golem; bọn họ được làm bằng bùn đất,” chị gái cậu nói. “Perry đã nói với chị.”

“Ồ, bà ấy đã nói thật sao?” Flamel thì thào. Ông nhìn quanh tiệm sách tan hoang và khê lắc đầu. Chỉ trong vòng bốn phút, tất cả đã biến thành rác rưởi. “Chú rất ngạc nhiên vì hắn đã mang bọn Golem đến nơi đây. Thường thì Golem rất dễ bị tan rã ở những nơi có khí hậu ẩm áp. Nhưng bọn họ phục vụ cho mục đích của hắn ta. Hắn đã lấy được cái mà hắn muốn và quyết đi tìm.”

“Cuốn sách?” Sophie hỏi. Cô đã thoáng thấy cuốn sách nơi tay Josh trước khi gã đàn ông nhỏ thó lấy nó đi. Mặc dù cô đang đứng trong một cửa tiệm chất đầy sách, và cha của hai chị em cô có cả một thư viện đầy sách cổ, cuốn sách đó trông khác hẳn những cuốn cô từng trông thấy. Nó trông như được bọc bởi một lớp kim loại mờ.

Fleming gật đầu. “Hắn ta đã tìm kiếm nó suốt một thời gian dài,” ông nói thì thầm, đôi mắt xanh xao không màu của ông ánh lên nét trống vắng xa xôi, “một thời gian rất dài.”

Josh chậm chạp đứng lên, lưng và vai cậu đau nhức. Cậu chìa ra hai trang sách nhàu nát về phía Nick. “Ồ, thật sự ông ta đã không lấy được toàn bộ cuốn sách. Khi ông ta giật cuốn sách ra khỏi tay cháu, cháu nghĩ là cháu phải giữ lại một cái gì đó.”

Fleming đón lấy những trang giấy từ tay Josh với một tiếng reo khe khẽ. Cúi sát xuống sàn nhà, ông phủi sạch những cuốn sách bị xé rách cùng các kệ gỗ gãy vụn ra xa và đặt hai trang giấy sát cạnh nhau trên mặt sàn. Những ngón tay dài của ông run lên nhẹ nhẹ khi ông vuốt ve nhẹ nhàng lên bề mặt những trang giấy. Cặp sinh đôi quỳ xuống sàn nhà ngay cạnh bên ông, đôi mắt chúng dán chặt vào hai trang giấy... và chúng cố gắng nắm bắt những gì đang diễn ra ngay trước mắt mình.

“Và tất nhiên là chúng ta không hề tưởng tượng ra cái này,” Sophie thì thầm, cô dùng ngón tay trở sờ lên trang sách.

Mỗi trang sách dày có chiều rộng khoảng 16 cm và chiều dài khoảng 24 cm và có vẻ như được làm bằng da nén. Những thớ sợi và gân lá vẫn hiện rõ ràng trên bề mặt giấy và cả hai trang giấy đều đầy ắp những chữ viết gai góc, nhiều góc cạnh. Chữ cái đầu tiên bên phía góc trái ở trên cùng của mỗi trang được tô điểm đẹp đẽ bằng mực đỏ và vàng óng ánh trong khi các chữ còn lại được viết bằng một loại mực đen hơi ánh đỏ.

Và những dòng chữ rõ ràng là đang chuyển động.

Sophie và Josh trở mắt nhìn những con chữ đang “bò” trên trang giấy như những con bọ hung nho nhỏ, liên tục tạo ra những ý nghĩa khác nhau. Chúng chuyển động từ những câu bằng tiếng Latin hay tiếng Anh cổ sang những biểu tượng của thời cổ đại nhưng không phải là biểu tượng của người Ai Cập hay Celtic Ogham.

Fleming thở dài. “Không, tụi con đâu có tưởng tượng ra những chuyện này,” ông nói. Ông thò tay vào phía cổ áo và lôi ra một cặp kính kẹp mũi được treo trên một sợi dây màu đen. Đây là một cặp kính không có gọng đã lỗi thời được thiết kế để người đeo đặt thẳng lên trên sống mũi. Nick dùng chiếc kính như một “vũ khí phóng đại” khi ông đặt nó dò theo những dòng chữ đang uốn éo nhảy múa. “AHA!”, ông nói.

“Có tin tốt lành gì sao?” Josh hỏi.

“Quá tuyệt vời. Vậy là hẳn ta đã bỏ sót phần Hiệu triệu Cuối cùng.” Ông siết chặt bờ vai bầm tím của Josh khiến cậu nhăn nhó vì đau. “Nếu như cháu đã muốn lấy đi hai trang từ cuốn sách thì cháu không thể chọn hai trang nào tuyệt vời hơn hai trang này.” Nụ cười rộng mở dần tắt trên

khuôn mặt ông. “Và khi Dee phát hiện ra sự mất mát, hẳn ta sẽ trở lại, và chú dám cá chắc rằng lần trở lại này hẳn sẽ không chỉ mang theo những gã Golem không đâu.”

“Gã đàn ông xám ngoét đó là ai?” Sophie hỏi. “Perry cũng gọi ông ta là Dee .”

Thu lượm lại những trang sách, Nick đứng lên. Sophie quay sang nhìn ông và cô nhận ra rằng ông đột nhiên trông già nua và mệt mỏi, mệt mỏi đến mức không thể tin được. “Người đàn ông xám ngoét đó là Tiến sĩ John Dee, một trong những người đàn ông đầy quyền lực và nguy hiểm nhất thế giới.”

“Cháu chưa bao giờ nghe nói về ông ta,” Josh nói.

“Có một điều luôn tồn tại trong thế giới hiện đại này nhưng chẳng có ai biết đến, đó chính là quyền năng thực sự. Dee là một nhà giả kim, một pháp sư, một phù thủy và là một thầy đồng gọi hồn, và tất cả những thứ đó đều rất khác nhau.”

“Ma thuật?” Sophie hỏi.

“Em nghĩ rằng những cái đó không phải là ma thuật,” Josh nói một cách mỉa mai và rồi cậu bỗng nhiên thấy mình thật ngu ngốc, sau những gì cậu đã trải nghiệm và chứng kiến.

“Quả là cháu đã vừa chiến đấu chống lại những sinh vật tạo ra từ ma thuật: Golem là những người đàn ông được làm bằng bùn và đất ướt. Chúng được “thối hồn” thành sinh vật sống với chỉ bằng một từ duy nhất của thần chú năng lượng ma thuật. Trong thế kỷ này, chú dám cá chắc rằng có chưa tới một nửa tá người có dịp nhìn thấy một Golem, không kể đến những ai có dịp chạm trán chúng và sống sót.”

“Có phải Dee đã “thối hồn” vào những sinh vật này và mang chúng hòa nhập và cuộc sống quanh ta?” Sophie hỏi. “Nhưng bằng cách nào mới được?”

“Tạo ra Golem khá dễ dàng; còn câu thần chú thì xưa như trái đất. Đem sức sống đến với chúng thì khó hơn và điều khiển được chúng là

một việc không thể.” Ông thở dài. “Nhưng điều đó không đúng với Tiến sĩ John Dee.”

“Ông ta là ai?” Sophie thắc mắc.

“Tiến sĩ John Dee chính là thầy Phù thủy Hoàng gia dưới triều đại của Nữ hoàng Elizabeth đệ Nhất ở Anh quốc.”

Sophie cười đến mức cả người cô khẽ rung lên, và cô không dám chắc mình có nên tin lời của Nick hay không. “Nhưng triều đại đó đã cách đây hàng thế kỷ, còn người đàn ông xám ngoét kia trông chưa đến năm mươi tuổi kia mà.”

Nick Fleming bò trên sàn nhà, lướt qua những cuốn sách cho đến khi ông tìm thấy cuốn mà ông muốn tìm. *Nước Anh trong Thời đại của Elizabeth*. Ông mở nó ra: trên trang sách đối diện với tấm hình của Nữ hoàng Elizabeth đệ Nhất là hình ảnh một người đàn ông có nét mặt sắc cạnh ăn mặc lỗi thời với một bộ râu hình tam giác. Dù trang phục có khác nhau, nhưng chẳng còn nghi ngờ gì nữa, đó chính là người đàn ông xám ngoét mà họ vừa đối mặt.

Sophie cầm lấy cuốn sách từ tay Nick. “Sách cho biết rằng Dee sinh năm 1527,” cô nói thì thầm. “Có nghĩa là đến lúc này đây ông ta đã gần năm trăm tuổi rồi.”

Josh đến đứng bên cạnh chị gái. Cậu nhìn chăm chú vào tấm hình, và rồi nhìn quanh tiệm sách. Nếu cậu hít thở thật sâu, cậu vẫn có thể cảm nhận được mùi vị kỳ dị của... ma thuật. Đó là những gì mà cậu vẫn luôn nghĩ thấy - không phải là bạc hà và trứng thối, mà là mùi của ma thuật. “Dee biết chú,” cậu nói, “ông ta biết chú rất rõ,” cậu nói thêm.

Fleming đi vòng quanh tiệm sách, nhặt lấy những cuốn sách cũ xưa và lại quăng chúng rơi trên sàn nhà. “Ồ, hẳn biết chú mà,” ông nói. “Hẳn cũng biết cả Perry. Hẳn biết tụi chú từ rất lâu rồi... rất lâu rồi.” Ông nhìn hai đứa trẻ, đôi mắt gần như không màu của ông bây giờ trông tối tăm và lo lắng. “Bây giờ thì hai đứa cháu đã vào cuộc, thật đáng tiếc. Giai đoạn của những lời nói dối và sự lẩn tránh đã qua rồi. Nếu hai cháu muốn sống sót, hai cháu sẽ cần phải biết sự thật...”

Josh và Sophie đưa mắt nhìn nhau. Tự nhiên cả hai cô cậu bé đều thốt lên cụm từ, “Nếu hai cháu muốn sống sót...”

“Tên thật của chú là Nicholas Flamel. Chú sinh ra tại Pháp vào năm 1330. Tên thật của Perry là Perenelle: cô ấy lớn hơn chú 10 tuổi. Nhưng đừng bao giờ nói với cô ấy là chú đã nói điều này nhé,” ông nói một cách vội vàng.

Josh cảm thấy bụng mình co thắt và sôi lên ùng ục. Cậu sắp nói *không thể được* và cười phá lên và cảm thấy bị quấy rầy vì câu chuyện hoang đường của Nick. Nhưng cậu bị thâm tím đầy mình và bị quăng mạnh ngang qua căn phòng bởi... bởi cái gì? Cậu nhớ lại rằng một tên Golem đã tiến đến cạnh Perry - Perenelle - và lập tức hấn đã bị tan rã bởi sức mạnh từ bà.

“Chú là... là gì?” Sophie hỏi câu hỏi đã nằm sẵn trên môi hai đứa. “Chú và cô Perenelle là gì?”

Nick mỉm cười, nhưng nụ cười trông lạnh lẽo không một chút hài hước và trong khoảnh khắc, ông có nụ cười lạnh lạnh giống như Dee. “Chúng tôi là huyền thoại,” ông nói đơn giản. “Đã có một thời - rất lâu rồi - cô chú là những người giản dị, nhưng rồi chú mua một cuốn sách, *Cuốn sách của Pháp sư Abraham*, thường được gọi là *Codex* (Bộ luật chép tay). Từ giây phút đó, mọi chuyện thay đổi. Perenelle thay đổi. Chú thay đổi. Chú trở thành Nhà Giả kim.

Chú trở thành Nhà Giả kim vĩ đại nhất mọi thời đại, và được rất nhiều vua chúa, hoàng tử, hoàng đế và ngay cả Đức Giáo hoàng tìm kiếm. Chú khám phá ra bí mật của hòn đá của nhà triết gia chôn giấu sâu kín trong cuốn sách ma thuật cổ xưa đó. Chú học được cách biến những kim loại thông thường thành vàng, biến những viên đá bình thường thành những viên đá quý. Nhưng hơn tất cả, trên tất cả, chú đã tìm ra công thức pha chế giữa dược thảo và các câu thần chú để từ đó giữ mình tránh xa khỏi bệnh tật và cái chết. Perenelle và chú trở thành những kẻ bất tử.” Ông cầm những trang sách bị xé trên tay. “Bây giờ tất cả những gì còn lại của *Codex* là hai trang giấy này. Dee và những kẻ giống như hấn đã lùng sục

*Cuốn sách của Pháp sư Abraham* trong nhiều thế kỷ. Giờ đây bọn họ đã có nó. Và có cả Perenelle nữa,” ông nói thêm một cách cay đắng.

“Nhưng chú đã nói là Cuốn sách sẽ không hiệu quả nếu thiếu đi những trang giấy này mà,” Josh nhắc ông một cách nhanh chóng.

“Đúng là như vậy. Có nhiều thứ trong cuốn sách làm cho Dee phải săn lùng nó trong nhiều thế kỷ, nhưng những trang giấy này mới chính là giá trị sống còn,” Nick đồng ý. “Dee sẽ sớm trở lại để lấy hai trang giấy.”

“Vẫn còn một điều gì khác nữa, phải không chú?” Sophie vội hỏi. “Một điều gì đó khác.” Cô biết rằng Nick vẫn giữ lại một cái gì đó thay vì nói hết tất cả. Người lớn hay làm như vậy. Cha mẹ của cô đã “nhịn” đến hàng tháng trời trước khi nói cho Josh và cô biết rằng cả hai đứa sẽ được trải qua kỳ nghỉ hè ở San Francisco .

Nick liếc nhìn cô với tia nhìn sắc bén và một lần nữa ánh nhìn ấy gợi cô nhớ đến tia mắt lạnh lùng của Dee trước đó: có một cái gì đó thật lạnh lẽo và tàn nhẫn ở trong đó. “Đúng, vẫn còn thêm một điều nữa,” ông nói ngập ngừng. “Không có cuốn sách, cả chú và cô Perenelle sẽ già đi. Công thức của sự bất tử phải được pha chế lại trong mỗi tháng. Chỉ sau một vòng tròn trăng, cả chú và cô đều sẽ héo hắt và chết. Và nếu tụi chú chết đi, thì bọn quý dữ mà bọn chú đã chống lại trong rất nhiều năm sẽ chiến thắng. Giống loài Elder sẽ ngự trị và chiếm hữu trái đất này thêm lần nữa.”

“Giống loài Elder?” Josh hỏi, giọng nói của cậu nghe vút cao và rạn vỡ. Cậu khó nhọc nuốt nước bọt, nghe tim mình đập thành thịch trong lồng ngực. Bỗng nhiên, một buổi chiều thứ Năm bình thường bỗng trở nên kỳ lạ và khủng khiếp với những kết cục tàn khốc. Cậu đã từng chơi rất nhiều game trên máy vi tính, đọc nhiều sách tiểu thuyết kỳ ảo và trong tất cả những thứ đó, Elder luôn có nghĩa là một giống loài cổ xưa và nguy hiểm. “Elder, có phải là già không?”

“Rất già,” Flamel gật đầu.

“Ý của chú là sẽ còn có rất nhiều kẻ giống như Dee hay như chú?” Josh nói, và cậu khẽ nhăn mặt khi bị Sophie đá vào hai ống quyển.

Flamel quay nhìn về phía Josh, đôi mắt không màu của ông bây giờ vụt tối sầm vì giận dữ. “Có nhiều kẻ giống như Dee, đúng, và nhiều kẻ giống như ta, nhưng Dee và ta không giống như nhau. Chúng ta chưa bao giờ giống nhau,” Flamel nói thêm đầy cay đắng. “Chúng ta đã chọn lựa những con đường khác nhau, và hướng đi của Dee đã đưa hẳn ta đến những nẻo đường thật tăm tối. Hẳn cũng bất tử, mặc dù ta không biết bằng cách nào mà hẳn giữ được tuổi trẻ. Nhưng cả hai chúng ta đều là người.” Ông quay về phía hộc đựng tiền đang nằm mở nắp trên sàn nhà và bắt đầu lấy tiền ra. Khi ông quay sang nhìn hai chị em sinh đôi, chúng giật mình khi nhìn thấy vẻ nhẵn tâm trên nét mặt của ông. “Những kẻ mà Dee phục vụ không phải và không bao giờ xuất thân từ loài người.” Nhét những đồng tiền vào túi, ông chụp lấy một chiếc áo khoác bằng da nằm lăn lóc trên sàn nhà. “Chúng ta phải ra khỏi đây thôi.”

“Chú sẽ đi đâu? Chú sẽ làm gì?” Sophie hỏi.

“Còn bọn cháu thì sao?” Josh hoàn tất câu hỏi của bà chị, như cách cô bé vẫn thường tiếp lời cậu.

“Đầu tiên chú phải đưa hai cháu đến một nơi chốn an toàn trước khi Dee nhận ra rằng có hai trang sách quan trọng đã bị mất. Rồi chú sẽ tìm kiếm Perenelle.”

Cặp sinh đôi nhìn nhau. “Tại sao chú phải đưa tụi cháu đến một nơi an toàn...?” Sophie hỏi.

“Một khi Dee đã phát hiện ra cuốn sách chưa hoàn hảo, hẳn sẽ trở lại để tìm kiếm các trang bị mất. Và chú đảm bảo rằng, hẳn sẽ không để cho bất kỳ nhân chứng nào sống sót trên trái đất này.”

Josh cười phá lên, nhưng tiếng cười tắt lịm trong cổ họng cậu bé khi cậu nhận ra rằng chị mình thậm chí không hề nhếch mép. “Chú nói là...” cậu liếm đôi môi đột nhiên khô khốc. “Chú nói là hẳn sẽ giết hai đứa cháu?”

Nick Fleming nghiêng đầu qua một bên, vẻ chăm chú. “Không,” cuối cùng ông lên tiếng, “không phải là giết bọn cháu.”

Josh thở ra với vẻ nhẹ nhõm.

“Tin chú đi,” Fleming nói tiếp. “ Dee có thể làm những việc kinh khủng hơn nhiều đối với hai đứa cháu. Kinh khủng hơn rất nhiều.”



## Chương 5

Hai chị em Sophie đứng nơi vỉa hè bên ngoài tiệm sách, những mảnh thủy tinh rơi xuống từ mấy ô cửa sổ vỡ kêu lạo xạo dưới chân chúng. Hai chị em nhìn Nick rút ra một chiếc chìa khóa. “Nhưng chúng ta không thể bỏ đi ngay được,” Sophie nói dứt khoát.

Josh gật đầu. “Chúng ta sẽ không đi bất cứ nơi đâu hết”.

Nick Fleming - hay còn gọi là Flamel như là chúng bắt đầu nghĩ về ông với cái tên mới đó - đút chìa khóa vào lỗ khóa cửa và xoay vòng cho nó kêu lách cách. Phía bên trong tiệm sách, họ có thể nghe thấy tiếng những cuốn sách trượt dài trên nền nhà. “Chú thực sự yêu cửa tiệm này,” Flamel nói nhỏ, “nó gợi chú nhớ đến công việc đầu tiên chú làm trong cuộc đời.” Ông liếc nhìn Sophie và Josh. “Hai cháu không còn chọn lựa nào khác nữa. Nếu muốn sống sót cho đến hết ngày hôm nay, hai cháu phải rời khỏi nơi đây ngay tức khắc.” Rồi ông quay đi, khoác vào người chiếc áo da sờn cũ trong lúc ông băng qua đường để tiến đến tiệm *Tách Cà phê*. Hai chị em Sophie nhìn nhau, rồi vội vã chạy theo ông.

“Cháu có chìa khóa để mở cửa không?”

Sophie gật đầu. Cô lôi ra chùm hai chìa khóa được dính nơi chiếc móc khóa có in hình chiếc cầu Cổng Vàng nổi tiếng của San Francisco . “Nhìn nè, nếu Bernice trở về và thấy tiệm đã đóng cửa, bà ấy có thể sẽ gọi điện cho cảnh sát hay làm một điều gì đó...”

“Ý hay đấy,” Flamel nói. “Hãy để lại một mảnh giấy,” ông nói với Sophie, “viết một câu gì ngắn gọn thôi - là cháu có việc đột xuất phải đi gấp, vì một việc hết sức cấp bách. Nói là cháu cùng đi với chú. Viết vội vào, trông như có vẻ cháu đã phải đi một cách vội vã. Mà cha mẹ cháu có vẫn còn làm công việc khai quật ở Utah không?” Cha mẹ của chị em Sophie là những nhà khảo cổ học, hiện tại họ đang làm việc cho trường Đại học San Francisco .

Sophie gật đầu. “Họ sẽ còn ở đó ít nhất là trong sáu tuần lễ nữa.”

“Hiện tại tụi cháu vẫn đang ở với dì Agnes ở Pacific Heights ,” Josh nói thêm. “Dì Sầu thảm (Agony) thì đúng hơn.”

“Tụi cháu không thể khi không mà biến mất. Dì Agnes hẳn đang chờ tụi cháu về nhà trong bữa ăn tối,” Sophie nói. “Chỉ cần về muộn năm phút thôi, dì sẽ làm nặng xì lên. Tuần trước đó, khi chiếc xe điện bị hỏng và tụi cháu về nhà trễ hơn lệ thường một tiếng đồng hồ, dì đã gọi điện thoại cho ba mẹ tụi cháu trước khi hai đứa ló mặt về nhà.” Dì Agnes năm nay đã tám mươi tư tuổi và mặc dù bà hay làm cho hai đứa trẻ nhiều phen rối trí về sự ồn ào om sòm từ những chuyện không đâu, chúng vẫn rất thích bà.

“Vậy thì tụi cháu cũng cần phải nghĩ ra lý do để giải thích cho bà dì đó nữa,” Flamel nói một cách thẳng thắn, và ông bước vào tiệm cà phê vắng vẻ. Sophie theo sát sau lưng ông.

o O o

Josh thoáng chần chờ trước khi cậu bước vào không gian mát mẻ tràn ngập các mùi thơm ngọt ngào của tiệm *Tách Cà phê*. Cậu đứng thần thờ nơi vỉa hè, ba lô đeo trên vai, đầu nghiêng ngó lên xuống. Nếu không để ý đến những vụn kính vỡ nằm tung tóe lấp lánh trên vỉa hè của tiệm sách, mọi vật chiều nay trông cực kỳ bình thường. Chỉ là một buổi chiều bình thường như mọi buổi chiều khác trong tuần. Con đường vắng lặng và im ắng, không khí nóng bức nhiệt độ của tháng Sáu, và đâu đây thoang thoảng hơi thở của đại dương. Xa xa phía bên kia vịnh, vượt quá bến cảng Fisherman, vọng đến hồi còi dài của một con tàu. Âm thanh thăm thẳm của tiếng còi nghe lạc lõng và cô đơn trong khoảng không. Mọi vật trông cũng chẳng có gì khác biệt so với nửa giờ đồng hồ trước đó.

Và rồi...

Và rồi chẳng có gì là như trước nữa. Sẽ chẳng bao giờ mọi thứ còn y nguyên như trước. Chỉ trong vòng ba mươi phút vừa qua, thế giới vốn trật tự của Josh đã đổi thay mãi mãi, không bao giờ có thể trở lại như xưa. Cậu là một học sinh cấp hai rất bình thường, không quá thông minh, nhưng cũng không quá ngu ngốc. Cậu chơi bóng đá, hát dờ tẹ trong ban nhạc của mấy đứa bạn hạp lại, có để ý đến một vài cô gái nhưng chưa hề

có một cô bạn gái thật sự nào. Cậu chơi những trò chơi thịnh hành trên máy tính, cực khoái những trò đầy tính hành động như Quake và Doom và Unreal Tournament, nhưng lại không thể xoay xở với trò chơi đua xe và đã thua cuộc trong trò Myst. Cậu thích xem Simpsons và có thể đọc thuộc lòng hàng đống câu hay ho trong đó. Cậu thật sự mê phim *Shrek* mặc dù thấy nó xạo kinh khủng. Và cậu cho rằng phim *Batman* mới xem cũng được trong khi *X-Men* thì trên cả tuyệt vời. Thậm chí cậu yêu thích anh chàng Siêu nhân mới mặc dù thiên hạ chê bai nhân vật Superman mới này ầm ĩ. Tóm lại, cậu là một người rất bình thường.

Nhưng những cô cậu bé mới lớn bình thường không thể chứng kiến cuộc chiến đấu đầy ma thuật giữa hai thầy phù thủy cổ xưa với năng lực phi thường.

Làm gì có ma thuật trên thế giới này. Ma thuật chỉ là những kỹ xảo trên phim. Ma thuật là những màn biểu diễn trên sân khấu khi những con thỏ và chim bồ câu và thỉnh thoảng cả cọp nữa bỗng nhiên xuất hiện hay là khi David Copperfield cưa người ta ra làm đôi và bay qua đầu đám đông khán giả. Chẳng có gì là ma thuật thực sự trên cõi đời này.

Nhưng rồi cậu làm sao lý giải về những chuyện lạ lùng vừa mới xảy ra trong tiệm sách? Cậu vừa mới tận mắt nhìn thấy những chiếc giá sách trở nên mục nát, những cuốn sách tan ra thành bột giấy. Cậu vừa tận mũi người thấy mùi trứng thối bay ra từ những câu thần chú của Dee và mùi bạc hà thanh khiết khi Fleming - hay Flamel - thực hiện ma thuật của mình.

Josh Newman run lên trong ánh mặt trời chói chang và chạy vào bên trong tiệm *Tách Cà phê*. Cậu mở ba lô và lấy ra chiếc laptop cũ. Cậu cần sử dụng mạng lưới truy cập Internet không dây có trong tiệm cà phê để truy tìm dấu vết của những cái tên cậu tò mò muốn biết: Tiến sĩ John Dee, Perenelle và đặc biệt là Nicholas Flamel.

o O o

Sophie viết vội một vài dòng nhắn gửi trên mặt sau của một tấm khăn giấy, rồi cô vừa gặm đuôi bút chì vừa đọc lại mảnh giấy.

*Bà Fleming không được khỏe. Gas bị rò rỉ trong cửa tiệm. Đã đi bệnh viện. Ông Fleming đi cùng tụi cháu. Mọi việc khác đều OK. Sẽ gọi lại sau.*

Khi Bernice trở về và nhận thấy cửa tiệm đóng cửa sớm hơn so với thường ngày, chắc chắn bà sẽ rất không hài lòng. Sophie đoán là rất có thể cô sẽ bị mất việc. Thở dài, cô ký tên vào mảnh giấy với một nét bay bướm kéo dài rồi dính nó vào quỳ thu ngân.

Nicholas Flamel nhìn qua vai cô và đọc mảnh giấy. “Rất tốt, và nó cũng giải thích vì sao tiệm sách đóng cửa.” Flamel nhìn về phía Josh khi đó đang gõ như điên trên bàn phím của chiếc máy tính xách tay. “Đi thôi!”

“Cháu chỉ muốn check mail thôi,” Josh thì thầm, ngắt điện khỏi máy và đóng nắp máy lại.

“Vào lúc này ư?” Sophie hỏi một cách hoài nghi.

“Cuộc sống cứ trôi đi. Và email không chờ đợi ai.” Cậu cố nở một nụ cười nhưng không thể.

Sophie chụp lấy túi xách của mình và chiếc áo khoác jeans kiểu cổ điển, vừa nhìn lướt nhanh qua toàn bộ tiệm cà phê. Bỗng nhiên cô nghĩ rằng cô sẽ không còn gặp lại khung cảnh dấu yêu này trong một thời gian rất dài, nhưng dù sao thì ý nghĩ đó xem ra cũng thật kỳ quặc. Cô tắt đèn, dẫn em trai và Nick Fleming đi ra ngoài qua cánh cửa lớn. Rồi cô đóng cửa lại, đút chìa khóa vào ổ và thả xâu chìa khóa vào trong hộp thư.

“Bây giờ mình sẽ làm gì?” cô hỏi.

“Bây giờ chúng ta sẽ cầu viện đến một sự giúp đỡ và đi trốn, cho đến lúc chú xác định rõ sẽ làm gì với hai cháu,” Flamel mỉm cười. “Tụi chú rất giỏi trong việc trốn chạy; Perry và chú đã từng làm chuyện đó trong hơn một nửa thiên niên kỷ.”

“Còn Perry thì sao hả chú?” Sophie hỏi. “Liệu Dee có... làm hại cô ấy không?” Cô biết và bắt đầu thích người phụ nữ cao, thanh nhã trong một vài tuần vừa qua khi bà đến tiệm cà phê. Cô không muốn bất cứ chuyện gì xảy đến với bà.

Flamel lắc đầu. “Hắn ta không thể. Cô ấy quá mạnh mẽ. Chú chưa bao giờ học về Nghệ thuật Phù thủy nhưng Perry nghiên cứu rất sâu về nó. Hiện tại tất cả những gì Dee có thể làm đó là canh giữ cô ấy, ngăn cản không cho cô ấy sử dụng sức mạnh của mình. Nhưng chỉ trong vài ngày tới cô ấy sẽ bắt đầu già và yếu đi. Có thể là trong một tuần, chắc chắn là trong hai tuần, hắn có thể dùng phép thuật để khuất phục cô ấy. Từ đây đến đó, hắn sẽ rất cảnh giác. Hắn sẽ giam giữ cô ấy dưới các câu thần chú *Canh giữ* (Wards) và Con dấu Niêm phong (Sigils)...” Flamel nhìn thấy vẻ bối rối hiện lên trên nét mặt của Sophie. “Đó là những rào cản ma thuật,” ông giải thích. “Hắn sẽ chỉ tấn công một khi hắn biết chắc mình sẽ chiến thắng. Nhưng trước tiên hắn sẽ cố khám phá kiến thức rộng lớn đầy các bí mật nhà nghề của cô ấy. Khả năng tìm hiểu và nghiên cứu kiến thức luôn là thế mạnh vượt trội của Dee ... và cũng là điểm yếu của hắn.” Ông lơ đãng vỗ nhẹ túi áo khoác. “Perry của chú có thể chăm sóc chính bản thân mình. Nhớ có lần chú đã kể với cháu rằng cô ấy từng đối mặt với một cặp Nữ yêu Hy Lạp.”

Sophie gật đầu, mặc dù cô không hề biết cặp Nữ yêu Hy Lạp đó là gì.

Khi đi bộ dọc theo con đường, Flamel chợt nhớ ra cái mà ông đang tìm kiếm: một cặp kính râm tròn nhỏ. Ông đeo chúng vào, thọc hai tay vào túi của chiếc áo khoác da sờn cũ và bắt đầu huýt gió một cách ngẫu hứng như thể ông hoàn toàn không quan tâm gì đến thế giới này. Ông liếc nhìn ra sau. “Nhanh lên nào.”

Hai chị em sinh đôi nhìn nhau một cách trống rỗng, rồi chúng vội chạy theo ông.

“Em đã tìm thấy thông tin về chú ấy ở trên mạng,” Josh thì thào, liếc nhanh về phía chị mình.

“À thì ra đó là những gì em làm. Chị không nghĩ là mấy cái email lại quan trọng đến mức đó.”

“Tất cả những gì chú ấy nói đều được em tìm thử: thông tin về chú ấy ở trên Wikipedia và có gần hai trăm ngàn kết quả về chú ấy trên Google. Có đến hơn mười triệu kết quả về John Dee. Ngay cả Perenell cũng nằm trên mạng và nhiều thông tin đề cập đến cuốn sách và tất cả mọi thứ

khác. Mạng Internet cũng cho biết là khi chú Flamel chết, rất nhiều người đã đến đào bới mộ của chú ấy để tìm của cải quý giá và họ phát hiện ra mộ trống rỗng - không có ai và cũng chẳng có đồ vật gì. Hình như, nhà của chú ấy vẫn ở Paris .”

“Trông chú ấy chẳng có vẻ gì giống một thầy phù thủy bất tử cả,” Sophie nói nhỏ.

“Em không chắc là mình biết một phù thủy thì trông như thế nào,” Josh thì thầm. “Hai phù thủy duy nhất mà em biết đó là Penn và Teller.”

“Chú không phải là thầy phù thủy,” Flamel nói mà không nhìn hai đứa. “Chú là nhà giả kim, một người đàn ông của khoa học, mặc dù đó không phải là khoa học mà hai cháu từng quen thuộc.”

Sophie cố đi nhanh để bắt kịp Flamel. Cô vươn tay chạm lấy tay của Flamel để làm cho ông đi chậm lại, thế nhưng một luồng điện bỗng chạy thẳng vào các đầu ngón tay cô. “Á... .” Cô vội rút mạnh tay lại, các ngón tay nóng ran. Chuyện gì tiếp theo đây?

“Chú rất tiếc,” Flamel giải thích. “Đó chính là tác động còn lại của... của những gì mà cháu gọi là ma thuật. Những tinh hoa phát tiết ra ngoài của chú - luồng điện tỏa ra quanh cơ thể chú - vẫn còn. Nó đã phản ứng khi nó chạm vào luồng điện của cháu.” Ông mỉm cười, để lộ hàm răng nhỏ đều hoàn hảo. “Điều đó cũng có nghĩa là luồng điện của cháu cũng rất mạnh.”

“Luồng điện, hay tinh hoa phát tiết, đó là gì?”

Flamel sai chân trên vỉa hè một vài bước mà không nói gì, rồi ông quay sang chỉ về phía một chiếc cửa sổ. Từ TATTOO (hình xăm) nổi bật trong ánh sáng huỳnh quang. “Nhìn thấy không... có một quầng sáng lấp lánh bao quanh những chữ cái?”

“Cháu thấy rồi,” Sophie gật đầu, hơi liếc mắt về hướng Flamel chỉ. Mỗi một chữ cái đều được tô nổi bật bằng ánh đèn vàng lấp lánh.

“Mỗi một con người đều có một quầng sáng tương tự bao quanh cơ thể. Trong quá khứ xa xưa, người ta có thể nhìn thấy nó một cách rõ ràng và gọi nó là “luồng điện”. Từ này có xuất xứ từ tiếng Hy Lạp chỉ hơi thở.

Khi con người tiến hóa, phần lớn họ mất đi khả năng nhìn thấy được luồng điện. Tất nhiên là, một số khác vẫn còn khả năng này.”

Josh khịt mũi về chế nhạo.

Flamel liếc nhìn ra sau qua vai mình. “Đó là sự thật. Một cặp vợ chồng người Nga là Kilians đã chụp hình được luồng điện. Đó là luồng điện bao quanh bất kỳ sinh vật sống nào.”

“Trông nó như thế nào?” Sophie hỏi.

Flamel gõ nhẹ vào cửa sổ của cửa hiệu. “Như thế này: một quầng sáng bao quanh cơ thể. Luồng điện của mỗi người đều đặc biệt, mang nhiều màu sắc khác nhau, nhiều sức mạnh khác nhau. Một số vòng sáng rực rỡ ổn định, một số rung rinh xao động, một số vòng bao quanh người, một số khác bao phủ cơ thể như chiếc bì thư. Cháu có thể rút ra nhiều điều khi quan sát luồng điện của một người: họ đang đau ốm hay không hạnh phúc, giận dữ hay sợ hãi điều gì đó.”

“Và chú có thể nhìn thấy những luồng điện đó chứ?” Sophie hỏi.

Flamel lắc đầu khiến bọn trẻ rất ngạc nhiên. “Không, chú không thể. Perry có thể nhìn thấy. Nhưng chú biết cách khơi thông và điều khiển hướng đi của năng lượng. Đó chính là những gì mà hai cháu nhìn thấy hôm nay: năng lượng thuần khiết của luồng điện.”

“Cháu nghĩ là cháu sẽ học cách làm giống như chú vậy,” Sophie nói.

Flamel liếc nhanh về phía cô. “Hãy cẩn thận vì những cái mà cháu đang ao ước. Tất cả sự sử dụng năng lượng đều có giá của nó.” Ông chìa tay ra. Sophie và Josh bước nhón nhịp trên còn đường vắng. Bàn tay của Fleming run lên bần bật. Và khi Sophie nhìn vào mắt ông, cô thấy chúng ngẫu đỏ. “Khi sử dụng năng lượng luồng điện, cháu sẽ đốt cháy lượng kalori ngang bằng với lượng kalori mất đi khi chạy marathon. Hãy nghĩ việc này cũng giống như xài cạn kiệt một cục pin vậy. Chú rất nghi ngờ không biết mình còn có thể trụ được bao lâu trong cuộc chiến với Dee .”

“ Dee có mạnh giống như chú không?”

Flamel mỉm cười một cách tàn nhẫn. “Chắc chắn rồi.” Đút tay trở lại vào túi chiếc áo khoác da, ông tiếp tục nện bước trên con đường. Sophie

và Josh giờ đây bước bên cạnh ông. Từ phía xa xa, chiếc cầu Cổng Vàng dần hiện ra trên những nóc nhà cao. “Dee đã trải qua cả năm thế kỷ để phát triển sức mạnh của mình. Chú cũng trải qua ngàn ấy thời gian để che giấu đi năng lượng của mình, chỉ tập trung vào một vài chuyện nhỏ chú cần phải làm để giữ cho chú và Perenelle còn sống. Dee luôn luôn đầy sức mạnh và chú thấy kinh hãi khi nghĩ rằng hắn đang rất mạnh trong lúc này.” Khi đến cuối ngọn đồi ông dừng lại, nhìn sang phải sang trái, rồi đột nhiên rẽ sang trái và thẳng tiến về hướng đường California. “Rồi sẽ có thời gian cho những câu hỏi sau. Lúc này, chúng ta cần phải đi gấp lên.”

“Chú biết Dee đã lâu chưa?” Josh nài nỉ, nhất quyết chờ đợi câu trả lời.

Nicholas Flamel mỉm cười đen tối. “John Dee là một người đàn ông trưởng thành khi chú nhận hắn vào học nghề. Thời đó, chú vẫn thường nhận học trò, và có rất nhiều người khiến chú tự hào. Chú quyết đào tạo ra một thế hệ kế tiếp bao gồm các nhà giả kim, nhà khoa học, nhà chiêm tinh học và nhà toán học. Đó sẽ là những người đàn ông và đàn bà tạo ra một thế giới hoàn toàn mới. Có lẽ Dee là người học trò xuất sắc nhất mà chú từng có. Vì vậy hai cháu có thể nói rằng chú biết Dee đã gần năm trăm năm - dẫu rằng mối quan hệ giữa chú và Dee đã trở nên không thường xuyên trong một vài thập kỷ gần đây.”

“Điều gì đã khiến ông ta trở thành kẻ thù của chú?” Sophie hỏi.

“Sự tham lam, lòng ghen tỵ... và quyển *Codex*, *Cuốn sách của Pháp sư Abraham*,” Flamel nói một cách tàn nhẫn. “Hắn đã dò tìm nó một thời gian dài, và bây giờ hắn đã có nó.”

“Không phải là có trọn vẹn,” Josh nhắc.

“Ừ, không phải là có trọn vẹn,” Flamel mỉm cười. Ông ta tiếp tục tiến bước với hai chị em Sophie đi bên cạnh. “Khi Dee vẫn còn theo học nghề chú ở Paris, hắn khám phá ra sự tồn tại của cuốn *Codex*. Chú đã nhìn thấy quả tang hắn cố gắng đánh cắp cuốn sách và chính khi đó chú cũng phát hiện ra rằng hắn kết nối chính mình về phía bọn Elder Đen tối. Chú từ chối chia sẻ những bí mật trong cuốn sách với hắn. Dee và chú đã



có một cuộc tranh cãi rất gay gắt. Đêm hôm đó hãn cho những sát thủ đầu tiên đến để tiêu diệt chú và Perry. Những kẻ sát thủ là người nên cô chú xử lý họ một cách dễ dàng. Đêm tiếp theo sau đó, những kẻ sát thủ không còn là người nữa. Vì thế chú và cô Perry cầm lấy cuốn sách, thu dọn ít đồ đạc và rời khỏi Paris . Từ đó hãn cứ đuổi theo cô chú mãi.”

Họ dừng lại ở một ngã tư đèn đỏ. Ba khách du lịch người Anh đang đứng đợi đèn xanh và Flamel đột nhiên im lặng. Ông liếc nhanh hai chị em Sophie ngẫm ý chúng đừng nói gì cả. Đèn chuyển sang xanh và họ băng qua đường. Những khách du lịch rẽ phải. Nicholas Flamel và hai đứa trẻ rẽ sang trái.

“Cô chú đã đi đâu sau khi rời khỏi Paris ?” Josh hỏi.

“ London ,” Flamel nói vắn tắt. “ Dee suýt nữa đã bắt được cô chú ở đó vào năm 1666,” ông tiếp tục. “Hãn thả ra tên Lửa Hung tàn để săn lùng bọn chú, một sinh vật không có trí óc, rất man rợ và gần như hãn đã hủy hoại cả thành phố. Lịch sử gọi đó là Đám Cháy lớn.”

Sophie nhìn sang Josh. Chúng đều đã từng học qua về Đám Cháy lớn ở London trong phần Lịch sử Thế giới. Cô cảm thấy ngạc nhiên về thái độ bình tĩnh của mình: cô đang đứng đây, lắng nghe một người đàn ông cho biết ông ta đã hơn năm trăm tuổi, gợi nhớ lại các sự kiện lịch sử như thể là ông ta đang có mặt tại thời điểm sự kiện đó diễn ra. Và cô tin ông ta!

“Dee lại suýt bắt được tụi chú tại Paris vào năm 1763,” Flamel tiếp tục, “và thêm một lần nữa vào năm 1835, khi cô chú đang ở Rome và làm việc ở tiệm bán sách. Tiệm sách luôn luôn là nơi trú ẩn ưa thích của chú,” ông nói thêm. Ông im bật khi họ đến gần một nhóm du khách người Nhật đang chăm chú lắng nghe người hướng dẫn du lịch ẩn mình dưới một cây dù màu vàng tươi. Khi ba người đi xa khỏi đám du khách, Flamel tiếp tục. Những sự kiện xảy ra hơn một thế kỷ rưỡi trước vẫn luôn tươi nguyên và dày vò ký ức của ông.

“Tụi chú chạy đến Ireland , nghĩ rằng hãn sẽ không bao giờ tìm ra một khi mình đã đến trốn nơi một hòn đảo nằm về phía tận cùng của châu Âu. Nhưng rồi hãn tìm ra manh mối. Hãn đã tìm cách điều khiển

bọn Wights và mang theo hai tên đi cùng hắn để lần tìm dấu vết của hai cô chú: tên của hai sinh vật này là Bệnh tật và Đói khát. Dù sao, hắn đã không làm chủ được hai sinh vật quái ác kia. Nạn đói và bệnh tật tràn ngập hòn đảo tội nghiệp: một triệu người đã chết trong Nạn đói Tàn khốc ở Ireland vào năm 1840.” Khuôn mặt của Nicholas Flamel đanh lại như một chiếc mặt nạ. “Chú hoài nghi về việc liệu Dee có bao giờ ngừng lại để nghĩ về điều đó. Hắn luôn luôn khinh miệt con người.”

Sophie liếc nhìn em mình thêm lần nữa. Qua nét mặt chăm chú của em mình, cô có thể đoán được cậu đang tập trung cao độ, cố gắng tiếp thu lượng thông tin tràn ngập. Cô biết là Josh sẽ lại muốn lên mạng để kiểm tra lại các thông tin chi tiết. “Nhưng hắn chưa bao giờ bắt được chú,” cô nói với Flamel.

“Không, cho đến hôm nay.” Ông nhún vai và mỉm cười buồn bã. “Đó là điều không thể tránh được. Trong suốt Thế kỷ Hai mươi, hắn đeo bám bọn chú ngày một gần hơn. Hắn đang trở nên mạnh mẽ hơn bao giờ, và tổ chức của hắn đã kết hợp được ma thuật cổ xưa và kỹ thuật hiện đại. Perry và chú đã ẩn nấp ở Newfoundland trong một thời gian dài cho đến khi hắn thả bọn Sói Hung hắn ra săn bọn chú. Bọn chú đã trôi nổi từ thành phố này sang thành phố nọ khởi đầu từ vùng Bờ biển Đông của New York vào năm 1901 và dần dần đi về hướng Tây. Chú cho là việc bắt được cô chú đối với hắn chỉ là vấn đề thời gian mà thôi,” ông nói thêm. “Camera, video, điện thoại và mạng Internet khiến ngày nay người ta càng lúc càng khó ẩn náu hơn.”

“Quyển sách... quyển *Codex* mà hắn đang tìm kiếm...” Josh bắt đầu.

“*Cuốn sách của Pháp sư Abraham*,” Flamel nói.

“Có gì đặc biệt về nó?”

Nicholas Flamel dừng lại đột ngột ở giữa vỉa hè đến nỗi cặp sinh đôi đi vượt qua ông. Chúng quay lại phía đằng sau. Người đàn ông bình thường đang giang rộng đôi cánh tay, như thể ông ta sắp cúi đầu chào. “Hãy nhìn chú. Nhìn chú mà xem! Chú già hơn cả nước Mỹ. Đó chính là điều đặc biệt của cuốn sách.” Flamel hạ giọng và nói tiếp một cách gấp

gáp. “Nhưng các cháu biết không - bí mật của cuộc sống bất tử có lẽ là phần ít bí mật nhất của cuốn *Codex*.”

Sophie chạm tay trượt qua vai người em sinh đôi của mình và nắm lấy tay cậu. Josh siết chặt tay cô, và dù cậu không nói gì, cô vẫn biết là cậu đang hoảng sợ giống như cô vậy.

“Với cuốn *Codex*, Dee có thể tái sắp xếp lại và thay đổi thế giới.”

“Thay đổi ư?” Giọng của Sophie trở nên thì thào và bỗng nhiên bầu không khí nặng trĩu của tháng Sáu trở nên giá lạnh.

“Thay đổi ư, bằng cách nào?” Josh hỏi.

“Tái lập lại nó,” Flamel nói nho nhỏ. “Dee và bọn Elder Đen tối mà hẳn phục vụ sẽ tái tạo lại thế giới này giống như nó đã từng có vào thời quá khứ cổ xưa theo một cách mà không ai có thể tưởng tượng ra được. Và vai trò duy nhất mà loài người có thể tồn tại trong đó chính là nô lệ. Hay là thức ăn.”

## Chương 6

Mặc dù có rất nhiều phương tiện để truyền đạt thông tin khác nhau cho phép người sử dụng được thoải mái chọn lựa, Tiến sĩ John Dee vẫn ưa thích điện thoại di động hơn tất cả. Đây là thành quả rực rỡ của thế kỷ và cũng là sự chọn lựa hàng đầu của hắn ta. Ngồi dựa lưng vào chiếc ghế bọc da êm mát của chiếc Limousine, hắn mở nắp trượt chiếc điện thoại cầm tay, hướng nó về phía Perenelle Flamel đang nằm im bất động giữa hai tên Golem đang nhỏ giọt lộp bộp, và chụp nhanh một tấm hình.

Bà Perenelle Flamel. Tù nhân của hắn. Vậy là đã có thể bắt đầu album hình ảnh của hắn được rồi đây.

Dee bấm một con số và nhấn nút *gởi đi*. Rồi hắn nghiêng đầu, ngắm nhìn người phụ nữ thanh nhã đang ngồi phía đối diện. Việc bắt được Perenelle là một phần thưởng phi thường của vận may đến với hắn, nhưng hắn hiểu rằng vận may đó chỉ xảy ra bởi vì Perenelle đã phung phí quá nhiều năng lượng vào việc hủy hoại tên Golem của hắn. Hắn vượt nhẹ bộ râu mỏng hình tam giác. Hắn sẽ phải sớm tạo ra thêm vài tên Golem nữa. Hắn liếc nhìn hai tên Golem đang ngồi đối diện: chỉ trong một khoảnh khắc ngắn ngủi xuất hiện dưới ánh mặt trời mùa hè, bọn chúng đã bắt đầu rạn nứt và tan chảy. Tên Golem to lớn ngồi bên trái Perenelle đang nhỏ những giọt bùn đen quánh dưới sông xuống mặt ghế da.

Có lẽ hắn sẽ phải chọn lựa một cái gì đó khác hơn bọn Golem vào lần tới. Cái bọn vũ phu ngu đần ấy tỏ ra được việc ở những nơi có khí hậu mát mẻ, nhưng hoàn toàn không phù hợp với mùa hè nóng bức vùng biển tây. Hắn tự hỏi liệu mình có thể chế tạo ra một con ma cà rồng hay không.

Ngay chính Perenelle cũng trở thành một vấn đề thách đố, hơn thế nữa, một vấn đề nghiêm trọng: đơn giản là hắn không thể biết chắc về sức mạnh của bà ta.

Dee luôn luôn kính sợ người phụ nữ Pháp cao ráo và thanh nhã này. Lần đầu tiên khi hấn gặp gỡ và học nghề với Nicholas Flamel, nhà giả kim, hấn đã sai lầm khi đánh giá thấp về khả năng của Perenelle. Rồi hấn nhanh chóng nhận ra rằng Perenelle Flamel ít nhất cũng mạnh ngang bằng với người chồng của bà ta - và, thực tế, còn có nhiều lĩnh vực mà bà hoạt động mạnh mẽ hơn. Chính những đặc điểm khiến Flamel trở thành một nhà giả kim xuất sắc - sự chú ý của ông đến từng chi tiết nhỏ, những hiểu biết của ông về ngôn ngữ cổ đại, sự kiên nhẫn tột độ của ông - tất cả đã biến ông trở thành một phù thủy vụng về và một thầy đồng gọi hồn yếu kém. Đơn giản là, ông ta thiếu đi khả năng tưởng tượng, mường tượng cần thiết để trở thành phù thủy. Perenelle, ngược lại, là một trong những nữ phù thủy hùng mạnh nhất mà Dee từng chạm trán.

Dee cởi bỏ một chiếc găng tay màu xám và thả nó rơi xuống bên chiếc ghế ngồi bên cạnh. Ngồi dựa lưng đối diện với Perenelle, hấn nhúng sâu một ngón tay vào vũng nước bùn đen nằm phía dưới một trong hai tên Golem đang nhỏ giọt và vẽ ra một hình xoắn vào mặt sau bàn tay trái của bà. Rồi hấn vẽ thêm một hình phản chiếu của biểu tượng xoắn đó vào bên tay phải của bà. Hấn lại nhúng bàn tay mình vào vũng bùn lép nhép và vạch ba đường cong lượn sóng lên trán bà đúng vào lúc bà mở rộng đôi mắt màu xanh lá cây của mình. Dee vội vàng ngồi dựa lưng vào ghế.

“Bà Perenelle, thật không thể diễn tả nỗi vui mừng của tôi khi được gặp lại bà.”

Perenelle mấp má môi để nói nhưng không hề có lời nói nào thoát ra ngoài. Bà cố gắng cử động, nhưng không chỉ bị bọn Golem giữ chặt lấy hai cánh tay, những cơ bắp của bà cũng không hề nhúc nhích.

“A, xin lỗi bà nhé, nhưng tôi đã cho phép mình quyền giam giữ bà phía dưới câu thần chú *Canh giữ*. Một câu thần chú đơn giản, nhưng nó sẽ đáp ứng việc kiểm soát bà cho đến lúc tôi có thể sắp xếp được một cái gì đó lâu dài.” Dee mỉm cười, nhưng chẳng có nét gì hài hước trong nụ cười của hấn. Điện thoại di động của hấn rung lên trong điệu nhạc chủ đề của phim *X-files*, và hấn bật nắp trượt. “Xin lỗi nhé,” hấn nói với Perenelle.

Một giọng nói the thé vang lên trong chiếc điện thoại từ đầu dây phía bên kia.

“Bà nhận được tấm hình rồi hả?” hấn hỏi. “Đúng vậy, tôi nghĩ nó sẽ làm bà thích thú: Perenelle Flamel huyền thoại giờ đây đang nằm trong tay chúng ta. Ồ, tôi tin chắc là Nicholas sẽ đến tìm bà ta. Và chúng ta sẽ sẵn sàng để nghênh tiếp hấn. Lần này hấn sẽ không trốn thoát được nữa đâu.”

Perenelle có thể nghe thấy rõ ràng tiếng cười khúc khích phía bên kia đầu dây điện thoại. “Ồ, tất nhiên rồi.” Dee thò tay vào túi và lôi ra cuốn sách màu đồng lấp lánh. “Chúng ta đã có quyển *Codex*. Cuối cùng thì nó thuộc về chúng ta.” Hấn bắt đầu lật giở những trang sách trong khi nói chuyện. Giọng của hấn trở nên trầm thì, không rõ là hấn đang nói với người bên kia đầu dây hay với chính hấn nữa. “Mười nghìn năm của các bí mật nhà nghề nay đã tích tụ tất cả trong một...”

Rồi giọng nói của hấn bỗng kéo dài hụt hẫng. Chiếc điện thoại rơi khỏi tay hấn và trượt dài trên mặt sàn.

Ở phía sau cùng của cuốn sách, đã có hai trang sách bị mất, ai đó đã xé chúng đi một cách thô lỗ.

Dee nhắm mắt lại và rồi liếm nhanh môi với chiếc lưỡi nhỏ. “Thằng bé,” hấn rít lên qua kẽ răng, “chính nó đã làm chuyện đó khi nó giằng lấy cuốn sách từ tay ta.” Hấn mở mắt ra và bắt đầu đọc lướt nhanh các trang sách trước đó một cách cẩn thận. “Có thể đó là hai trang sách không quan trọng...” hấn thì thào, môi run run trong khi hấn liếc nhanh qua các dòng chữ đang trôi nổi, nháy nhót. Hấn nhìn chăm chú vào những con chữ lấp lánh nằm trên đầu mỗi trang sách, hé lộ một phần nội dung của trang. Rồi hấn đột nhiên dừng lại, cầm lấy cuốn sách với những ngón tay run rẩy. Rồi hấn ngẩng đầu lên, đôi mắt rực sáng giận dữ. “Ta đã bị mất phần Hiệu triệu Cuối cùng!” hấn tru lên căm phẫn. Những tia sáng màu vàng tỏa ra xung quanh đầu hấn và ô cửa sổ bên hông chiếc xe đang phía sau lưng hấn lập tức vỡ ra thành một mạng nhện đầy những vết nứt rạn màu sáng bạc. Những tia màu vàng trắng rơi xuống từ răng hấn như những giọt nước bọt. “Quay trở lại ngay,” hấn gào lên với tên tài xế.

“Trở lại ngay. Không, dẹp hết, hủy hết tất cả các việc khác. Flamel đâu có khùng. Bọn nó có thể đã cao chạy xa bay mất rồi.” Hãn cúi xuống lượm chiếc điện thoại lên, tránh ánh mắt của Perenelle, ngừng lại vài giây để định thần. Hãn hít một hơi dài và trông có vẻ như đã lấy lại được bình tĩnh, rồi hãn quay số. “Chúng ta gặp phải một vấn đề nhỏ,” hãn nói quả quyết vào điện thoại, giọng hãn nghe thản nhiên và vô cảm. “Có vẻ như chúng ta đã bị mất một vài trang ở phần sau cùng của cuốn sách. Tôi chắc chắn rằng chẳng có gì quan trọng cả. Có thể bà sẽ ban cho tôi một sự giúp đỡ đặc biệt,” hãn nói một cách tự nhiên, “bà hãy chuyển lời nhắn của tôi đến Morrigan là tôi đang cần sự giúp đỡ của bà ta.”

Dee chú ý rằng đôi mắt của Perenelle mở to vì kinh hoàng khi bà nghe hãn nhắc đến tên gọi đó. Hãn cười nhả nhở trong niềm vui độc ác. “Nói với bà ấy rằng tôi rất cần đến tài năng và những khả năng đặc biệt của bà ấy.” Rồi hãn đóng nắp chiếc điện thoại lại và nhìn về phía Perenelle Flamel. “Chuyện sẽ trở nên dễ dàng hơn rất nhiều nếu bọn họ đưa cuốn *Codex* cho tôi một cách nhanh chóng. Bây giờ thì, Morrigan sẽ tới. Và bà biết như vậy có nghĩa là như thế nào rồi.

## Chương 7

Sophie là người đầu tiên chú ý đến con chuột. Cặp sinh đôi lớn lên ở New York và trải qua các kỳ nghỉ hè phần lớn ở California, nên việc đối mặt với một con chuột không có gì mới mẻ. Khi sống ở San Francisco, một thành phố cảng, người ta lại càng quen với chuyện “gặp gỡ” những sinh vật này, đặc biệt là vào buổi sáng sớm hay lúc đêm khuya khi chúng bò ra khỏi vùng bóng tối và các cống rãnh.

Sophie không lấy gì làm sợ hãi lũ chuột, mặc dù như rất nhiều người khác cô đã từng nghe những câu chuyện kinh dị, huyền thoại đô thị và những mẫu chuyện dạng BKVB - bạn kể với bạn - về những con thú chuyên ăn xác thối. Cô biết lũ chuột hầu như vô hại chỉ trừ khi chúng bị dồn vào thế bí. Cô nhớ là đã đọc ở đâu đó rằng chuột có thể nhảy rất cao, cao kinh khủng. Cô cũng đã đọc một bài báo trên tờ *New York Times* phụ trương Chủ nhật là số lượng chuột ở Hoa Kỳ đông bằng với số lượng người sinh sống ở đó.

Nhưng con chuột này trông rất khác lạ.

Bóng láng và đen mượt - thay vì màu nâu dơ dáy thường thấy - nó đứng thu lu, bất động nơi ngõ hẻm và cô bé có thể thề rằng đôi mắt của nó có màu đỏ sáng. Và nó đang nhìn họ chăm chăm.

Có lẽ nó là một con thú cưng bị sống chuồng chằng?

“À, cháu đã thấy rồi đó,” Flamel thì thầm, ông cầm lấy cánh tay cô kéo đi. “Chúng ta đang bị quan sát.”

“Ai vậy?” Josh vội hỏi đầy bối rối. Cậu lập tức quay nhìn lui, mong đợi nhìn thấy chiếc xe dài màu đen của Dee trên con đường. Nhưng không hề có bóng dáng của chiếc xe hơi và dường như không có ai để ý đến điều đó. “Ở đâu?”

“Con chuột. Ở trong ngõ hẻm,” Nicholas Flamel nói vội vã. “Đừng có nhìn.”



Nhưng lời cảnh báo của ông vang lên quá muộn. Josh đã kịp quay lại và nhìn thấy. “Một con chuột đang quan sát chúng ta ư: chú nói giỡn đó hả?” Cậu nhìn chăm chăm vào con chuột, chờ nó quay đi và bỏ chạy. Nhưng nó chỉ giơ cái đầu nhọn lên cao và nhìn trả lại cậu, miệng nó há to để lộ những cái răng nhọn hoắt. Josh rùng mình. Rắn và chuột: cậu ghét cay ghét đắng những con vật đó. Ghét ngang nhau. Mặc dù cậu không sợ chúng bằng nhện và bò cạp.

“Chuột đâu có mắt màu đỏ, phải không?” cậu hỏi, vừa liếc nhìn chị gái. Người chị mà như cậu vẫn biết, không hề sợ bất cứ cái gì.

“Thường thì không,” cô trả lời.

Khi cậu quay nhìn lại đằng sau, cậu khám phá ra rằng bây giờ đã có đến hai con chuột màu đen huyền đang đứng nơi ngõ hẻm. Một con thứ ba nữa vừa bò ra khỏi bóng tối và đứng im quan sát họ.

“OK,” Josh nói, “em đã vừa nhìn thấy bọn người làm bằng bùn đất. Em nghĩ là mình có thể chấp nhận mấy con chuột gián điệp. Bọn chúng có biết nói không nhỉ?” cậu thắc mắc.

“Đừng nghĩ nhảm,” Flamel vội nói. “Chúng chỉ là những con chuột.”

Sau những gì vừa chứng kiến, Josh không còn nghĩ câu hỏi đó là kỳ quặc nữa.

“Có phải là Dee đã gọi chúng đến đây?” Sophie thắc mắc.

“Hắn đang dò tìm chúng ta. Mấy con chuột đã đánh hơi và đi theo dấu chúng ta từ cửa tiệm. Một câu thần chú “bói cầu” đơn giản cũng đủ cho phép hắn nhìn thấy những gì mà bọn chuột trông thấy. Bọn chúng là những công cụ thô bỉ nhưng hiệu quả và một khi chúng đã bắt được mùi của chúng ta chúng sẽ đi theo chúng ta cho đến khi chúng ta lội qua dòng nước. Nhưng chú để ý hơn đến những con vật kia kìa.” Ông hất cằm mình lên trên.

Sophie và Josh cùng nhìn lên. Tụ tập trên đỉnh của những tòa nhà xung quanh họ là một số lượng khổng lồ những con chim lớn đen nhánh.

“Quạ,” Flamel nói vẫn tắt.

“Mệt rồi đây,” Sophie phỏng đoán. Kể từ giây phút Dee bước chân vào cửa tiệm, đã không hề có một tin tức tốt lành nào xảy đến.

“Rất có thể chuyện sẽ trở nên tồi tệ. Nhưng chú nghĩ chúng ta sẽ OK thôi. Chúng ta sắp đến nơi rồi.” Ông rẽ trái và dẫn hai đứa trẻ đi vào khu trung tâm của phố Tàu của San Francisco. Họ đi ngang qua khách sạn Sam Wong rồi rẽ phải xuống một con đường hẹp, rồi lại đột ngột rẽ vào một đường hẻm chật hẹp hơn nữa. Khác với những con đường chính sạch sẽ và rộng rãi, những con hẻm này chất đầy những chiếc hộp và thùng mở nắp tỏa ra thứ mùi hôi thối chua chua ngọt ngọt của thức ăn hư thối. Con hẻm nhỏ mà họ vừa quẹo vào ngập ngụa mùi hôi thối, và không khí đen đặc ruồi nhặng trong khi mấy tòa cao ốc vươn mình lên cao đến nỗi lối đi bị phủ mờ trong bóng tối.

“Chị nghĩ là mình phát bệnh,” Sophie lẩm bẩm. Mới vừa hôm qua thôi, cô nói với cậu em sinh đôi là những tuần lễ làm việc trong tiệm cà phê đã “nâng cấp” kỹ năng ngửi và phân biệt mùi của mình như thế nào. Cô khoe là thậm chí cô còn có thể phân biệt được cả những mùi cô chưa bao giờ ngửi qua trước đó. Giờ đây có thấy ân hận vì điều đó: không khí sặc sụa mùi của trái cây và cá thối.

Josh khẽ gật đầu. Cậu đang tập trung hơi sức để thở qua đường miệng, mặc dù cậu tưởng tượng rằng mỗi một hơi thở hôi thối sẽ chạm vào lưỡi và bò xuống họng cậu nhanh chóng.

“Sắp tới rồi,” Flamel nói. Ông có vẻ như không bị ảnh hưởng gì bởi mùi hôi đậm đà đang bao quanh họ.

Cặp sinh đôi nghe tiếng cọt két rìn rít và quay đầu lại đúng lúc chúng nhìn thấy năm con chuột đen huyền đang bò ngang qua miệng những chiếc thùng để mở ngay sau lưng họ. Một con quạ lớn đậu trên sợi dây điện chằng ngang qua ngõ hẻm.

Nicholas Flamel đột nhiên dừng lại bên ngoài một cánh cửa gỗ nhẵn nhụi có vỏ ngoài đầy cáu ghét đến nỗi hầu như không thể phân biệt nó với bức tường. Nó nằm chìm khuất trên bức tường. Chẳng hề có năm đấm hay lỗ khóa gì cả. Xòe rộng bàn tay, Flamel đặt những ngón tay lên những vị trí đặc biệt nào đó và *ấn nút*. Cánh cửa kêu lách cách rồi mở ra.

Kéo lấy Sophie và Josh, ông dẫn chúng vào trong vùng bóng tối và khép nhanh cánh cửa phía sau bọn chúng.

Sau mùi hôi thối nồng nặc của con hẻm nhỏ, hành lang nơi ba người đang đứng có hương vị thật tuyệt vời: ngọt ngào mùi hương hoa nhài và những hương thơm tinh tế lạ lùng khác. Cặp sinh đôi hít thở thật sâu. “Cam Bergamot,” Sophie tuyên bố, xác định mùi cam thơm nồng nàn, “và mùi Ylang - Ylang và Patouchli nữa.”

“Thật ấn tượng,” Flamel nói.

“Cháu đã quen thuộc với các loại thảo dược trong tiệm cà phê. Cháu rất thích hương vị của các loại trà nhập từ nước ngoài.” Cô ngừng lời, chợt nhận ra rằng cô đang nói hết như là cô sẽ chẳng bao giờ còn quay lại tiệm cà phê và ngửi những mùi vị tuyệt vời ở đó nữa. Giờ này, những người khách đầu tiên của buổi chiều sớm sẽ bắt đầu bước vào tiệm, yêu cầu được uống cappuccinos và latte, trà đá và trà dược thảo. Cô chớp mắt để xua đi giọt lệ vừa ứa ra nơi khóe mắt. Cô thấy nhớ bởi vì tất cả thật bình thường, giản dị và rất *thật*.

“Chúng ta đang ở đâu đây?” Josh hỏi, vừa nhìn xung quanh khi mà mắt cậu đã bắt đầu quen với ánh sáng lờ mờ. Họ đang đứng giữa một hành lang dài và hẹp, sạch như li như lau. Những bức tường được bọc một lớp gỗ vàng óng mượt mà, và dưới chân họ là những tấm thảm làm bằng các sợi tranh được dệt một cách tinh xảo, cầu kỳ. Một ô cửa đơn giản che phủ lên một khung cửa có vẻ như được làm bằng giấy ở ngay góc cuối của hành lang. Josh sắp sửa tiến tới cánh cửa đó thì bàn tay cứng như sắt của Flamel chộp vào vai cậu như có ý bảo cậu ngừng lại.

“Đừng cử động,” ông thì thầm. “Chờ đợi. Nhìn ngó. Chú ý. Nếu cháu nhớ đến ba từ này trong đầu, cháu có thể sẽ sống sót trong vòng vài ba ngày tới.” Thọc sâu tay vào túi, ông rút ra một đồng 25 xu. Đặt nó lên ngón cái, ông búng nhẹ nó lên không trung. Đồng xu xoay tròn nhiều vòng và bắt đầu rơi xuống ngay chính giữa hành lang...

Một âm thanh rin rít vang lên - và một ngọn phi tiêu mũi nhọn đâm xuyên qua đồng xu kim loại ngay giữa không trung, và đẩy nó về phía bức tường đối diện.

“Các cháu đang sắp bỏ lại sau lưng thế giới an toàn và trần tục mình hằng quen thuộc,” Nicholas Flamel nói một cách trang trọng, đôi mắt ông lần lượt nhìn hai đứa. “Chẳng có gì là như trước nữa. Các cháu phải học cách đặt câu hỏi cho tất cả mọi thứ. Học cách chờ đợi trước khi cử động, nhìn ngó trước khi tiến bước, và quan sát tất cả những gì xung quanh. Chú đã học những cái đó trong thuật giả kim, nhưng tội cháu sẽ nhận thấy chúng là vô giá trong thế giới mới mẻ mà các cháu không hề có chủ ý tiến vào này.” Ông chỉ tay xuống sàn nhà. “Hãy nhìn ngó và quan sát. Nói cho chú biết: các cháu đang thấy những gì?”

Josh chỉ vào chiếc lỗ nhỏ đầu tiên mà cậu trông thấy trên tường. Nó được trang trí trông giống như một cái gút xinh xắn trên mặt gỗ. Khi đã nhìn ra một cái, cậu khám phá ra rằng có hàng tá những lỗ nhỏ như vậy nằm chi chít trên tường. Cậu thắc mắc không biết có phải là trong mỗi cái lỗ đều có chứa phi tiêu có sức mạnh để đâm xuyên qua kim loại.

Sophie chú ý rằng sàn nhà không hoàn toàn ăn khớp với bức tường. Nằm ở ba chỗ khác nhau - ở cả bên phải và bên trái, gần với lớp gỗ viền chân tường, là ba kẽ hở rõ ràng.

Flamel lần lượt nhìn hai chị em và khẽ gật đầu. “Tốt lắm. Bây giờ thì hãy nhìn cho kỹ. Chúng ta đã nhìn thấy sức mạnh của những chiếc phi tiêu, nhưng vẫn còn có những vũ khí phòng thủ khác...” Ông lấy một chiếc khăn giấy ra khỏi túi áo và ném nó xuống sàn nhà, gần với một trong những kẽ hở. Một tiếng xúng xèng của kim loại vang lên - và rồi một lưỡi kiếm lớn có hình vầng trăng khuyết thành linh bật ra từ bức tường, cắt vụn chiếc khăn giấy ra thành từng mẩu confetti, và rồi thụt lại ẩn náu ở trong tường.

“Vì vậy nếu như những mũi phi tiêu không chạm được tới chúng ta...” Josh bắt đầu.

“Thì những lưỡi kiếm sẽ làm điều đó,” Sophie tiếp lời cậu. “Ồ, nếu như vậy thì chúng ta làm sao để tiến vào cánh cửa?”

“Chúng ta sẽ không vào bằng cửa đó,” Flamel nói, và ông xoay người ẩn vào phía bên trái của bức tường. Một vết cắt nguyên vẹn được mở ra

và “cánh cửa” bất ngờ ấy khê đưng đưa, cho phép ba người tiến vào bên trong một căn phòng rộng lớn thoáng đặng.

Cặp sinh đôi nhận ra căn phòng ngay lập tức. Đó là một võ đường như vẫn thường thấy trong các trường dạy võ. Ngay khi còn nhỏ, hai đứa trẻ đã đợc học võ Taekwondo trong võ đường như thế này nằm trên khắp nước Mỹ, khi chúng di chuyển cùng với cha mẹ từ trường đại học này sang trường đại học khác. Rất nhiều trường đại học có các câu lạc bộ võ thuật và cha mẹ chúng luôn đặng ký cho các con mình theo học ở những võ đường tốt nhất mà họ có thể tìm đợc. Cả Sophie và Josh đều đã đạt đến đặng cấp “đai đỏ”, một đặng cấp nằm ngay dưới đai đen.

Dù sao, không giống như những võ đường khác, võ đường này bằng phẳng và không trang trí gì. Nó đợc tô điểm bằng màu trắng và màu kem đơn giản, với những bức tường trắng và những tấm thảm đen nằm trên sàn nhà. Nhưng những gì khiến hai đứa trẻ chú ý ngay lập tức đó là một hình người mặc quần jeans trắng và áo thun trắng đặng ngồi ở chính giữa phòng, lưng xoay về phía họ. Mái tóc đỏ suôn thẳng sáng rực chính là điểm màu sắc duy nhất trong toàn bộ khung cảnh võ đường.

“Chúng tôi đang gặp vấn đề,” Nicholas Flamel nói một cách giản dị với hình dáng kia.

“Ông vừa gặp vấn đề; điều đó không liên quan gì đến tôi.” Hình dáng không quay lại, nhưng giọng nói của nó nghe trẻ và đầy nữ tính đến lạ lùng. Các trọng âm trong giọng nói nghe nhẹ nhàng và mang âm hưởng của vùng Celtic: Ireland hay là Scotland gì đây, Sophie nghĩ.

“Dee đã tìm thấy tôi hôm nay.”

“Đó chỉ là vấn đề thời gian.”

“Hắn đến chỗ tôi cùng với bọn Golem.”

Một khoảnh khắc im lặng trôi qua. Đến lúc này, hình bóng kia vẫn chưa quay mặt lại. “Hắn lúc nào cũng ngốc nghếch như vậy mà. Không thể dùng bọn Golem ở những nơi có khí hậu khô nóng. Đó là kết quả của tính kiêu ngạo của hắn.”

“Hắn cũng đã bắt giữ Perenelle làm tù binh rồi.”

“À. Chuyện rắc rối đấy. Dù sao hẳn cũng sẽ không làm hại được bà ấy đâu.”

“Và hẳn đã lấy được cuốn *Codex*.”

Hình dáng khẽ động đậy, sau cử động của đôi chân là đến khuôn mặt bắt đầu xoay về phía họ. Cặp sinh đôi choáng váng khi phát hiện ra chúng đang nhìn thấy một cô gái không lớn hơn chúng bao nhiêu. Làn da của cô ta trắng xanh xao, lốm đốm tàn nhang và trên khuôn mặt tròn nổi bật đôi mắt xanh biếc màu cỏ. Mái tóc đỏ của cô được cắt ngắn với những đuôi tóc sắc nhọn và màu đỏ của nó trông sáng chói đến mức Sophie băn khoăn không biết có phải là cô ta đã nhuộm nó.

“Cuốn *Codex*?” Trọng âm này chắc chắn là tiếng Ireland , Sophie quá quyết. “*Cuốn sách của Pháp sư Abraham?*”

Nicholas Flamel gật đầu.

“Vậy thì ông đã nói đúng, chúng ta thực sự đã gặp vấn đề.”

Flamel lần sờ vào túi áo và lấy ra hai trang sách mà Josh đã xé ra từ cuốn sách. “Ồ, gần như là cả cuốn sách. Hẳn đã chỉ sót mất phần Hiệu triệu Cuối cùng.”

Cô gái trẻ hít hà, âm thanh vang lên như tiếng nước đang sôi và một nụ cười vụt nở ra trên khuôn mặt của cô. “Mà hẳn ta sẽ rất muốn có, tất nhiên rồi.”

“Tất nhiên rồi.”

Josh quan sát một cách chăm chú cô gái có mái tóc đỏ sáng chói. Cậu để ý thấy rằng cô hầu như đứng bất động như pho tượng, như phần lớn các võ sư mà cậu biết. Cậu liếc qua chị mình đang đứng sát ngay bên cạnh với một cú nhướn mày ra ý dò hỏi cùng với cú hất cằm nhẹ nhàng về phía cô gái. Sophie khẽ lắc đầu. Chúng rất tò mò không hiểu vì sao Nicholas lại cư xử với cô ta với sự kính trọng đặc biệt đến nhường ấy. Sophie cũng đã kết luận rằng đã có một *sai sót* nào đó trong cách diễn đạt và biểu hiện của cô ta, dù rằng cô không thể chỉ rõ sự bất bình thường đó là gì. Đó là một khuôn mặt bình thường, có lẽ là gò má hơi quá cao, cằm hơi quá nhọn, nhưng sức lôi cuốn của khuôn mặt nằm ở đôi

mắt to xanh biếc màu ngọc lục bảo... và rồi Sophie giật mình nhận ra rằng cô gái đã không hề chớp mắt.

Cô gái bất chợt ngửa đầu ra sau và hít thở một hơi dài, cánh mũi của cô nở rộng. “Có phải đó là lý do vì sao tôi có thể ngừng thấy những Đôi mắt?”

Flamel gật đầu. “Chuột và quạ ở khắp mọi nơi.”

“Và ông đã mang bọn chúng đến nơi đây?” Rõ ràng là có một hàm ý kết tội trong giọng nói của cô gái. “Tôi đã mất rất nhiều năm để xây dựng nơi này.”

“Nếu Dee có quyển *Codex*, cô biết là hắn sẽ làm gì với nó.”

Cô gái gật đầu. Cô hướng đôi mắt xanh mở rộng của mình về phía hai chị em Sophie, “Và cả hai người này nữa?” cô hỏi, cuối cùng thì cũng ghi nhận sự có mặt của chúng.

“Hai đứa trẻ có mặt ngay khi Dee tấn công. Chúng đã chiến đấu vì tôi, và chàng trai trẻ này đã tìm cách xé hai trang giấy từ cuốn sách. Đây là Sophie và đây là cậu em sinh đôi của cô bé, Josh.”

“Sinh đôi?” Cô gái tóc đỏ tiến lên phía trước, và lần lượt nhìn vào mỗi đứa. “Không dễ dàng nhận thấy được, nhưng bây giờ thì tôi có thể nhìn ra những nét tương đồng.” Cô quay nhìn về phía Flamel. “Ông không nghĩ gì sao?”

“Tôi nghĩ đây là một chuỗi những sự kiện thú vị diễn ra liên tục,” Flamel nói một cách bí hiểm. Ông nhìn hai đứa trẻ. “Chú muốn giới thiệu với hai cháu đây là Scathach. Cô ấy có lẽ sẽ không nói nhiều về mình với hai cháu, vậy nên chú sẽ nói cho hai cháu biết rằng cô ấy là một trong những Giống loài Elder và đã rèn luyện cho nhiều chiến binh và anh hùng huyền thoại trong suốt hai ngàn năm qua. Trong thần thoại, cô ấy được biết đến với cái tên Nữ Chiến binh, Bóng tối, Kẻ Giết quý, Người Chi phối việc Bổ nhiệm những Chức vụ Quan trọng, người...”

“Ồ, hãy gọi tôi là Scatty Điên khùng,” cô gái nói, đôi má cô chuyển sang màu giống như màu mái tóc của cô.

## Chương 8

Tiến sĩ John Dee cúi mình ở băng ghế sau của chiếc xe hơi và cố gắng hết sức để làm chủ cơn giận dữ của mình một cách không thành công lắm. Không khí nặng trĩu mùi lưu huỳnh và những tia lửa màu trắng vàng tóe ra lách tách từ những ngón tay của hắn và bắn tung tóe xuống sàn xe. Hắn đã thấy bại, và trong khi những chủ nhân của hắn tỏ ra rất kiên nhẫn - họ thường lên kế hoạch cho nhiều âm mưu trong vòng nhiều thế kỷ để cho kế hoạch chủ mưu ấy được xây dựng một cách hoàn hảo nhất. Sự kiên nhẫn đó giờ đây đang cạn dần. Và họ không hề biết đến một khái niệm nào gọi là lòng trắc ẩn.

Bất động và tê cứng, bị giữ chặt dưới câu thần chú *canh giữ*, Perenelle Flamel quan sát hắn, đôi mắt bà sáng rực sự ghê tởm pha trộn với nỗi ghê sợ.

“Chuyện trở nên phức tạp,” Dee lầm bầm, “và ta rất ghét những gì phức tạp.”

Dee đang giữ một chiếc đĩa mỏng bằng bạc trong lòng hắn. Hắn đổ một lon soda vào trong đĩa - đó là thứ chất lỏng duy nhất mà hắn có trong lúc này. Hắn luôn luôn muốn sử dụng nước tinh khiết, nhưng về căn bản thì bất kỳ chất lỏng nào cũng có thể dùng để làm phép được. Cúi xuống bên chiếc đĩa, hắn nhìn chăm chăm vào chất lỏng trong đó và cho phép một ít năng lượng dòng điện của mình chảy nhỏ xuống bề mặt đĩa trong khi môi hắn khẽ thì thầm những từ đầu tiên của câu thần chú *Bói cầu*.

Trong khoảnh khắc đầu tiên, chỉ có hình bóng hắn in lên bề mặt chất lỏng đen tối, rồi mặt nước rung rinh và soda bắt đầu nổi bong bóng và sôi lên sùng sục. Khi chất lỏng đó bắt đầu lắng lại, mặt nước không còn in bóng khuôn mặt của Dee nữa mà là một hình ảnh đáng tò mò có màu xám tím và đen ánh xanh là cây. “Màn hình soda” nằm gần sát sàn xe, lay động và rung rinh một cách mau lẹ đến chóng mặt.



“Bọn chuột,” Dee lầm bầm, đôi môi mỏng cong lên với vẻ chán ghét. Hắn rất ghét dùng chuột làm Đôi mắt Giác điệp.

o O o

“Tôi không thể tin rằng ông đã dẫn bọn chúng đến nơi đây,” Scatty nói, lèn chặt một đồng quần áo vào chiếc ba lô dùng đeo sau lưng.

Nicholas Flamel đứng nơi ngưỡng cửa của căn phòng ngủ gọn gàng nhỏ bé của Scatty, hai cánh tay ông khoanh trước ngực. “Tất cả mọi chuyện diễn ra quá nhanh. Chuyện đã tồi tệ khi Dee giành được cuốn *Codex*, nhưng khi tôi nhận ra rằng đã có hai trang bị xé, tôi biết là cặp sinh đôi sẽ gặp rắc rối kinh khủng.”

Khi từ “sinh đôi” vang lên từ miệng Flamel, Scatty ngược nhìn lên trong khi cô vẫn đang sắp xếp quần áo cho vào chiếc túi. “Chúng chính là lý do thực sự khiến ông đến nơi đây, phải vậy không?”

Flamel đột ngột nhận ra một nhân vật rất thú vị trên tường và ông nhìn chăm chăm vào đó.

Scatty sai bước ra khỏi căn phòng nhỏ, liếc nhìn ra ngoài hành lang để chắc chắn rằng Sophie và Josh vẫn còn đang đứng nơi nhà bếp, và rồi cô kéo Flamel vào trong phòng, và đóng cửa lại.

“Ông vẫn còn đang theo đuổi một việc gì đó, phải không Flamel?” Cô dò hỏi. “Việc không chỉ dừng lại ở sự mất mát cuốn *Codex*. Lẽ ra ông đã có thể tự mình đánh bại Dee và bọn tay chân của hắn.”

“Đừng đoán chắc như vậy. Tôi đã ngừng việc giao chiến một thời gian khá lâu rồi, Scathach à,” Flamel nói nhẹ nhàng. “Thuật giả kim duy nhất mà tôi làm hiện nay đó là chế ủ một ít chất lỏng trong Viên đá Phù thủy để giữ gìn tuổi thanh xuân cho Perenelle và cho chính mình. Thịnh thoảng, tôi chế tạo một ít vàng hay trang sức quý hiếm khi chúng tôi cần tiền sinh sống.”

Scatty ho khẽ như một chuỗi cười không chút hài hước, và trở lại với việc thu dọn hành lý. Cô đã thay áo quần và bây giờ cô mặc một chiếc quần chiến đấu màu đen, mang một đôi bốt lớn có mũi bọc thép và một chiếc áo thun màu đen. Ở bên ngoài, cô khoác một chiếc áo vest màu đen

có nhiều túi và dây khóa. Cô nhét thêm một chiếc quần thứ hai vào ba lô, tìm thấy một chiếc vớ<sup>[1]</sup> và đưa mắt tìm kiếm chiếc còn lại ở dưới gầm giường.

“Nicholas Flamel,” cô nói, giọng cô nghèn nghệt dưới lớp vải phủ giường, “ông là Nhà Giả Kim quyền lực nhất trên thế giới này. Hãy nhớ rằng, tôi đã sát cánh bên ông khi chúng ta cùng chiến đấu chống lại bọn ác quỷ Fomor, và ông là người đã cứu tôi thoát khỏi ngục tối của Chaor Thanach và còn thêm nhiều việc nữa.” Cô chui ra khỏi gầm giường với chiếc vớ còn lại trên tay. “Khi bọn Rusalka khủng bố St.Petersburg, một mình ông đã đánh lui bọn chúng và khi nữ quái Black Annis tàn phá điên cuồng Manitoba, tôi đã nhìn thấy ông đánh bại mụ ta. Một mình ông đối mặt với Phù thủy Bóng đêm cùng đoàn quân Bất tử của mụ. Ông đã trải qua hơn năm trăm năm để đọc và nghiên cứu cuốn *Codex*. Không ai ngoài ông có thể nắm vững hơn về những câu truyện, truyền thuyết và huyền thoại chứa trong nó.....” Scatty đột nhiên ngưng lời, đôi mắt xanh lá cây của cô rộng mở. “Đó là tất cả những gì cuốn sách cất giữ,” cô nói một cách phấn khích. “Đó chính là huyền thoại...”

Flamel tiến tới gần và đưa ngón tay trở ấn vào đôi môi của Scatty, ngăn cản cô nói thêm một từ khác tiếp theo. Nụ cười của ông trở nên bí ẩn. “Cô có tin tôi không?” Ông hỏi.

Câu trả lời của cô đến ngay tức thì. “Vớ không một chút do dự.”

“Vây hãy tin tôi. Tôi muốn cô bảo vệ hai đứa bé sinh đôi. Và rèn luyện cho chúng,” ông nói thêm.

“Rèn luyện cho chúng? Ông có biết là ông đang đòi hỏi chuyện gì không?”

Flamel gật đầu. “Tôi muốn cô chuẩn bị cho chúng để đón nhận những gì sẽ xảy đến.”

“Và đó sẽ là những chuyện gì?” Scathach hỏi.

“Tôi không biết,” Flamel mỉm cười, “chỉ biết rằng đó sẽ là những chuyện thật tồi tệ.”

“Tụi con ổn cả, mẹ à, thật đó, tụi con rất OK.” Sophie Newman nghiêng chiếc điện thoại về phía Josh để em cô có thể cùng nghe cuộc trò chuyện. “Dạ đúng rồi, cô Perry Fleming không được khỏe lắm. Có lẽ vì một thứ gì đó mà cô đã ăn. Bây giờ cô đã khỏe hơn rồi.” Sophie có thể cảm thấy những giọt mồ hôi đang túa ra lấm tấm trên những chân tóc phía sau gáy. Nói dối với mẹ là một điều làm cho cô cảm thấy cực kỳ không thoải mái- mặc dù mẹ của cô quá bận rộn với công việc đến mức bà không bao giờ có thời gian để kiểm tra những gì cô nói.

Cha mẹ của Sophie và Josh là những nhà khảo cổ học. Họ nổi tiếng trên toàn thế giới với những phát hiện giúp xây dựng lại diện mạo của ngành khảo cổ hiện đại. Họ nằm trong số những nhà khảo cổ đầu tiên khám phá sự tồn tại của giống người lùn mà sau đó được gọi với cái tên phổ biến là Hobbits ở Indonesia. Josh luôn luôn nói rằng ba mẹ của chúng đã sống đến trăm năm trong quá khứ và họ chỉ hạnh phúc khi hai mắt cả chân họ dính đầy bùn. Cặp sinh đôi hiểu rằng chúng được bao bọc trong tình yêu thương vô điều kiện, nhưng chúng cũng hiểu rằng cha mẹ mình đơn giản là không hiểu chúng....hay là những gì thuộc về đời sống hiện đại.

“Chú Fleming sắp cùng cô Perry đi thăm ngôi nhà của họ trên sa mạc và họ hỏi liệu chúng con có thích đi tới đó chơi với họ hay không. Tụi con trả lời là hai đứa con phải hỏi ý kiến của mẹ trước tất nhiên rồi. Dạ vâng, tụi con đã nói chuyện với dì Agnes. Dì nói miễn sao ba mẹ cho phép tụi con đi. Vậy mẹ hãy nói “Ờ” đi, con năn nỉ đó.”

Sophie giơ ngón tay em trai và giơ ngón tay ra ý chuyện đang đến lúc cao trào. Josh cũng làm hiệu với ngón tay mình. Hai chị em đã bàn bạc rất lâu trước đó về những gì chúng sẽ nói với dì và mẹ trước khi gọi điện thoại cho họ, nhưng chúng hoàn toàn không chắc chắn là mình sẽ làm gì nếu như mẹ không cho phép chúng đi.

Sophie giơ ngón tay cái lên một cách đặc thẳng. “Dạ, con được nghỉ một thời gian ngắn ngắn khỏi phải làm việc ở tiệm cà phê. Không, tụi con sẽ không gây ra điều gì phiền phức. Dạ. Dạ, mẹ khỏi lo. Rất yêu mẹ và nhờ mẹ nói với ba là tụi con cũng rất yêu ba.” Sophie lắng nghe, rồi

cô đưa may điện thoại ra xa khỏi miệng. “Ba vừa tìm thấy rất nhiều giống *Pseudoarctolepis shapi* trong tình trạng gần như hoàn hảo,” cô kể lại. Josh không có phản ứng gì. “Đó là một loài giáp xác Campuchia rất quý hiếm,” cô giải thích.

Em trai cô gật đầu. “Nói với ba là điều đó thật cừ khôi. Tụi mình sẽ giữ liên lạc,” cậu nói to.

“Yêu ba mẹ,” Sophie nói và gác máy. “Chị rất ghét phải nói dối mẹ,” cô nói ngay tức thì.

“Em biết. Nhưng chị thực sự không thể nói cho mẹ nghe sự thật mà, đúng không?”

Sophie nhún vai. “Chắc là không.”

Josh quay lại nhìn bồn rửa bát. Máy laptop của cậu đang để tạm gần ống dẫn nước bên cạnh máy điện thoại di động. Cậu phải dùng điện thoại di động để vào mạng bởi vì, thật choáng váng, võ đường này không hề có đường dây điện thoại hay đường dây kết nối mạng Internet nào.

Scatty sống trong một căn hộ gồm hai phòng ở ngay phía trên võ đường. Có một nhà bếp nhỏ ở phía cuối hành lang và một phòng ngủ cùng một nhà tắm nhỏ ở phía đầu kia. Một ban công nhỏ nối liền hai căn phòng trên với tầm nhìn hướng thẳng về phía bên dưới võ đường. Cặp sinh đôi đang đứng nơi nhà bếp trong khi Flamel kể cho Scatty nghe về chuỗi sự kiện vừa diễn ra cách đây vài giờ đồng hồ ở trong phòng ngủ của cô nằm ở phía bên kia hành lang.

“Chị nghĩ gì về cô ấy?” Josh hỏi một cách ngẫu nhiên, chúi mũi vào chiếc laptop. Cậu cố gắng để nối mạng, nhưng tốc độ đường truyền chậm còn hơn con rùa bò. Cậu gõ địa chỉ của Altavista và đánh hàng tá cụm từ khác nhau của *Scathach* trước khi cậu cuối cùng gõ đúng chính xác tên của cô gái. “Đây rồi: tất cả có đến hai mươi bảy nghìn kết quả về Scathach, cô gái Bóng tối hay Bóng mờ,” cậu nói, và rồi tiếp theo với vẻ vô tình, “Em nghĩ là cô ấy rất tuyệt.”

Sophie vội trả lời bằng một giọng điệu còn tự nhiên hơn nữa. Cô ngoác miệng cười với đôi lông mày nhướn lên. “Ai? Ồ, ý em muốn nói

đến nữ chiến binh hai nghìn năm tuổi đó à? Em không nghĩ là cô ta quá có hơi già một chút so với em hay sao?”

Một vầng đỏ xuất hiện từ cổ Josh rồi lan nhanh đến đôi mắt cậu khiến chúng ửng hồng. “Để em thử lên Google xem sao,” cậu thì thầm, các ngón tay gõ lách cách trên bàn phím. “Có sáu mươi bốn nghìn từ về Scathach,” cậu nói. “Có vẻ như cô ta có thật. Hãy thử coi Wiki nói gì về cô ấy,” cậu tiếp tục gõ, và nhận ra rằng Sophie thậm chí không ngược nhìn mình. Cậu quay về phía cô và thấy cô đang nhìn chăm chăm xuyên qua khung cửa sổ.

Một con chuột đang đứng trên nóc toà cao ốc phía bên kia con hẻm và nó đang nhìn chùng chùng vào hai đứa trẻ. Khi chúng thấy con chuột, lập tức xuất hiện con thứ hai, rồi thứ ba.

“Bọn chúng đến rồi,” Sophie thì thào.

Dee tập trung cao độ để dẫn nén lại bữa cơm trưa đang chực trào lên.

Quan sát sự vật qua “lăng kính” mắt chuột là một kinh nghiệm ghê tởm đến phát nôn mửa. Bởi vì chuột có bộ não rất nhỏ nên việc giữ cho chúng tập trung đòi hỏi một nghị lực phi thường.....mà trong một ngõ hẻm đầy ắp thức ăn thối rữa, việc đó hoàn toàn không dễ chút nào. Trong thoáng chốc, Dee lấy làm khoan khoái vì hẳn không dùng toàn bộ sức mạnh của câu thần chú *Bói cầu*. Nếu dùng hết, câu thần chú này sẽ cho phép hẳn nghe, ném - chỉ ý nghĩ này nghe cũng đã quá kinh hãi - và người thấy tất cả những gì trên đường lũ chuột đi qua.

Cảm giác này giống hệt như khi ta đang ngồi xem tivi đen trắng có sóng lờ mờ. Các hình ảnh trôi nổi bồng bềnh, nhô lên sụp xuống và tròn trành lắc lư theo từng bước chân lão đảo của bọn chuột. Chuột có thể chạy theo chiều ngang trên mặt đất, rồi dốc ngược lên bức tường, sau đó lại lộn ngược chân chống lên trời dọc theo một sợi dây thừng, tất cả những trò đảo điên tán loạn ấy chỉ diễn ra trong vòng vài giây.

Và rồi hình ảnh bỗng nhiên ngừng lại và trở nên ổn định.

Ngay trước mắt Dee, hiện lên hình bóng hai đứa trẻ mà Dee đã từng nhìn thấy trong tiệm sách trong “tông” màu xám tím và đen xám. Một trai và một gái - có lẽ khoảng chừng 14, 15 tuổi - và trông đáng vẻ của

chúng có một nét gì đó rất tương đồng. Một ý nghĩ đột ngột lóe lên cắt ngang sự tập trung của hẳn. Có lẽ bọn chúng là hai chị em.....hay, bọn chúng có thể là một cái gì đó khác hay không? Chắc chắn là không!

Hẳn nhìn xuống chiếc đĩa *Bói cầu* và dùng hết sức lực để tập trung, cố điều khiển lũ chuột đứng yên như tượng đá. Dee nhìn kỹ vào hai đứa trẻ, cố gắng phân biệt đứa nào lớn hơn, nhưng “lăng kính” mắt chuột quá mờ tối và méo mó khiến hẳn không thể xác định được.

Nhưng nếu như hai đứa trẻ này bằng tuổi nhau....điều đó có nghĩa chúng là một cặp sinh đôi. Thật đáng tò mò. Hẳn nhìn vào chúng thêm lần nữa rồi lắc đầu: chúng là người. Bỏ qua ý nghĩ vừa đến, hẳn gọi đi một mệnh lệnh truyền như sóng vào từng con chuột lúc này đang đứng cách hai đứa trẻ chỉ nửa dặm. “Hủy diệt tụi nó. Hủy diệt tụi nó ngay.”

Những con quạ bắt đầu tụ tập và kêu âm ỉ như thể chúng đang tán thưởng.

o O o

Josh đứng nhìn, mồm há hốc bàng hoàng trước hình ảnh con chuột to bự đang cố hết sức bình sinh để nhảy qua khoảng cách dài gần hai mét từ nóc tòa nhà đối diện đến căn phòng chị em Josh đang đứng. Miệng của nó hà to và hàm răng nhọn hoắt của nó trông thật độc ác. Cậu kêu lên “Nè...!” và chạy xa khỏi khung cửa sổ ngay vừa lúc con chuột chạm vào khung cửa kính thủy tinh với bàn chân ẩm ướt. Nó trượt dài xuống lối đi ngay tầng dưới và tìm cách chạy vào bên trong nhanh đến mức đáng kinh ngạc.

Josh chụp lấy tau Sophie, kéo cô chạy ra khỏi căn nhà bếp ra phía ban công. “Chúng ta đang gặp rắc rối,” cậu la lớn. Và im bật.

Ngày phía dưới chân hai đứa là ba tên Golem to lớn làm bằng bùn nứt nẻ, đang cố sức tiến vào bên trong thông qua cánh cửa mở rộng. Và ngay sau lưng bọn chúng, một hàng dài quanh co uốn khúc những con chuột đang nối nhau cùng theo vào.

## Chương 9

Ba gã Golem di chuyển một cách kiên quyết vào bên trong hành lang. Chúng nhìn thấy cánh cửa mở nằm ở phía cuối hành lang và xông thẳng đến đó. Các phi tiêu có chiều dài bằng ngón tay bay thẳng vào chúng từ bức tường và đâm sâu vào làn da làm bằng bùn cứng của chúng nhưng không thể làm chúng đi chậm lại.

Các thanh kiếm hình trăng khuyết nằm gần sàn nhà cũng phát huy hiệu lực. Chúng bật ra từ bên dưới lớp vỏ ngụy trang nơi bức tường và chém thẳng vào mắt cá chân của bọn người bùn. Gã Golem đầu tiên ngã đâm sầm xuống sàn nhà với âm thanh nhào nhoẹt của bùn ướt. Gã thứ hai đi loạng choạng trên một bên chân trước khi ngã bổ nhào về phía trước, đâm sầm vào bức tường và trượt xuống để lại một vệt bùn đất kéo dài. Các thanh kiếm hình bán nguyệt tiếp tục “vòng vận động”, tấn công lần nữa và cắt đôi hai sinh vật bùn đất thành hai mảnh và cuối cùng hai gã Golem quay trở lại với “xuất xứ” bùn đất ban đầu. Những tảng bùn dày vường vãi ra khắp mọi nơi

Gã Golem thứ ba, gã to cao nhất trong cả ba dừng lại. Đôi mắt làm bằng hai viên đá màu đen của hắn nhìn một cách đần độn vào đồng bùn đất - phần thi thể còn lại của hai chiến hữu. Và rồi hắn đột nhiên quay lại tung một nắm đấm thô sơ thẳng vào bức tường. Cú đầu tiên giáng vào bên phải, cú thứ hai giáng vào bên trái. Một khoảng trống lớn phía bên phải của bức tường lộ ra, cho thấy không gian ở đằng sau. Tên Golem bước vào võ đường và nhìn ngó xung quanh, đôi mắt đen bất động và trơ cứng.

Bọn chuột trông lúc đó chạy thẳng về phía cánh cửa mở ở phía cuối hành lang. Phần lớn bọn chúng thoát khỏi các thanh kiếm lưỡi liềm...

o O o

Trên chiếc Limousine đang phóng nhanh vùn vụt, Tiến sĩ John Dee thôi không còn tạo sóng điều khiển trên bọn chuột và bắt đầu tập trung

sự chú ý của mình lên tên Golem sống sót còn lại. Điều khiển những các sinh vật nhân tạo như thế này dễ dàng hơn nhiều. Golem là những sinh vật không có trí óc. Chúng được tạo thành bằng bùn đất pha trộn với sỏi đá và được “thổi hồn” thành sinh vật sống bởi một câu thần chú đơn giản viết trên một tấm da vuông vức được gắn vào trong miệng chúng. Các phù thủy đã tạo thành nhiều tên Golem với nhiều hình dáng và kích thước khác nhau từ hàng nghìn năm trước: chúng chính là nguồn gốc của tất cả các câu chuyện về thầy ma đội mộ sống dậy hay xác chết di động từng được kể. Ngay chính bản thân Dee cũng có một câu truyện về Golem “hoàng tráng” nhất trong tất cả mọi Golem. Đó là câu truyện về tên Golem Màu đỏ của Prague. Hãn đã kể câu truyện này cho Mary Shelley trong mùa đông lạnh lẽo khi mà cô ta, Ngài Byron, nhà thơ Shelley và Tiến sỹ đầy bí ẩn Polidora đến thăm lâu đài của hãn ở Thụy Sĩ năm 1816. Không đầy sáu tháng sau đó, Mary Shelley đã viết lên câu chuyện có tiêu đề *Prometheus Hiện đại*, cuốn sách mà sau này được biết đến một cách rộng rãi với tên gọi *Frankenstein*. Con quái vật trong cuốn sách của cô ta giống hệt như một con Golem: nó được tạo thành bởi những thứ rời rạc dư thừa và tiến thẳng vào cuộc sống bằng khoa học ma thuật. Golem hầu như không thể bị hư hỏng dưới sự tấn công của phần lớn các loại vũ khí, mặc dù một cú rơi hay cú đánh đột ngột có thể làm vỡ nứt lớp da bùn của chúng. Sự thách thức còn đến với Golem đặc biệt ở những nơi có khí hậu khô cạn và khắc nghiệt. Ở những nơi ẩm ướt, lớp da bùn của chúng hiếm khi bị nứt và có thể chịu đựng bất kỳ hình phạt nào, nhưng khí hậu khô nóng làm cho chúng tan chảy - đó là lý do tại sao chúng bị những thanh kiếm hình bán nguyệt đốn ngã dễ dàng. Một số phù thủy dùng thủy tinh hay gương để làm mắt cho Golem, nhưng riêng Dee ưa thích các viên đá đen nhận bóng hơn cả. Những đôi mắt đá đen này cho phép hãn nhìn thấy các hình ảnh một cách sắc nét mặc dù chỉ trong một màu.

Dee điều khiển cho tên Golem còn lại ngẩng cao đầu lên phía trên. Ngay trên đầu hãn, hai chiếc ban công chật hẹp nhìn xuống phía võ đường, là hai khuôn mặt xanh xao đầy kinh hoàng của hai đứa trẻ. Dee mỉm cười và đôi môi của tên Golem cũng giãn ra một nụ cười tương tự.



Hắn sẽ giải quyết Flamel trước, rồi sau đó sẽ đến lượt hai nhân chứng kia.

Đột nhiên đầu của Nicholas Flamel xuất hiện, tiếp theo vài giây sau đó là mái tóc đỏ của Nữ Chiến binh Scathach .

Nụ cười của Dee vụt tắt và hắn có thể cảm thấy mình nghẹt lại. Tại sao Scathach lại ở đây? Hắn không hề biết rằng nữ chiến binh tóc đỏ lại có mặt ở thành phố hay thậm chí là châu lục này vì sự kiện lúc ban chiều. Lần cuối cùng khi hắn nhìn thấy cô ta, Scathach đang hát trong một ban nhạc ở Berlin.

Thông qua đôi mắt của Golem, Dee quan sát cả Flamel và Scathach khi cả hai nhảy qua hàng rào chắn và đứng đối diện ngay trước mặt gã người bùn. Scathach nói thẳng vào mặt Dee - nhưng tên Golem này không có tai nên không thể nghe thấy gì - và hắn không biết cô ta đang nói gì cả. Có thể là một lời đe dọa hay hứa hẹn gì đó.

Flamel tiến ra xa về phía cửa ra vào giờ đây đã tối đen và tràn ngập chuột. Ông rời khỏi trung tâm căn phòng, để lại Scatty đứng đối mặt với Dee và Golem.

Có thể là cô ta đã không còn cừ khôi như trước, hắn nghĩ một cách tuyệt vọng. Có thể thời gian sẽ làm sức của cô ta yếu dần đi.

o O o

“Chúng ta nên giúp đỡ,” Josh nói .

“Và làm gì?” Sophie hỏi, giọng cô vang lên không có chút gì là chế nhạo. Chúng đều đang đứng trên ban công và nhìn xuống võ đường. Chúng đều đang há hốc mồm nhìn cảnh Flamel và Scatty nhảy qua rào cản và trôi bồng bênh trên sàn nhà. Cô gái tóc đỏ giờ đây đứng đối mặt với tên Golem, trong khi Flamel vội vã tiến về phía cửa ra vào dày đặc chuột. Những con thú xấu xí đen trũi này dường như ngần ngại không muốn tiến vào sâu trong phòng.

Không hề báo trước, tên Golem tung một nắm đấm dữ dội và tiếp theo sau đó là một nắm đấm dữ dội và tiếp theo sau đó là một cú đá trời giáng về phía Scatty.

Josh há miệng định kêu Scatty hãy coi chừng, nhưng cậu không có cơ hội để nói bất cứ tiếng nào trước khi Scatty cử động. Trong giây lát cô đứng ngay trước mặt tên Golem, rồi cô lập tức tung người về phía trước, cúi sát về phía dưới những đòn tấn công và sát gần đến tên Golem. Cánh tay cô di chuyển thành một vệt dài, và cô tung một cú đấm mạnh mẽ vào ngay giữa hàm của tên Golem. Một thứ chất lỏng lẹp nhẹp trào ra, rồi quai hàm của hắn bị tháo rời ra và miệng của hắn há rộng. Trong vòm họng tối đen của hắn, cặp sinh đôi có thể nhìn thấy rõ ràng một miếng giấy hình chữ nhật màu vàng.

Tên Golem vùng vẫy một cách điên dại và Scatty nhảy lùi lại một chút. Hắn tung ra một cú đá không trúng đích và đâm thẳng vào những tấm ván lót sàn nhẵn bóng, bẻ gãy chúng thành nhiều mảnh vụn.

“Chúng ra phải xuống giúp Scatty thôi!” Sophie nói.

“Bằng cách nào?” Josh hỏi to, nhưng chị gái cậu đã chạy thẳng vào nhà bếp, cố gắng tìm kiếm một vũ khí nào đó. Cô ló ra sau vài giây với một cái lò microwave trên tay. “Sophie,” Josh thì thầm, “chị định làm gì với....?”

Sophie cố kéo cái lò microwave ra phía sát rìa của rào chắn. Cái lò rơi thẳng vào ngực tên Golem và mắc kẹt ở đó, khiến cho những giọt bùn bắn tung tóe ra xung quanh. Tên Golem ngừng lại, bối rối và mất phương hướng. Nhân khi hắn đang quờ quạng, Scatty tận dụng cơ hội và tấn công hắn bằng những cú đá và cú đấm từ nhiều góc độ, do đó càng làm cho tên Golem rối trí hơn. Hắn kịp tung ra một cú đấm suýt chút nữa là trúng mái tóc đỏ của Scatty, nhưng cô chụp lấy cánh tay hắn và dùng nó là “điểm tựa” để ném mạnh tên Golem xuống sàn nhà. Các tấm ván lót sàn vỡ ra răng rắc. Rồi cánh tay của cô gái lại vươn ra.....và cô khéo léo giật tấm giấy hình vuông ra khỏi miệng của tên Golem.

Ngay lập tức tên Golem trở lại hình hài nguyên thủy - một đồng bụng hôi hám nhều nhão. Nước bắn và bụi đất chảy tràn lan trên sàn võ đường. Cái lò microwave cũng lăn lóc trên nền nhà.

“Em đoán là sẽ chẳng có ai dùng để nấu nướng gì nữa,” Josh thì thầm.

Scatty đưa tấm giấy hình vuông lên vẫy vẫy về phía hai chị em Josh. “Bất cứ sinh vật tạo nên bằng ma thuật nào cũng được thổi sức sống vào bằng một câu thần chú nằm bên trong cơ thể. Tất cả những gì phải làm đó là lấy nó đi để phá vỡ câu thần chú. Hãy nhớ lấy điều này.”

Josh liếc nhanh về phía chị mình. Cậu biết là cô cũng đang nghĩ giống như mình: nếu như chúng phải lại đối mặt với một tên Golem khác, chúng sẽ không có cách nào tiến đến gần để thò tay vào miệng hắn mà giật tấm giấy ra.

o O o

Nicholas Flamel tiến đến gần lũ chuột một cách thận trọng. Đánh giá thấp bọn này có thể sẽ dẫn đến cái chết. Nhưng dù ông không hề gặp bất kỳ khó khăn nào trong việc chiến đấu và hủy diệt các sinh vật vốn là những vật vô tri được tạo nên bằng ma thuật, ông thường do dự khi hủy diệt các sinh vật sống. Ngay cả khi chúng là lũ chuột. Perry đã chẳng hề ăn năn gì về những điều ông biết, nhưng từ rất lâu ông đã hành động như một nhà giả kim cố gắng hiến đời mình cho việc phục vụ và giữ gìn cuộc sống thay vì hủy diệt nó. Những con chuột hiện đang nằm dưới sự điều khiển của Dee. Những con vật tội nghiệp có lẽ đang hoảng sợ..... dẫu rằng điều đó không ngăn cản chúng từ việc ăn thịt Flamel.

Flamel trườn người trên sàn nhà, lòng bàn tay phải của ông lên trên trong khi ông khum những ngón tay lại. Ông thổi nhẹ vào bàn tay mình và một quả bóng nhỏ màu xanh lá cây lập tức xuất hiện. Rồi ông đột ngột xoay bàn tay lại và tung quả bóng vào sàn nhà nhẵn bóng. Những ngón tay ông thậm chí chạm rin rít và thọc sâu vào sàn nhà gỗ. Quả bóng chứa đầy năng lượng màu xanh lá cây bắn tóe xuống sàn thành một vệt dài. Thế rồi nhà giả kim nhắm mắt lại và luồng điện của ông tỏa sáng xung quanh cơ thể ông. Hết sức tập trung, ông lái cho năng lượng luồng điện của mình chảy từ những ngón tay xuống sàn nhà.

Sàn nhà gỗ bắt đầu rực sáng.

o O o

Từ nơi Sophie và Josh đang đứng, hai chị em không biết chắc chắn là Flamel đang làm gì. Chúng có thể nhìn thấy luồng điện màu xanh bùng sáng lên quanh cơ thể ông, vươn lên từ ông như lớp sương mờ ảo. Thế nhưng chúng không thể hiểu vì sao đám đông lúc nhúc những con chuột đang tụ tập gần cửa ra vào lại không xộc thẳng vào phòng.

“Có thể có một câu thần chú gì đó giữ không cho chúng tiến vào,” Sophie nói. Theo bản năng, cô tự hiểu là cậu em sinh đôi cũng đang nghĩ như vậy.

Scatty nghe thấy lời của Sophie. Cô đang cẩn thận xé miếng giấy màu vàng lấy ra từ miệng tên Golem thành nhiều mảnh vụn. “Đó là một câu thần chú *Canh giữ* rất đơn giản,” cô giải thích, “nó được dùng để giữ không cho vật ký sinh hay vi trùng tiến vào trong phòng. Sáng nào tôi cũng đến đây và tìm thấy nhiều con bọ hay bướm đêm rơi vương vãi. Phải mất hàng năm trời mới quét sạch chúng được. Câu thần chú *Canh giữ* không để cho bọn chuột đến gần hơn.....thế nhưng một khi câu thần chú được phá vỡ thì lũ chuột sẽ tràn tới.”

o O o

Nicholas Flamel rất ý thức rằng John Dee có thể nhìn thấy ông xuyên qua đôi mắt của lũ chuột. Ông cầm lấy con chuột lớn nhất có kích thước bằng cả một con mèo đang đứng bất động trong khi những con chuột khác đang chạy nhảy nhón nháo xung quanh nó. Với bàn tay phải vẫn đang chôn sâu dưới sàn nhà, Flamel dùng tay trái chỉ thẳng vào con chuột. Con chuột co giật mạnh và trong thoáng chốc, đôi mắt nó lóe lên màu vàng bệnh hoạn.

“Tiến sĩ John Dee, ông đã phạm phải một sai lầm lớn nhất đời mình. Tôi sẽ tìm đến ông,” Flamel nói lớn.

o O o

Dee rời mắt khỏi chiếc đĩa *Bói cầu* và nhìn thấy Prenelle Flamel đang rất tỉnh táo và chăm chú nhìn hấn ta. “A, thưa quý, bà đã thức dậy kịp lúc để nhìn thấy các sinh vật của tôi dè bẹp chồng bà. Thêm nữa, cuối cùng thì tôi cũng có cơ hội để xử lý kẻ gây rắc rối Scathach, và tôi sẽ lấy lại

hai trang đã mất của cuốn sách.” Dee không chú ý đến đôi mắt của Prenelle mở rộng khi hấn nhắc đến tên của Scathach. “Tất cả ở cùng trong một chỗ. Thật là một ngày làm việc hiệu quả .” Hấn nói và tập trung chú ý vào con chuột lớn nhất, ra hiệu cho nó bằng hai câu đơn giản. “Tấn công. Tiêu diệt.”

Dee nhắm mắt lại trong khi con chuột đuổi thẳng người và lao thẳng vào phòng.

o O o

Luồng sáng vàng chảy từ các ngón tay của Flamel xuống sàn nhà và phác thảo lên rìa những tấm ván những đường viền màu vàng chói. Đột nhiên, từ sàn nhà gỗ mọc lên những cành, nhánh, lá và cả một thân cây...và một cây khác nữa. Chỉ trong giây lát, một “cánh rừng” đây cây mọc vươn lên từ sàn nhà với các cành nhánh bò dọc lên các bức tường và trần nhà. Một số thân cây chỉ nhỉnh hơn ngón tay một chút, một số khác dày bằng một vòng ôm của một cây gần phía cửa thực sự “cổ thụ” đến mức nó gần như che lấp cửa ra vào.

Lũ chuột quay tới quay lui, kêu chút chút cái kính trong khi chúng chạy ngược về phía hành lang, cố gắng một cách vô vọng để nhảy qua các thanh kiếm lưỡi liềm đang xé gió vun vút.

Flamel trườn người lui lại và đứng lên bằng hai chân. Ông phủi hai tay vào nhau. “Một trong những bí mật lâu đời nhất của thuật giả kim,” ông tuyên bố trước đôi mắt mở to kinh ngạc của cặp sinh đôi và Scatty, “đó là tất cả các vật thể sống, từ những sinh vật phức tạp nhất đến đơn giản nhất, đều mang những hạt giống sáng tạo ngay trong chính bản thân chúng.”

“DNA - cấu tử cơ bản của tế bào di truyền,” Josh thì thầm, mắt chăm chú nhìn vào cánh rừng rậm vừa trỗi dậy và vẫn đang vươn lên rậm rạp phía sau lưng Flamel.

Sophie đưa mắt nhìn quanh căn phòng từng là võ đường. Sàn nhà giờ đây bắn thiu và hơi hám bởi những dòng nước bùn dơ dáy. Những tấm ván lót sàn bóng loáng đã vỡ vụn bởi những thân cây mọc lên trên

chúng. Mùi hôi thối của bùn đất vẫn xông lên từ hành lang. “Có phải ý em là các nhà giả kim cũng biết về DNA?” cô hỏi.

Nhà Giả kim gật đầu một cách đầy phấn khởi. “Chính xác. Khi Watson và Crick tuyên bố là họ đã khám phá ra cái mà họ gọi là *bí mật của cuộc sống* vào năm 1953, họ chỉ đơn giản là tái khám phá điều mà các nhà giả kim vẫn đã luôn luôn biết.”

“Chú nói là chú đã đánh thức những cây DNA từ những tấm ván lót sàn và thúc ép cho chúng lớn dậy,” Josh nói, chọn lựa từ ngữ một cách cẩn thận. “Bằng cách nào?”

Flamel quay đầu nhìn về phía khu rừng giờ đây đã phủ kín võ đường. “Đó chính là ma thuật,” ông nói một cách vui mừng, “và chú đã không dám tin chắc là mình có thể thực hiện nó được nữa.....cho đến khi Scatty nhắc nhở chú,” ông nói tiếp.

## Chương 10

“Để cháu nói rõ điều này nhé,” Josh Newman nói, cố gắng giữ cho giọng nói của mình vang lên hoàn toàn bình thường, “cả chú và Scatty đều không biết lái xe phải không? Cả hai người đều không biết lái?”

Josh và Sophie đang ngồi trên hai ghế trước của chiếc SUV mà Scatty vừa mượn được từ một trong những sinh viên võ thuật của cô. Josh đang lái xe còn Sophie thì trải rộng tấm bản đồ ra trong lòng. Nicholas Flamel và Scathach ngồi ở băng ghế đằng sau.

“Chú chưa bao giờ học lái cả,” Nicholas Flamel nói với một cái nhún vai ra chiều giải thích.

“Chưa bao giờ có thời gian,” Scatty nói ngắn gọn.

“Nhưng Nicholas nói chị hơn hai nghìn tuổi lận mà,” Sophie nói đưa mắt nhìn cô gái.

“Hai nghìn năm trăm mười bảy tuổi, theo như cách loài người đo lường thời gian bằng lịch của họ,” Scatty lầm bầm. Cô nhìn thẳng vào đôi mắt sáng rõ của Flamel, “Và trông tôi bây giờ khoảng bao nhiêu tuổi?”

“Mười bảy, không nhiều hơn một ngày,” ông nói vội vàng.

“Vậy chị không thu xếp được thời gian để học lái xe sao? ” Sophie gặng hỏi. Cô đã từng muốn học lái xe từ khi cô lên mười. Một trong những lý do mà cặp sinh đôi muốn làm thêm trong mùa hè năm nay hơn là đi tham gia khai quật khảo cổ với cha mẹ chúng đó là vì chúng muốn kiếm tiền để mua xe hơi cho riêng mình.

Scathach nhún vai. “Tôi cũng có ý muốn học, nhưng cứ bận rộn suốt,” cô giải thích.

“Mọi người biết đó,” Josh nói một cách băng quơ không với riêng một người nào trên xe, “là tôi đâu có thể lái xe mà trong tay không hề có một mảnh bằng lái xe nào.”

“Chúng tôi vừa tròn mười lăm và chúng tôi đều có thể lái xe,” Sophie nói.

“Hai đứa biết cưỡi ngựa không?” Flamel hỏi, “hay là điều khiển một chiếc xe ngựa với khoảng bốn con ngựa...”

“Ồ, không...” Sophie trả lời.

“Điều khiển một cỗ xe ngựa chinh chiến trong khi vừa bắn cung và phóng thương nữa?” Scatty hỏi thêm, “hay là vừa cưỡi thằn lằn vừa bắn súng cao su?”

“Em không biết loại thằn lằn đó là gì... và em cũng không chắc là mình muốn biết.”

“VẬY ĐÓ, THẤY CHƯA, CHÁU KHÔNG CÓ CHÚT KINH NGHIỆM VỚI NHỮNG KỸ NĂNG NHƯ VẬY CẢ,” Flamel nói, “Trong khi bọn chú biết những kỹ năng có thể là hơi xa xưa nhưng cũng không kém phần quan trọng và hứa ích.” Ông liếc nhìn Scathach, “mặc dù vậy tôi cũng không chắc là loại thằn lằn bay đó có thật hay không.”

Josh ngừng lại ở cột đèn đỏ và rẽ phải, thẳng tiến về hướng cầu Cổng Vàng. “Cháu chỉ không hiểu vì sao chú và Scatty có thể sống qua Thế kỷ Hai mươi này mà không hề biết lái xe. Ý cháu là làm sao hai người có thể đi từ nơi này sang nơi khác được?”

“Dùng phương tiện giao thông công cộng thôi,” Flamel nói với một nụ cười hất hàm. “Phần lớn là tàu hỏa và xe buýt. Chúng là những phương tiện đi lại hoàn hảo mà không phải đòi hỏi người đi phải tiết lộ danh tính, không giống như máy bay và tàu thủy. Làm chủ một chiếc xe hơi sẽ kéo theo hàng lô hàng lố các thứ giấy tờ liên quan phiền phức. Chính những giấy tờ ấy sẽ làm lộ ra tung tích của bọn chú, dù cho bọn chúng có dùng bao tên gọi và bí danh đi nữa.” Ông ngừng lại và tiếp lời, “Và bên cạnh đó, vẫn còn rất nhiều phương tiện đi lại khác, dù là cổ xưa hơn nữa.”

Josh muốn hỏi thêm hàng trăm câu hỏi, nhưng cậu phải tập trung dữ dội vào việc điều khiển chiếc xe to nặng. Dù cậu biết cách lái xe, thì những chiếc xe duy nhất cậu từng lái chính là những chiếc xe Jeep cũ kỹ khi hai chị em Josh cùng cha mẹ đi khai quật. Cậu chưa bao giờ lái xe



như thế này trước đây và cậu cảm thấy hoảng sợ kinh khủng. Sophie gợi ý là cậu nên giả bộ như tất cả chỉ là trò chơi trên máy tính. Điều đó cũng giúp cậu được nhiều, nhưng hiệu quả không được bao nhiêu. Trong trò chơi, khi bạn lái xe tông vào ai đó, bạn chỉ cần bắt đầu lại trò chơi một cách đơn giản. Còn bây giờ mà tông xe vào đâu đó thì coi như tiêu đời.

Xe cộ trên cầu đang trong tình trạng mắc kẹt. Một chiếc xe Limo dài màu xám bị hư và đang nằm ì ra giữa một làn đường và tạo thành một chiếc cổ chai. Khi xe của họ tiến tới, Sophie để ý thấy có hai người đàn ông mặc đồ đen với mũ choàng đầu đang đứng trong khu vực hành khách. Cô nhận ra mình nín thở khi họ đến gần và tự hỏi có phải đó là hai tên Golem hay không. Cô thở phào nhẹ nhõm khi họ đi qua và khám phá ra hai người đàn ông trông giống như những kế toán viên. Josh liếc nhìn cô gái, cố nở nụ cười nhăn nhó, và cô hiểu ngay là cậu cũng đang có ý nghĩ như cô .

Sophie cuộn mình trong ghế ngồi, và quay đầu nhìn Flamel và Scatty. Trong không gian hơi tối có máy điều hòa không khí của chiếc SUV, trông họ giống như những người bình thường: Flamel giống như một hippy lỗi thời và Scatty, mặc cho phong cách ăn mặc rất “nhà binh”, trông giống như cô vừa bước ra từ đằng sau quầy thu ngân của tiệm *Tách Cafe*. Cô gái tóc đỏ đang ngồi chống tay lên cằm, đôi mắt nhìn chăm chú xuyên qua lớp kính đen hướng về phía Alcaraz.

Nicholas Flamel quay đầu theo hướng nhìn của cô. “Lâu rồi chưa ghé đó,” ông thì thầm.

“Tụi cháu đã đi thăm nơi đó rồi,” Sophie nói.

“Cháu rất thích,” Josh nói ngay,”Sophie thì không.”

“Chỗ đó làm rùng mình.”

“Đúng như thế,” Flamel nói nhỏ,”đó chính là ngôi nhà của nhiều loại ma và linh hồn náo loạn khác thường. Lần gần đây nhất khi chú đến đó là để dẹp yên một gã Người rắn xấu xí kinh khủng. ”

“Cháu không chắc là mình muốn biết Người rắn trông như thế nào,” Sophie thì thào, rồi ngừng lại. “Chú biết đó, chỉ cách đây vài tiếng, cháu chưa bao giờ tưởng tượng là mình sẽ nói những lời như thế này?”

Nicholas Flamel ngả người dựa vào lưng ghế êm ái, hai tay khoanh trước ngực. “Cuộc đời của hai đứa cháu- từ nay đã vĩnh viễn thay đổi. Cháu biết điều đó mà, phải không?”

Sophie gật đầu. “Mọi thứ đang ngấm dần. Mọi chuyện diễn ra quá nhanh đến mức khó mà tiếp thu tất cả ngay được. Bọn người bùn, ma thuật, cuốn sách chứa các câu thần chú, chuột...” Cô nhìn Scathach. “Chiến binh cổ đại...”

Scatty gật đầu ra ý nhận biết.

“Và tất nhiên, một nhà giả kim sáu trăm tuổi...” Sophie ngừng lời, một ý nghĩ đột ngột lóe lên trong óc. Cô nhìn Flamel rồi đến Scatty rồi lại nhìn Flamel. Rồi cô im lặng vài giây để sắp xếp câu hỏi của mình. Nhìn chăm chăm vào người đàn ông, cô hỏi : “Chú là người, đúng không?”

Nicholas Flamel mỉm cười. “Đúng thế. Có lẽ là một chút gì đó khác hơn người, nhưng đúng là chú được sinh ra và sẽ thuộc về một trong những giống loài của con người.”

Sophie nhìn sang Scathach. “Còn chị là...”

Scathach mở rộng đôi mắt xanh lá cây của mình, và trong chớp mắt, một vẻ gì đó khó tả hiện lên trên khuôn mặt của cô. “Không”, cô nói rất nhỏ. “Tôi không thuộc về giống loài của con người. Giống loài của tôi thuộc về một thế giới khác, loài Elder. Chúng tôi đã từng thống trị thế giới này trước khi những sinh vật sau này biến thành người trèo xuống mặt đất từ trên cây. Ngày nay, chúng tôi được nhớ đến trong các thần thoại với nhiều chủng loài khác nhau. Chúng tôi là những sinh vật của thần thoại, thị tộc, Ma cà rồng, Khổng lồ, Rồng, Quái vật. Trong các câu chuyện kể, chúng tôi được biết đến như là Bọn Già hay Giống loài Elder. Một số câu chuyện mô tả chúng tôi như những vị thần.”

“Có phải chị từng là một vị thần?” Sophie thì thầm.

Scatty cười khúc khích. “Không. Tôi chưa bao giờ là thần. Nhưng một số trong giống loài của tôi cho phép họ được tôn thờ như những vị thần. Một số khác đơn giản là biến thành thần thánh và con người kể cho

nhau nghe về những cuộc phiêu lưu của họ. “Cô nhún vai. “Chúng tôi chỉ là một số giống loài khác, giống loài đó già hơn cả loài người, với những kỹ năng và khả năng trời phú khác.”

“Chuyện gì đã xảy ra?” Sophie hỏi.

“Nạn lụt,” Scatty nói nhỏ nhẹ, “cùng với những cái khác.”

“Trái đất này già hơn rất nhiều so với nhiều người vẫn nghĩ,” Flamel mới nhỏ. “Những sinh vật và giống loài được con người nhắc đến trong thần thoại đã có thời đi lại và sinh sống trên thế giới này.”

Sophie gật đầu một cách chậm rãi. “Cha mẹ của chúng cháu là những nhà khảo cổ học. Họ từng nói cho tụi cháu nghe về những điều kỳ lạ mà khảo cổ học thỉnh thoảng hé lộ. ”

“Chị có nhớ nời mà chúng ta đến thăm ở Texas, tên là Taylor gì đó...” Josh nói, cẩn thận lái chiếc SUV nặng nề vào làn đường chính giữa. Cậu chưa bao giờ lái một chiếc xe to như thế này trước đây, và rất hoảng sợ khi nghĩ là xe sắp đâm bổ vào cái gì đó. Có vài lần cậu suýt đụng trúng và có vẻ như đã va vào gương bên hông của chiếc xe ai đó, nhưng rồi cậu tiếp tục lái trong im lặng.

“Đường mòn Taylor,” Sophie nói, “cạnh dòng sông Paluxy ở Texas. Đã có những thứ trông giống như dấu chân khủng long và dấu chân người cùng xuất hiện trên một mẫu hóa thạch. Và viên đá hóa thạch đó có đến 100 triệu tuổi. ”

“Chú đã từng thấy nó,” Flamel nói, “và những thứ như vậy nằm khắp trên thế giới. Chú cũng đã nghiên cứu dấu giày được tìm thấy ở Antelope Springs ở Utah... in trên một tảng đá khoảng 500 triệu năm tuổi.”

“Ba của cháu nói là những thứ như vậy có thể dễ dàng bị bỏ qua hoặc bị xem như là một sự lý giải thực tế sai lầm, ” Josh nói nhanh. Cậu tự hỏi không biết ba mình sẽ nói gì về những chuyện mà chị em Josh gặp phải hôm nay.

Flamel nhún vai. “Đúng là như vậy. Nhưng những gì mà khoa học không thể hiểu nổi thường bị bỏ qua. Không phải mọi thứ đều có thể

phân tích rõ ràng. Cháu có thể cho rằng những gì mình nhìn thấy và trải nghiệm hôm nay là một sự diễn dịch sai lầm thực tế hay không?”

Sophie lắc đầu.

Bên cạnh cô, Josh nhún vai một cách không thoải mái. Cậu không thích hướng phát triển của cuộc đàm thoại này. Việc khủng long và con người cùng chung sống trong một thời điểm đơn giản là không thể chấp nhận được. Ý kiến này đã đi ngược lại hoàn toàn với những gì ba cậu đã dạy cho hai chị em và những gì mà họ tin tưởng. Nhưng ở đâu đó trong trí não của Josh, vẫn có một giọng nói nhỏ vang lên nhắc nhở cậu rằng hàng năm vẫn có những nhà khảo cổ học - trong đó gồm có cả ba mẹ cậu- tiếp tục khám phá ra những điều lạ thường. Vài năm trước, điều kì diệu đó chính là giống người nhỏ bé Homo ở Indonesia với tên gọi là Hobbit, tiếp theo đó là những loài khủng long tí hon được phát hiện ở Đức, rồi những dấu vết của loài khủng long đã từng tồn tại cách đây chừng một trăm sáu mươi lăm triệu năm được tìm thấy ở Wyoming. Và chỉ mới đây thôi, đã có đến tám chủng loại tiền sử mới vừa được khám phá ở Israel. Nhưng những gì Flamel vừa nói chứa đầy mâu thuẫn. “Chú nói rằng con người và khủng long tồn tại trên trái đất cùng một thời điểm,” cậu nói, và ngạc nhiên nhận ra giọng nói của mình chứa đầy giận dữ.

“Chú nói rằng con người đã tồn tại trên trái đất này với những sinh vật rất kỳ lạ và chúng con già hơn loài khủng long rất nhiều ,” Flame nói một cách nghiêm túc.

“Làm sao chú biết được điều đó?” Sophie gặng hỏi. Ông ta nói là ông sinh năm 1330, nên ông không thể thấy loài khủng long... có phải thế không?

“Tất cả đều được ghi rõ trong cuốn *Codex*...và trong cuộc đời lâu dài của mình, chú đã nhìn thấy những quái vật vốn được xem như những thần thoại. Chú đã đánh nhau với những người được xem như là huyền thoại. Chú đã đối mặt với những sinh vật trông như vừa bò ra từ những cơn ác mộng.”

“Bọn cháu vừa học Shakespeare ở trường trong học kì vừa qua... và có một câu từ Hamlet.” Sophie nói, cố gắng nhớ lại. “*Có rất nhiều thứ khác hơn nữa trên thiên đường và trái đất...*”

Nicholas Flame gật đầu tán thưởng “... *mà chúng thường được mơ tưởng đến trong triết lý của người,*” ông hoàn thành câu trích dẫn. “*Hamlet* , hồi một, cảnh năm. Tất nhiên là chú từng biết Will Shakespeare. Bây giờ Will có thể chở thành một nhà giả kim với tài năng phi thường ...nhưng lúc đó ông ta rơi vào nanh vuốt của Dee. Thật tội nghiệp cho Will. Các cháu có biết là ông ta đã tạo ra nhân vật Prospero trong vở kịch *giấc mộng đêm hè* dựa trên nguyên mẫu tiến sĩ John Dee hay không?”

“Tôi chưa bao giờ thích Shakespeare cả,” Satty thì thầm. “Ông ta rất thối.”

“Chú biết Shakespeare à?” Josh không thể che dấu nỗi kinh ngạc tỏ vẻ không tin trong giọng nói của mình.

“Ông ta từng là sinh viên của chú trong một thời gian ngắn, rất ngắn thôi,” Flame nói “Chú sống lâu, chú có rất nhiều sinh viên- một số được lưu danh vào lịch sử, một số khác bị lãng quên. Chú đã gặp rất nhiều người, con người và không phải con người, bất tử và không bất tử. Những người như Scathach,” Flamel kết luận.

“Có nhiều người giống như chị...nhiều người thuộc Giống loài Elder?” Sophie hỏi, mắt nhìn cô gái tóc đỏ.

“Nhiều hơn là cô nghĩ đấy, mặc dù tôi cố gắng không gia nhập cùng với bọn họ, ” Scatty nói với vẻ căng thẳng. “Có rất nhiều kẻ trong Giống loài Elder không chịu thừa nhận rằng thời đại của Elder đã thuộc về quá khứ và thời đại hiện tại đang thuộc về loài người. Họ muốn được nhìn thấy sự trở lại huy hoàng của những ngày xưa cũ, và họ tin rằng con rối Dee của họ cùng những kẻ giống như hắc sẽ có vai trò giúp họ quay trở lại thời hoàng kim đó. Những kẻ đó được gọi là Elder Đen tối.”

“Cháu không biết là có ai để ý thấy không,” Josh nói cách đột ngột , “nhưng mọi người có thấy là có rất nhiều chim đang tụ tập quanh đây?”

Sophie quay lại để nhìn chăm chú xuyên qua kính chắn gió xe hơi, trong khi Flamel và Scatty nhìn chăm chăm xuyên qua ô cửa sổ phía sau.

Những trụ cầu, tháp cầu, dây nối, dây thừng và dây điện của chiếc cầu Cổng Vàng đang dần dần được phủ dày bởi những con chim: hàng nghìn con. Phần lớn đó là quạ và chim két. Chúng đậu đen đặc trên tất cả những nơi nào có thể và càng lúc càng kéo đến đông hơn.

“Tụi nó đến từ Alcatraz đó,” Josh nói, cậu cúi đầu nhìn xuống mặt nước bập bênh xao động hướng về hòn đảo.

Một đám mây đen đã xuất hiện ngay phía trên Alcatraz. Nó hiện lên ngay phía trên khu nhà tù bỏ hoang trong hình thù uốn lượn và bầy giờ lơ lửng giữa thinh không như khói, nhưng đám khói này mãi không tan đi: nó chuyển động và xoáy tròn thành một khối đen đặc quánh.

“Những con chim,” Josh nuốt nước bọt một cách khó nhọc “Phải có đến hàng nghìn con.”

“Mười nghìn con,” Sophie chỉnh lại. Cô quay đầu nhìn Flamel. “Chúng là gì thế?”

“Những đứa con của Morrigan,” ông nói một cách bí ẩn.

“Rắc rối,” Scatty nói tiếp. “Rắc rối to rồi đây.”

Và rồi, như thể đang được điều khiển bởi một mệnh lệnh nào đó, đám đông khổng lồ những con chim bay khỏi hòn đảo và hướng thẳng về phía cây cầu.

Josh bấm cái nút bên cửa sổ và tắt kính màu bắt đầu hạ xuống. Âm thanh của đàn chim vang lên ầm ĩ, tiếng quạ kêu rè rè khàn đặc nghe như một tràng cười đinh tai. Xe cộ trên cầu di chuyển một cách chậm chạp, một số người thậm chí đã chui ra khỏi xe để chòm hình lũ chim bằng máy kỹ thuật số hay điện thoại di động.

Nicholas Flamel chồm lên phía trước và đặt tay trái của mình lên vai Josh. “Cháu nên tập trung lái xe,” ông nói nghiêm túc. “Đừng ngừng lại...dù cho bất kì chuyện gì xảy ra đi nữa, ngay cả khi cháu đụng phải một vật nào đó. Cứ lái. Càng nhanh càng tốt. Phải ra khỏi cây cầu này.”

Có một điều bất bình thường nào đó trong giọng nói cố giữ cho có vẻ bình thản của Flamel khiến cho Sophie cảm thấy hoảng sợ còn hơn là khi ông hét to lên. Cô liếc nhìn sang phía Scatty, nhưng cô gái trẻ đang lục lọi ba lô của mình. Nữ Chiến binh lôi ra một cây cung nhỏ và một năm mũi tên và đặt chúng lên ghế bên cạnh. “Kéo cửa kính lên, Josh,” cô nói bình tĩnh, “chúng tôi không muốn bất cứ cái gì lọt vào đây.”

“Chúng ta đang gặp rắc rối, đúng không?” Sophie thì thầm, mắt nhìn Nhà Giả kim.

“Chỉ khi nào bọn quạ bắt được chúng ta mà thôi,” Flamel nói với nụ cười mỉm. “Chú có thể mượn điện thoại di động của cháu được không?”

Sophie rút điện thoại ra khỏi túi áo và mở nắp trượt. “Có phải là chú sắp thực hiện ma thuật không?” cô hỏi một cách đầy hi vọng.

“Không, chú sẽ gọi điện thoại. Hãy hy vọng là chúng ta sẽ không gặp phải một cái máy trả lời tự động.”

## Chương 11

Những cánh cửa bảo vệ mở ra và chiếc xe Limousine màu đen của Dee ngoặt vào chỗ cửa vừa mở. Tay tài xế Golem đã khéo léo điều khiển chiếc xe băng qua những cánh cửa lấp chẵn song để chui xuống bãi đậu xe dưới tầng hầm. Perenelle Flamel lão đảo và ngã dựa vào tên Golem sũng nước đang ngồi phía bên phải của bà. Cơ thể hắn kêu lên lép nhép trước cú dựa và những giọt bùn hôi thối văng tung tóe khắp nơi.

Tiến sĩ John Dee, đang ngồi ở trước, nhăn mặt vẻ ghê tởm và cố sức ngồi xích ra xa gã Golem ướt đẫm. Hắn nói chuyện rất khẩn cấp với ai đó trong điện thoại cầm tay bằng một thứ ngôn ngữ đã hơn ba nghìn năm nay không còn được sử dụng trên trái đất.

Một giọt bùn của tên Golem nhỏ lên bàn tay phải của Perenelle. Nó chảy dài trên da thịt của bà ...và xóa đi biểu tượng hình xoắn mà Dee đã vẽ lên trên da bà.

Một phần của câu thần chú giam giữ đã được phá vỡ. Perenelle Flamel nhè nhẹ cúi đầu xuống. Cơ hội của bà đã đến. Để kết nối luồng điện của mình bà thật sự phải dùng đến cả hai tay, và thật không may biểu tượng giam giữ mà Dee vẽ lên trên trán đã ngăn cản không cho bà nói.

Cho đến khi...

Perenelle Delamere luôn luôn yêu thích khám phá phép thuật, ngay cả trước khi cô gặp người bán sách nghèo khổ mà sau đó cô đã lấy làm chồng. Cô là con gái thứ bảy của một bà mẹ cũng là con thứ bảy trong gia đình. Trong một ngôi làng nhỏ thuộc Quimber nằm ở phía tây bắc nước Pháp, nơi cô lớn lên, cô được mọi người xem là đặc biệt. Bàn tay của cô có thể chữa lành vết thương - không những trên người mà còn trên loài vật. Cô có thể nói chuyện với vong hồn người chết và thỉnh thoảng cô còn nhìn thấy chút ít tương lai. Nhưng vì lớn lên trong một thời điểm khi mà những kỹ năng như thế thường được quan sát với thái



độ nghi ngờ, cô đã học được khả năng giữ những kỹ năng đó cho riêng mình. Khi cô lần đầu tiên đến Paris vào năm 1334, cô đã nhìn thấy những thầy bói hành nghề ở những ngôi chợ phía sau lưng Nhà thờ Đức Bà Parisc và họ làm ăn rất khấm khá nhờ tài bói toán. Lấy tên là Cat Noir - Mèo Đen - dựa vào mái tóc đen huyền của mình, cô cũng mở một gian hàng nhỏ cho riêng mình ở ngay cạnh Nhà thờ. Chỉ trong vòng vài tuần lễ cô đã nổi tiếng là một thầy bói tài năng xuất chúng. Những khách hàng của cô thay đổi: không chỉ là những người buôn bán nhỏ hay chủ sạp mà còn có những thương gia và thậm chí cả những nhà quý tộc.

Ngay sát với gian hàng nhỏ của cô là những người đàn ông làm nghề sao lục và phác thảo tài liệu. Họ kiếm sống bằng cách viết thuê cho những người không biết đọc hay biết viết. Một trong số họ là người đàn ông mảnh khảnh tóc đen với đôi mắt ngời sáng màu xanh xám thường bay sách ra bán trên bàn. Và ngay từ khoảnh khắc đầu tiên khi cô nhìn thấy người đàn ông đó, Perenelle Delamere biết rằng cô sẽ lấy người đàn ông này và họ sẽ cùng chia sẻ một cuộc sống hạnh phúc bền lâu bên nhau. Cô chỉ không bao giờ nhận biết được bao lâu mà thôi.

Họ cưới nhau sáu tháng ngay sau lần đầu tiên gặp gỡ. Tính đến nay họ đã sống bên nhau hơn sáu trăm năm.

Giống như phần lớn những người đàn ông có học ở thời đại của mình, Nicholas Flamel rất thích thú tìm tòi thuật giả kim - một sự kết hợp giữa khoa học và ma thuật. Niềm đam mê của Flamel được nuôi dưỡng nhờ việc ông thường nhận được những yêu cầu về sách dạy thuật giả kim hay đồ thị về thuật giả kim để bán hoặc được yêu cầu sao chép một số tác phẩm quý hiếm. Không giống như phần lớn phụ nữ cùng thời, Perenelle có thể đọc - tiếng Hy Lạp của cô tốt hơn so với chồng mình - và ông thường nhờ cô đọc giúp mình. Perenelle nhanh chóng yêu thích hệ thống cổ đại của mà thuật và cô bắt đầu rèn luyện ma thuật bằng những phương pháp nhỏ, phát triển các khả năng của mình, tập trung vào cách bắt nhịp và sử dụng triệt để năng lượng luồng điện của mình.

Vào thời điểm khi mà cuốn *Codex* đến với vợ chồng Flamel, Perenelle lúc đó đã là một nữ phù thủy, mặc dù cô có ít kiên nhẫn trong việc học toán và các công thức toán của thuật giả kim. Dù sao, chính

Perenelle là người nhận ra rằng cuốn sách được viết bằng thứ ngôn ngữ kỳ lạ chưa từng thấy này, không chỉ viết về lịch sử thế giới mà là tập hợp của học vấn, truyền thuyết, khoa học, thần chú và bùa phép. Cô đã từng miệt mài nghiên cứu các trang sách của nó trong một đêm mùa đông lạnh giá, nhìn những dòng chữ bò ngoằn ngoèo trên trang giấy khi mà từng con số kết nối và tái kết nối liên tục và trong một khoảnh khắc, cô đã nhìn thấy công thức cơ bản của Hòn đá Phù thủy, và lập tức nhận ra đó chính là bí mật về sự bất tử của cuộc sống.

Hai vợ chồng Flamel đã bỏ ra hai mươi năm tiếp theo đó để đi đến từng quốc gia ở châu Âu. Họ đi từ phía đông sang miền đất của Rus, phía nam của Bắc Phi, thậm chí cả Ả - rập trong nỗ lực giải mã và diễn dịch cuốn sách đầy bí ẩn kia. Họ liên lạc với các phù thủy, pháp sư trên nhiều vùng đất, và học tập nhiều loại ma thuật khác nhau. Nicholas chỉ quan tâm một cách lơ mờ đến ma thuật, ông thích khoa học giả kim hơn. Cuốn *Codex*, và những cuốn sách khác giống như nó, hé lộ rằng luôn có những công thức riêng biệt để chế tạo ra vàng từ đá và kim cương từ than. Perenelle, ngược lại, ra sức nghiên cứu càng nhiều càng tốt về nghệ thuật ma thuật. Nhưng, đã lâu lắm rồi bà không rèn luyện nó một cách nghiêm túc.

Giờ đây, bị giam giữ trong chiếc Limo, bà nhớ lại một chiêu thức mà bà đã học được từ Strega - một phù thủy - trên ngọn núi của Sicily. Chiêu này để xử lý các hiệp sĩ mang áo giáp, nhưng với một chút ít điều chỉnh....

Nhắm chặt mắt và tập trung cao độ, Perenelle miết ngón tay út của mình thành một vòng tròn lên trên bề mặt chiếc ghế xe hơi. Dee đang đắm chìm trong cuộc nói chuyện điện thoại và không hề nhìn thấy tia sáng trắng lóe lên từ ngón tay bà xuống bề mặt da đắt tiền. Tia sáng chạy dọc theo lớp vỏ bọc bằng da và cuộn xoáy vào lớp lò xo phía dưới. Có tiếng kêu xèo xèo, xì xì khi tia sáng chạy vào các lò xo rồi đến các bộ phận kim loại của chiếc xe. Nó luôn lách vào máy, các xilanh, cuộn tròn theo các bánh xe và phát ra những tiếng lách tách, phì phì. Một cái vỏ xe bất ngờ nổ tung và văng ra.... và rồi hệ thống điện của chiếc xe hơi bị rối tung một cách đột ngột. Các cửa sổ mở và đóng loạn xạ theo một nhịp

điệu riêng, mui xe bật mở rồi đóng sầm lại, những cần gạt nước ở kính chắn gió khua khoảng lung tung trên mặt kính khô ráo với nhịp điệu đều đặn, còi xe bắt đầu ré lên đỉnh tai nhức óc. Ánh sáng trong xe chớp tắt liên hồi. Cái tivi nhỏ treo ở phía góc xe bên trái tự nhiên bật mở và màn hình xuất hiện những hình ảnh làm hoa mắt khi tivi nhảy từ kênh này sang kênh khác.

Không khí đột ngột sực nức mùi kim loại. Những tia điện từ nhảy loạn xạ trong xe. Dee quăng máy điện thoại ra xa, xoa lấy xoa để những ngón tay tê cóng. Chiếc điện thoại rơi xuống sàn xe lót thảm và nổ tung thành những mảnh nhựa và kim loại nóng chảy.

“Bà.....” Dee gằn giọng, quay về phía Perenelle , nhưng chiếc xe chết máy và ngừng hoạt động hoàn toàn. Lửa bùng lên từ bộ máy , phủ đầy phần sau của chiếc xe những làn khói dày đặc. Dee bấm vào cánh cửa nhưng ổ khoá điện đã khoá cứng cánh cửa. Dee rú lên đầy giận dữ, bàn tay hăn nắm chặt thành một nắm đấm và hăn để cho cơn giận dữ trào lên sùng sục. Mùi hôi ngọt ngào của khói, của nhựa chảy và cao su nóng chảy trộn lẫn với mùi hôi nồng nặc của lưu huỳnh và trên tay hăn bỗng nhiên xuất hiện một chiếc găng tay màu vàng lấp lánh. Dee đâm thẳng xuyên qua cánh cửa, phá tung bản lề, và hăn tung người nhào ra khỏi xe xuống thẳng nền xi măng bên ngoài.

Hăn đứng giữa bãi đậu xe hơi dưới tầng hầm của công ty Enoch, tập đoàn giải trí lớn nhất mà hăn sở hữu ở San Francisco. Hăn bò lết trở lại về phía chiếc xe có nhiều đặc điểm thiết kế riêng theo ý thích cá nhân hăn với trị giá một trăm năm mươi nghìn đô la nay đã bị ngọn lửa ngẫu nhiên. Hơi nóng dữ dội từ mui xe toả vào những khối kim loại, trong khi kính chắn gió chảy như sáp đèn cầy. Tên Golem tài xế vẫn ngồi nơi bánh lái. Hăn không bị sức nóng ảnh hưởng và đang làm râm da mình bằng kim loại rắn.

Lúc đó, hệ thống phun chống cháy tự động của bãi đậu xe bắt đầu hoạt động, và những tia nước lạnh buốt dội thẳng vào đám cháy.

Perenelle!

Ướt sũng, run rẩy và ho khùng khục, Dee đưa tay chùi đôi mắt ràn rụa nước. Hắn duỗi tay và dùng cả hai tay để dập tắt đi ngọn lửa. Hắn kêu gọi một làn gió nhẹ thổi tới để xua tan màn khói, rồi thò đầu nhìn quanh quất vào phía bên trong tối thui của chiếc xe trong nỗi sợ hãi về những gì hắn có thể sẽ nhìn thấy.

Hai tên Golem ngồi sát bên Perenelle giờ đây chẳng còn gì ngoài một đồng tro tàn. Nhưng không hề có một dấu vết nào của người phụ nữ - ngoại trừ một vết rách ở cửa ra vào đối diện giống như là ai đó đã rạch nó bằng một chiếc rìu.

Dee cúi đầu sát đất lưng quay về phía chiếc xe bị tàn phá và đưa cả hai tay đào bới đồng hỗn độn của bùn đất, xăng dầu, nhựa cháy, cao su nóng chảy. Hắn đã không chiếm được cuốn *Codex* nguyên vẹn và bây giờ thì Perenelle đã trốn thoát. Ngày hôm nay còn gì có thể tồi tệ hơn?

Có tiếng bước chân đi đến gần.

Từ phía đuôi mắt mình, Tiến sĩ John Dee nhìn thấy đôi giày ống mũi nhọn cao gót màu đen đang tiến đến sát mình. Và hắn biết là câu trả lời cho câu hỏi của hắn đã đến. Ngày hôm nay sắp kết thúc một cách tồi tệ: tồi tệ hơn rất nhiều. Cố nở một nụ cười tê tái, hắn đứng lên một cách khó nhọc trên hai chân và quay lại đối mặt với một trong những kẻ hiểm hoi của Giống loài Elder Đen tối khiến hắn cực kì khiếp hãi.

“Morrigan”

Những người Ireland cổ đại đã gọi bà ta là Nữ thần Quạ, và bà ta đã được thờ cúng và kính sợ trong các quốc gia của Celtic với cái tên Nữ thần của Chết chóc và Phá hủy. Đã có một thời họ có ba chị em: Badb, Macha và Morrigan, thế nhưng hai nữ chúa kia đã biến mất theo thời gian - Dee có những nghi ngờ của riêng hắn về sự biến mất của họ - và Morrigan giờ đây nắm ngôi vị bá chủ.

Bà ta cao hơn Dee, hầu như ai cũng cao hơn Tiến sĩ, và phủ kín từ đầu đến chân bằng trang phục da thuộc màu đen. Áo chên của bà ta được trang trí bằng những chiếc khuy bạc trông như kiểu áo giáp thời Trung cổ, và đôi găng tay da cũng được đính những khuy bạc hình chữ nhật dọc theo phía sau các ngón tay. Đôi găng tay không hề có các ngón tay, để lộ

những móng tay dài sắc nhọn như lưỡi mác của Morrigan. Bà ta đeo một chiếc thắt lưng da to bản với những cái khiên hình tròn vòng quanh thắt lưng. Phủ choàng qua hai vai với chiếc mũ trùm đầu quấn quanh khuôn mặt Morrigan và có đuôi quét gần sát mặt đất là một chiếc áo choàng không tay làm bằng lông quạ đen nhánh.

Dưới bóng phủ của chiếc mũ trùm đầu, khuôn mặt của Morrigan trông xanh xao một cách khác thường. Đôi mắt bà đen màu hạt huyền hầu như không có tròng trắng, ngay cả đôi môi của bà cũng có màu đen, và những chiếc răng cửa dài quá lỗ chìa ra phía bên trên môi dưới.

“Cái này là của ông, ta tin là vậy.” Giọng nói của Morrigan vang lên như một tiếng thì thầm the thé, giọng của bà ta nghe rời rạc và trầy xước như tiếng quạ kêu.

Perenelle Flamel bị đẩy về phía trước. Bà tiến tới một cách chậm rãi và cẩn thận. Hai con quạ to đậu trên vai bà và cả hai con đều hướng cặp mỏ nhọn hoắt như dao cạo về phía gần với đôi mắt của Perenelle một cách đầy đe dọa. Bà mới chỉ trườn ra khỏi chiếc xe bốc cháy với một cơ thể suy kiệt do sử dụng ma thuật thì bọn quạ lao tới tấn công bà.

“Ta muốn nhìn thấy nó,” Morrigan yêu cầu một cách sôi nổi.

Dee thò vào bên trong chiếc áo khoác và lôi ra cuốn sách mạ kim loại *Codex*. Thật ngạc nhiên làm sao, Nữ thần Quạ không hề với tay ra để chạm vào nó.

“Mở nó ra,” bà ta nói.

Với vẻ bối rối, Dee đưa cuốn sách tới gần Morrigan và lật giở các trang giấy. Hẳn nâng niu cuốn sách cổ trên tay với vẻ tôn kính cao độ.

“*Cuốn sách của pháp sư Abraham,*” bà ta thì thầm, hơi chồm người tới trước nhưng vẫn không chạm vào cuốn sách. “Lật cho ta xem phần cuối của nó đi.”

Một cách lưỡng lự, Dee giở tới phần cuối cùng của cuốn sách. Khi Morrigan nhìn thấy dấu vết lem nhem của những trang sách bị xé, bà ta rít lên trong cơn giận dữ. “Phạm thượng. Cuốn sách này đã tồn tại suốt mười nghìn năm mà không hề bị hư hại chút gì.”

“Thằng bé đó đã giật nó ra từ tay tôi,” Dee giải thích và nhẹ nhàng đóng quyển sách lại.

“Ta sẽ đảm bảo rằng hăn rồi phải trả giá.” Nữ thần Quạ nhắm mắt lại và khẽ nghiêng đầu qua một bên như thể bà ta đang lắng nghe. Đôi mắt đen của bà lóe sáng và rồi đôi môi của bà giãn ra thành một nụ cười hiếm hoi để lộ hàm răng sắc nhọn. “Hăn sẽ sớm phải chịu đựng; những đứa con của ta hầu như đã đuổi kịp bọn chúng. Tất cả bọn chúng đều sẽ phải trả giá,” bà ta hứa hẹn.

## Chương 12

Josh để ý thấy một khoảng hở giữa hai chiếc xe hơi - một chiếc VW Beetle và một chiếc xe Lexus. Cậu đưa chân nhấn mạnh phía dưới sàn và chiếc xe nặng nề lao về phía trước. Nhưng khoảng trống không đủ rộng. Chiếc SUV quệt vào những chiếc kính phía bên hông của hai chiếc xe khác tạo ra một vụ va đụng nhỏ. “Ồi...” Josh la lên và ngay lập tức thả chân ra.

“Chạy tiếp đi,” Flamel đề nghị một cách dứt khoát. Ông cầm chiếc điện thoại di động của Sophie trên tay và đang nói khẩn thiết vào đó với một thứ ngôn ngữ lạ lùng mà cặp sinh đôi chưa bao giờ nghe trước đó.

Quyết thôi không còn nhìn vào kính chiếu hậu, Josh cho xe vút lên phía trước, bỏ lơ những tiếng còi xe và những tiếng la hét phía đằng sau. Cậu cứ luồn lách chiếc xe từ phía ngoài vào chính giữa rồi lại ra ngoài, chỉ để xe vượt lên bằng bất cứ giá nào.

Sophie bám chặt vào chiếc đồng hồ chỉ tốc độ, cố quan sát mọi thứ qua đôi mắt khép hờ. Cô thấy họ tông vào gương bên hông của một chiếc xe khác. Nó xoay tròn một cách chậm rãi rồi đâm sầm vào mũi chiếc SUV, rạch lên lớp sơn đen một đường dài trước khi văng ra xa. “Đừng nghĩ đến điều đó,” cô thì thào, trong khi một chiếc xe thể thao nhỏ mũi trần của Ý cũng nhìn thấy khoảng hở giữa hai chiếc xe mà Josh đã để ý trước đó và đang nhắm đến. Người lái xe thể thao, một người đàn ông lớn tuổi hơn Josh với rất nhiều dây chuyền vàng quấn quanh cổ, nhấn mạnh chân xuống và cho xe đua lên phía khoảng trống. Ông ta đã thất bại.

Chiếc SUV nặng nề đụng mạnh vào rìa trước phía bên phải của chiếc xe thể thao. Cú va chạm tóe lửa! Chiếc xe thể thao văng ra xa, quay tròn một góc ba trăm sáu mươi độ thẳng vào đám xe cộ đông đúc trên cầu và phá tan một chuỗi bốn chiếc xe đang nối đuôi nhau đi tới trước. Josh cho xe vượt qua khoảng trống vừa được khai phá rồi lao lên.

Flamel xoay người trên ghế. Ông nhô đầu nhìn ra kính chiếu hậu để quan sát đám đông hỗn loạn mà họ vừa gây ra. “Chú nghĩ là cháu đã nói cháu có thể lái xe,” ông thì thầm.

“Cháu *có thể* lái,” Josh nói, ngạc nhiên vì giọng nói của mình nghe rất bình tĩnh và điềm đạm, “cháu chỉ không nói là mình lái xe giỏi. Cháu thắc mắc không biết ai đó có lấy bằng đăng ký chiếc xe ô tô của chúng ta hay không,” cậu nói thêm. Chuyện không giống như trò chơi đua xe trên máy chút nào! Hai lòng bàn tay của cậu ướt đẫm mồ hôi và những dòng mồ hôi chảy dọc theo khuôn mặt cậu. Một cơ bắp trên chân phải của cậu căng nhức sau những nỗ lực đạp chân ga xuống sát sàn xe.

“Chị nghĩ là họ còn nhiều chuyện khác để lo lắng,” Sophie thì thầm.

Những con quạ đã bu đầy cầu Cổng Vàng. Hàng nghìn con. Chúng bay đến từng đàn như những làn sóng đen, cánh đập xoành xoạch, kêu gào ầm ĩ. Chúng bay lượn trên những chiếc xe và mổ lia lịa vào lớp thủy tinh hay kim loại. Những chiếc xe hơi va vào nhau trên suốt chiều dài của chiếc cầu.

“Chúng mất mục tiêu rồi,” Scathach nói, quan sát động thái của lũ chim. “Chúng tìm kiếm chúng ta, nhưng chúng quên mất đặc điểm của chúng ta. Chúng có những bộ óc rất nhỏ bé,” cô đoán chừng.

“Có một điều gì đó đã làm bà chủ đen tối của chúng bị phân tán,” Nicholas Flamel nói. “Perenelle,” ông nói một cách hân hoan. “Tôi tự hỏi không biết cô ấy đã làm gì. Chắc chắn là một cái gì đó rất ly kỳ và kịch tính. Cô ấy luôn luôn nhạy cảm với những điều phi thường kỳ lạ.”

Nhưng trong khi ông nói, bầy chim lại bay lên cao một lần nữa, và rồi, cũng một lúc, đôi mắt đen của chúng đồng loạt hướng về phía chiếc SUV đang chạy trốn của họ. Lần này khi bọn quạ kêu lên, tiếng kêu của chúng nghe như một tiếng gào chiến thắng.

“Bọn chúng đang đến,” Sophie nói vội vã. Cô nín thở. Cô nín thở và nghe thấy tiếng tim mình đập thon thót trong lồng ngực. Cô nhìn Flamel và Nữ chiến binh để tìm kiếm sự hỗ trợ nhưng thái độ câm lặng của họ khiến cô thấy ngột ngột vô cùng.

Scathach nhìn cô và nói : “Chúng ta gặp rắc rối rồi.”



Một đám quạ đen dày đặc bay đuổi theo chiếc xe hơi.

Hầu hết xe cộ đang lưu thông trên cầu rơi vào trạng thái ngừng trệ. Mọi người ngồi chết lặng kinh hoàng trong xe của mình khi đàn quạ bay qua nóc những chiếc xe, hôi thối và âm ỉ. Chiếc SUV là chiếc xe duy nhất còn di chuyển. Josh chôn chặt chân mình xuống sàn xe và kim tốc độ chỉ con số gần 80. Cậu đang dần trở nên tự chủ và thấy thoải mái hơn trong việc điều khiển chiếc xe - thực sự cậu nghĩ chuyện bắt đầu giống như trong trò chơi lái xe trên máy tính - và cậu đã không hề va đụng vào bất cứ vật gì trong vòng một phút. Cậu có thể nhìn thấy phần cuối của chiếc cầu trong tầm mắt và cậu mỉm cười đắc thắng : họ sắp thoát ra khỏi cây cầu.

Và rồi bầy quạ đông đen đồng loạt đậu trên mũi chiếc SUV.

Sophie thét lên và Josh xoắn mạnh thành linh bánh xe, cố gắng gạt bỏ con quạ có hình thù dữ tợn ra xa, nhưng nó bám chặt vào mũi xe. Nó nghiêng đầu qua một bên, nhìn Josh đầu tiên, rồi đến Sophie, và rồi chỉ với hai cú nhảy ngắn, nó đã tiến tới ngay sát kính chắn gió và cố sức đập vỡ kính để vào bên trong, đôi mắt đen lóe sáng.

Nó mổ lấy mổ để trên mặt kính..... và những vết trầy xước nhỏ bắt đầu xuất hiện như mưa.

“Nó không thể làm chuyện đó được đâu,” Josh nói.

Con quạ mổ thêm một đợt và một lỗ nhỏ khác xuất hiện. Rồi ào một cái, con quạ thứ hai và thứ ba rồi thêm ba con quạ khác nữa nhào tới đậu trên nóc xe. Trần xe bằng kim loại kêu lên những âm thanh sắc nhọn khi lũ quạ bắt đầu mổ như điên vào đó.

“Tôi ghét quạ,” Scathach thở dài. Cô lục lọi trong túi xách và lôi ra một chiếc nhị khúc. Cô xoay xoay nó trên tay. “Tiếc là chúng ta không có cửa mái ở trên nóc chiếc xe,” cô nói. “Tôi có thể ra ngoài đó và cho bọn chúng nếm mùi của cái này.”

Flamel chỉ tay vào một vệt ánh sáng mặt trời vừa lọt vào qua chiếc lỗ kim phía trên nóc. “Chúng ta có thể sẽ sớm có cửa mái. Ngoài ra,” ông nói thêm, “đây không phải là những con quạ bình thường. Ba con phía

trên nóc và con quạ ở mui xe là loại Quạ Tàn Khốc, những thú cưng đặc biệt của Morrigan.”

Con quạ to ở mui xe lại mổ tiếp tục vào kính chắn gió, và lần này, cặp mỏ của nó thực sự đã xuyên thủng lớp kính.

“Tôi không chắc chắn là mình có thể làm gì...” Scathach nói, và rồi Sophie chồm người nhấn vào nút điều khiển cần gạt của kính chắn gió. Những chiếc cần gạt to nặng bắt đầu được kích hoạt... và hất văng con chim ra khỏi mui xe một cách đơn giản, để lại một đám lông bay lung tung. Nữ Chiến binh tóc đỏ mỉm cười. “Ồ, phải thế chứ, tất nhiên rồi.”

Giờ thì những con quạ còn lại đều đã bay tới chiếc SUV. Chúng phủ dày lên chiếc xe như một đám mây đen khổng lồ. Đầu tiên là hàng tá, rồi hàng trăm con tụ tập trên mui xe, nóc xe, cửa xe hay bất kỳ chỗ trống nào có thể đậu được để tính chuyện đột nhập. Nếu một con bị hất văng ngay lập tức hàng con chục con bay tới lấp vào chỗ trống. Âm thanh bên trong chiếc xe thật náo động đến mức không thể tưởng tượng được khi mà hàng nghìn con quạ ra sức mổ vào kim loại, thủy tinh hay cánh cửa. Chúng tấn công vào lớp viền cao su bọc quanh cửa sổ, bánh xe dự trữ sẵn phía sau xe, phá tan nó ra thành nhiều mảnh. Có hàng trăm con đậu trên mui xe, cố đập vỡ kính chắn gió, và Josh không thể nhìn thấy phương hướng và cậu nhắc chân ra khỏi chân ga. Ngay lập tức chiếc xe đi chậm lại.

“Lái đi,” Flamel hét lên. “Nếu cháu ngừng lại, chúng ta sẽ thật sự lạc lối.”

“Nhưng cháu không nhìn thấy gì cả!”

Flamel chồm người lên khỏi những chiếc ghế và duỗi thẳng tay phải. Sophie đột nhiên nhìn thấy hình xăm hình tròn nơi phía dưới cổ tay của ông. Một hình chữ thập cắt ngang qua hình tròn với các cạnh dài vượt ra ngoài rìa của hình tròn. Trong nháy mắt hình xăm đó sáng lên...và rồi Nhà Giả kim búng những ngón tay tanh tách. Một quả bóng nhỏ lửa cháy xèo xèo xuất hiện trên đầu các ngón tay ông. “Nhắm mắt lại,” ông ra lệnh. Không chờ xem bọn trẻ có vâng lệnh hay không, ông ném quả bóng về phía tấm cửa kính.

Mặc dù đã khép mắt, cặp sinh đôi vẫn có thể nhìn thấy tia sáng đột ngột lóe lên nơi đằng trước cửa xe.

“Bây giờ thì lái đi,” Nicholas Flamel đề nghị.

Khi hai chị em mở mắt, phần lớn những con quạ đã bị hất văng khỏi mũi xe và một vài con còn trụ lại trông có vẻ rất hoảng sợ, kinh hoàng.

“Việc này sẽ không giữ chúng ra xa được lâu đâu,” Scatty nói. Cô nhìn lên trên đầu khi mà một cặp mỏ sắc như dao cạo đục thủng một lỗ nhỏ trên nóc xe. Cô cầm lấy nhị khúc. Cô nắm chặt một đầu nhị khúc, trong khi đầu kia, được gắn liền với sợi xích sắt, vung thẳng một cách dữ dội vào chiếc mỏ quạ trên nóc. Một tiếng kêu thất thanh vang lên và chiếc mỏ - đã hơi bị cong - biến mất.

Sophie ngoái đầu nhìn ra cửa sổ. Tấm gương bên hông xe bây giờ treo lủng lẳng như sắp rơi khỏi xe. Cô có thể nhìn thấy nhiều con quạ nữa - hàng nghìn - đang bay đến để thay thế cho những con quạ đã bị hất văng ra và cô hiểu họ sẽ khó đánh bại bọn quạ. Đơn giản là bọn chúng quá đông.

“Nghe này,” Nicholas Flamel đột nhiên nói.

“Cháu không nghe thấy gì cả,” Josh trả lời một cách dứt khoát.

Sophie sắp sửa đồng ý với cậu ngay vừa khi cô nghe thấy những âm thanh kỳ lạ. Và đột nhiên cô cảm thấy những sợi lông nơi cánh tay mình rùng rùng dựng đứng lên. Chậm chạp và lẻ loi, âm thanh mới đến phủ trùm lên tất cả. Giống như là một làn gió mát thổi mềm mại và nhẹ nhàng lúc ban đầu sau đó mạnh dần lên đến mức ồn ào và giận dữ. Rồi mùi thơm độc đáo tràn vào bên trong chiếc xe hơi.

“Mùi gì vậy ta?” Josh hỏi.

“Giống như mùi cam thơm nồng,” Sophie nói vừa hít thở thật sâu.

“Mùi lựu đó,” Nicholas Flamel nói.

Và rồi cơn gió tràn đến.

Gió vượt qua vịnh, ấm áp và khác lạ với mùi thơm của cây bạch đậu khấu và nước hoa hồng, chanh và ngải giấm, rồi gió chạy dọc theo chiều

dài của Cổng Vàng thổi bay những con quạ ra khỏi những chiếc xe hơi và tung chúng lên giữa thình không. Cuối cùng thì cơn gió mùi lựu đã tiến đến chiếc SUV. Và chiếc xe chỉ vài phút trước đó còn bị bầy quạ bám đen đặc nay đã được giải phóng và lũ quạ thổi tung ra xa, để lại chiếc xe tràn ngập hương thơm của sa mạc, không khí khô ráo và cát ấm áp.

Sophie bấm một nút nhỏ và khung kính cửa hạ xuống. Cô thò đầu ra khỏi chiếc SUV, hít thở thật sâu không khí sực nức mùi hương. Đàn quạ khổng lồ đã bị thổi xoáy tung lên trời, bồng bênh trong làn gió. Khi một con vừa thoát ra được - một trong những con Quạ Tàn Khốc to vật vờ, Sophie nghĩ - thì ngay lập tức làn gió ấm áp choàng lấy nó và đẩy nó bay dạt về bầy chim còn lại. Nhìn từ phía dưới, lũ quạ trông như một đám mây bần thiêu... và khi đám mây tan biến đi bởi đàn chim đã tách riêng ra, bầu trời trở lại xanh trong và quang đãng

Sophie nhìn về phía đằng sau, dọc theo chiều dài của chiếc cầu. Cầu Cổng Vàng vẫn trong tình trạng ùn tắc. Những chiếc xe chạy về nhiều hướng và đã có vài chục vụ va chạm nhỏ khiến cho đường bị tắc nghẽn... và tất nhiên ngăn chặn những người nào đi theo họ, cô bé nghĩ. Mỗi người trong số họ đều bị “lấm lem” bởi những chất thải màu trắng của lũ chim. Cô nhìn em trai mình và giật mình nhận thấy một vết máu ứa trên môi dưới của cậu. Nỗi sợ hãi tiêu tan nhanh chóng và cô thò tay vào túi áo lấy một ra tấm khăn giấy “Em bị chảy máu rồi!” cô nói khẩn thiết, và lấy khăn giấy lau nhẹ lên vết thương.

Josh đẩy tay chị ra xa. “Ngừng lại. Ghê quá.” Cậu thè lưỡi liếm môi. “Em đã cắn nó. Thậm chí em còn không cảm thấy điều đó.” Cậu cầm lấy tấm khăn giấy từ tay chị gái và chùi nó lên cằm mình. “Chẳng sao cả.” Rồi cậu đột nhiên mỉm cười. “Chị có nhìn thấy mấy giọt trắng lũ chim để lại không?” Cô gật đầu. Josh nhăn mặt ra vẻ ghê tởm. “Bây giờ chúng bắt đầu bốc mùi rồi đấy!”

Sophie ngã người dựa vào ghế, nhẹ nhõm khi thấy em mình vẫn bình an. Khi nhìn thấy vết máu nơi cằm cậu, cô đã thực sự sợ hãi. Một ý nghĩ đột nhiên lóe lên và cô quay sang nhìn Flamel. “Có phải chú đã gọi cơn gió đến?”

Ông mỉm cười và khẽ lắc đầu. “Không. Chú không điều khiển được các yếu tố đó. Kỹ năng đó thuộc về loài Elder và một số rất ít con người.”

Sophie nhìn Scatty, nhưng Nữ Chiến binh cũng lắc đầu. “Kỹ năng đó vượt quá khả năng giới hạn của tôi.”

“Nhưng chú đã triệu tập cơn gió đến?” Sophie gặng hỏi.

Flamel cầm điện thoại trả lại cho Sophie. “Chú chỉ gọi điện thoại xin trợ giúp mà thôi,” ông mỉm cười.

## Chương 13

“Queo ở đây”, Nicholas Flamel hướng dẫn.

Josh thả lỏng bàn chân đang ghì chặt chân ga và hướng chiếc SUV tả tơi đầy thương tích vào một con đường mòn nhỏ hẹp chỉ vừa đủ rộng để “đón nhận” chiếc xe. Họ đã lái xe suốt hơn ba mươi phút vừa rồi về phía bắc của San Francisco và cùng im lặng lắng nghe những bản tin đầy kích động từ radio trong đó rất nhiều chuyên gia đã bày tỏ ý kiến của họ về vụ tấn công của đàn chim trên cây cầu. Sự nóng lên của quả địa cầu là lý do được đưa ra nhiều nhất để giải thích cho sự kiện lạ lùng này: sự bức xạ của mặt trời đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến hệ thống định hướng tự nhiên của đàn chim.

Flamel hướng cho xe chạy về hướng bắc, về phía Thung lũng Mill và núi Tamalpais, thế nhưng họ nhanh chóng rời khỏi các trục đường chính và rẽ vào một con đường nhỏ rải nhựa đen. Xe cộ trên đường thưa thớt cho đến khi họ đến một ngã rẽ tỏa ra nhiều nhánh đường dài hẹp và bây giờ thì chiếc xe của họ chạy một mình trên đường. Vắng vẻ và cô đơn. Cuối cùng, sau khi vượt qua con đường nhỏ hẹp uốn éo quanh co với nhiều khúc quanh chóng mặt, chiếc xe hầu như bò lết trên đường. Flamel hạ kính cửa sổ xuống và thò đầu ra ngoài nhìn khu rừng rậm hiện lên trước mặt họ ở phía bên lề của con đường. Họ đã đi một quãng khá xa dọc theo con đường hoang vu vắng vẻ cho đến khi Flamel ra lệnh “Ngừng lại. Lái trở lui. Queo ở đây.”

Josh nhìn chị khi cậu điều khiển chiếc xe lui vào con đường gồ ghề lờm chờm ít người qua lại. Hai bàn tay cô úp chặt trong lòng, nhưng cậu có thể thấy các khớp ngón tay của cô chỉ vài tiếng trước đây còn rất gọn gàng đẹp đẽ nay đã bị cô cắn cho trở nên lờm chờm, một dấu hiệu chắc chắn cho thấy cô đang căng thẳng. Cậu quay sang nắm chặt lấy tay cô và cô siết chặt tay cậu như chia sẻ. Như những kiểu liên lạc thường diễn ra giữa hai chị em, không hề cần đến bất kỳ một từ nào. Khi mà cha mẹ thường xuyên vắng mặt không ở cạnh hai đứa, Josh và Sophie ngay từ

khi còn rất nhỏ đã sớm nhận thức được rằng người duy nhất mà chúng thực sự có thể nương tựa chính là em hay chị của mình. Chúng dựa vào nhau. Gắn bó và san sẻ. Thân thiết và không thể tách rời. Di chuyển từ trường này sang trường khác, vùng này sang vùng kia, cuộc sống biến động không ngừng đó làm cho chúng rất khó kết bạn và giữ bạn. Nhưng chúng hiểu rằng dù bất kỳ chuyện gì xảy ra đi nữa, chúng sẽ vẫn luôn luôn có nhau.

Đọc theo hai bên con đường là những cây vươn cao lên tới trời xanh trong khi những cây thấp hơn mọc rậm rạp một cách đáng kinh ngạc: những cây mâm xôi dại và những bụi rậm đầy gai cào xước vào hai bên xe. Những cây kim tước, tầm ma và sơn độc đan dày thành một thành trì kiên cố không thể xuyên thủng.

“Cháu chưa bao giờ nhìn thấy những vật như thế này,” Sophie thì thầm. “Chúng không tự nhiên.” Và rồi cô im bặt, nhận ra những gì mình vừa nói. Cô xoay ghế về phía Flamel. “Chúng *không* tự nhiên, có phải không?”

Ông lắc đầu, đột nhiên trông ông già nua và mệt mỏi. Những quầng đen dưới mắt, nếp nhăn trên trán và khóe miệng ông như hằn sâu hơn. “Chào mừng đến thế giới của chúng tôi,” ông thì thầm.

“Có một cái gì đó chuyển động trong lớp bụi rậm,” Josh kêu lên. “Một cái gì đó to lớn..... Thật sự to lớn.” Sau tất cả những gì mà cậu nhìn thấy và trải nghiệm hôm nay, trí tưởng tượng của cậu bắt đầu phát huy cao độ. “Nó cũng chuyển động theo chiếc xe của chúng ta,”

“Chuyển sẽ ổn thôi nếu như chúng ta tiếp tục lái xe trên đường,” Flamel nói.

Sophie nhìn xuống tầng cây thấp đen tối. Trong giây lát cô không nhìn thấy gì cả, rồi cô nhận ra cái bóng đen gì đó vụt thoáng qua trong mắt cô thật sự là một sinh vật. Nó di chuyển, và ánh mặt trời chiếu sáng lớp da phủ đầy lông của nó. Cô thoáng nhìn thấy một khuôn mặt phẳng dẹt, chiếc mũi tẹt và hếch cũng những răng nanh uốn cong.

“Nó là một con lợn - lợn lòi,” cô tự nói với mình. Và rồi cô nhìn thấy thêm ba con như thế nữa, đang phóng dọc theo bên sườn phải của chiếc

xe.

“Chúng cũng đi theo sát bên phía em nữa,” Josh nói. Thêm bốn con thú khổng lồ chạy xuyên qua những bụi rậm. Josh liếc nhìn kính chiếu hậu. “Và đằng sau chúng ta,” cậu nói.

Sophie, Scatty và Nicholas cùng quay người để nhìn chăm chăm vào kính chiếu hậu. Hai con lợn lòi to vật đang luồn lách qua lớp bụi rậm và chạy nước kiệu theo sau xe họ. Sophie chợt nhận ra rằng đây là những con thú to lớn khác thường - mỗi con to phải bằng một con ngựa non. Những cơ bắp nổi rõ trên vai chúng, cặp răng nanh hoành tráng vươn lên từ hàm dưới khởi đầu với kích thước to bằng cổ tay cô và vút dần lên thành những mũi nhọn sắc.

“Cháu không nghĩ là còn bất cứ một con lợn lòi hoang dã nào ở Mỹ,” Josh nói, “và tất nhiên ở Thung lũng Mill, California này.”

“Có rất nhiều lợn và lợn lòi hoang dã ở trên khắp nước Mỹ,” Flamel nói. “Chúng được người Tây Ban Nha mang đến đây từ Thế kỷ Mười sáu.”

Josh sang số, thả lỏng chân ga để điều khiển chiếc xe bò trườn tới trước. Đã tới ngõ cụt của con đường. Thành trì dày đặc đan bằng các bụi rậm, bụi gai và cây dại đã chặn ngang lối đi như một bức tường kiên cố. “Cuối đường rồi,” Josh tuyên bố, cậu giảm dần tốc độ chiếc xe và chuẩn bị phanh khẩn cấp. Cậu nhìn sang trái rồi sang phải. Những con lợn lòi cũng đã ngừng chạy và cậu có thể nhìn thấy chúng - bốn con đứng cùng một phía, im lặng bất động và quan sát họ. Qua kính chiếu hậu, cậu có thể trông thấy cả hai con bụi hơn nay cũng đã dừng chân. Chúng đã bị đóng hộp. Gì nữa đây, cậu tự hỏi, chuyện gì sẽ đến? Cậu nhìn chị gái và cô đang nghĩ chính xác những gì mà cậu đang thắc mắc.

Nicholas Flamel chồm người tới sát mấy chiếc ghế và nhìn vào thành trì bụi rậm. “Chú tin rằng rào chắn này mọc ở đây là để làm nhụt chí những kẻ khùng điên liều lĩnh ngu ngốc nhất muốn đi xa thật xa. Và, nếu như ai đó thật sự ngu ngốc, ông ta có thể cố gắng thoát ra khỏi chiếc xe của mình.”



“Nhưng chúng ta đâu có liều mạng vô ích hay ngu ngốc,” Scatty nói. “VẬY thì chúng ta sẽ làm gì đây?”. Cô hất đầu về phía mấy con lợn lòi. “Cả mấy thế kỷ rồi tôi đâu có nhìn thấy mấy con này. Trông chúng giống như lợn lòi đực giống Gaulish, và nếu chúng đúng là loại đó, thì không ai có thể giết được chúng. Ít nhất là có đến ba con nữa trong bóng tối, chưa kể đến những người điều khiển chúng nữa.”

“Tụi này không thuộc giống Gaulish; và không cần đến người điều khiển,” Flamel nói nhẹ nhàng, tiếng Anh giọng Pháp của ông thoáng xuất hiện. “Nhìn mấy cặp răng nanh của chúng kìa.”

Sophie, Josh và Scatty quay người nhìn những cặp răng nanh của những sinh vật to lớn này đang đứng giăng ngang con đường phía sau xe của họ. “Cặp răng nanh trông như nghệ thuật chạm trổ,” Sophie nói, mắt cô hấp háy trong ánh mặt trời của buổi chiều tà. “Chúng uốn cong.”

“Đường xoắn ốc,” Scatty nói với giọng thoáng chút thắc mắc. Cô nhìn Flamel. “Bọn chúng là loại Torc Allta à?”

“Thực sự là đúng như vậy,” Flamel nói. “Bọn chúng là giống lợn lòi cổ đại.”

“Ý của chú là giống như ma sói hả?” Josh hỏi.

Scatty lắc đầu một cách nóng nảy, “Không, không giống như ma sói.....”

“Thật nhẹ nhõm,” Josh nói, “bởi vì, trong giây lát em đã nghĩ chị nói về những con người biến đổi thành chó sói.....”

“Ma sói là giống Torc Madra,” Scatty tiếp tục, như thể cô không nghe Josh nói gì. “Chúng thuộc nhóm khác.”

Sophie nhìn chăm chú vào con lợn lòi gần nhất. Dưới lớp lông như lông lợn, cô nghĩ là cô có thể trông thấy hình dáng và mặt phẳng của khuôn mặt người, trong khi đôi mắt của nó - lạnh lẽo và sáng xanh biếc - đang nhìn cô với ánh mắt thông minh lạ thường.

Josh quay trở lại với bánh lái, nắm chặt nó. “Lợn lòi cổ đại..... tất nhiên là khác với ma sói. Nhóm khác hoàn toàn,” cậu thì thầm, “tôi mới ngốc nghếch làm sao.”

“Chúng ta sẽ làm gì đây?” Sophie hỏi.

“Cứ lái thôi,” Nicholas Flamel nói.

Josh chỉ tay vào rào chắn. “Còn cái đó thì sao?”

“Cứ lái đi,” Nhà Giả kim đề nghị.

“Nhưng....” Josh nói.

“Cháu có tin chú không?” ông hỏi, lần thứ hai trong ngày. Cặp sinh đôi nhìn nhau, rồi chúng nhìn lại Flamel và gật đầu ra vẻ nhất trí. “Thì lái đi,” ông nói nhỏ nhẹ.

Josh khởi động hộp số của chiếc SUV nặng nề và thả lỏng chiếc thắng khẩn cấp. Chiếc xe lao mình tới trước. Mũi xe va mạnh vào thành trì tưởng chừng như không thể xuyên thủng của lá cây và bụi rậm.... và tất cả tan biến. Chỉ trong khoảnh khắc, tất cả dàn hàng, và rồi giây phút tiếp theo, hết như những bụi rậm đã nuốt chửng phần trước của chiếc xe.

Chiếc SUV đâm xuyên qua bụi rậm và cây cối. Trong giây lát, tất cả vụt tối tăm lạnh lẽo, và không khí đượm một mùi vị ngọt ngào cay đắng như đường cháy....và rồi con đường lại hiện ra, lượn cong về phía bên phải.

“Làm thế nào....” Josh bắt đầu.

“Đó chỉ là một ảo ảnh,” Flamel giải thích. “Chẳng có gì khác. Ánh sáng uốn éo và xoắn vặn, phản chiếu hình ảnh của cây cối và bụi rậm trong một bức màn hơi nước ẩm ướt, mỗi giọt hơi ẩm hoạt động như một tấm gương. Và cộng thêm một chút ma thuật,” ông nói tiếp. Ông chỉ tay lên phía trước trong một cử chỉ duyên dáng. “Chúng ta vẫn ở trên đất Mỹ, nhưng giờ đây chúng ta đang tiến vào lãnh địa của một trong những nhân vật già nhất và vĩ đại nhất của Giống loài Elder. Chúng ta sẽ được an toàn ở đây trong một thời gian ngắn.”

Scatty kêu lên vẻ gắt gỏng. “Ồ, bà ta *già* thì đúng rồi, nhưng tôi không chắc chắn lắm về sự *vĩ đại*.”

“Scathach, hãy cư xử một cách trưởng thành đi nào,” Flamel nói, đầu quay về hướng người phụ nữ trông rất trẻ nhưng cao tuổi ngồi bên cạnh

cô.

“Tôi không thích bà ta. Tôi không tin bà ta.”

“Cô nên bỏ qua một bên tất cả hận thù.”

“Bà ta đã từng cố gắng giết tôi, Nicholas,” Scatty phản bác. “Bà ta bỏ rơi tôi ở Thế giới ngầm. Tôi đã mất hàng thế kỷ để tìm lối ra.”

“Chuyện xảy ra cách đây cả một nghìn năm trăm năm trước rồi, nếu tôi nhớ không lầm,” Flamel nhắc Scathach.

“Trí nhớ tôi hơi bị dai,” Scatty lẩm bẩm; trong thoáng chốc cô trông giống như một đứa trẻ đang hồn dỗi.

“Hai người đang nói ai vậy.....” Sophie dò hỏi vừa khi Josh đạp phanh khiến cho chiếc xe nặng nề ngừng lại.

“Có phải đó là một phụ nữ cao lớn da đen không?” Josh hỏi.

Sophie quay người để nhìn xuyên qua tâm kính chắn gió rạn nứt, trong khi Flamel và Scatty hơi chồm người về phía trước.

“Chính là bà ta,” Scatty nói rầu rĩ.

Hình dáng đó đứng trên con đường ngay phía trước mũi xe. Cao lớn với đôi vai rộng, người đàn bà trông như được tạc nên từ một tảng đá đen huyền. Mái tóc trắng xoắn tít ôm lấy sọ của bà như một chiếc mũ khít khao. Những đường nét của bà góc cạnh và sắc bén: xương gò má nhô cao, mũi thẳng, cằm nhọn, đôi môi mỏng đến mức tưởng như chúng không tồn tại. Hai con ngươi của đôi mắt bà có màu bơ. Bà mặc một chiếc váy dài đơn giản được may bằng thứ chất liệu lung linh huyền ảo bay phất phơ nhẹ nhàng trong làn gió hầu như không đụng đến bất kỳ vật gì xung quanh bà. Khi phất phơ, một dải màu sắc cầu vồng chạy dọc theo chiều dài của áo, như dầu trên mặt nước. Bà không đeo món trang sức nào, mặc dù Sophie để ý thấy mỗi một ngón tay cắt ngắn của bà đều được sơn bằng một màu khác nhau.

“Trông không hề già hơn một ngày so với độ tuổi mười nghìn,” Scatty lẩm bẩm.

“Nhã nhận một chút đi,” Flamel nhắc nhở cô.

“Ai đó?” Sophie lại hỏi, mắt chăm chăm nhìn người đàn bà. Dù trông bà ta rất giống một con người, vẫn có một điều gì đó *khác lạ*, một cái gì đó thoát tục. Nó thể hiện trong cách bà ta đứng, im lặng và bất động với mái đầu nghiêng nghiêng đầy vẻ kiêu căng.

“Đây là,” Nicholas Flamel nói, chồm hẳn người tới trước khoảng hở giữa hai ghế, một vẻ kính sợ thoáng qua trong giọng nói của ông, “nhân vật Elder được biết đến với cái tên Hekate.” Ông phát âm tên gọi này một cách chậm chạp, *heh- ca-tay*.

“Nữ thần Ba mặt,” Scatty nói một cách chua chát.

## Chương 14

“Ngồi yên trong xe nhé,” Nicholas Flamel chỉ đạo. Ông mở cửa xe chui ra ngoài, chân bước lên bãi cỏ được xén ngắn.

Scatty khoanh chéo tay trước ngực và nhìn xuyên qua tấm kính chắn gió trời xước. “Dễ thương đó.”

Flamel tảng lờ câu nói của cô và đóng sầm cửa trước khi cô kịp buông ra thêm một lời nào nữa. Hít thở thật sâu ông cố gắng trấn tĩnh trong khi bước tới gần người phụ nữ cao thanh nhã đang đứng bất động. Bao quanh bà là những cành cây Sequoia cao trụi lá.

Những lùm cây kêu xào xạc và một trong những con lợn lòi Torc Allta to lớn xuất hiện ngay trước mắt Nhà Giả kim, cái đầu kền càng của nó ép sát ngực. Flamel dừng lại và cúi đầu chào lợn lòi, chào mừng nó bằng một thứ ngôn ngữ chưa bao giờ được thiết kế cho loài người. Đột ngột lợn lòi xuất hiện ở khắp mọi nơi, có đến mười con, mắt sáng thông minh, những sợi lông thô cứng trên lưng và vai dựng đứng lên trong ánh chiều tà, những hàng nước dãi theo nhau nhỏ giọt xuống từ cặp răng nanh cong vút.

Flamel lần lượt cúi chào từng con một. “Tôi đã không hề nghĩ còn có bất cứ giống Torc Allta trên đất Mỹ này, ” ông nói không với riêng ai, trở lại với giọng Anh thường lệ.

Hekate mỉm cười, cử động đáng kể nhất của đôi môi bà. “À Nicholas, ông và tất cả con người nên biết rằng ngay cả khi cả chúng ta biến mất đi, khi Giống loài Elder không còn tồn tại, thậm chí cả khi con người ra đi khỏi trái đất này, thì chủng loại Allta sẽ dành lại quyền làm chủ. Hãy nhớ rằng, thế giới này thừa sơ khai đã thuộc về những giống loài xưa.” Hekate nói bằng một giọng nói trầm sâu như giọng đàn ông với những trọng âm mang âm hưởng Hy Lạp và phụ âm được nói một cách du dương như kiểu người Ba Tư.

Nicholas cúi chào lần nữa. “Tôi hiểu rằng những nhóm như thế phát triển rất mạnh ở Châu Âu - như phe Torc Madra chẳng hạn. Và tôi cũng nghe rằng nhóm Torc Tiogar đã xuất hiện trở lại Ấn Độ , và hai chủng loại mới của Torc leon ở châu Phi nữa. Tất cả đều nhờ có bà.”

Hekate mỉm cười để lộ hàm răng nhỏ đều đặn. “Những nhóm đó vẫn luôn thờ phụng ta như một nữ thần. Ta làm những gì mình có thể làm cho chúng.”Cơn gió vô hình và không thể cảm thấy chạm vào váy của bà, xoáy tít quanh người bà và chảy thành từng giòng máu xanh lá cây và vàng óng. “Nhưng tôi nghi ngờ không lẽ ông vượt một chặng đường dài đến đây chỉ nói với tôi về con gái tôi thôi sao?”

“Quả là không chỉ có thế.” Flamel liếc nhìn về phía chiếc SUV tả tơi xơ xác. Josh và Sophie đang nhìn ông chăm chú với đôi mắt mở to dò hỏi trong khi khuôn mặt Scathach chỉ hiện lên lờ mờ trên chiếc ghế phía sau. Cô đang nhắm mắt giả vờ như đang ngủ. “Tôi muốn cảm ơn bà về Cơn Gió ma mà bà đã mang đến cho chúng tôi.”

Bây giờ đến lượt Hekate cúi chào. Bàn tay phải của bà hé mở để lộ một chiếc điện thoại di động nhỏ xinh trong bàn tay. “những thiết bị hiện đại mới hữu ích làm sao. Tôi vẫn còn nhớ rõ cái thời mà chúng ta phải giao phó những thông điệp của mình cho những cơn gió hay những con chim được huấn luyện. Tất cả chỉ là chuyện hôm qua, ” bà nói tiếp. “Tôi rất vui mừng khi mưa মেo của chúng ta thành công. Thật rủi ro, ông để lộ đích đến của mình cho Morrigan và Dee. Bọn chúng sẽ biết ai đã phái Cơn Gió ma đến và tôi chắc chắn rằng bọn chúng biết là tôi đã xây dựng một lãnh địa nơi đây.”

“Tôi biết điều đó.Và tôi xin lỗi bà vì đã hưởng sự chú ý của bọn chúng đến bà.”

Hekate nhún vai, một cử động nhẹ nơi đôi vai đã đẩy chuỗi cầu vòng ánh sáng dọc theo áo choàng bà. “Dee sợ tôi. Hắn sẽ quát tháo giận dữ làm bộ làm tịch, thậm chí hắn có thể tung ra vài câu thần chú và bùa ngải vặt, nhưng hắn sẽ chẳng làm gì tôi được. Một mình hắn thì chẳng nên cơm cháo gì... và ngay cả khi hắn nhận được sự trợ giúp của Morrigan. Hắn sẽ cần ít nhất là hai hay nhiều kẻ khác trong giống Elder Đen tối để

chống lại tôi... và ngay cả khi làm được như vậy chưa chắc hẳn đã thành công.”

“Nhưng hẳn rất kiên cường ngạo mạn. Và bây giờ hẳn có quyển *Colex*.”

“Không, không phải là tất cả.” Nicholas Flamel lấy hai trang giấy ra từ chiếc áo thun và cầm chúng đưa cho Hekate. Nhưng người phụ nữ ngay lập tức lùi lại, lấy hai tay che mắt, và đôi môi bà mấp máy một tiếng nho nhỏ. Đột nhiên những con lợn lòi vây quanh Flamel, chúng vây tròn lấy ông, miệng há ra với những chiếc răng nanh nhọn hoắt đâm vào da thịt của ông. Sophie hét lên trong khi Josh la lớn lên rồi Scathach nhảy ra khỏi cái SUV. Cô cầm một mũi tên nâng lên ngang tầm với Hekate. “Gọi chúng ra xa đi,” cô nói lớn.

Những con Torc Allta thậm chí không nhìn về hướng của cô.

Hekate quả quyết quay lưng về phía Flamel và khoang tay lại, sau đó liếc nhìn ra sau vai mình về phía Scathach lúc này đang kéo căng dây cung. “Cô nghĩ là vật đó có thể *hại* được ta sao?” Nữ thần phá lên cười.

“Mũi tên này đã nhúng vào máu của một người khổng lồ,” Scathach nói nhỏ nhẹ, giọng nói của cô vang lên trong không khí yên tĩnh. “Một trong hai bậc cha mẹ của bà nếu tôi nhớ chính xác?” Và là một trong số ít cách có thể dùng để giết chết ,bà tôi tin như vậy.”

Cặp sinh đôi nhìn thấy đôi mắt của vị Elder trở nên lạnh giá và trở thành, trong vài giây ngắn ngủi, những mảnh gương vàng phản chiếu cảnh tượng trước mắt bà. “Đưa những trang giấy đó ra xa,” Hekate yêu cầu Nhà Giả kim.

Ngay lập tức Flamel giấu những trang giấy vào phía dưới chiếc áo thun đen của mình. Người đàn bà lăm bắm một từ gì đó và đám Torc Allta giãn ra khỏi Nhà Giả kim và biến vào các bụi cây. Dù chúng đã biến mất nhưng ai cũng biết là chúng đang ở đó. Hekate quay mặt về phía Flamel lần nữa. “Bọn chúng sẽ không tấn công ông nếu như không nhận được một mệnh lệnh từ tôi.”

“Chắc chắn rồi,” Nicholas run run nói. Ông liếc nhìn xuống chiếc quần jeans và đôi giày boots của mình. Chúng được phủ đầy bởi những giọt

nước dãi màu trắng của Torc Allta mà ông tin chắc rằng sẽ để lại những vết bẩn khó lòng giặt sạch.

“Đừng bao giờ đưa cuốn *Codex* - hay bất cứ phần nào của nó - ra trước mặt tôi... hay trước mặt bất kỳ ai thuộc giống loài Elder. Chúng tôi có một... sự *ác cảm* đối với nó,” bà nói, cố gắng chọn lựa từ ngữ một cách cẩn thận.

“Nó đâu có ảnh hưởng gì đến tôi, ” Scathach nói và buông chùng cung tên.

“Cô không thuộc Thế hệ Đầu tiên của Giống loài Elder,” Hekate nhắc nhở. “Cũng như Morrigan, cô thuộc Thế hệ Kế tiếp. Nhưng chính tôi đã có mặt khi mà Pháp sư Abraham xây dựng những từ ngữ đầy năng lượng đầu tiên vào cuốn sách. Tôi đã nhìn thấy ông ta cài đặt Ma thuật của Hoạt động Đầu tiên, Ma thuật cổ xưa nhất vào những trang của cuốn sách.”

“Xin lỗi bà,” Flamel vội nói. “Tôi đã không biết điều đó.”

“Không có lý do gì mà ông có thể biết được.” Hekate mỉm cười, nhưng nụ cười chẳng có gì hài hước. “Thứ ma thuật kỳ quái đó mạnh đến mức phần lớn những ai thuộc thế hệ của tôi đều không thể chịu đựng nổi việc nhìn vào các con chữ. Những người tiếp sau. Giống loài Elder nguyên thủy, mặc dù vẫn mang dòng máu của chúng tôi.....” và bà hướng về phía Scathach, “có thể nhìn vào cuốn *Codex*, dù họ không thể chạm được vào nó. Hậu duệ của loài khi - tức là con người - có thể sờ vào nó. Đó là trò đùa cuối cùng của Abraham. Ông ta đã kết hôn với một trong những con người đầu tiên, và tôi tin là ông ta muốn chắc rằng chỉ có con cháu của ông ta mới có thể điều khiển được cuốn sách.”

“Chúng tôi là hậu duệ của loài khi,” Josh nói, giọng nói của cậu vô tình rơi từng giọt như một lời thì thầm rất khẽ khàng.

“Con người...nòi giống loài người,” Sophie nói, rồi cô im lặng khi Flamel tiếp tục nói.

“Có phải đó là lý do vì sao cuốn sách được tôi cất giữ?”



“Ông không phải là con người đầu tiên.... quan tâm đến cuốn *Codex*,” Hekate nói một cách cẩn thận. “Lẽ ra cuốn sách không nên được tạo ra ở nơi đầu tiên đó,” bà nói tiếp, những dòng màu đỏ và xanh lá cây chảy như dầu trên áo choàng của bà. “Tôi rất tán thành rằng mỗi một trang của cuốn sách được tách riêng ra và được ném xuống ngọn núi lửa gần nhất cùng với Abraham.”

“Tại sao cuốn sách không bị hủy diệt?” Nicholas hỏi.

“Bởi vì Abraham có thể nhìn thấy được Viễn cảnh. Ông ta thực sự có thể nhìn xuyên qua chiều thời gian, và ông ta tiên đoán rằng sẽ có một ngày khi mà cuốn *Codex* cũng những kiến thức mà nó chứa đựng được cần đến.”

Scatty bước ra khỏi chiếc SUV và tiến tới bên cạnh Flamel. Cô vẫn cầm chiếc cung tên bên cạnh mình và cô để ý thấy đôi mắt màu bơ của Hekate đang nhìn cô chăm chú.

“Cuốn sách của Pháp sư luôn cần đến một người canh giữ,” Scathach giải thích cho Flamel. “Một số họ được lịch sử ghi nhớ như những anh hùng vĩ đại nhất trong thần thoại, trong khi những người khác ít được biết đến hơn, như ông chẳng hạn, và một số ít khác nữa là những kẻ khuyết danh hoàn toàn.”

“Và nếu như tôi - một con người - được chọn làm người canh giữ cuốn *Codex* quý giá, bởi vì Giống loài Elder thậm chí không thể nhìn hay sờ vào nó, thì rõ ràng là sẽ có một người khác được chọn lựa với nhiệm vụ tìm ra nó,” Flamel nói. “Dee.”

Hekate gật đầu. “Một kẻ thù nguy hiểm, Tiến sĩ John Dee.”

Flamel gật đầu. Ông có thể cảm nhận được những trang giấy mát lạnh, khô ráp đang cọ vào da thịt mình bên dưới lớp vải áo. Mặc dù ông đã sở hữu cuốn *Codex* hơn một nửa thiên niên kỷ, ông biết rằng mình chỉ vừa mới khám phá được lớp vỏ mỏng trên bề mặt những bí mật của nó. Ông thực sự vẫn không biết gì về tuổi của cuốn *Codex*. Ông tiếp tục đẩy lùi ngày ra đời của nó xa hơn và xa hơn. Khi cuốn sách đến với ông vào Thế kỷ Mười bốn, ông tin rằng nó khoảng chừng năm trăm tuổi. Sau này, khi ông bắt đầu nghiên cứu, ông nghĩ là nó khoảng tám trăm tuổi, rồi

một nghìn tuổi, rồi hai nghìn tuổi. Một thế kỷ trước, dưới ánh sáng của những khám phá từ hầm mộ của người Ai Cập, ông đã đẩy lùi số tuổi của cuốn sách lên đến năm nghìn năm. Và bây giờ, đến lượt Hekate, một phụ nữ hơn mười nghìn tuổi, cho biết bà đã có mặt vào thời điểm mà Pháp sư Abraham sáng tạo ra cuốn sách. Nhưng nếu như Giống loài Elder - những Vị thần của thần thoại và huyền thoại - không thể cầm giữ hay nhìn vào cuốn sách, thì Abraham người sáng tạo ra nó, là ai? Có phải ông ta là một trong những Giống loài Elder, là người hay là một ai đó khác, một trong số rất nhiều giống loài thần thoại đã đi lại trên trái đất trong những ngày “khai thiên lập địa” hoang sơ nhất của nó?

“Vì sao ông lại đến nơi đây?” Hekate hỏi. “Tôi biết là cuốn *Codex* đã bị lấy mất ngay khi nó vừa rời khỏi tay ông, nhưng tôi đâu có thể giúp ông giành lại nó được.”

“Tôi tìm đến bà vì một lý do khác,” Flamel nói. Ông bước ra xa khỏi chiếc xe và hạ thấp giọng, buộc Hekate phải cúi sát gần ông để lắng nghe. “Khi Dee tấn công tôi, đánh cắp cuốn sách và bắt cóc Perry, đã có hai con người đến trợ giúp chúng tôi. Một cậu bé và chị gái của cậu.” Ông dừng lại rồi nói tiếp. “Một cặp sinh đôi.”

“Sinh đôi?” Hekate nói, giọng của bà nghe đều đều bình thản y như khuôn mặt của bà.

“Sinh đôi. Hãy nhìn chúng xem: rồi nói cho tôi hay bà đã thấy những gì.”

Đôi mắt của Hekate hướng về phía chiếc xe và nhấp nháy. “Một chàng trai và một cô gái, mặc áo thun và quần Jeans tiêu biểu cho loại đồng phục tầm thường của độ tuổi này. Đó là tất cả những gì tôi thấy.”

“Nhìn gần hơn đi,” Flamel nói. “Và hãy nhớ lại lời tiên tri,” ông nói tiếp.

“Tôi biết lời tiên tri đó. Đừng mạo muội dạy dỗ tôi về lịch sử của chính tôi!” Đôi mắt của Hekate lóe sáng, và trong nháy mắt, đổi qua màu khác - sẫm tối và xấu xí. “Con người? Không thể được.” Sải chân bước băng qua Flamel, bà nhìn kỹ vào bên trong chiếc xe, đầu tiên là nhìn Sophie, rồi đến Josh.

Cặp sinh đôi cùng lúc chú ý thấy hai con người của bà ta dài và hẹp như mắt mèo và đằng sau đôi môi mỏng dính là những chiếc răng sắc nhọn như kim.

“Bạc và vàng,” Hekate thì thầm, mắt liếc nhìn Nhà Giả kim, trọng âm của bà dày nặng với chiếc lưỡi nhọn lấp ló nơi đôi môi mỏng. Bà xoay người trở lại về phía hai chị em Sophie. “Bước ta khỏi xe đi nào.”

Cặp sinh đôi nhìn Flamel và thấy ông gật đầu, chúng vội chui ra ngoài. Sophie đi vòng qua chiếc xe để bước tới đứng bên cạnh em trai.

Hekate tiến về phía hai đứa, đầu tiên là Sophie. Cô bé thoáng ngập ngừng trước khi chìa tay ra. Nữ thần nắm bàn tay trái của Sophie trong tay phải của bà và lật nó sấp ngửa, sau đó bà mới nắm lấy tay Josh. Cậu đặt tay mình trong tay bà không chút lưỡng lự, cố làm ra vẻ hững hờ như thể việc duỗi tay chạm vào một nữ thần mười nghìn tuổi là một việc gì đó hết sức bình thường mà hàng ngày cậu vẫn làm. Cậu nghĩ là làn da của bà ta gồ ghề và thô nhám một cách ngạc nhiên.

Hekate nói một từ cổ xưa có từ thời kỳ ngay trước cả sự xuất hiện của nền văn minh sớm sủa nhất của loài người.

“Những trái cam,” Josh thì thầm, đột nhiên cậu nghĩ thấy - và rồi nếm thấy - loại trái cây đó.

“Không, là kem,” Sophie nói, “kem đánh tan thơm ngọt” Cô quay sang nhìn Josh... và phát hiện ra cậu đang nhìn mình với đôi mắt hình dấu hỏi.

Một vầng sáng bạc đã xuất hiện vòng quanh Sophie. Như một lớp da mỏng, nó bay lượn ngay sát trên bề mặt da thịt của cô, vụt rục rở như muốn ghi giấu sự tồn tại. Khi cô chớp mắt, đôi mắt cô trở thành những chiếc gương phản chiếu bằng phẳng.

Vầng sáng phủ lên người Josh có màu vàng ấm áp. Nó tập trung chính ở xung quanh đầu và đôi tay cậu, nhảy rộn ràng và xao động cùng lúc với nhịp đập trái tim của Josh. Hai con người của cậu sáng lên như những đồng tiền vàng.

Nhưng mặc dù cặp sinh đôi có thể nhìn thấy vầng sáng rực rỡ bao phủ và tỏa ra xung quanh cơ thể của nhau, chúng không cảm thấy có gì khác lạ. Chỉ có mùi thơm lan tỏa trong không khí - cam và kem.

Không nói một lời, Hekate bước ra xa cặp sinh đôi và hai vầng sáng lập tức phai mờ. Quay lại gần bên Flamel, bà nắm lấy cánh tay ông và kéo ông ra xa đến một khoảng cách an toàn để hai chị em sinh đôi Sophie và Scatty không nghe được cuộc trò chuyện của họ.

“Chị có biết tất cả những gì mới xảy ra có ý nghĩa gì không?” Sophie hỏi Nữ Chiến binh. Giọng cô run rẩy và cô vẫn còn cảm nhận được vị kem và hương thơm của kem trong không khí.

“Nữ thần lúc đó đang kiểm tra luồng điện của hai đứa,” Scathach nói.

“Vầng sáng của chị màu bạc,” Josh nói ngay lập tức.

Scathach nhặt lấy một viên sỏi đẹp và ném nó vào các lùm cây. Nó trúng phải một vật rắn chắc mà ngay tức thì vật đó chạy âm âm băng qua bụi rậm. “Phần lớn các luồng điện có màu pha trộn. Có rất rất rất hiếm người có luồng điện màu nguyên chất và tinh khiết.”

“Như của tụi em?” Sophie hỏi.

“Như của tụi em,” Scatty nói một cách buồn rầu.

“Người gần đây nhất có luồng điện màu bạc tinh khiết mà chị biết là một người phụ nữ được biết đến với cái tên Joan of Arc.”

“Còn luồng điện vàng thì sao?” Josh hỏi.

“Còn hiếm hơn nữa,” Scatty nói. “Người gần nhất có luồng điện màu vàng mà chị có thể nhớ được chính là...” cô cau mày, cố nhớ lại, “ông vua Tutankhamen.”

“Có phải đó chính là lý do vì sao ông ta được chôn cùng với rất nhiều vàng?”

“Một trong những nguyên nhân,” Scathach đồng ý.

“Chưa bao giờ gặp ông ta,” Scathach nói, “mặc dù chị đã từng huấn luyện Joan yêu dấu và sát cánh chiến đấu bên cô ở Orleans. Chị nói với

cô ấy là đừng đi Paris,” cô nói tiếp một cách dịu dàng, ánh mắt thoáng nét buồn đau đớn.

“Vàng sáng của em quý hiếm hơn của chị đó nhé,” Josh cố ý trêu chọc chị để phá tan bầu không khí u buồn. Cậu nhìn Nữ Chiến binh. “Nhưng thực sự ý nghĩa của các vàng sáng tinh khiết đó là gì?”

Khi Scathach quay sang nhìn cậu, khuôn mặt cô thản nhiên không biểu lộ điều gì. “Nó có nghĩa là có những sức mạnh phi thường. Tất cả những phù thủy vĩ đại nhất trong quá khứ, những vị lãnh đạo anh hùng nhất, những nghệ sĩ nhiều cảm hứng nghệ thuật nhất, họ đều có luồng điện tinh khiết hay chỉ một màu.”

Cặp sinh đôi nhìn nhau, đột nhiên cảm thấy chông chênh. Ngay cả sau khi đã trải qua một chuỗi sự kiện lạ lùng của ngày hôm nay, điều mà Scathach vừa tiết lộ nghe vẫn *khác* thường kỳ dị và có một điều gì đó trong ánh mắt cùng thái độ vô cảm của cô làm cho chúng hoảng sợ. Đôi mắt của Sophie bỗng nhiên mở to trong kinh hoàng. “Em vừa nhận ra rằng cả hai người kể trên , Joan of Arc và Tutakhamen, đều chết trẻ.”

“Rất trẻ,” Josh nói u ám, nhớ lại bài học lịch sử của cậu. “Họ đều đã chết khi vừa tròn mười chín tuổi.”

“Đúng là như vậy.” Scathach đồng ý. Cô quay sang nhìn về phía Nicholas Flamel và Nữ thần Ba mặt.

o O o

“Con người,” Hekate rít lên. “Con người với những luồng điện vàng và bạc.” Giọng của bà nghe đầy bối rối và giận dữ.

“Chuyện đó đã từng xảy ra trước đây,” Flamel nói nhẹ nhàng.

“Ông nghĩ là tôi không biết chuyện đó chắc?”

Họ đang đứng ngay mép nước của một dòng suối nhỏ sủi tăm chảy xuyên qua những cây cao và đổ vào một chiếc hồ hình bát giác lốm đốm những bông súng trắng ngần. Những sinh vật màu đỏ và trắng bơi lội tung tăng giữa làn nước trong leo lẻo.

“Tôi chưa bao giờ đứng gần cả hai luồng điện cùng một lúc, và chưa bao giờ đứng gần một cặp sinh đôi trong cùng một thế kỷ. Chúng sở hữu những nguồn năng lượng mạnh mẽ chưa hề khai phá,” Flamel nói gấp gáp. “Tôi có cần nhắc bà về cuốn *Codex* không? Lời tiên tri đầu tiên của Abraham đã nói về *hai mà chỉ một và một là tất cả*.”

“Tôi biết lời tiên tri đó,” Hekate ngắt lời Flamel, màu sắc trên chiếc váy của bà chuyển sang thành những dòng đỏ và đen. “Tôi đã có mặt khi lão già ngu xuẩn đó tạo ra nó.”

Flamel định nói một câu gì đó, nhưng ông kiềm chế và giữ im lặng.

“Mà ông ta cũng chẳng sai bao giờ,” Hekate thì thầm. “Ông ta biết là Danu Talis sẽ chìm dưới những con sóng và thế giới của chúng ta sẽ kết thúc.”

“Ông ta cũng tiên đoán rằng thế giới sẽ lại bắt đầu.” Flamel nhắc bà. “Khi hai mà chỉ một và một là tất cả xuất hiện. khi mặt trời và mặt trăng hợp nhất.”

Hekate nghiêng nghiêng đầu và đôi mắt có hai con người dài hẹp của bà hướng về cặp sinh đôi. “Vàng và bạc, mặt trời và mặt trăng.” Bà quay lại phía Flamel. “Ông có tin tụi nó chính là nền tảng của lời tiên tri không?”

“Có,” ông nói giản dị, “Tôi tin. Tôi phải tin thôi.”

“Tại sao?”

“Bởi vì một khi cuốn *Codex* đã bị cướp đi, Dee có thể bắt đầu khôi phục lại vị trí thống lĩnh của phe Elder Đen tối. Nếu cặp sinh đôi chính là nhân vật được lời tiên tri đề cập tới, thì khi đó, với sự huấn luyện đặc biệt, tôi có thể sử dụng chúng để ngăn chặn điều kinh khủng đó....và để giúp tôi cứu lấy Perry.”

“Và điều gì sẽ xảy ra nếu như ông làm?” Hekate thắc mắc.

“Thì tôi sẽ mất đi tình yêu của đời mình, và thế giới này cùng tất cả loài người sẽ bị hủy diệt. Nhưng nếu như chúng tôi có bất kỳ cơ hội nào để thành công, tôi thật sự cần sự giúp đỡ của bà.”

Hekate thở dài. “Đã lâu lắm rồi... lâu lắm rồi kể từ khi tôi nhận một sinh viên.” Bà quay người nhìn về phía Scathach. “Và việc đào tạo đó dẫn tới một kết quả chẳng hay ho gì mấy.”

“Lần này khác. Lần này bà sẽ làm việc với những tài năng thô còn chưa tinh chế, những năng lực tươi mới và tinh khiết. Bên cạnh đó, chúng tôi không có nhiều thời gian.” Flamel hít thở một hơi thật sâu và nói trang trọng bằng ngôn ngữ cổ xưa của cư dân hòn đảo Danu Talis đã bị nhấn chìm. “Hỡi con gái của Perses và Asteria, bà là Nữ thần của Ma thuật và Thần chú, tôi khẩn thiết yêu cầu bà. Đánh thức và Khơi dậy năng lực ma thuật của cặp sinh đôi.”

“Và nếu như tôi làm điều đó - chuyện gì sẽ xảy ra?” Hekate hỏi.

“Thì tôi sẽ dạy cho chúng Năm Phép Ma thuật. Chúng ta sẽ cùng nhau đoạt lại cuốn *Codex* và cứu thoát Perenelle.”

Nữ thần Ba mặt cười vang, tiếng cười nghe chua chát và giận dữ. “Coi chừng đó, Nicholas Flamel, Nhà Giả kim, chỉ sợ ông lại tạo ra một cái gì đó hủy diệt tất cả chúng ta thôi.”

“Bà sẽ huấn luyện chúng chứ?”

“Tôi sẽ phải nghĩ về điều đó. Tôi sẽ phải trả lời ông sau vậy.”

Ngồi trong một chiếc xe hơi cách xa chỗ Flamel và Hekate đang đứng, Sophie và Josh đột nhiên nhận thấy rằng Flamel và Hekate đều đang quay nhìn chúng chăm chăm. Cả hai cô cậu bé bất giác run lên cùng một lúc.

## Chương 15

“Cái nhà này kỳ quá.” Sophie sai bước tiến vào phòng của em trai, tay cô cầm lấy chiếc điện thoại di động đặt tiền áp sát mặt. “Mất sóng rồi. Chị không dò được sóng điện thoại ở bất cứ nơi đâu trong nhà này cả.” Cô đi vòng quang căn phòng, mắt dán chặt vào màn hình, nhưng chẳng hề nhận được tín hiệu cho thấy đã bắt được sóng. Màn hình cứ phẳng lì trở trở.

Josh nhìn chị bằng ánh mắt trống rỗng. “Kỳ hả?” cậu lặp lại một cách hoài nghi. Rồi cậu nói chậm rãi. “Sophie nè, tụi mình đang ở bên trong cái cây! Đó là lý do vì sao em thấy cái nhà này rất kỳ.”

Sau khi kết thúc cuộc trò chuyện với Flamel, Hekate đã quay đi và biến mất trong khu rừng rậm mà không hề nói với chị em Josh một lời nào. Flamel chính là người dẫn hai đứa về ngôi nhà của Nữ thần. Ông nói chị em Josh rời khỏi xe và dắt chúng đi theo một con đường quanh co xuyên qua lớp cây cao quá đầu người. Hai đứa trẻ để ý đến quần thể thực vật kỳ lạ ở nơi đây: những bông hoa sẫm màu to lớn như đang theo dõi từng bước chân của chúng, những bụi cỏ từ thời cổ đại tưởng như từ lâu đã không còn tồn tại. Chúng mãi mê quan sát cỏ cây đến mức không nhận ra là con đường mòn đã dẫn ra một khoảng trống và đưa chúng đối diện với Hekate. Ngay cả khi ngược nhìn lên, hai chị em cũng phải mất một thời gian ngắn để ghi nhận những gì mình đang nhìn thấy.

Ngay trước mắt hai đứa, ở chính giữa bãi đất trống rộng rãi hơi nghiêng một chút được tô điểm bằng những thảm hoa rực rỡ muôn màu, là một cái cây to. Kích thước và chu vi của nó ngang bằng với một tòa nhà cao chọc trời cỡ lớn. Những cành và lá trên ngọn cây được quấn quanh bởi những cuộn mây trắng xốp trong khi những chiếc rễ vọt lên từ mặt đất như những ngón tay đầy móng vuốt có chiều cao bằng chiếc xe hơi. Thân và cành cây đây mấu và khúc uốn cong với lớp vỏ hần sâu những đường nứt nẻ. Những cây leo to lớn ôm bọc lấy thân cây và đu đưa trên các cành cây.



“Nhà Hekate đó,” Flamel nói. “Hai đứa là những con người duy nhất trong vòng hai nghìn năm qua được nhìn thấy nó. Ngay cả chú cũng chỉ mới đọc về nó mà thôi.”

Scatty mỉm cười khi nhìn thấy vẻ mặt của cặp sinh đôi. Cô huých khủy tay vào Josh. “Chính xác thì em nghĩ là bà ta có thể sống ở đâu? Một chiếc xe moóc chắc?”

“Không... Ý em là em không biết....Em đã không nghĩ rằng ....” Josh bắt đầu. Cảnh tượng trông thật khác thường và theo kiến thức ít ỏi của mình về sinh vật học, cậu biết rằng không một sinh vật sống nào có thể mọc cao to đến mức như thế. Không một vật *tự nhiên* nào, cậu tự chữa lại.

Sophie nghĩ rằng cái cây trông như một phụ nữ cổ đại phi thường, phát triển theo thời gian. Thực sự, nghe Flamel nói về lịch sử cổ đại và một nữ chiến binh hai nghìn tuổi hay một nữ thần mười nghìn tuổi cũng ấn tượng thật đấy, nhưng rồi đó cũng chỉ là những con số mà thôi. Những con số không diễn tả được điều gì nhiều. Nhìn thấy cái cây này là một chuyện khác hẳn. Cả cô và Josh đều đã từng trông thấy những cây cổ đại trước đây. Cha mẹ chúng đã dẫn hai chị em đi thăm một cây cổ thụ khổng lồ có đến ba nghìn tuổi ở Redwoods và chúng cũng đã cắm trại suốt một tuần cùng cha mẹ ở vùng núi Trắng phía bắc của California khi ba chúng nghiên cứu cây Methuselah già đến gần năm nghìn tuổi và được cho là sinh vật sống cao tuổi nhất trên hành tinh này. Đứng trước cây Methuselah đầy mấu và những cành cây gồ ghề uốn lượn, thật dễ dàng tưởng tượng ra số tuổi của nó. Thế nhưng giờ đây, khi nhìn ngôi nhà cây của Hekate, Sophie không hề nghi ngờ gì về sự cổ đại của nó - phải già hơn cây Methuselah đến hàng thiên niên kỷ.

Chỉ khi đến gần hơn, chúng mới nhận ra sự so sánh cái cây với một tòa nhà chọc trời thật ra không đặc sắc lắm: có đến hàng trăm cửa sổ được khắc vào vỏ cây với những ánh đèn rung rinh phát ra từ những căn phòng. Nhưng chỉ đến lúc tiến vào cửa chính chúng mới cảm nhận được sự to lớn mênh mông của tòa nhà cây. Cánh cửa đôi nhẵn bóng và cao ít

nhất là sáu mét. Flamel chạm nhẹ ngón tay vào đó và cửa bật mở. Cặp sinh đôi tiến vào một căn phòng hình tròn rộng thênh thang.

Và dừng lại.

Bên trong cái cây hoàn toàn trống rỗng. Từ chỗ đứng ngay sát cửa ra vào, chúng có thể nhìn lên thấu ngọn cây nơi mà những đám mây trắng giăng đầy ở phía bên trong. Một cầu thang nhỏ chạm trở tinh tế bám dọc theo thân cây, và dọc theo các bậc thang là những cánh cửa mở ngỏ với ánh sáng lọt ra ngoài. Rất nhiều thác nước nhỏ xinh phun ra từ các vách tường và bắn tóe xuống sàn nhà phía bên dưới, nơi các tia nước cùng chảy vào một cái hồ khổng lồ hình tròn nằm chiếm gần hết sàn nhà. Những bức tường bên trong cây rất trơn mượt bằng phẳng và không hề được tô vẽ gì ngoài những đường ngoằn ngoèo xoắn vặn của các dây leo bò ngang dọc như những hoa văn tự nhiên.

Và ngôi nhà này hoàn toàn hoang vắng.

Không có ai chuyển động bên trong cái cây - không ai - con người hay không phải con người - bước lên những bậc thang trải dài tít tắp, không một động vật có cánh nào bay lượn giữa không gian ẩm ướt.

“Chào mừng đến Yggdrasill,” Nicholas Flamel nói, chân bước lui nhường chỗ cho chị em Sophie tiến tới. “Chào mừng đến với Cây Thế giới.”

o O o

Josh giơ điện thoại di động của cậu lên cao. Màn hình trống trơn. “Chị có để ý thấy không” cậu nói, “chẳng hề có một ổ cắm điện nào ở đây hết.”

“Phải có chứ,” Sophie nói dứt khoát. Cô đi vòng quanh giường ngủ và quỳ gối xuống nghiêng ngó. “Luôn luôn có ổ cắm điện ngay cạnh giường...”

Nhưng ở đây thì không có.

Cặp sinh đôi đứng ngay giữa phòng của Josh và nhìn xung quanh. Phòng của cậu giống hệt như phòng của Sophie. Tất cả mọi thứ trong phòng đều được làm bằng gỗ có màu vàng mật ong - từ những ván lát

sàn nhẵn bóng đến những bức tường láng mượt. Không có gương thủy tinh lấp trên các ô cửa sổ mà cửa sổ đơn giản chỉ là những khoảng hở trên góc tường; và cánh cửa hình chữ nhật mỏng tang trông và sờ thấy như lớp vỏ giấy lấy từ thân cây. Món đồ gỗ duy nhất trong phòng là một cái giường chân thấp phủ lông dày. Một tấm thảm dày phủ da lông thú nằm trên sàn ngay cạnh giường. Lớp lông dày những vết lõm đốm cầu kỳ phức tạp không giống như lông của bất kỳ con thú nào mà hai chị em Sophie từng nhìn thấy.

Còn có một cái cây mọc lên từ sàn nhà ngay chính giữa phòng.

Cao, mảnh và thanh nhã, cái cây có lớp vỏ màu đỏ vươn thẳng lên cao từ sàn gỗ. Không có cành cây nào nhô ra từ thân cây cho đến khi cây vươn lên gần sát trần nhà, và từ điểm “cận trần” đó tỏa ra các nhánh cây tạo thành một mái vòm phủ bóng xuống sàn nhà. Lá cây một mặt có màu xanh lục đậm còn mặt kia có màu trắng xám. Chốc chốc, những chiếc lá lại rơi theo đường xoắn ốc xuống sàn nhà và phủ lên nó một tấm thảm mềm mại.

“Tụi mình đang ở đâu đây?” Sophie hỏi, không nhận ra rằng cô đã nói to lên ý nghĩ của mình.

“California?” Josh nói nhỏ, nhưng giọng nói hoang mang của cậu cho thấy chính cậu cũng không tin vào những gì mình nói.

“Sau những gì mà chúng ta nhìn thấy hôm nay sao?” Sophie hỏi. “Chị không nghĩ như vậy. Tụi mình đang ở *bên trong* một cái cây. Một cái cây đủ to để chứa toàn bộ khu sân bãi của trường Đại học San Francisco, một cái cây già cỗi đến mức nó khiến cho cây Methuselah trông chỉ như một cây non mới trồng. Và đừng có cố nói với chị là tất cả chỉ là thứ nhân tạo, em biết rồi đó, một tòa nhà được tạo dáng như một cái cây. Tất cả ở đây đều được làm bằng vật liệu tự nhiên.” Cô hít thở sâu và nhìn xung quanh. “Em có nghĩ là cái cây vẫn còn sống không?”

Josh lắc đầu. “Không thể được. Nguyên cả phần bên trong của cái cây đã bị xói rỗng. Có lẽ nó đã từng sống cách đây rất lâu, nhưng giờ đây chỉ còn là cái vỏ rỗng.”

Sophie không chắc chắn lắm. Cô nhìn quanh. “Josh, chẳng có gì là hiện đại hay nhận tạo ở trong phòng này, không nhựa, không kim loại, không giấy, tất cả đều như được chạm trổ bằng tay. Thậm chí cũng không có cả đèn cầy hay đèn dầu nữa.”

“Phải mất mấy giây em mới nhận ra rằng mấy cái đèn này chứa đầy dầu,” Josh nói. Cậu không cho Sophie biết là suýt chút nữa cậu đã uống thứ chất lỏng mà cậu nghĩ đó là một loại nước trái cây thơm ngọt cho đến khi cậu nhìn thấy một chiếc bắc đèn nổi trong đó.

“Phòng chị cũng giống như phòng em thôi,” Sophie nói tiếp. Cô lại nhắc điện thoại di động của mình lên. “Không có tín hiệu gì cả, và coi nè,” cô chỉ tay, “em có thể thực sự *thấy* là pin đang dần bị tiêu hao.”

Josh chụm đầu sát vào đầu Sophie, hai mái tóc vàng của chúng nhập vào nhau, và chúng cùng nhìn chăm chăm vào màn hình chữ nhật. Vạch chỉ thị năng lượng pin bên phía tay phải cho thấy pin đang cạn dần, từng nấc một.

“Chị có nghĩ đó chính là lý do tại sao cái iPod của em cũng hết pin luôn không?” Josh hỏi, vừa lôi chiếc iPod ra khỏi túi áo. “Em vừa sạc đầy pin cho nó sáng hôm nay. Và máy tính của em cũng chết luôn rồi.” Cậu đột ngột liếc nhìn đồng hồ đeo tay và giơ tay cao lên cho chị mình có thể nhìn thấy. Mặt của chiếc đồng hồ điện tử chắc nịch thiết kế theo phong cách nhà binh của cậu trống trơn.

Sophie nhìn đồng hồ của cô. “Đồng hồ của chị vẫn chạy nè,” cô nói với nỗi ngạc nhiên. “Bởi vì nó là đồng hồ lên dây,” cô nói to lên trả lời câu hỏi của chính mình.

“Vậy là có một cái gì đó đang hút cạn năng lượng,” Josh lầm bầm. “Một năng lượng nào đó trong không khí?” Cậu chưa bao giờ nghe nói đến bất kỳ một vật gì có thể hút cạn năng lượng từ các cục pin.

“Đó chính là nơi này,” Scathach nói, xuất hiện nơi ngưỡng cửa. Cô đã thay trang phục - từ bộ đồ chiến đấu có phong cách quân đội màu đen và áo thun đen sang một chiếc quần màu xanh lá cây và nâu vàng, đôi giày boots chiến đấu cao cổ và một chiếc áo thun sát nách màu vàng hoa cúc để lộ những bắp tay rắn chắc. Cô đeo một thanh kiếm ngắn cột bằng dây da

thông xuống chân và đeo một chiếc cung bên vai trái với đầu nhọn của các mũi tên trong ống tên nhô ra đằng sau ở phía trên đầu. Sophie để ý một hình xăm xoắn ốc theo phong cách Celtic được khắc vào vai trái Scatty. Sophie luôn muốn có một hình xăm, nhưng mẹ cô không bao giờ cho phép cô làm điều đó. “Các bạn đã vượt ra khỏi thế giới của mình và tiến vào Vương quốc Bóng tối,” nữ chiến binh nói. “Vương quốc Bóng tối tồn tại một phần trong thế giới của loài người và một phần khác trong không gian và thời gian khác.” Nữ Chiến binh vẫn đứng nơi ngưỡng cửa.

“Chị không muốn vào đây sao?” Sophie hỏi.

“Hai người phải mời tôi mới vào được,” Scathach nói với một nụ cười e lệ.

“Mời chị vào á?” Sophie quay sang nhìn Josh, lông mày nhướn lên đầy thắc mắc.

“Hai chị em phải mời tôi vào,” Scatty lặp lại, “nếu không tôi sẽ không thể vượt qua ngưỡng cửa được đâu.”

“Giống như ma cà rồng,” Josh nói, đột nhiên thấy lưỡi của mình dày cộp lên trong miệng. Sau những gì mà cậu chứng kiến hôm nay, cậu đã chuẩn bị tinh thần để tin vào ma cà rồng, mặc dù thực sự cậu không hề muốn dính líu gì đến khái niệm đó. Cậu quay sang Sophie. “Cách duy nhất để cho một con ma cà rồng có thể tiến vào một nơi cư ngụ đó là khi ông ta hay cô ta được mời vào. Khi đó ma cà rồng có thể uống máu của bạn.....” Cậu quay sang nhìn Scatty, mắt bỗng nhiên mở lớn. “Chị không phải là.....”

“Tôi không thích từ đó,” Scatty nói.

“Scathach, vui lòng vào phòng,” Sophie nói, trước khi em trai cô có thể phản ứng mạnh hơn.

Nữ Chiến binh nhảy lẹ làng vượt qua cánh cửa và tiến vào trong phòng. “Và đúng thế,” cô nói, “Tôi chính là những gì mà người ta gọi là ma cà rồng đây.”

“Ồ,” Sophie thì thầm. Josh cố gắng đứng chắn ngang trước mặt Sophie để bảo vệ cho cô, nhưng cô đẩy cậu ra xa. Mặc dù cô rất yêu quý

em trai mình, đã có rất nhiều lần cậu tỏ ra quá phòng thủ.

“Đừng tin vào những gì em đã đọc về giống loài của tôi,” Scathach nói, đi lại xung quanh quanh căn phòng, thò đầu qua các cửa sổ ngắm nhìn vườn cây sum suê tươi tốt. Một con bướm màu trắng vàng to lớn bay dập dờn qua cửa sổ. Nó có kích thước khoảng bằng một chiếc đĩa ăn bữa tối và đã không hề tồn tại kể từ thời kỳ khủng long. “Hekate tạo ra và duy trì nơi chốn này bằng sự sử dụng ma thuật phi thường,” cô nói tiếp. “Nhưng ma thuật, như nhiều thứ khác, cũng vận tuôn theo những luật lệ tự nhiên. Ma thuật cần năng lượng và nó hút lấy năng lượng ở bất cứ nơi đâu mà nó tìm thấy ngay cả từ những cục pin bé nhỏ trong các thiết bị điện của hai em. Nếu như không tìm ra được những nguồn năng lượng có sẵn, nó sẽ quay sang hút lấy sức sống của pháp sư đã tạo ra nó. Đó là lý do vì sao việc sử dụng ma thuật làm cho pháp sư bị yếu đi.”

“Có phải ý chị muốn nói là không hề có thiết bị điện nào có thể hoạt động trong Vương quốc Bóng tối này?” Sophie thắc mắc và rồi cô nhanh chóng lắc đầu. “Nhưng Hekate có xài một chiếc điện thoại. Em thấy bà ta đưa cho chú Flamel xem hồi nãy. Tại sao pin của chiếc điện thoại đó không bị tiêu hao?”

“Hekate vô cùng mạnh mẽ và ít nhiều không bị ảnh hưởng bởi ma thuật mà bà ta tạo ra. Tôi có thể mừng tượng được là bà ta giữ chiếc điện thoại ngay bên mình để pin của nó không bị cạn kiệt, hoặc bà ta cũng có thể nhờ một người hầu nào đó giữ giùm chiếc điện thoại trong thế giới thật. Rất nhiều nhân vật của Giống loài Đen tối có người hầu cận là những con người.”

“Như Flamel và Dee?” Sophie hỏi.

“Nicholas Flamel không phục vụ cho Elder nào cả,” Scathach nói một cách chậm rãi, “vấn đề của ông ta nằm ở cuốn sách. Dee, mặt khác...Ồ, hẳn không phục vụ chính xác cho ai hay cái gì.” Cô nhìn qua vai mình, cái nhìn của cô lần lượt rơi thẳng vào hai chị em Sophie.

“Nicholas không phục vụ cho Elder nào cả,” Scathach nói một cách chậm rãi, “vấn đề của ông ta nằm nơi cuốn sách. Dee, mặt khác...Ồ hẳn không phục vụ chính xác cho ai hay cho cái gì.” Cô nhìn qua vai mình,

cai nhìn của cô lần lượt rọi thẳng vào hai chị em Sophie. “Hai em có thể cảm thấy kiệt sức trong vòng một tiếng đồng hồ tới, sẽ bị đau cơ bắp hay thậm chí hơi đau đầu nữa. Đó là khi lãnh địa ma thuật này hút lấy luồng điện của hai người. Tuy nhiên, đừng quá bận tâm về chuyện đó: luồng điện đặc biệt của hai em mạnh một cách ngoại hạng. Chỉ cần uống thật nhiều chất lỏng.” Scatty đi từ cửa sổ này sang cửa sổ kia và chồm người về phía trước, nhô đầu ra ngoài. “Tôi biết chúng đang ở ngoài kia, nhưng tôi không thể nhìn thấy chúng,” cô nói đột ngột.

“Ai?” Sophie hỏi.

“Những con Torc Allta.”

“Có phải chúng thực sự là lợn lòi cổ đại không? Ý em là, người biến thành lợn lòi đó?” Sophie hỏi. Cô nhận thấy là cậu em mình đã không hề hé răng nói nửa lời kể từ khi Scathach tiến vào căn phòng. Cậu nhìn cô chăm chú, mắt mở to kinh hoàng, môi mím chặt lại thành một đường thẳng mỏng. Sophie đọc được nỗi sợ hãi của Josh qua vẻ mặt đó. Cậu hẳn đang rất hoảng sợ và cô đoán rằng cậu đang nhớ lại tất cả những cuốn sách và bộ phim về ma cà rồng mà cậu từng đọc hay xem được.

“Không, không phải như vậy,” Scathach nói. “Tôi biết Nicholas đã nói với hai em là trước khi con người làm chủ thế giới này thuộc về những sinh vật khác, những giống loài khác. Nhưng giữa các giống loài kể cả Giống loài Elder, loài Torc vẫn luôn thật đặc biệt. Chúng có thể biến hóa từ quái vật sang thành người và trở lại thành quái vật.” Scathach ngồi xuống nơi mép chiếc giường thấp và duỗi thẳng hai chân ra phía trước. “Khi những con người đầu tiên xuất hiện, loài Torc đã dạy họ cách làm với gỗ và đá cũng như cách tạo ra lửa. Con người đã thờ phụng loài Torc như một vị thần - tại sao có nhiều vị thần xuất hiện sớm nhất trong lịch sử trong đó có rất nhiều sinh vật không phải là người hay thú vật mà ở đâu đó giữa hai nòi giống ấy. Chắc hẳn là em đã từng trông thấy những bức tượng vị thần Ai Cập như Sobek, Bastet và Anubis: cơ thể người, nhưng lại có đầu của loài vật. Hãy nghĩ đến những vũ điệu trong đó con người giả vờ làm loài thú: tất cả chỉ là những kỷ niệm của một thời khi mà loài Torc chung sống sát cánh với con người.”

“Loài Therianthropes,” Sophie nói lơ đãng.

Scatty nhìn cô một cách trống rỗng.

“Một dáng vẻ tạo thành bởi sự pha trộn giữa hình người và hình thú,” Josh giải thích. “Em đã nói với chị là cha mẹ tụi em là những nhà khảo cổ học,” cậu nói thêm. Rồi cậu liếc nhanh về phía người phụ nữ có khuôn mặt trẻ trung. “Chị có uống máu không?” cậu hỏi một cách đột ngột.

“Josh” Sophie kêu khẽ.

“Không tôi không uống máu,” Scathach nói một cách nhỏ nhẹ. “Không phải bây giờ. Và chưa bao giờ.”

“Nhưng một ma cà rồng...”

Scathach nhún chân đứng lên và trong hai bước cô đã đứng thẳng ngay trước mặt Josh. Cô không cao bằng Josh nhưng, trong lúc này, trông cô thật cao lớn. “Có rất nhiều giống ma cà rồng, nhiều phe cánh và nhiều bè đảng, cũng giống như nhiều loài giống cổ đại khác. Một số trong giống loài của tôi là những kẻ uống máu, sự thật đúng là vậy.”

“Nhưng không phải là chị,” Sophie hấp tấp nói, trước khi cậu em mình có thể hỏi thêm những câu vụng về khác gây khó xử.

“Không, phe cánh của tôi không như vậy. Một số trong bè đảng của tôi....ờ, chúng tôi ăn... bằng những cách khác,” Scatty nói với một nụ cười hất hàm. “Và chúng tôi rất hiếm khi cần phải ăn,” cô nói thêm. Cô quay ra xa. “Tất cả những gì mà em từng được dạy dỗ, tất cả những huyền thoại và thần thoại trong thế giới của em, đều có một phần sự thật cốt lõi trong chúng. Tụi em đã chứng kiến những điều kỳ diệu hôm nay. Và sẽ còn tiếp tục nhìn thấy nhiều điều kỳ diệu hơn nữa vào những ngày sắp tới....”

“Chị có ý gì khi nói về những ngày sắp tới?” Josh cắt ngang với một giọng nói cất cao trong hoảng hốt. “Tụi em sắp sửa về nhà, phải vậy không?” Nhưng ngay cả khi cậu đang nêu câu hỏi, cậu đã biết câu trả lời sẽ là gì.



“Rồi cũng sẽ về nhà thôi,” nữ chiến binh nói, “nhưng không phải hôm nay và nhất định không phải là ngày mai.”

Sophie đặt tay mình lên cánh tay của em trai, ngăn chặn câu nói mà cậu sắp sửa tung ra. “Chị đang nói về những thần thoại và huyền thoại, đó là những điều gì vậy?” cô chen vào.

Một hồi chuông chọt vang lên lạnh lạnh từ đâu đó trong ngôi nhà, tiếng chuông nghe lạnh lốt và trong vắt. Nó ngân dài trong không gian tĩnh lặng.

Scathach tăng lời hồi chuông. “Tôi muốn em hãy nhớ rằng tất cả những gì em biết - hay nghĩ là mình biết - về các thần thoại và huyền thoại không phải hoàn toàn sai hay đúng. Nằm chính giữa trung tâm của mọi huyền thoại là hạt giống của sự thật. Tôi đồ là phần lớn kiến thức của em đến từ các bộ phim hay tivi. Có rất nhiều câu trả lời về Xena hay Dracula. Tất cả các nhân vật không phải là quỷ dữ cũng như quỷ Gorgon Medusa không hề biến tất cả mọi người thành đá. Không phải tất cả ma cà rồng đều là những kẻ hút máu người hay tất cả giống loài cổ đại đều tự hào kiêu hãnh về nguồn gốc lâu đời xa xưa của mình.”

Josh cố phá lên cười. Cậu vẫn còn run rẩy khi nghe Scathach tiết lộ cô là một con ma cà rồng. “Thế nào rồi chị cũng sẽ nói tiếp là ma vẫn đang tồn tại.”

Scathach tiếp tục giữ vẻ nghiêm túc trong cách lý giải. “Josh, em đã tiến vào Vương quốc Bóng tối, thế giới của những con ma. Tôi muốn cả hai em tin vào trực giác của mình từ lúc này trở đi: hãy quên đi những gì các em đã từng biết - hoặc nghĩ là mình biết - về các loài sinh vật và giống loài các em sẽ gặp. Đi theo trái tim mình. Không tin bất cứ ai. Trừ việc tin lẫn nhau mà thôi,” cô nói tiếp.

“Tụi em có thể tin chị và chú Nicholas chứ, đúng không?” Sophie nói.

Hồi chuông lại vang lên, trải dài lạnh lốt trong không khí.

“Đừng tin ai hết,” Scathach nhắc lại, và cặp sinh đôi nhận ra là cô ta đã không trả lời câu hỏi của Sophie. Cô quay về phía cửa ra vào. “Tôi nghĩ đó là hồi chuông báo hiệu bữa ăn tối.”

“Tụi em có thể ăn thức ăn không?” Josh hỏi.

“Còn tùy,” Scatty nói.

“Tùy vào cái gì?” Josh hỏi một cách hốt hoảng.

“Tùy vào thức ăn là gì, tất nhiên. Bản thân chị đâu có ăn thịt.”

“Tại sao lại không?” Sophie hỏi, thắc mắc liệu không biết có phải đó sẽ là thịt của một sinh vật cổ xưa nào đó mà chúng nên tránh không.

“Tôi ăn chay,” Scathach trả lời.

## Chương 16

Perenelle Flamel ngồi trong góc của căn phòng không có cửa sổ và bó hai đầu gối lên ngang ngực, rồi bà vòng hai cánh tay ôm lấy cẳng chân. Bà tì cằm lên hai đầu gối. Bà có thể nghe thấy những giọng nói - những giọng nói giận dữ và chua chát.

Perry tập trung lắng nghe những âm thanh. Bà thả cho luồng điện của mình tỏa rộng hơn một chút trong khi bà lẩm bẩm một câu thần chú nhỏ mà bà đã học được từ một pháp sư Inuit. Pháp sư đó đã dùng câu thần chú để lắng nghe chuyển động của những con cá dưới lớp băng giá Bắc Cực và những con gấu bước đi lạo xạo băng qua cánh đồng phủ dày băng tuyết. Câu thần chú đơn giản này phát huy hiệu quả bằng cách đóng khóa tất cả các giác quan còn lại và chỉ tập trung duy nhất vào thính giác. Perry nhìn thấy màu sắc phai mờ dần nơi những vật xung quanh bà và rồi cảm thấy mình bắt đầu trở nên mờ dần. Bà dần dần mất luôn khả năng ngửi mùi, rồi đến phiên xúc giác mờ dần và tắt hẳn. Bà biết là nếu có một cái gì đó trong miệng bà lúc này thì bà cũng chẳng còn khả năng nếm nó. Chỉ có thính giác của bà hoạt động với một độ nhạy cảm tuyệt vời. Bà nghe thấy tiếng những con bọ cánh cứng đang bò trên những bức tường phía sau lưng mình, tiếng chít chít của một con chuột đang nghiền gỗ ở đâu đó trên cao, tiếng một tập đoàn mối đang nhai trệu trạo những thanh ván lót sàn. Bà cũng nghe thấy hai giọng nói, cao và mỏng, giống như thể chúng đang phát ra từ một cái radio bị rò sóng và vọng tới từ một nơi rất xa. Bà nghe thấy tiếng gió rít, tiếng áo quần bay sột soạt, tiếng chim ré lên âm ã. Bà biết rằng tất cả âm thanh mình đang nghe đều đang diễn ra trên mái của tòa nhà. Những tiếng nói nghe mạnh mẽ và líu lo như chim hót, và rồi đột nhiên chúng vang lên rất rõ ràng: đó chính là giọng của Dee và Morrigan, và Perry có thể nghe thấy rõ ràng nỗi sợ hãi trong giọng nói của gã đàn ông xám ngoét và sự giận dữ thịnh nộ trong tiếng kêu the thé của Nữ thần Quạ.

“Mụ ta phải trả giá về việc đó! Mụ ta phải trả giá!”

“Mụ ta là một Elder. Và những ai giống như tôi và như bà đều không thể chạm được vào bà ta,” Dee nói, cố gắng trấn an Morrigan một cách không thành công.

“*Không có ai* là bất khả xâm phạm. Mụ ta đã nhúng mũi vào những nơi mà chẳng ai cần đến sự có mặt của mụ. Những sinh vật của tôi gần như đã tràn ngập chiếc xe thì Cơn Gió ma của mụ thổi chúng đi xa.”

“Flamel, nữ chiến binh Scathach và hai con người đi cùng chúng nay đã biến mất,” giọng nói của Dee vọng lại và Perry cau mặt, tập trung cao độ để cố gắng nghe được từng lời của hã. Bà vui mừng phát hiện ra là Nicholas đã có sự giúp đỡ của Scathach: một đồng minh mạnh mẽ dữ dội. “Như thế là bọn chúng đã biến mất khỏi bề mặt của Trái đất vậy.”

“Dĩ nhiên là bọn chúng đã biến khỏi bề mặt Trái đất,” Morrigan rút lên. “Ông ta đã kéo bọn chúng vào nắp trong Vương quốc Bóng tối của Hekate rồi.”

Perry gật đầu một cách vô thức. Tất nhiên! Nicholas còn biết đi đến nơi đâu nữa? Vương quốc Bóng tối của Hekate ở Thung lũng Mill là gần nhất và trong khi nhân vật Elder này không phải là bạn của vợ chồng Flamel thì bà ta cũng chẳng hề là đồng minh với Dee và bè lũ Elder Đen tối của hã.

“Chúng ta phải đi theo bọn chúng,” Morrigan nói dứt khoát.

“Không thể được,” Dee lập luận. “Tôi không có những kỹ năng hay năng lượng để xâm nhập lãnh địa của Hekate.” Hã ngừng lại vài giây, rồi nói tiếp, “Bà không thể vào đó. Hekate là Elder Thế hệ Đầu tiên, bà thuộc về Thế hệ Kế tiếp.”

“Nhưng mụ ta không phải là Elder duy nhất của vùng bờ biển tây.” Giọng nói của Morrigan vang lên đặc thẳng.

“Bà muốn đề nghị chuyện gì?” Giọng của Dee đã nhuốm mùi sợ hãi với trọng âm phảng phất giọng Anh nguyên thủy của hã.

“Tôi biết nơi mà Bastet ngủ.”

Perenelle Flamel ngồi dựa lưng vào bức tường đá lạnh lẽo và thả lỏng cho các giác quan của mình trở lại bình thường. Những cảm giác trở lại đầu tiên: những mũi nhọn nhói buốt như kim châm chạy dọc theo các ngón tay và ngón chân bà, rồi đến khả năng ngửi mùi, và cuối cùng là thị giác. Perry hấp háy mắt, chờ đợi những đốm nhỏ sặc sỡ mờ dần và cố cắt nghĩa những gì bà vừa nghe được.

Những ý đồ nghe thật kinh khủng. Morrigan chuẩn bị đánh thức Bastet và tấn công Vương quốc Bóng tối của Hekate để đoạt lại những trang giấy bị xé rời của cuốn *Codex*.

Perry rùng mình. Bà chưa bao giờ gặp Bastet - bà cũng không hề bất kỳ ai trong suốt ba thế kỷ qua hay những ai còn sống sót có thể kể lại câu chuyện về Bastet cho bà - nhưng bà đã biết đến tiếng tăm vang dội của bà ta. Là một trong những nhân vật mạnh mẽ nhất của Giống loài Elder, Bastet đã được người Ai Cập thờ cúng từ những ngày sớm sủa nhất trong lịch sử loài người. Bà ta có cơ thể của một phụ nữ trẻ xinh đẹp với một cái đầu mèo, và Perry hoàn toàn không biết gì về những ma thuật dữ dằn mà bà ta nắm giữ.

Những sự kiện đã nối tiếp nhau nhanh chóng và đầy ngạc nhiên. Một chuyện gì đó thật vĩ đại đã xảy ra. Rất nhiều năm trước, khi Nicholas và Perry chỉ vừa mới khám phá ra bí mật của sự bất tử, họ nhận thức được rằng đời sống trường tồn cho phép họ nhìn ngắm thế giới trong một tầm nhìn hoàn toàn khác. Họ không còn lên kế hoạch cho các sự kiện theo ngày hay theo tuần mà thường lên kế hoạch trước cả nhiều thập kỷ để hướng đến tương lai. Perry đã hiểu rằng Giống loài Elder với đời sống lâu dài hơn vợ chồng bà rất nhiều, có thể lập ra những kế hoạch cần đến hàng thế kỷ để hoàn thành. Và điều đó có nghĩa là những sự kiện đã trôi qua với một tốc độ hết sức chậm chạp.

Nhưng bây giờ thì Morrigan đã tung hoành trở lại. Lần gần đây nhất mà bà ta xuất hiện trong Thế giới con người đó là khi bà ta chìm trong những đường rãnh đầy bùn của Somme, trước khi lảng vảng quanh những địa hạt đẫm máu của cuộc nội chiến Mỹ. Nữ thần Quạ có sức quyến rũ đối với sự hủy diệt và chết chóc, chúng bao quanh bà ta với

một mùi hôi thối nồng nặc. Bà ta cũng là một trong số các Elder tin rằng con người có mặt trên Trái đất này là để phục vụ cho Giống loài Elder.

Nicholas và cặp sinh đôi đã được an toàn trong Vương quốc Bóng tối của Hekate, nhưng sẽ trong bao lâu? Baset là Elder thuộc Thế hệ Đầu tiên. Năng lực của bà ta ít nhất là mạnh ngang ngửa với Hekate...và nếu như Nữ thần Mèo và Nữ thần Quạ, cùng với ma thuật giả kim của Dee, tấn công Hekate, liệu bà ấy có thể chống đỡ nổi? Perry không biết được.

Và còn Nicholas, Scathach và cặp sinh đôi nữa, họ sẽ ra sao?

Perenelle cảm thấy những giọt lệ trực trào lên nơi khóe mắt, nhưng bà chớp mắt để xua tan chúng. Nicholas sẽ tròn sáu trăm bảy mươi bảy tuổi vào ngày 28 tháng Chín tới, tức là trong vòng ba tháng nữa. Ông thừa sức để chăm sóc chính mình, mặc dù khả năng làm chủ những câu thần chú thiết thực của ông rất hạn chế, chưa kể đến việc ông đã nhiều lần quên khuấy chúng đi. Hè vừa rồi, ông đã quên mất cách nói tiếng Anh và quay trở lại với thứ tiếng Pháp cổ xưa nguyên thủy của mình. Perry đã mất gần cả tháng trời để hướng dẫn ông quay trở lại nói tiếng Anh thông suốt. Trước đó ông còn có suốt một thời gian toàn ký các tấm séc của mình bằng tiếng Hy Lạp và Syria. Đôi môi của Perenelle khẽ mỉm cười. Ông ấy có thể nói trôi chảy mười sáu thứ tiếng và có thêm mười thứ tiếng khác nữa mà ông nói không rành lắm. Ông có thể đọc và viết bằng hai mươi hai thứ tiếng trong số đó - mặc dù ông không có nhiều cơ hội để thực hành các ngôn ngữ toàn học cổ, chữ hình nêm (như chữ Ba Tư xưa) hay chữ tượng hình.

Bà tự hỏi không biết bây giờ ông đang làm gì. Ông đang tìm kiếm bà, tất nhiên, nhưng ông cũng sẽ phải bảo vệ cặp sinh đôi và những trang giấy mà Josh đã xé ra từ cuốn *Codex*. Bà cần phải gửi một lời nhắn đến ông, bà cần phải nói cho ông biết là bà vẫn ổn và báo cho ông biết về những hiểm nguy mà họ phải đối đầu.

Một trong những quà tặng sớm sủa nhất mà người phụ nữ trẻ Perenelle Delamere khám phá được ngay từ khi cô lớn lên đó là khả năng trò chuyện với những hồn ma. Năm lên bảy tuổi, cô nhận ra rằng không phải ai cũng có thể nhìn thấy những hình ảnh đen trắng chập chờn

mà cô thường trông thấy mỗi ngày. Trong đêm sinh nhật lần thứ bảy, bà ngoại mà cô yêu quý, Mamom, đã chết. Perenelle nhìn thấy người ta nhấc bông cơ thể bé nhỏ của bà ra khỏi chiếc giường mà bà nằm trên đó suốt trong mười năm cuối cùng của đời mình và đặt bà vào trong quan tài. Cô gái nhỏ đã tuân theo những nghi lễ mai táng của thị trấn nhỏ của Quimber và đi theo chiếc quan tài ra tận nghĩa địa nhìn về biển cả. Cô đã chứng kiến cảnh chiếc quan tài nhỏ được hạ xuống huyệt mộ chìm sâu trong lòng đất và rồi cô quay trở về nhà.

Và bà ngoại vẫn đang ngồi trên giường, đôi mắt sáng lên tia nhìn hóm hình như thường lệ. Nét khác biệt duy nhất đó là Perenelle không thể nhìn thấy bà ngoại của mình một cách rõ ràng như trước nữa. Hình ảnh của bà không có màu sắc gì - tất cả chỉ có hai màu đen và trắng - và hình ảnh bà cứ đung đưa, chập chờn lay động trong tầm mắt.

Vào giây phút đó Perenelle khám phá ra rằng cô có thể nhìn thấy ma. Và khi bà ngoại quay về phía cô mỉm cười, cô biết rằng ma cũng có thể nhìn thấy cô.

Ngồi im trong căn phòng nhỏ hẹp không có cửa sổ, Perenelle duỗi thẳng chân ra phía trước mặt và chống cả hai tay lên sàn xi măng lạnh lẽo. Rất nhiều năm qua bà đã triển khai một chuỗi các hàng rào bảo vệ tránh sự xâm nhập không hề mong muốn từ các hồn ma. Nếu có một điều sớm sủa nhất mà bà biết được về ma - đặc biệt là các ma già - thì đó chính là bọn hồn ma rất thô lỗ và thường xộc đến trong những khoảnh khắc không thích hợp. không hề “đúng nơi đúng lúc” và cực kỳ đường đột. Hồn ma rất thích nhà vệ sinh - đó là nơi chốn lý tưởng cho bọn họ: im lặng và yên tĩnh, với rất nhiều bề mặt phản chiếu. Perenelle nhớ lại một lần nọ khi bà đang đánh răng thì hồn ma của một vị Tổng thống Mỹ bỗng nhiên xuất hiện ngay trong tấm gương trước mắt bà. Suýt chút nữa là bà nuốt chửng chiếc bàn chải răng của mình.

Perenelle cũng sớm biết được rằng ma không thể trông thấy một số màu sắc nhất định - như màu xanh da trời, xanh lá cây và một vài sắc thái khác nhau của màu vàng. Thế là bà cố ý dùng những màu đó trong luồng điện của mình và cẩn thận tạo ra một lớp khiên che chắn khiến cho bà trở nên vô hình trong Vương quốc Bóng tối đầy ắp những hồn ma.

Mở mắt thật lớn, Perenelle tập trung vào việc điều khiển luồng điện của chính mình. Màu tự nhiên của luồng điện của bà là màu trắng tuyết có vai trò như một ngọn đèn hiệu thu hút các hồn ma về phía bà. Thế nhưng bên trên nó, như những lớp sơn, bà đã tạo ra những luồng sáng màu xanh da trời, ngọc lục bảo, vàng nhạt hoa anh thảo. Từng bước một Perenelle tắt đi những lớp màu cải trang- đầu tiên là màu vàng, rồi đến xanh lá cây, rồi cuối cùng là hàng rào bảo vệ màu xanh da trời.

Bọn ma ủa đến ngay lập tức, như bầy bướm đêm lao vào ngọn lửa. Họ lập lòe xung quanh Perenelle: đàn ông, đàn bà và trẻ nít, mặc những trang phục xuyên suốt qua hàng thập kỷ. Đôi mắt màu xanh lục của Perenelle lướt qua từng hình ảnh lấp lánh đó, không biết chắc là mình đang tìm kiếm điều gì. Bà đã bỏ qua những phụ nữ và những cô gái mặc chiếc váy dài tha thướt của Thế kỷ Mười tám và những người đàn ông mang giày boots cùng thắt lưng nhà binh của Thế kỷ Mười chín, và tập trung vào những hồn ma mặc trang phục của Thế kỷ Hai mươi. Cuối cùng bà quyết định chọn một người đàn ông đứng tuổi mặc trang phục bảo vệ trông có vẻ hiện đại. Nhẹ nhàng gạt những hồn ma khác sang một bên, bà ra hiệu cho hồn ma bảo vệ đến gần mình.

Perenelle biết là con người - đặc biệt là người trong những xã hội hiện đại và tinh tế - thường rất sợ ma. Nhưng bà hiểu rằng chẳng có lý do gì để sợ ma cả: một con ma cũng giống như tàn dư của luồng điện của một con người tiếp tục gắn liền với một nơi chốn nào đó. Chẳng có gì hơn nữa.

“Tôi có thể giúp gì được cho bà?” giọng nói của hồn ma nghe mạnh mẽ với ngữ điệu phảng phất âm hưởng của vùng bờ biển phía đông, có lẽ hồn ma đến từ Boston. Đứng thẳng và cao dong dỏng, như một người lính già, hồn ma trông khoảng sáu mươi tuổi mặc dù có thể ông ta lớn tuổi hơn.

“Ông có thể cho tôi biết là tôi đang ở đâu hay không?” Perenelle hỏi.

“Bà đang ở trong tầng hầm trụ sở chính của công ty Enoch, nằm về phía tây của Đồi Telegraph. Tháp Coit ở ngay trên đầu chúng ta đây,” ông ta nói thêm một cách tự hào.



“Có vẻ như ông rất chắc chắn.”

“Tất nhiên rồi. Tôi đã làm việc ở đây trong suốt ba mươi năm. Dĩ nhiên không phải luôn luôn cho công ty Enoch. Nhưng những nơi như thế này luôn luôn cần nhân viên bảo vệ. Chưa từng có ai đột nhập trong suốt thời gian tôi làm việc,” ông giới thiệu về mình cho bà nghe.

“Đó là cả một thành tích rất đáng tự hào, ông....”

“Hẳn nhiên.” Hồn ma ngừng lại, hình ảnh của ông ta lay động một cách lung tung. “Miller. Đó là tên tôi. Jefferson Miller. Đã khá lâu kể từ khi có ai đó hỏi tên tôi. Tôi có thể giúp gì được cho bà?” ông ta hỏi.

“Ồ, ông đã giúp tôi rất nhiều rồi. Ít ra tôi cũng đã biết là mình vẫn còn đang ở San Francisco.”

Hồn ma tiếp tục nhìn bà. “Bà không mong đợi là mình sẽ ở San Francisco hay sao?”

“Tôi nghĩ là tôi có thể ngủ nhiều trước đó. Tôi sợ là mình có thể đã bị đưa ra xa bên ngoài thành phố,” bà giải thích.

“Có phải bà đang nỗ lực chống lại một điều gì đó?”

“Đúng vậy.”

Jefferson Miller nhích đến gần hơn. “Ồ, chuyện thật tệ.” Ông ta im lặng một lúc trước khi hình bóng ông ta đu đưa lay động trở lại. “Nhưng tôi e là mình không thể giúp bà được - Tôi chỉ là một con ma, bà thấy đó.”

Perenelle gật đầu. “Tôi biết điều đó.” Bà mỉm cười. “Tôi chỉ không chắc rằng ông biết điều đó.” Bà biết rằng một trong những lý do khiến nhiều con ma tiếp tục ở lại một số nơi chốn nhất định nào đó vì chúng đơn giản không hề biết mình đã chết.

Người bảo vệ già phá lên cười. “Tôi đã cố gắng rời khỏi nơi đây... nhưng có một điều gì đó cứ níu kéo tôi ở lại. Có lẽ tôi đã trải qua quá nhiều thời gian ở đây khi còn sống.”

Perenelle lại gật đầu. “Tôi có thể giúp ông rời khỏi nơi đây, nếu như ông muốn. Tôi có thể làm điều đó cho ông.”

Jefferson Miller cũng gật đầu. “Tôi nghĩ là mình rất thích rời khỏi nơi này. Vợ tôi, Ethel, đã chết trước tôi mười năm. Đôi khi tôi nghĩ là tôi nghe thấy tiếng của bà ấy, kêu gọi tôi đến với Vương quốc Bóng tối.”

Perenelle gật đầu. “Bà ấy đang cố gọi ông về nhà. Tôi có thể giúp ông cắt đứt những sợi dây ràng buộc khiến ông cứ ở mãi nơi đây.”

“Tôi có thể làm gì cho bà để đáp lại điều đó?”

Perenelle mỉm cười. “Ồ có một điều....có lẽ ông có thể giúp chuyển một thông điệp nhỏ đến với chồng tôi.”

## Chương 17

Sophie và Josh theo chân Scathach đi vòng quanh ngôi nhà của Hekate. Có rất nhiều thứ ở tất cả mọi nơi nhắc nhở rằng chúng đang ở trong một cái cây: tất cả mọi thứ - sàn nhà, những bức tường và trần nhà - đều làm bằng gỗ và, ở nhiều nơi, nhiều nhánh chồi lộc và lá xanh mọc lốm đốm trên những vách tường như thể cây gỗ này vẫn đang phát triển.

Với một bàn tay đặt nhẹ lên vai em trai, Sophie đưa mắt nhìn quanh. Dường như ngôi nhà được thiết kế bao gồm một loạt các căn phòng hình tròn kết nối với nhau một cách khó có thể nhận biết. Cô thoáng nhìn thấy cảnh tượng bên trong các căn phòng khi họ đi ngang qua chúng; hầu hết các căn phòng đều để trống, không trang trí gì và phần lớn các căn phòng đều có cái cây to vỏ đỏ vươn ngọn lên cao từ chính giữa phòng. Một căn phòng, nằm hơi riêng biệt và rộng hơn nhiều so với các căn phòng còn lại, có một cái hồ hình bầu dục lớn nằm ngay giữa sàn nhà. Những bông hoa súng trắng to lớn đến sững sờ mọc thành cụm ở trung tâm của cái hồ, tạo cho nó dáng vẻ của một con mắt khổng lồ không hề nhấp nháy. Một căn phòng khác dày đặc những chiếc chuông gió bằng gỗ đu đưa lủng lẳng trên những cành nhánh của cái cây vỏ đỏ. Mỗi bộ chuông gió có kích thước và hình dạng khác nhau, một số được chạm khắc thành hình những biểu tượng trong khi một số khác trông rất mộc mạc và không hề được tô điểm. Chúng yên lặng và bất động cho đến khi Sophie nhìn vào phòng và những chiếc chuông bắt đầu rung lên leng keng một cách chậm rãi và du dương. Nghe như những lời thì thầm xa vắng. Sophie siết chặt vai Josh, cố gắng thu hút sự chú ý của cậu, nhưng Josh đang chăm chú nhìn về phía trước, trán nhăn lại vì tập trung cao độ.

“Mọi người đâu cả rồi?” Cuối cùng thì Josh cũng lên tiếng.

“Chỉ có mỗi mình Hekate thôi,” Scathach nói. “Giống loài Elder là những sinh vật sống ẩn dật.”

“Có nhiều Elder còn sống hay không?” Sophie thắc mắc.

Scathach dừng lại nơi một cánh cửa mở ngỏ và nhìn qua vai mình ra sau. “Nhiều hơn là em nghĩ. Phần lớn họ không muốn dính líu gì đến loài người và hiếm khi ra khỏi Vương quốc Bóng tối của riêng họ. Một số khác như loài Elder Đen tối, muốn quay trở lại thời kỳ xưa cũ và họ làm việc thông qua những đại lý như Dee để nhằm khôi phục lại ngôi vị bá chủ như ngày xưa.”

“Còn chị thì sao?” Josh hỏi. “Chị có muốn trở lại những ngày tháng xưa cũ đó không?”

“Tôi chưa bao giờ nghĩ cái lối cũ đó là cái gì ghê gớm,” cô nói, và rồi thêm vào, “đặc biệt là đối với con người.”

o O o

Họ tìm thấy Nicholas Fleming đang ngồi trên một sàn gỗ đắp nổi trên một cành cây. Cành cây ngày mọc ngang ra từ thân cây, có chiều ngang phải đến ba mét và đâm nghiêng về dưới mặt đất gần với một cái hồ hình bán nguyệt. Đi băng ngang qua cành cây, Sophie liếc nhìn xuống dưới và giật mình khi cô nhìn thấy những khuôn mặt nhỏ bé rất giống mặt người đang thò lên với những cái miệng và đôi mắt mở to ngay phía dưới những nhánh rong rêu xanh lục và đang vẫy mình uốn éo trên mặt hồ. Có năm chiếc ghế lưng cao được xếp xung quanh một chiếc bàn tròn. Trên bàn đã dọn sẵn những cái chén chạm khắc tuyệt đẹp bằng gỗ cũng như ly cốc gỗ trông rất thanh nhã. Những lát bánh mì nóng giòn cắt thô và những lát pho mát dày được xếp trong các đĩa phẳng bằng gỗ. Và còn có thêm hai tô lớn đựng đầy trái cây - táo, cam, và những trái anh đào chín mọng - đặt ngay chính giữa bàn. Nhà Giả kim đang cẩn thận cắt vỏ một trái táo màu xanh ngọc lục bảo bằng một mảnh đá đen hình tam giác trông giống như đầu một mũi tên. Sophie để ý thấy ông đã sắp xếp lớp vỏ xanh theo những thứ tự như những con chữ.

Scatty ngồi vào chiếc ghế bên cạnh Nhà Giả kim “Hekate không xuống ăn với chúng ta sao?” cô hỏi, nhặt lấy một mảnh vỏ trái cây và nhai ngấu nghiến.

“Tôi tin là bà ấy đang thay quần áo để ăn tối,” Flamel nói, tay cắt thêm một mảnh vỏ cong để thay thế cho mảnh vỏ mà Scatty đã nhai. Ông

nhìn sang Sophie và Josh. “Ngồi xuống đi. Bà chủ nhà của chúng ta sẽ xuất hiện trong giây lát để tham dự bữa tối và khi đó chúng ta sẽ ăn. Hai cháu chắc hẳn đang kiệt sức,” ông nói tiếp.

“Cháu mệt quá,” Sophie thừa nhận. Cô đã bắt đầu nhận thấy sự suy kiệt sớm hơn trước đó và bây giờ cô khó có thể mở mắt. Cô cũng hơi sợ hãi, nhận ra rằng chính việc ma thuật nơi ngôi nhà hút cạn năng lượng của cô là nguyên nhân gây ra sự mệt mỏi đó.

“Khi nào thì tụi cháu có thể về nhà?” Josh hỏi, miễn cưỡng thừa nhận là cậu cũng đang dần kiệt sức. Ngay cả những chiếc xương của cậu cũng đau nhức. Cậu có cảm giác như cậu đang suy sụp bởi một cơn cảm lạnh.

Nicholas Flamel cắt một lát nhỏ từ trái táo và đút nó vào miệng mình. “Chú e là hai cháu sẽ không thể về nhà ngay được.”

“Tại sao lại không?” Josh hỏi.

Flamel thở dài. Ông đặt viên đá hình đầu mũi tên và trái táo xuống và đặt cả hai bàn tay lên trên bàn. “Bởi vì ngay lúc này đây, cả Dee và Morrigan đều không biết hai đứa là ai. Vì thế, cả hai cùng gia đình mình đều được an toàn.”

“*Gia đình* của tụi cháu?” Sophie hỏi. Ý nghĩ đột ngột là cả cha và mẹ của cô có thể gặp nguy hiểm làm cô cảm thấy nôn nao. Josh phản ứng với vẻ choáng váng tương tự, đôi môi cậu mím chặt lại thành một đường mỏng trắng nhợt.

“Dee sẽ hành động thật rất ráo,” Flamel nói. “Hẳn đang cố sức bảo vệ một bí mật tầm cỡ thiên niên kỷ và hẳn sẽ không dừng lại ở chỗ giết chết hai đứa. Tất cả những ai mà hai cháu biết, hay từng liên lạc, sẽ gặp tai nạn. Chú có thể mạo muội đoán rằng ngay chính tiệm *Tách Cà phê* của Bernice cũng sẽ bị vùi xuống đất đen...đơn giản chỉ vì cháu đã từng làm việc trong đó. Ngay cả Bernice cũng có thể bị thiêu cháy trong đồng lửa.”

“Nhưng bà ấy không hề biết bất cứ điều gì,” Sophie phản bác lại trong nỗi kinh hoàng.

“Đúng, nhưng Dee đâu có biết điều đó. Hãn cũng chẳng quan tâm. Giờ đây hãn đã làm việc với những Elder Đen tối và hãn xem con người cũng như cách Elder Đen tối nhìn nhận họ: chỉ hơn loài thú vật một chút mà thôi.”

“Nhưng tụi cháu sẽ không nói cho bất cứ ai những gì mà tụi cháu đã nhìn thấy....” Josh bắt đầu, “và cũng chẳng có ai có thể tin tụi cháu, dù thế nào đi nữa....”

“Và nếu tụi cháu k nói cho ai biết, thì sẽ chẳng có ai biết được về những gì mà tụi cháu nhìn thấy,” Sophie nói. “Tụi cháu sẽ không bao giờ nói đến điều này nữa. Dee sẽ không bao giờ tìm ra tụi cháu.” Nhưng ngay cả khi đang nói, cô cũng bắt đầu nhận ra rằng tình trạng thật vô vọng. Cô và Josh đều đang bị mắc kẹt bởi những hiểu biết về sự tồn tại của cuốn *Codex* giống như Nicholas và Perry đã bị mắc kẹt.

“Hãn sẽ tìm ra tụi cháu,” Flamel nói một cách hợp lý. Ông liếc nhìn nữ chiến binh. “Theo cô thì Dee hay một trong những tên gián điệp của Morrigan sẽ mất bao lâu nữa để tìm ra hai đứa bé?”

“Không lâu nữa đâu,” cô nói, nhai trái táo tốp tốp. “Có thể chỉ trong vài tiếng đồng hồ nữa. Những con chuột hay chim có thể sẽ lần dò theo hai đứa, rồi Dee sẽ đi săn tìm cả hai.”

“Một khi đã được ma thuật chạm đến, hai cháu sẽ thay đổi mãi mãi.” Flamel đưa tay phải lên giữa không khí, để lại một vệt khói mỏng màu xanh lá cây bay lững lờ giữa không trung. “Hai cháu đã để lại dấu vết - một vệt dài.” Ông thổi vào làn khói xanh lá cây và nó cuộn tròn ra xa rồi biến mất.

“Có phải ý của chú là tụi cháu có mùi không?” Josh hỏi.

Flamel gật đầu. “Mùi của ma thuật hoang sơ. Hai cháu đã ngửi thấy một làn hơi vào lúc nãy khi Hekate chạm vào hai đứa. Khi đó cháu đã ngửi thấy mùi gì vậy?”

“Những trái cam,” Josh nói.

“Kem,” Sophie trả lời.

“Và trước đó nữa, khi chú và Dee đánh nhau: hai cháu đã ngửi thấy mùi gì?”

“Bạc hà và trứng thối,” Josh nói ngay lập tức.

“Mỗi phù thủy đều có mùi đặc trưng của họ; như là một dấu ấn riêng biệt. Hai cháu phải học cách lưu ý đến các giác quan của mình. Con người tui có sử dụng đến chúng nhưng không được bao nhiêu. Họ ít khi quan sát, hiếm khi lắng nghe, họ không bao giờ ngửi và họ nghĩ rằng họ chỉ có thể trải nghiệm cảm xúc thông qua làn da. Nhưng họ nói, ồ, họ nói rất nhiều. Chính điều đó là để khóa lấp cho sự thiếu sử dụng các chức năng còn lại. Khi trở lại với thế giới của mình, hai cháu sẽ có khả năng nhận biết những người có năng lượng ma thuật trong chính họ.” Ông cắt một miếng táo vuông vức và bỏ gọn vào miệng. “Cháu có thể ngửi thấy một mùi đặc biệt, cháu thậm chí có thể ném nó hoặc nhìn thấy nó tỏa sáng lung linh quanh cơ thể họ.”

“Nó sẽ tồn tại được bao lâu?” Sophie hỏi tò mò. Cô với tay lấy một trái anh đào. Nó có kích thước bằng một trái cà chua nhỏ. “Nó có phai mờ đi không?”

Flamel lắc đầu. “Nó sẽ không bao giờ mờ đi. Ngược lại, nó sẽ ngày càng mạnh hơn. Cháu sẽ phải nhận ra rằng chẳng có ai là như trước đối với cả hai tụi cháu kể từ ngày hôm nay trở đi.”

Josh cắn một miếng táo nghe giòn tan. Những giọt nước táo màu trắng chảy xuống cằm cậu. “Nghe cách chú nói thì sự “chẳng còn như trước” có vẻ là một chuyện tồi tệ,” Josh nói với nụ cười toe toét. Cậu lấy lưng ống tay áo lau sạch miệng.

Flamel sắp sửa trả lời thì ông chợt ngược nhìn lên và đột ngột đứng dậy. Scathach cũng đứng lên một cách uyển chuyển và lặng lẽ. Sophie đứng bật dậy nhưng Josh vẫn tiếp tục ngồi cho đến khi Sophie nắm lấy vai cậu và kéo cậu đứng lên. Rồi cô quay nhìn về phía Nữ thần Ba mặt.

Đó không phải là Hekate.

Người phụ nữ cô nhìn thấy hồi chiều khá cao và thanh nhã, có lẽ là ở độ tuổi trung niên với mái tóc màu bạc cắt ngắn như một chiếc mũ khít khao ở trên đầu, và làn da đen của bà ta mịn màng chẳng hề có lấy một

nếp nhăn nào. Người đàn bà vừa vào phòng đây trông già hơn rất nhiều. Những nét tương đồng của Hekate vẫn còn đó, và Sophie đoán có lẽ bà ta chính là mẹ hay bà ngoại của Hekate. Mặc dù bà trông vẫn cao, bà cúi gập người về phía trước với một cây gậy chạm trở công phu với chiều cao tương đương người bà và dùng cây gậy đó để đi băng qua các cành cây. Khuôn mặt bà có nhiều nếp nhăn li ti, đôi mắt lõm sâu và sáng lấp lánh những tia vàng kỳ lạ. Bà hói hoàn toàn và Sophie có thể nhìn thấy hình xăm xoắn ốc phức tạp được khắc lên da đầu của bà. Mặc dù bà mặc một chiếc váy tương tự như chiếc váy mà Hekate mặc lúc chiều, bây giờ những sợi vải lấp lánh ánh kim có màu đỏ và đen rung rinh theo từng cử động của bà.

Sophie chớp mắt, dụi mắt rồi lại chớp mắt lần nữa. Cô có thể nhìn thấy một quầng sáng nhẹ của luồng điện bao quanh người phụ nữ, giống như bà ta đang rỉ ra một lớp sương mù trắng bạc. Khi bà di chuyển, bà để lại những giọt trắng đó phía sau lưng mình.

Không để ý đến sự có mặt của bất cứ ai, bà ngồi xuống trên chiếc ghế đối diện với Nicholas Flamel. Chỉ khi bà đã ngồi xuống thì Flamel và Scathach mới ngồi. Sophie và Josh cũng ngồi xuống, hết nhìn Nicholas lại nhìn sang người đàn bà lạ, tự hỏi bà ta là ai và chuyện gì đang xảy ra.

Người đàn bà nâng chiếc ly gỗ trên bàn lên, nhưng không uống. Có tiếng sột soạt của những chuyển động trong thân cây phía sau bà và bốn chàng thanh niên cao, đầy cơ bắp xuất hiện với những cái khay đầy thức ăn trên tay. Họ đặt thức ăn vào chính giữa bàn và lạng lẽ lui ra. Các chàng trai trông rất giống nhau đến nỗi giữa họ như có mối quan hệ chặt chẽ nhưng điều làm hai đứa trẻ chú ý nhất chính là khuôn mặt họ: có một cái gì đó khác thường trên bề mặt và góc độ của đầu sọ. Trán họ đổ dốc xuống gần đôi mắt, mũi ngắn và bẹt, xương gò má nhô cao và cắm lẹm về phía sau. Hàm răng vàng lấp ló đằng sau đôi môi của họ. Những chàng trai đều để ngực trần và chân trần, họ chỉ mặc váy da dính những miếng kim loại hình chữ nhật. Và trên ngực, chân và đầu họ phủ một lớp lông thô màu đỏ.

Sophie đột nhiên nhận ra mình đang nhìn chăm chăm và vội đưa mắt sang phía khác. Những người đàn ông trông như thuộc giống người



nguyên thủy, nhưng Sophie biết rất rõ sự khác biệt giữa giống Neanderthal và Cro-Magnon, và cha của cô còn có những sọ người bằng nhựa của giống Australopithecus, Peking và Great Apes trong công trình nghiên cứu của ông. Những người đàn ông này không thuộc bất kỳ nhóm nào trong các giống trên. Và rồi Sophie nhận thấy đôi mắt họ có màu xanh: xanh ngời sáng với sự thông minh lạ lùng.

“Họ chính là Torc Allta,” cô nói, và tê cứng người trong kinh ngạc khi tất cả mọi người quay lại nhìn cô. Cô không nhận ra rằng mình đã nói to lên ý nghĩ của mình.

Josh, từ nãy đến giờ đang mãi nhìn một cách nghi ngờ một khoanh cá mà cậu dùng nĩa xiên lên từ một tô hầm, liếc về phía sau lưng bốn chàng thanh niên. “Em biết điều đó,” cậu nói tự nhiên.

Sophie đá chân cậu dưới gầm bàn. “Em đâu có biết gì. Em còn bận kiểm tra thức ăn mà. Lúc nào em cũng nghĩ đến cái dạ dày của mình trước.”

“Em đói bụng quá,” cậu nói, rồi chồm người về phía chị mình. “Chính những sợi lông màu đỏ và những chiếc mũi lợn đã nói lên tất cả,” cậu thì thầm. “Em nghĩ là chị nhận ra điều đó.”

“Sẽ là một sai lầm nếu để họ nghe hai cháu nói như vậy,” Nicholas Flamel cắt lời Josh một cách nhỏ nhẹ. “Cũng là một sai lầm khi đánh giá qua vẻ bề ngoài hay bình luận thoải mái về những gì mà hai cháu thấy. Trong lúc này, tại nơi đây, có những tiêu chuẩn khác, nguyên tắc khác được áp dụng. Ở nơi đây, từ ngữ có thể giết chết người - theo đúng nghĩa đen.”

“Hay làm cho em bị giết chết,” Scathach nói thêm. Cô đã gắp đầy rau vào đĩa của mình, chỉ có một số ít rau trong số đó là trông quen thuộc với chị em Sophie. Cô gật đầu theo hướng của cái cây. “Nhưng em đã nói đúng: họ chính là Torc Allta trong lột người của họ. Có lẽ đó là những chiến binh giỏi nhất trong bất kỳ thời đại nào,” cô nói.

“Họ sẽ đi theo các bạn khi các bạn rời khỏi đây,” người phụ nữ lớn tuổi đột ngột nói, giọng của bà nghe mạnh mẽ một cách đáng kinh ngạc so với cơ thể mỏng manh của bà.

Flamel cúi chào. “Chúng tôi rất hân hạnh đón nhận sự hiện diện của họ.”

“Đừng nói vậy,” người đàn bà ngắt lời. “Họ sẽ không chỉ đi theo để bảo vệ các bạn mà còn để chắc chắn rằng các bạn thật sự đã rời khỏi lãnh địa của tôi.” Bà duỗi thẳng các ngón tay dài ra trên bàn và Sophie nhận thấy mỗi ngón tay của bà sơn theo mỗi màu khác nhau. Thật kỳ lạ, những hoa văn trông giống hệt như mẫu mà cô đã từng nhìn thấy trên móng tay của Hekate trước đó. “Các bạn không thể ở lại đây,” người đàn bà nói. “Các bạn phải đi thôi.”

Cặp sinh đôi nhìn nhau; tại sao bà ta lại tỏ ra thô lỗ như thế?

Scathach mở miệng, định nói, nhưng Flamel vươn người nắm lấy cánh tay cô. “Chúng tôi luôn có ý như vậy,” ông nói dịu dàng. Ánh mặt trời của buổi hoàng hôn xuyên qua cây lá rọi lấp lóa trên khuôn mặt ông, biến đôi mắt xanh lơ của ông thành những tấm gương. “Khi Dee tấn công cửa tiệm của tôi và đoạt lấy cuốn *Codex*, tôi nhận ra là mình không còn có nơi chốn nào để đi nữa.”

“Ông nên đi về hướng nam,” người đàn bà nói, váy của bà lúc này hầu như chuyển thành màu đen với những đường đỏ chảy như mạch máu. “Ông sẽ được chào đón hơn ở nơi đó. Tôi muốn ông rời khỏi nơi này.”

“Khi tôi nhận ra rằng lời tiên tri sắp thành hiện thực, tôi biết là tôi phải tìm đến bà,” Flamel tiếp tục, phớt lờ những lời bà vừa nói. Cặp sinh đôi, vẫn theo dõi sát sao cuộc đối thoại, để ý thấy đôi mắt của ông sáng lung linh.

Người đàn bà quay đầu lại và nhìn cặp sinh đôi với cặp mắt màu bơ. Khuôn mặt nhăn nheo của bà nở một nụ cười không chút hài hước để lộ hàm răng nhỏ màu vàng đều đặn. “Tôi đã từng nghĩ về điều đó; tôi tin rằng lời tiên tri không có ý nói đến con người - đặc biệt là những đứa trẻ con,” bà nói tiếp với một tiếng rít.

Có một sự khinh thường trong giọng nói của người đàn bà khiến cho Sophie bật lên tiếng. “Tôi ước rằng bà không nói về chúng tôi như thể là chúng tôi không có mặt nơi này,” cô nói.

“Bên cạnh đó,” Josh nói, “con gái bà sắp sửa giúp đỡ chúng tôi. Tại sao chúng ta không thử chờ đợi và để xem cô ấy nói gì.”

Người đàn bà lớn tuổi chớp mắt nhìn cậu bé và đôi lông mày gằn như vô hình của bà nhướn lên trong một câu hỏi im lặng. “Con gái của tôi?”

Sophie thấy đôi mắt của Scathach mở lớn trong kinh ngạc hay để cảnh báo, nhưng Josh lại tiếp tục. “Đúng vậy, đó là người phụ nữ mà chúng tôi gặp hồi chiều. Người phụ nữ trẻ - có phải đó là con gái của bà? Hoặc có thể cô ta là cháu ngoại của bà? Cô ấy sẽ giúp chúng tôi.”

“Ta không có con gái hay cháu gái nào hết!” Chiếc váy của người đàn bà cao tuổi lóe lên màu đen và màu đỏ. Bà cắn chặt môi và bà tung ra một cử chỉ khó hiểu. Bàn tay của bà xò ra những móng vuốt và không khí đột nhiên sục nức mùi chanh. Vô số những quả bóng nhỏ có màu xanh lục sáng tụ tập trên hai lòng bàn tay của bà.

Và rồi Scathach dùng một con dao găm đâm thẳng vào chính giữa chiếc bàn gỗ. Cái bàn bị xé ra làm đôi với một tiếng gãy răng rắc long trời làm bắn tung hàng trăm mảnh vụn lên không khí và những chén gỗ đựng thức ăn rơi vỡ tung tóe trên sàn nhà. Người đàn bà đáp trả với những ánh sáng xanh lá cây nhều xuống từ các ngón tay bà như một thứ chất lỏng lênh láng. Nó chảy, kêu xèo xèo và xuyên qua cành cây trước khi chìm vào gỗ.

Bốn Torc Allta ngay lập tức đứng sau lưng người đàn bà, vung những thanh kiếm hình lưỡi hái lên cao, và thêm ba sinh vật trong lối lộn lỏi cũng nhảy xổ ra từ các bụi rậm và chạy băng qua các cành cây tới đứng ngay sau Flamel và Scatty.

Cặp sinh đôi cứng đờ vì sợ hãi, không biết chắc vì những gì đang xảy ra. Nicholas Flamel không động đậy, ông tiếp tục cắt và ăn táo. Scathach bình tĩnh thu lại dao găm và đứng khoanh tay trước ngực. Cô nói gì đó rất nhanh với người đàn bà. Sophie và Josh có thể nhìn thấy đôi môi của Scathach mấp máy, nhưng tất cả những gì chúng nghe được chỉ là những tiếng rì rầm như tiếng muối vo ve.

Bà già không trả lời gì cả. Khuôn mặt bà vô cảm khi bà đứng lên và bước ra xa khỏi chiếc bàn với những con Torc Allta vây quanh bảo vệ.

Lần này cả Flamel lẫn Scathach đều không đứng lên.

Sau một khoảng im lặng kéo dài, Scathach cúi người gom lại những trái cây và rau bị rớt xuống sàn nhà, phủ bụi cho chúng và cho chúng vào chiếc chén gỗ duy nhất còn lành lặn. Cô bắt đầu ăn.

Josh sắp mở miệng để hỏi đúng câu hỏi mà Sophie cần nghe câu trả lời, nhưng cô với tay qua dưới gầm bàn và siết chặt cánh tay cậu, ra dấu im lặng. Cô để ý thấy rằng có một chuyện gì đó cực kỳ nguy hiểm vừa xảy ra, và đó là một chuyện mà Josh có dự phần vào đó.

“Tôi nghĩ là mọi chuyện đã ổn cả, phải không?” Sau cùng thì Scathach nói.

Flamel ăn xong trái táo và chùi cạnh của đầu mũi tên đen vào một cái lá. “Điều đó còn phụ thuộc vào việc cô định nghĩa “ổn” là thế nào,” ông nói.

Scathach nhai một củ cà rốt kêu rau ráu. “Chúng ta vẫn còn sống và chúng ta vẫn ở trong Vương quốc Bóng tối,” cô nói. “Chuyện có thể sẽ tồi tệ hơn. Mặt trời đang lặn. Bà chủ nhà của chúng ta sẽ đi ngủ và vào buổi sáng hôm sau, bà ta sẽ trở thành một người khác. Có thể bà ta sẽ không còn nhớ chút gì về những chuyện xảy ra chiều tối hôm nay.”

“Cô đã nói gì với bà ấy vậy?” Flamel hỏi. “Tôi chưa bao giờ thông thạo ngôn ngữ của Elder.”

“Đơn giản là nhắc nhở bà ấy về bốn phạm lỗi đời về lòng hiếu khách và hành vi không đáng kể vừa rồi của tôi là không hề cố ý và gây ra là do bất cẩn. Và do đó, không hề phạm tội nếu xét theo Luật lệ của Elder.”

“Bà ta thật đáng sợ.....” Flamel thì thầm, liếc nhìn về phía thân cây to lớn. Có thể nhìn thấy những Torc Allta khổng lồ đang di chuyển trong đó trong khi con lợn lòi bụi nhất vẫn đang trấn giữ lối cửa ra vào.

“Bà ta luôn luôn đáng sợ khi màn đêm dần buông xuống. Đó là khi bà ta dễ thương tổn nhất,” Scathach nói.

“Sẽ rất tuyệt,” Sophie nói, “nếu như có ai đó nói cho tụi cháu biết một cách chính xác về những gì vừa xảy ra.” Cô rất ghét chuyện người lớn

nói chuyện với nhau và phớt lờ sự có mặt của trẻ con ở đó. Và đó chính xác là những gì cô đang cảm thấy trong lúc này.

Scathach mỉm cười, và đột nhiên hàm răng ma cà rồng trông thật dài trong miệng của cô. “Cậu em sinh đôi của cô đã xoay xở để chọc giận một trong những nhân vật quyền lực nhất của Giống loài Elder và suýt chút nữa là bị biến thành chất lỏng màu xanh lục vì tội lỗi của mình.”

Josh lắc đầu. “Nhưng em có nói gì đâu...” cậu phản bác. Cậu nhìn chị gái mong nhận được sự ủng hộ trong khi nghĩ nhanh đến cuộc đối thoại vừa qua với người đàn bà lớn tuổi. “Tất cả những gì em nói đó là con gái hay cháu gái của bà ta đã hứa sẽ giúp đỡ chúng ta....”

Scathach phá lên cười. “Làm gì có con gái hay cháu gái. Người phụ nữ chẳng chặc mà hai chị em nhìn thấy chiều này chính là Hekate. Bà già mà hai em thấy tối nay cũng là Hekate, vào buổi sáng, hai em sẽ gặp một cô gái trẻ măng, đó cũng chính là Hekate nốt.”

“Nữ thần Ba mặt,” Flamel nhắc nhở hai đứa trẻ.

“Hekate bị một lời nguyền về tuổi tác trong một ngày. Trinh nữ vào buổi sáng, Mệnh phụ lúc ban chiều, Bà già khi tối đến. Bà ta cực kỳ nhạy cảm về tuổi tác của mình.”

Josh nuốt nước bọt một cách khó khăn. “Em đâu có biết...”

“Không có lý do gì mà em có thể biết được....chỉ trừ khi sự thiết hiểu biết của em đưa em đến cái chết hay kinh khủng hơn thế nữa.”

“Nhưng chị đã làm gì cái bàn?” Sophie hỏi. Cô nhìn chiếc bàn tròn nay đã bị phá hủy: nó bị bửa ra làm đôi ở ngay chính giữa, và Scatty hầu như chỉ chạm nhẹ tới nó với con dao găm. Mép gỗ nơi vết cắt trông khô nẻ và bẩn thỉu.

“Sắt”, Scatty nói đơn giản.

“Một trong những tác dụng phụ đầy ngạc nhiên của kim loại nhân tạo,” Flamel nói, “đó là khả năng vô hiệu hóa ngay cả loại ma thuật hùng mạnh nhất. Sự khám phá ra sắt thật sự đã đánh dấu hồi kết thúc của sức mạnh của Giống loài Elder trên thế giới này.” Ông cầm lấy đầu mũi tên

đá đen. “Đó là lý do vì sao chú xài cái này đây. Elder họ cảm thấy hoảng sợ bồn chồn trước kim loại.”

“Nhưng chị *đang mang* theo kim loại trên người,” Sophie nói với Scatty.

“Tôi thuộc Thế hệ Kế tiếp - không phải Elder thế hệ đầu như Hekate. Tôi có thể chịu đựng được việc ở gần kim loại.”

Josh liếm đôi môi khô nứt. Cậu vẫn còn nhớ những chùm tia sáng màu xanh lục trong lòng bàn tay của Hekate. “Khi chị nói “biến thành chất lỏng màu xanh lục”, chị không có ý nói là...”

Scatty gật đầu “Chất nhờn xanh lục rất nhầy nhớt. Khá ghê tởm. Và chị hiểu rõ rằng nạn nhân thường giữ được trạng thái tỉnh táo một lúc.” Cô liếc nhìn Flamel. “Tôi không thể nhớ được người mới đây vượt qua một trong những Elder và vẫn còn sống. Ông có nhớ không?”

Flamel đứng lên. “Hãy hy vọng là bà ta không nhớ chút gì về buổi tối hôm nay vào sáng mai. Nghỉ ngơi chút đã,” ông nói với cặp sinh đôi, “ngày mai sẽ là một ngày dài đấy.”

“Tại sao?” Sophie và Josh đồng thanh hỏi.

“Bởi vì vào ngày mai, chú hy vọng là chú có thể thuyết phục Hekate đánh thức ma thuật tiềm năng trong hai cháu. Nếu hai cháu có cơ hội sống sót nào trong những ngày sắp tới, chú sẽ phải đào tạo các cháu thành những phù thủy.”

## Chương 18

Nicholas Flamel nhìn Sophie và Josh đi theo Scathach vào bên trong cái cây. Chỉ đến khi cánh cửa đã đóng sập lại sau lưng họ, đôi mắt không màu của ông mới để lộ ra nỗi lo lắng mà ông cảm thấy. Chuyện đã suýt đi đến hồi kết thúc: chỉ trong vòng một hay hai nhịp tim là Hekate có thể biến Josh thành thứ chất lỏng sủi bong bóng. Ông không biết chắc là liệu bà ta có chịu đào tạo cho Josh vào sáng mai khi bà ta trông tươi trẻ trong hình dáng của một thiếu nữ. Ông đã phải cho cặp sinh đôi tránh xa bà trước khi sự thiếu hiểu biết của chúng đem đến tai họa cho chúng.

Flamel đi ra xa khỏi cái bàn bị hư hỏng và bước dọc theo con đường ngoằn ngoèo dẫn xuống hồ. Ông đi qua những cành gỗ và bước vào một con đường không lát đá. Có vô số dấu vết in trên bùn - một số là dấu chân của lợn lòi, một số khác giống như dấu chân trần của con người... và một số khác giống như một sự pha trộn đầy tò mò giữa hai loại trên. Ông cũng biết là mình đã bị theo dõi và mỗi một cử chỉ của ông đều được những sinh vật mà ông không nhìn thấy theo sát. Và ông đoán rằng những con Torc Allta ít nhất cũng là những kẻ canh gác cho Hekate.

Cúi mình xuống mép nước, ông hít một hơi thật sâu và cho phép mình thư giãn trong chốc lát. Thật không sai khi nói rằng có lẽ đây là một trong những ngày nhiều sự kiện nhất trong cuộc đời lâu dài của ông và ông cảm thấy kiệt sức.

Ngay từ giây phút Dee bắt lấy Perry và cuốn *Codex* và cặp sinh đôi xuất hiện, Flamel hiểu rằng một trong những lời tiên tri đầu tiên mà ông đã đọc trong cuốn *Codex* năm trăm năm về trước đã bắt đầu thành hiện thực.

*Hai mà chỉ một, và một là tất cả.*

Cuốn *Codex* chứa đầy những thành ngữ bí ẩn cùng những cụm từ không thể cắt nghĩa rõ ràng. Phần lớn chúng liên quan đến sự tiêu vong của Danu Talis, quê hương cổ đại của Giống loài Elder, nhưng bên cạnh

đó còn có thêm một loạt lời tiên tri nói về sự quay trở lại của các Elder Đen tối cùng tình trạng bị tiêu diệt và bị nô dịch của loài người.

*Sẽ có một thời điểm khi mà Cuốn sách bị lấy đi...*

Đúng, đó là một lời giải thích khá rành mạch.

*Và người đàn ông phục vụ cho Nữ hoàng kết hợp với Quạ...*

Lời tiên tri đã ám chỉ đến Tiến sĩ John Dee. Ông ta đã từng là pháp sư riêng của Nữ hoàng Elizabeth. Quạ chắc chắn là Nữ thần Quạ.

*Lúc đó Elder sẽ bước ra khỏi vùng Bóng tối...*

Flamel biết là Dee đã làm việc trong suốt hàng thế kỷ với bọn Elder Đen tối để khôi phục lại ngôi vị bá chủ của chúng. Ông cũng đã nghe nhiều thông tin không chính thức rằng ngày càng có nhiều Elder Đen tối rời bỏ những Vương quốc Bóng tối của mình để bắt đầu thám hiểm thế giới của loài người lần nữa.

*Lúc đó kẻ bất tử phải rèn luyện cho kẻ không bất tử, và hai mà chỉ một, sẽ phải trở thành một là tất cả.*

Ông chính là kẻ bất tử mà lời tiên tri đề cập tới. Ông chắc chắn về điều đó. Cặp sinh đôi - hai mà chỉ một - chính là kẻ không bất tử cần đến sự rèn luyện. Nhưng, ông không có cách lý giải nào về phần cuối của lời tiên tri: *một là tất cả*.

Sự đẩy đưa của hoàn cảnh đã đặt số phận của hai đứa trẻ vào trong tay ông và ông quyết rằng sẽ không gì có thể làm hại được chúng.....đặc biệt là giờ đây khi ông tin rằng chúng sẽ đóng vai trò quyết định cho cuộc chiến chống lại loài Elder Đen tối. Nicholas biết là mang Josh và Sophie đến với Nữ thần Ba mặt là một sự liều lĩnh không thể tưởng tượng được - đặc biệt là cũng với sự có mặt của Scathach. Mối hận thù của Nữ Chiến binh với Nữ thần này còn lâu đời hơn phần lớn các nền văn minh. Hekate cũng là một trong những Elder nguy hiểm nhất. Với sức mạnh kinh khủng, một trong số rất nhiều khả năng của bà ta đó là đánh thức năng lượng ma thuật có trong mọi sinh vật sống nào. Tuy nhiên, như nhiều Elder khác, sự trao đổi chất và biến hóa của bà ta gắn liền với chu kỳ của mặt trời hay mặt trăng. Bà ta già đi trong ngày, và thật sự “chết” khi mặt



trời lặn, nhưng rồi lại tái sinh cùng với bình minh dưới hình dáng một cô gái trẻ. Đặc điểm này đã tác động và che phủ lên suy nghĩ của bà ta và đôi khi, như chuyện vừa xảy ra hồi nãy, “bà già Hekate” quên bém luôn lời hứa mà “mệnh phụ Hekate” đã đưa ra không lâu trước đó. Flamel hy vọng ông sẽ có thể thuyết phục được thiếu nữ Hekate vào sáng ngày mai và cô nàng sẽ đồng ý đánh thức ma thuật cực mạnh tiềm ẩn trong hai đứa trẻ.

Nhà Giả kim biết là tất cả mọi người đều có khả năng thực hiện ma thuật. Một khi đã được “khơi nguồn” để đến với cuộc sống, dòng suối ma thuật vốn tiềm ẩn vụt trở nên mạnh mẽ với những hợp âm riêng biệt. Thịnh thoảng - rất hiếm khi xảy ra - ma thuật “phát tiết” nơi trẻ con, làm cho chúng đột nhiên bộc lộ những năng lượng phi thường, thường là khả năng ngoại cảm hay ngoại lực hay sự kết hợp của cả hai. Một số đứa trẻ nhận biết được những gì đang xảy ra với chúng và tìm cách kiểm soát năng lượng vô biên của mình, trong khi một số đứa trẻ khác không bao giờ nắm bắt hoàn toàn về điều kỳ diệu đó. Không được đào tạo và kiểm soát. Năng lượng ma thuật “hoang dại” này thường bắn ra thành những làn sóng từ cơ thể đứa trẻ vô tình, làm chuyển động những món đồ gỗ xung quanh chúng, xô ngã người khác xuống nền nhà, chọc thủng lỗ trên các bức tường và trần nhà. Tất cả nước hiện tượng này thường được mô tả như những gì thuộc về ma quỷ. Flamel biết rằng nếu như Hekate đánh thức năng lượng ma thuật có trong hai đứa trẻ sinh đôi, thì khi đó ông có thể sử dụng những gì ông đã học được trong suốt hơn năm trăm năm qua để phát triển và gia tăng các kỹ năng của chúng. Không những dạy cho chúng cách tự bảo vệ, ông còn có thể bắt đầu chuẩn bị cho chúng cách đối đầu với những gì đang rình rập phía trước.

Cúi người xuống sát hồ nước hình trăng lưỡi liềm, ông nhìn chăm chăm vào mặt nước nhuộm màu xanh lục. Những cây thủy sinh màu đỏ và trắng lay động ngay dưới mặt nước trong khi dưới sâu hơn là những khuôn mặt trông như mặt người nhô lên với những đôi mắt to trống rỗng và miệng đầy răng sắc nhọn như kim. Ông quyết định nhúng những ngón tay xuống nước.

Trong nhiều cuốn sách về ma thuật cổ đại luôn luôn có bốn yếu tố của ma thuật được nhắc đến: không khí và nước, đất và lửa. Nhưng sau khi trải qua hàng thế kỷ nghiên cứu ma thuật, Nicholas đã khám phá ra rằng thực sự có đến năm yếu tố thay vì bốn. Quyền lực thứ năm đó chính là Thời gian, yếu tố quan trọng nhất trong mọi ma thuật. Bọn Elder có thể điều khiển và làm chủ các yếu tố khác, nhưng bí mật của yếu tố thứ năm này chỉ được “bật mí” trong cuốn *Codex* .....và đó là một trong rất nhiều lý do khiến cho Dee, và phe Elder Đen tối mà hẳn kết bè, rất muốn lấy được Cuốn sách đó. Khi sở hữu cuốn *Codex* trong tay, bọn chúng sẽ có thể học được cách làm chủ thời gian.

Cùng với Perenelle, Nicholas Flamel đã bỏ ra phần lớn thời gian trong cuộc đời trường thọ của mình để nghiên cứu về các yếu tố quyền lực này. Trong khi Perry tập luyện các loại ma thuật khác nhau, Flamel đã chỉ tập trung đào sâu vào các công thức và địa lý có trong Cuốn sách. Tất cả những công thức này trở thành nền tảng cơ bản cho Thuật Giả kim vốn là một bộ môn khoa học. Nhờ các công thức, Flamel đã học được cách biến những kim loại cơ bản thành vàng, than đá thành kim cương, thế nhưng có rất ít ma thuật ở trong những thứ đó. Đúng vậy, đó là một công thức phức tạp và tuyệt diệu đòi hỏi hàng tháng trời chuẩn bị, thế nhưng quá trình chế biến diễn ra rất đơn giản. Một ngày nọ ông còn rất nghèo khổ - ngày hôm sau ông đã vụt trở nên giàu có vượt lên trên cả những giấc mơ hoang đường nhất của mình. Nghe theo lời khuyên của Perry, ông đã xây các bệnh viện, thiết lập các trại trẻ mồ côi và gây quỹ cho các trường học ở Paris, thành phố quê hương ông. Đó là những khoảng thời gian thật đẹp....không, còn hơn thế, đó là những khoảng thời gian thật tuyệt vời. Cuộc đời đơn giản hơn rất nhiều hồi ấy. Họ không hề biết gì đến Giống loài Elder cũng như không chút cố công tìm hiểu dù chỉ là phần nhỏ nhất của những kiến thức đen tối chứa trong cuốn *Codex*.

Trong những năm gần đây, Nicholas Flamel đôi khi thức giấc vào những thời khắc yên tĩnh nhất của ban đêm với một ý nghĩ cứ quay cuồng trong đầu óc: nếu như hồi ấy ông biết những gì mà ông biết bây giờ về cuốn *Codex*, liệu ông có tiếp tục tập trung nghiên cứu sâu vào hòn đá Phù thủy? Con đường đó dần dà đã đẩy ông tới chỗ liên hệ với Giống

loài Elder và đặc biệt là Elder Đen tối, và đó cũng chính là con đường dẫn dắt Tiến sĩ John Dee đến với cuộc đời ông. Nó cũng đã buộc Perry và ông phải tạo ra cái chết giả của hai vợ chồng và chạy trốn khỏi Paris và sau đó là cả nửa thiên niên kỷ sống trong trốn chạy và ẩn nấp. Nhưng việc nghiên cứu cuốn *Codex* cũng đã biến họ trở nên bất tử. Rất nhiều đêm câu trả lời của ông là “Có”: thậm chí ngay cả khi đã biết rõ những gì ông đã biết bây giờ, ông cũng sẽ vẫn tiếp tục con đường nghiên cứu và trở thành một Nhà Giả kim.

Thế nhưng cũng có những dịp hiếm hoi, như hôm nay, khi câu trả lời sẽ là “không”. Bây giờ ông đã mất Perenelle, có lẽ là cả mạng sống của hai đứa trẻ vô tội và cô nàng không - mấy - ngây - thơ Scathach - mặc dù cô ta không dễ dàng bị giết chết - và còn có thêm một cơ hội mà trong đó ông đã gây ra sự diệt vong của thế giới.

Nicholas Flamel cảm thấy lạnh người vì những ý nghĩ xô đến. Cuốn sách của Abraham chứa đầy những điều mà đầu tiên ông đã cho rằng đó chỉ là những câu chuyện, huyền thoại và thần thoại. Qua nhiều thế kỷ, các nghiên cứu của ông cho thấy tất cả các câu chuyện đều có thật, đều dựa trên những sự việc có thật, và những gì ông vốn tin là những huyền thoại hay truyện dân gian thực ra chính là những bản báo cáo đơn giản về những sự kiện và con người có thật.

Giống loài Elder đã luôn tồn tại.

Bọn họ là những sinh vật trông giống như con người - tinh thoảng - nhưng lại mang sức mạnh của thần linh. Họ đã thống trị trái đất mười nghìn năm trước khi những sinh vật mà họ gọi là con người xuất hiện trên trái đất. Những người nguyên thủy đầu tiên thờ phụng Giống loài Elder như những vị thần hay quỷ dữ. Qua nhiều thế hệ, con người đã tạo nên một hệ thống thần thoại và niềm tin dựa trên cá nhân hay tập hợp của nhiều Elder. Những nam thần và nữ thần của Hy Lạp và Ai Cập, của Sumeria và Indus, của Toltec và Celt, đều tồn tại. Tuy nhiên họ không phải là những vị thần khác nhau, mà đơn giản là một Elder thường được gọi bằng nhiều tên gọi khác nhau.

Giống loài Elder được chia thành hai nhóm: những sinh vật làm việc với con người và những kẻ xem con người chỉ khá hơn nô lệ một chút và, trong một số trường hợp, là thức ăn. Các Elder đánh nhau với những cuộc chiến dữ dội kéo dài hàng thế kỷ. Thường thì một con người sẽ đứng về phía một trong hai phe, và thành tích chói lọi của họ được ghi nhớ trong huyền thoại vĩ đại của Gilgamesh và Cuchulain, Atlas và Hippolyte, Beowulf và Ilya của Murom.

Cuối cùng, khi mọi chuyện trở nên rõ ràng đó là những cuộc giao tranh này rất có thể hủy diệt hành tinh thì Abraham huyền bí đã dùng một tập hợp các câu thần chú đầy sức mạnh để buộc tất cả Giống loài Elder - ngay cả với những kẻ ủng hộ loài người - rút lui khỏi trái đất. Phần lớn bọn họ là những kẻ giống như Hekate đã ra đi một cách êm thấm và tạo nên những Vương quốc Bóng tối cho riêng họ và từ đó rất ít hay không còn liên lạc gì với con người. Những kẻ khác, như Morrigan, dù đã suy yếu đi rất nhiều, vẫn tiếp tục muốn xâm nhập thế giới loài người và cố gắng thiết lập lại thời kỳ thống trị cũ. Một số khác nữa, như Scathach, sống ẩn dật âm thầm trong thế giới loài người. Flamel dần hiểu ra rằng cuốn *Codex*, với những câu thần chú đã đẩy Giống loài Elder ra khỏi thế giới này để rút vào Vương quốc Bóng tối, cũng chứa luôn những câu thần chú cho phép bọn họ quay trở lại.

Và nếu như những Elder Đen tối quay trở lại, thì cả nền văn minh của Thế kỷ Hai mốt sẽ bị xóa sạch chỉ trong vài tiếng đồng hồ khi mà những sinh - vật - giống - như - thần đánh nhau kịch liệt. Điều đó đã từng xảy ra trước đây; thần thoại và lịch sử đã đánh dấu các sự kiện đó với cái tên Nạn Hồng thủy.

Giờ đây thì Dee đã có cuốn sách. Tất cả những gì hãn cần là hai trang giấy mà Flamel có thể cảm thấy chúng đang miết vào da thịt mình. Và Nicholas Flamel biết rằng cả Dee và Morrigan sẽ vượt qua tất cả để lấy cho được hai trang giấy.

Flamel gục đầu xuống và ao ước giá như ông biết phải làm gì. Ông ao ước phải chỉ có Perenelle bên cạnh mình lúc này; chắc chắn bà ấy sẽ có một kế hoạch.

Một chiếc bong bóng nổi lên trên mặt nước. “Bà ấy nhờ tôi nói với ông rằng...” Một bong bóng khác nổi lên và vỡ ra. “... rằng bà ấy vẫn bình an vô sự.”

Flamel cúi mình trở lại mép nước. Những dải sương mù tỏa lên mờ mịt từ mặt hồ với những bong bóng nhỏ liên tiếp xuất hiện và vỡ lóc bóc. Giữa màn sương trắng bắt đầu hình thành một dáng hình gì đó - một hình dáng đầy ngạc nhiên - đó là hình dáng một ông già trong trang phục bảo vệ. Lớp sương trắng trôi lơ lửng, uốn lượn và cuốn xoắn trên mặt hồ. Ánh mặt trời của buổi nhá nhem chiếu xuyên qua những giọt nước và biến chúng thành những đốm sáng màu cầu vồng rực rỡ. “Ông là ma hả?” Nicholas hỏi.

“Đúng vậy, thưa ông, tôi là ma. Hay tôi đã là một con ma cho đến khi bà Flamel giải thoát cho tôi.”

“Ông biết tôi không?” Nicholas Flamel hỏi. Ông tự hỏi nhanh trong đầu liệu đây có phải là một trò lừa bịp của Dee, nhưng rồi ông gạt bỏ ý nghĩ đó: gã phù thủy mạnh thật đấy, nhưng hẳn không có cách nào để vượt qua hàng rào bảo vệ của Hekate.

Làn sương trắng bành bồng rồi cô đặc lại. “Vâng, thưa ông, tôi tin là có: ông là Nicholas Flamel, Nhà Giả kim. Bà Flamel nhờ tôi đi tìm ông. Bà gợi ý là tôi có thể tìm ông ở nơi đây, trong Vương quốc Bóng tối này. Bà ấy nghe Dee nói là ông ở đây.”

“Bà ấy vẫn bình an hả?” Flamel hỏi một cách hăm hở.

“Bình an. Người đàn ông nhỏ bé tên John Dee rất sợ bà ấy, mặc dù người đàn bà kia thì không.”

“Người đàn bà nào?”

“Một bà cao lớn, mặc một áo choàng bằng lông quạ đen thui.”

“Morrigan,” Flamel nói dứt khoát.

“À, và đây là thông điệp...” một con cá nhảy lên khỏi mặt hồ và hình bóng kia lập tức tan ra thành hàng nghìn giọt nước treo ngưng đọng trên không khí, một giọt trở thành một mẫu nhỏ trong trò chơi ghép hình con

ma. “Bà Flamel nói là ông nên ra đi.. và đi ngay bây giờ. Nữ thần Quạ đang tập trung quyền lực để xâm lấn Vương quốc Bóng tối.”

“Bà ta sẽ không làm gì được. Bà ta thuộc Thế hệ Kế tiếp, bà ta không thể có đủ sức mạnh.”

Con cá lại nhảy vọt lên lần nữa, làm tán loạn những giọt nước và tiếng nói của con ma nghe xa dần như những lời thì thầm thoang thoảng, tắt lịm dần cùng với mỗi bong bóng vỡ tan. “Bà Flamel dặn tôi nói với ông là Nữ thần Quạ sắp đánh thức Bastet dậy.”

## Chương 19

Scathach đứng nơi ngưỡng cửa cửa phòng Sophie và nhìn cặp sinh đôi với đôi mắt xanh màu cỏ. “Nghỉ ngơi tí đi,” cô nói, lặp lại lời khuyên của Flamel. “Hãy ở yên trong phòng mình,” cô nói thêm. “Các em có thể nghe thấy những âm thanh lạ lùng phía bên ngoài - cứ phớt lờ chúng đi. Hai em hoàn toàn an toàn miễn là hai em tiếp tục ở yên trong những bức tường này.”

“Những âm thanh gì vậy?” Josh hỏi. Trí tưởng tượng của cậu tăng lên cao độ, và cậu bắt đầu thấy ân hận về những tiếng đồng hồ cậu vùi đầu trong trò chơi điện tử Doom và Quake trong nỗi sợ hãi ngu ngốc.

Scathach nghĩ một lát trước khi trả lời. “Những tiếng thét, có lẽ. Những tiếng tru của thú vật. Ồ, và cả tiếng cười nữa.” Cô mỉm cười. “Và tin tôi đi, em sẽ không muốn phát hiện ra cái gì đang cười đâu,” cô nói, rồi thêm vào, không có chút gì là giễu cợt. “Ngủ ngon nhé.”

Josh Newman đợi cho đến khi Scathach đi về phía cuối dãy hành lang trước khi cậu quay sang chị gái. “Tụi mình phải ra khỏi đây thôi.”

Sophie cắn mạnh môi dưới khiến cho hai chiếc răng cửa của cô ấn mạnh thành dấu trên môi và cô gật đầu: “Chị cũng nghĩ như vậy.”

“Em nghĩ là tụi mình đang gặp nguy hiểm thật sự.” Josh nói khẩn thiết.

Sophie gật đầu. Những sự kiện đã xảy ra quá nhanh trong chiều khiến cô không còn thời gian mà thở nữa. Mới đang làm việc ở tiệm cà phê, trong nháy mắt, chị em cô đã chạy trốn ra khỏi San Francisco với một người đàn ông tự giới thiệu mình là một nhà giả kim năm trăm tuổi cùng một cô gái trông chỉ trạc tuổi Sophie mà Flamel thề là cô ta là một nữ chiến binh hai nghìn năm trăm tuổi. Và là một con ma cà rồng nữa. “Chị đang tìm coi ở đây có lắp mấy cái máy quay phim chìm không,” cô thì thầm, mắt liếc xung quanh phòng.

“Máy quay phim hả?” Josh có vẻ giật mình. Ngay lập tức cậu hòa theo suy nghĩ của chị gái. “Ý của chị là một cái camera tường thuật?” Cậu trông có vẻ khó chịu và đỏ bừng mặt: sẽ có gì xảy ra nếu như đây là một dạng chương trình tivi như *You’re been Framed* hay *Big Brother*, và người bị quay ra sức cư xử như một thằng ngốc ngay trước mặt cả quốc gia. Cậu không bao giờ có thể ló mặt đến trường được nữa. Cậu lục lọi trong các góc nhà để tìm những cái máy quay phim ẩn giấu. Thường thì chúng được đặt phía sau các tấm gương. Tuy nhiên, không có tấm gương nào trong phòng này, nhưng Josh biết là chuyện đó chẳng có ý nghĩa gì cả. Những máy quay phim thế hệ mới thường có kích thước nhỏ đến mức chúng gần như vô hình. Một ý nghĩ đột nhiên vụt đến trong óc cậu. “Còn những con chim thì sao?”

Sophie gật đầu. “Chị vẫn suy nghĩ hoài về mấy con chim. Tất cả cả những thứ khác có thể chỉ là kỹ xảo: bọn Torc Allta có thể là những con thú được huấn luyện và những người đàn ông được lắp thêm bộ phận giả, cảnh tượng võ đường của Scathach có thể chỉ là hiệu quả đặc biệt và những con chuột cũng có thể đã được đào tạo. Nhưng lũ chim thì không phải: có hàng nghìn con và chúng thực sự đã phá tan chiếc xe. “Chính lũ chim cuối cùng đã thuyết phục được cô bé là hai đứa đang gặp nguy hiểm thật sự.....bởi vì nếu như lũ chim là thật, thì tất cả những thứ khác cũng đều là thật và những mối nguy hiểm cũng có thật nốt.

Josh thọc hai tay vào túi quần Jeans và đứng bên cạnh ô cửa sổ mở. Tán cây rậm rạp cọ sát vào rìa cửa sổ và mặc dù cửa không hề được lắp gương, không có con bọ nào trong vô số những con bọ bay lượn lung tung từ hồi chiều đến giờ bay lọt vào trong phòng. Cậu giật bản mình lùi lại khi một con rắn màu xanh da trời sáng to bằng cổ tay cậu hiện ra từ vòm lá và đu đưa cái lưỡi dài phải hơn 15cm về phía cậu. Con rắn biến mất vừa khi một chùm tia sáng xuất hiện, xuyên nhẹ nhàng qua lớp lá. Khi chùm sáng lướt qua cửa sổ, Josh có thể thề rằng chùm tia đó đã tạo ra một tá những phụ nữ tí hon có cánh mà không ai trong số họ to hơn ngón tay trở của cậu. Ánh sáng tỏa ra từ cơ thể của họ. Cậu liếm đôi môi khô nứt. “OK, cứ cho cái này là có thật..... tất cả đều là thật, ma thuật,



những giống loài cổ đại, rồi thì em vẫn quay lại với ý nghĩ ban đầu: chúng ta phải rời khỏi nơi đây.”

Sophie bước đến bên cửa sổ, đứng cạnh em trai mình và khoác tay lên vai cậu. Cô ra đời trước cậu hai mươi tám giây - chưa đầy nửa phút, Josh luôn luôn nhắc nhở cô - nhưng khi cha mẹ hai đứa cứ vắng nhà liên tục, cô đã tự đặt mình vào vai trò một bà chị lớn hơn rất nhiều. Mặc dù Josh cao hơn cô 5cm, cậu sẽ luôn luôn là “em trai bé bỏng” của cô. “Chị đồng ý”, cô nói một cách mệt mỏi. “Chúng ta nên thử và cố gắng hết sức mình.”

Có một điều gì đó trong giọng nói của chị gái khiến cho Josh quay sang nhìn cô. “Chị không nghĩ là chúng ta sẽ chạy thoát sao?” cậu hỏi một cách lạnh lẽo.

“Cứ thử xem,” cô nói, không trả lời câu hỏi của cậu. “Nhưng chị chắc chắn là họ sẽ theo sát chúng ta.”

“Flamel nói rằng Dee có thể theo dấu chúng ta. Em chắc Flamel - hay Scathach - cũng có thể làm được chuyện đó.”

“Flamel không có lý do gì để đi theo chúng ta,” Sophie nhắc Josh.

“Nhưng Dee thì có,” Josh nói. “Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta về nhà và Dee cùng đồng bọn của hắn cũng theo chúng ta về đó?” cậu nói lớn.

Sophie cau mày. “Chị đã nghĩ về chuyện đó. Flamel nói là chúng ta sẽ có khả năng nhìn thấy luồng điện ma thuật xung quanh mọi người.”

Josh gật đầu.

“Hekate chưa đánh thức năng lượng ma thuật trong chúng ta.” Cô cau mày lần nữa, cố gắng nhớ lại chính xác những gì mà Nicholas Flamel đã nói. “Flamel nói chúng ta có mùi của ma thuật hoang dại.”

Josh khịt mũi. “Nhưng em không ngửi thấy mùi gì hết. Không thấy mùi trái cây hay cam hay kem.”

“Có lẽ em phải đứng gần một phù thủy khác mới có thể ngửi thấy được luồng điện. Nếu tụi mình tìm cách chạy được về nhà, mình sẽ thắng

tiến tới Utah với mẹ và ba. Tụi mình có thể ở đó với họ đến hết mùa hè và khi tất cả những chuyện này trôi qua hẳn.”

“Ý kiến không tồi chút nào,” Josh nói. “Không ai có thể tìm thấy chúng ta nơi sa mạc. Và, ngay bây giờ, sau tất cả những gì chúng ta nhìn thấy hôm nay, thì sa mạc nóng bức, tẻ nhạt và đầy cát bỗng trở nên hết sức hấp dẫn.”

Sophie nhìn ra phía cửa. “Chỉ có một vấn đề. Nơi này chính là một mê cung. Em có nghĩ là em có thể tìm ra đường quay trở lại chỗ chiếc xe không?”

“En nghĩ là được.” Cậu gật đầu. “Thực sự, em rất chắc ăn về chuyện đó.”

“Vậy thì đi thôi.” Cô kiểm tra túi áo nơi có chiếc điện thoại hết pin. “Lấy đồ của em đi.”

Cặp sinh đôi dừng lại bên cửa phòng của Sophie và thò đầu nhìn lên xuống dãy hành lang. Cảnh vật thật hoang vắng và tối đen như mực chỉ trừ một số lùm cây tỏa ra ánh sáng màu trắng sữa.

Đâu đó xa xa vang tới một chuỗi âm thanh pha trộn giữa tiếng cười và tiếng hét vang vọng khắp hành lang. Với những đôi giày đế cao su để bước đi không gây ra tiếng động trên sàn gỗ, chúng băng qua hành lang sang phòng Josh.

“Làm sao mà tụi mình lại sa vào mớ bòng bong này nhỉ?” Josh hỏi, nhét chặt máy điện thoại và iPod chết vào túi áo.

“Chị đoán là chúng ta đã có mặt ở một nơi sai lầm trong một thời điểm sai lầm,” Sophie nói. Cô tiếp tục đứng nơi cửa, quan sát dãy hành lang. Nhưng ngay cả khi đang nói, cô bắt đầu nghi ngờ rằng có một chuyện gì đó còn hơn thế nữa. Một cái gì đó đang tiếp diễn, một chuyện gì đó liên quan đến lời tiên tri mà Flamel đã nhắc tới, một cái gì đó dính líu tới hai chị em Sophie. Và ý nghĩ đó làm cho cô hoảng sợ.

Josh nhét chiếc laptop chết vào ba lô và liếc nhìn lần cuối cùng căn phòng nhỏ. “OK, tất cả đã ở trong này và sẵn sàng để lên đường.”

Cặp sinh đôi lên ra hành lang và đi nhanh qua các căn phòng hình tròn, tranh thủ thò đầu nhìn vào bên trong từng căn trước khi tiến vào. Chúng liên tục dừng chân, lắng nghe những mẫu đối thoại với phần lớn các ngôn ngữ quen thuộc hay âm nhạc vang lên từ nhiều nhạc cụ không thể nhận biết dọc theo dãy hành lang. Có khi, một tiếng tru vang lên như một tràng cười điên dại làm cho chúng phải rúc ngay vào căn phòng gần nhất với cảm giác tiếng cười đang sắp chạm đến mình nhưng rồi tất cả yên ắng trở lại. Khi hai chị em rón rén chui ra khỏi căn phòng, chúng để ý thấy tất cả các ngọn đèn pha lê dọc theo hành lang đã chuyển sang màu đỏ máu rực rỡ.

“Em rất mừng vì chúng ta đã không nhìn thấy cái gì vừa băng qua,” Josh run run nói.

Sophie làu bàu đáp lại. Em trai cô vẫn ở vị trí dẫn đầu, trong khi cô bám sát theo cậu cách chỉ hai bước chân, bàn tay cô đặt lên vai cậu. “Làm sao em biết được chúng ta đang đi về đâu,” cô thì thầm, miệng ghé sát vào tai cậu. Tất cả các căn phòng đều giống hệt nhau trong mắt cô.

“Khi chúng ta lần đầu tiên đến ngôi nhà, em để ý thấy những bức tường và sàn nhà có màu tối sẫm, nhưng khi chị em mình đi xuống sâu dọc hành lang, chúng trở nên sáng sủa và nhạt màu hơn. Khi đó em nhận ra rằng chúng ta đang đi xuyên qua những vành đai của những sắc thái gỗ khác nhau, như là những vòng gỗ có trong bất kỳ cái cây nào. Tất cả những gì chúng ta cần phải làm đó là đi theo hành lang dẫn ra chỗ vòng gỗ tối màu.”

“Thông minh đó,” Sophie nói với vẻ ẩn tượng.

Josh liếc nhìn ra sau vai của cậu và cười toe toét. “Nói cho chị biết là những trò chơi video game em từng chơi không hề là thứ nhằm nhí mất thời gian đâu nhé. Cách duy nhất để không bị lạc lối trong các trò chơi mê cung đó là ghi nhớ những dấu hiệu, như là những mẫu vẽ trên tường hay trần nhà và lưu ý đến bước chân của mình để sau này có thể thoái lui nếu cần thiết.” Cậu băng qua một hành lang khác. “Và nếu như em nói đúng, cửa chính sẽ nằm ở .....đằng kia!” cậu kết thúc một cách đắc thắng.

Cặp sinh đôi chạy băng qua cánh đồng rộng lớn nằm ngay trước mặt ngôi nhà cây khổng lồ, và đi thẳng vào con đường trồng cây xanh ở phía hai bên lề dẫn đến chỗ chiếc xe đang đậu. Mặc dù màn đêm bắt đầu buông xuống, chúng vẫn có thể nhìn rõ cảnh vật. Mặt trăng tỏa sáng treo lơ lửng trên bầu trời, và bầu trời đầy ắp những ngôi sao lấp lánh kết hợp với những cuộn xoáy bụi màu bạc khiến cho bầu trời đêm phát quang trong ánh sáng màu xám bạc kỳ diệu. Chỉ có những bóng cây là tiếp tục giữ vẻ bí ẩn trong màu đen.

Mặc dù không hề lạnh, Sophie vẫn run rẩy: trời đêm có *cái gì đó* không bình thường. Josh cởi chiếc áo khoác có mũ và khoác nó lên vai chị gái. “Những ngôi sao trông lạ quá,” cô thì thầm. “Chúng sáng rực rỡ.” Nghển cổ lên, cô nhìn sâu vào bầu trời đêm, cố gắng nhìn xuyên qua những cành cây rậm rạp của Yggdrasill. “Chị không thể nhìn thấy chòm sao Đại hùng tinh và sao Bắc đẩu cũng biến mất.”

“Và đêm hôm qua cũng đâu có trăng,” Josh nói, đầu hất về phía vầng trăng tròn đầy đang tỏa sáng trắng vàng vằng vặc xuống những ngọn cây. “Không hề có trăng trong thế giới của chúng ta,” Josh nói nghiêm trang.

Sophie nhìn mặt trăng chăm chú. Có một cái gì đó về nó...*một cái gì đó* khác thường. Cô cố tìm kiếm những hố núi lửa quen thuộc, và rồi đột ngột thấy dạ dày nôn nao với sự khám phá và bàn tay cô, khi cô đưa nó lên cao để chỉ vào mặt trăng, run lên bần bật. “Đó không phải là mặt trăng của chúng ta!”

Josh ngược mắt nhìn, nheo mắt lại vì ánh sáng chói lóa. Rồi cậu nhận ra những gì mà cậu đang nói về. “Bề mặt của nó trông ...*khác*. Mịn màng hơn,” cậu nói nhỏ nhẹ, “những miệng núi lửa đâu rồi ta? Em không thể nhìn thấy Kepler, Copernicus và thậm chí cả Tycho.”

“Josh,” Sophie nói nhanh, “chị nghĩ là tụi mình đang nhìn bầu trời đêm của một nghìn năm trước, có thể là hàng trăm nghìn năm trước.” Sophie ngẩng đầu nhìn lên cao. Josh giật nảy mình khi ánh sáng xám bạc khiến cho khuôn mặt cô trông như một bộ xương và cậu vội vã nhìn sang phía khác, xáo động vì hình ảnh đó. Cậu đã luôn luôn gần gũi với chị gái,

nhưng vài tiếng đồng hồ vừa qua đã nhắc nhở cậu rằng cô quan trọng với cậu biết bao nhiêu.

“Không phải là Scathach đã nói Hekate tạo ra Vương quốc Bóng tối bóng tối của riêng bà ta hay sao?” Josh hỏi. “Em dám cá là bà ta xây dựng thế giới đó theo khuôn mẫu của thế giới mà bà ta còn nhớ.”

“Như vậy *đây chính là* bầu trời đêm và mặt trăng của hàng nghìn năm trước,” Sophie nói trong sợ hãi. Cô ước ao phải chi cô có trong tay cái máy chụp hình kỹ thuật số nhỏ của mình, để ghi lại hình ảnh kỳ diệu của vầng trăng mịn màng êm mượt.

Cặp sinh đôi đang cùng ngược lên trời thì một bóng đen chập chờn bay ngang qua bề mặt của mặt trăng một đốm nhỏ trông giống như một con chim.... ngoại trừ một điều là đôi cánh của nó xoắn quá rộng, và không có loài chim nào lại có đuôi và cổ giống như của loài rắn.

Josh chụp lấy tay Sophie và kéo cô chạy về phía chiếc xe hơi. “Em thật sự bắt đầu thấy ghét nơi này rồi đó,” cậu càu nhàu.

Chiếc SUV vẫn đậu ở nơi họ đã rời khỏi nó, ngay giữa con đường. Ánh trăng phủ một lớp vàng lên kính chắn gió rạn nứt, những đường rạn nứt trên kính sáng lên trong bóng tối. Ánh trăng văng vặc cũng làm nổi bật những vết trầy xước dọc theo thân xe kim loại và khiến những đường rạch đó trở nên sắc nét. Trần xe chỉ chít hàng trăm lỗ thủng li ti khi lũ chim mổ xuyên qua lớp vỏ kim loại, cần gạt nước cửa sổ phía sau đu đưa trên một sợi dây cao su, và cửa sổ hai bên hông xe đã vỡ nát.

Cặp sinh đôi nhìn chăm chú chiếc xe trong im lặng và bắt đầu thẩm thía kết quả cuộc tấn công của bầy chim. Sophie giơ một ngón tay chạy dọc theo những vết rạn nứt trên cửa kính nằm nơi phần dành cho người đi xe ở phía sau. Chính lớp kính dày này đã bảo vệ da thịt cô thoát khỏi những móng vuốt chim tàn bạo.

“Đi thôi chị,” Josh nói, với tay mở cửa xe và chui vào ngồi trước tay lái. Chùm chìa khóa vẫn nằm ở nơi mà cậu đã rời bỏ nó, ngay trên ổ điện.

“Chị cảm thấy không được thoải mái lắm, khi tụi mình rời khỏi Nicholas và Scatty mà không nói với họ nửa lời.” Sophie nói khi cô mở

cửa xe và chui vào trong. Nhưng Nhà Giả kim bất tử và nữ chiến binh sẽ ổn hơn nếu không còn vương bận hai đứa trẻ, cô tự nhủ. Họ đều có thừa sức bảo vệ mình, và sự có mặt của chị em Sophie chỉ làm chậm trễ hành trình của họ mà thôi.

“Chúng ta sẽ xin lỗi nếu như chúng ta gặp lại họ,” Josh nói. Cậu thầm nghĩ rằng cậu sẽ rất hạnh phúc nếu như không gặp ai trong số họ nữa. Thật dễ dàng khi chơi trò chơi điện tử. Khi bạn bị giết chết trong trò chơi, bạn chỉ cần bắt đầu lại. Tuy nhiên trong Vương quốc Bóng tối này, không hề có một cơ hội thứ hai, và còn có thêm nhiều cách để chết.

“Em có biết cách nào để ra khỏi đây không?” Sophie hỏi.

“Biết chắc,” em trai cô cười toe toét, hàm răng của cậu sáng lóa lên dưới ánh trăng. “Chúng ta cho xe chạy giạt lùi. Và không dừng lại vì bất cứ cái gì.”

Josh xoay chìa khóa nơi ổ điện. Có một tiếng lắc cắc vang lên rên dài trong không khí và rồi tất cả nhanh chóng rơi vào im lặng. Cậu xoay chìa khóa lần nữa. Lần này chỉ có một tiếng lách cách nhỏ gọn vang lên.

“Josh....?” Sophie gọi.

Phải mất vài giây cậu mới nhận biết được chuyện gì đang xảy ra. “Pin chết rồi, nó đã bị tiêu hao bởi quyền năng đã hút cạn pin trong điện thoại di động của chúng ta,” Josh nói. Cậu xoay tròn chiếc ghế để nhìn xuyên qua cửa sổ đầy vết rạn vỡ. “Nhìn nè, chúng ta đã tới đây bằng con đường ngay phía sau lưng chúng ta. Chẳng hề rẽ phải hay trái gì cả. Hãy chạy ra khỏi đây. Chị nghĩ sao?” Cậu quay lại nhìn chị mình, nhưng cô không hề nhìn cậu mà đang nhìn chăm chăm xuyên qua kính chắn gió ngay trước mặt. “Chị chẳng nghe em nói gì hết,” cậu kết tội cô.

Sophie chồm lên, dùng tay nắm lấy mặt cậu và xoay đầu cậu về hướng kính chắn gió. Cậu nhìn, chớp mắt, nuốt nước bọt, rồi thò tay nhấn nút khóa cửa xe. “Làm gì bây giờ?” cậu hỏi.

Đứng ngay trước mặt chúng là sinh vật không phải là chim hay rắn, mà là một loại trộn lẫn giữa cả hai loại này. Nó đứng đó, với dáng vẻ bằng một đứa trẻ cao lớn. Ánh trăng chiếu lung linh trên cơ thể trông như rắn, đôi cánh xoải dài như cánh dơi, những mạch máu và xương nhỏ

hắn lên màu đen. Đôi chân đầy móng vuốt bám sâu trong đất, và một cái đuôi dài như đuôi rắn cứ quất quất qua lại sau lưng nó. Thế nhưng cái đầu của sinh vật này mới thực sự hợp hồn hai đứa trẻ. Chiếc đầu sọ dài và hẹp, đôi mắt tròn lớn, cái miệng lờm chờm hàng trăm chiếc răng trắng nhỏ sắc nhọn. Cái đầu cứ lúc lắc qua lại và cái miệng của nó cứ mở ra khép vào. Sinh vật nhảy vài bước để đến gần chiếc xe hơn.

Có một cái gì chuyển động trong khoảng không đằng sau nó và một sinh vật thứ hai, thậm chí còn to hơn con đầu tiên, rơi xuống từ bầu trời đêm. Nó xếp cánh lại đứng thẳng trong khi đầu hướng thẳng về chiếc xe hơi.

“Có thể là chúng ăn chay,” Josh đoán chừng. Dựa người vào chiếc ghế tài xế, cậu lục lọi phía sau của chiếc xe, tìm kiếm một vật gì đó có thể dùng làm vũ khí.

“Không với những cái răng như thế này,” chị gái của cậu nói dứt khoát. “Chị nghĩ chúng là những con thằn lằn bay,” cô nói, nhớ lại những bộ xương khổng lồ cô đã từng nhìn thấy ở Trung tâm Khoa học Tự nhiên Texas.

“Như là thằn lằn ngón cánh nay đã tuyệt chủng?” Josh hỏi, quay người lại. Cậu đã tìm thấy một cái máy đập lửa nhỏ.

“Thằn lằn bay lâu đời hơn,” Sophie nói.

Một con thằn lằn bay thứ ba rơi xuống từ bầu trời đêm, và giống như ba người đàn ông bị gù lưng, ba sinh vật này bắt đầu tiến sát đến chiếc xe.

“Lẽ ra tụi mình nên ở yên trong nhà cây,” Sophie lầm bầm. Chúng đã được cảnh báo, phải thế không? Hãy ở yên trong phòng, đừng bỏ đi... và sau tất cả những gì chúng trông thấy tính đến nay, chúng nên phỏng đoán là Vương quốc Bóng tối của Hekate vào ban đêm là một nơi chốn nguy hiểm và chết chóc. Bây giờ chúng đang phải đối mặt với một giống sinh vật vượt xa hơn cả kỷ phấn trắng của Creta nữa.

Josh mở miệng định trả lời, nhưng cậu đã vội im bật, cậu lôi cục pin chứa trong chiếc máy đập lửa nhỏ ra ngoài, chuẩn bị sẵn sàng. Cậu

không biết chắc điều gì sẽ xảy ra nếu như cậu bắn luồng hơi đốt về phía chúng.

Ba sinh vật lạ tỏa rộng ra. Một con tiến về phía mũi xe, hai con còn lại đi thẳng đến cửa sổ của tài xế và hành khách.

“Ước gì chúng ta biết chút ít phép thuật trong lúc này,” Sophie nói nồng nhiệt. Cô có thể cảm thấy tim mình đập thành thịch trong lồng ngực và để ý thấy lưỡi mình như nở rộng ra trong miệng. Cô nín thở và cảm thấy đầu óc quay cuồng.

Con thằn lằn bay to nhất dựa hẳn vào mũi xe, tỳ đôi cánh khổng lồ vào lớp vỏ kim loại trầy xước để làm điểm tựa cho chính mình. Cái đầu dài như đầu rắn thò về phía trước để sục vào bên trong chiếc xe và nó chậm rãi nhìn từ Sophie sang Josh và rồi trở lại với Sophie. Khi sát gần, cái miệng của nó trông thật ghê gớm với hàm răng vô tận.

Josh chỉnh vị trí của chiếc vòi bấm của chiếc máy dập lửa thẳng vào một trong những lỗ nhỏ trên kính chắn gió và chĩa nó vào con thằn lằn bay. Đôi mắt của cậu đảo lia lịa qua trái và qua phải, quan sát sự xâm nhập của hai con còn lại và mồ hôi túa ra ướt đẫm hai bàn tay cậu khiến cậu cảm thấy thật khó có thể cầm chắc chiếc máy dập lửa.

“Josh,” Sophie thì thầm, “làm gì đi. Làm cái gì đó ngay bây giờ!”

“Có thể hơi đốt trong cái máy dập lửa sẽ làm cho chúng hoảng sợ mà đi,” Josh trả lời, vô thức hạ thấp giọng nói thành một lời thì thầm. “Hay đầu độc chúng hay là...”

“*Và tại sao cậu lại muốn làm điều đó?*” Con thằn lằn bay nghiêng đầu nhìn Josh, miệng hé mở, răng sáng lóe. Những lời của nó liên tục bị ngắt quãng rơi lộp bộp, nhưng ngôn ngữ rõ ràng là tiếng Anh. “*Chúng tôi không phải là kẻ thù của hai người.*”



## Chương 20

Ngay cả ở Bel Air, khu vực nổi tiếng của Los Angeles là có những dinh thự xa hoa lộng lẫy, thì ngôi nhà này trông vẫn rất nổi bật. Rộng rãi và nằm vườn dài, ngôi nhà được xây hoàn toàn bằng đá cẩm thạch travectin và chỉ có một con đường riêng biệt duy nhất dẫn vào bên trong nhà. Nó nằm trong một vùng đất rộng sáu mươi mét vuông và được bao quanh bởi một bức tường thành cao 3,6 mét có gắn hàng rào điện phía bên trên. Tiến sĩ John Dee đã phải đợi khoảng mười phút bên ngoài cánh cổng khép kín trong khi một nhân viên bảo vệ có trang bị đầy đủ kiểm tra nhân dạng hẳn còn một nhân viên khác thì xem xét từng xen - ti - mét của chiếc xe, thậm chí còn soi quét phía bên dưới của nó bằng một máy camera nhỏ. Dee lấy làm vui mừng vì hẳn đã chọn dịch vụ xe Limousine với một người tài xế; hẳn không chắc là tay bảo vệ sẽ xử lý ra sao đối với một tên Golem làm bằng bùn.

Dee đã bay đến đây từ San Francisco vào buổi chiều muộn bằng chiếc máy bay phản lực riêng của hẳn. Chiếc Limousine do văn phòng của hẳn đặt thuê, đã đến đón hẳn ở Burbank - bây giờ đã được đặt tên mới là phi trường Bob Hope, hẳn nhận thấy như thế - và chở hẳn đến Đại lộ Hoàng hôn sau khi vượt qua đám xe cộ đông đúc kinh hoàng mà hẳn đã nếm trải kể từ khi sống ở Victorian London.

Lần đầu tiên trong cuộc đời dài đằng đẵng của mình, Dee cảm thấy như thể là những sự kiện đang vượt ra khỏi tầm kiểm soát của hẳn. Mọi chuyện đang tiến triển rất nhanh chóng và, theo kinh nghiệm của hẳn, những biến cố bất ngờ xảy ra. Hẳn đang bị hồi thúc bởi những người - ồ, chính xác là không phải *con người*, những *kẻ* đang nôn nóng gặt hái kết quả. Họ đã khiến hẳn chống lại Flamel hôm nay, mặc dù hẳn đã nói với họ là hẳn cần thêm một vài ngày nữa để chuẩn bị. Và hẳn đã đúng khi nói thế. Thêm hai mươi bốn tiếng đồng hồ cho việc lập kế hoạch và theo dõi chặt chẽ sẽ cho phép hẳn bắt được Nicholas và Perenelle cũng cuốn *Codex* nguyên vẹn. Dee đã báo trước với những ông chủ của hẳn là

Nicholas Flamel có thể sẽ rất khôn khéo, nhưng họ đã không hề nghe lời hắn. Dee biết rõ Flamel hơn bất cứ ai. Trong nhiều thế kỷ hắn đã suýt nữa bắt được ông ta - rất gần - thế nhưng trong mọi cơ hội, Flamel và Perenelle đã xoay sở để chạy thoát.

Trở lại ngồi trong chiếc xe có máy lạnh, trong khi những nhân viên bảo vệ tiếp tục cuộc kiểm tra của họ, hắn hồi tưởng lần đầu tiên hắn gặp gỡ Nhà Giả kim danh tiếng, Nicholas Flamel.

o O o

Tiến sĩ John Dee sinh năm 1527. Hắn là một nhân vật rất quan trọng đối với Nữ hoàng Elizabeth đệ Nhất và hắn đã phục vụ Nữ hoàng với nhiều khả năng đa dạng: như một nhà tư vấn và dịch thuật, một nhà toán học và thiên văn học, và là nhà chiêm tinh học cho riêng cá nhân bà. Hắn là người chọn ngày lễ đăng quang cho bà và hắn đã chọn thời điểm 12 giờ trưa ngày 15 tháng 1 năm 1559. Hắn hứa với nàng công chúa trẻ là vương quyền của cô sẽ kéo dài bao lâu. Và nó đã kéo dài 45 năm.

Tiến sĩ John Dee cũng là gián điệp của Nữ hoàng.

Dee làm gián điệp cho Nữ hoàng Anh trong khu vực châu Âu và là đại lý quyền lực có sức ảnh hưởng mạnh nhất của bà trong lục địa châu Âu. Là một học giả và nhà khoa học nổi tiếng, là nhà giả kim và pháp sư lừng danh, hắn được chào đón tại các phiên tòa của nhà vua và các cung điện của giới quý tộc. Hắn công khai thừa nhận tài thông thạo tiếng Anh, tiếng Latin và tiếng Hy Lạp - mặc dù thật ra hắn nói giỏi khoảng hơn mười thứ tiếng, và hiểu rõ ít nhất là mười thứ tiếng khác nữa, kể cả tiếng Ả - rập và chút ít tiếng Trung Quốc. Hắn sớm hiểu được rằng mọi người thường rất dễ gắn chặt thành một khối khi họ không biết rằng hắn hiểu rõ từng lời của họ, và hắn tận dụng tối đa điều đó. Dee ký biệt danh là 007. Hắn nghĩ là thật đáng mỉa mai sau đó năm trăm năm khi Ian Fleming tạo ra nhân vật James Bond thì ông ta cũng đặt cho anh ra mật mã 007.

John Dee là một trong những pháp sư hùng mạnh nhất của thời đại mà hắn sống. Hắn đã làm chủ được thuật gọi hồn và phép phù thủy, thuật chiêm tinh và toán học, tài bói toán và bói cầu. Cuộc hành trình của hắn băng qua châu Âu đã giúp hắn tiếp xúc với tất cả các pháp sư và phù

thủy vĩ đại nhất lúc đó...trong đó bao gồm cả Nicholas Flamel huyền thoại, người đàn ông được biết đến với cái tên Nhà Giả kim.

Dee đã khám phá ra sự tồn tại của Nicholas Flamel - người mà lẽ ra đã phải chết năm 1418 - hoàn toàn do tình cờ. Cuộc đụng độ đã hình thành nên cuộc đời của hắn và trong nhiều cách khác nhau, ảnh hưởng đến lịch sử thế giới.

Nicholas và Perenelle đã trở lại Paris vào cuối những năm 1500, và họ làm việc như những bác sĩ, sống nghèo đói và đau ốm ngay trong chính những bệnh viện mà Flamel đã thành lập nên trước đó hơn một thập niên. Hầu như họ sống và làm việc bên cạnh khu vực Nhà thờ Đức Bà. Dee đã có mặt tại Paris để thực hiện một sứ mạng bí mật cho Nữ hoàng, nhưng ngay giây phút mà ông nhìn thấy người đàn ông mảnh khảnh tóc đen cùng bà vợ mắt xanh lục của mình làm việc trong những căn phòng trần cao của bệnh viện, hắn đã biết ngay họ là ai. Dee là một trong số ít người trên thế giới có ấn bản một tác phẩm nổi tiếng của Flamel tựa đề *Giản lược về Triết học* trong đó có khắc chân dung của Nhà Giả kim nơi trang đối diện đang in tựa đề. Khi Dee tự giới thiệu mình với bác sĩ và vợ ông, gọi họ bằng tên thật, không ai phản đối điều đó. Dĩ nhiên, họ cũng đã biết danh tiếng của Tiến sĩ John Dee. Mặc dù Perenelle có ít nhiều dè dặt, Nicholas đã rất phấn khởi với cơ hội nhận nhà pháp sư người Anh làm học trò mình. Dee ngay lập tức rời khỏi nước Anh và trải qua bốn năm kế tiếp rèn luyện nghề nghiệp với Nicholas và Perenelle ở Paris.

Và cũng chính tại Paris, vào năm 1575, hắn đã lần đầu tiên biết được về sự tồn tại của Giống loài Elder.

Một đêm khuya nọ khi hắn đang nghiên cứu bài vở trong căn phòng nhỏ của hắn tại nhà Flamel thì bất thành linh một sinh vật kỳ quái trượt xuống từ ống khói, làm bắn tung ra than và gỗ vụn khi nó bò lướt qua tấm thảm chùi chân. Sinh vật này thuộc nòi giống ma cà rồng thường hay tràn vào quấy phá các cống rãnh và nghĩa địa của phần lớn các thành phố châu Âu. Tương tự như những hình thù thô thiển được khắc vào đá để trang trí cho nhà thờ lớn gần như nằm đối diện với ngôi nhà, sinh vật này có lớp da hắn lên những đường gân như cẩm thạch và đôi mắt màu xám

tro. Nói bằng thứ tiếng Hy Lạp cổ xưa, con ma cà rồng đã mời Dee lên tham dự buổi họp mặt ở trên nóc của Nhà thờ Đức Bà Paris. Nhận ra rằng đây là một lời mời mà hẳn không thể từ chối, Dee đã chạy theo sinh vật này xuyên qua màn đêm. Vừa chạy vừa nhảy, thỉnh thoảng trên hai chân, thường thì trên bốn chân, con ma cà rồng dẫn hẳn chạy xuyên qua những hành lang ngày càng thu hẹp dần, rồi xuống các cống rãnh, và cuối cùng vào một hành lang nhỏ dắt hẳn đi sâu vào những bức tường của thánh đường hùng vĩ. Hẳn theo chân con ma cà rồng leo lên một nghìn lẻ một bậc thang khắc ở phía trong bức tường dẫn ra nóc nhà thờ.

“Đợi đã,” con vật yêu cầu, và rồi không nói thêm gì nữa. Sứ mạng của nó đã hoàn thành, nó phớt lờ Dee và ngồi xuống cạnh lan can, gù lưng về phía trước, hai cánh xếp lại trên vai, đuôi cuộn chặt vào lưng, những chiếc sừng nhỏ nhô lên từ trán. Nó thò đầu nhìn xuống quảng trường phía dưới, nhìn những kẻ lang thang đang đi lại trong đêm khuya hay những người vô gia cư đang tìm kiếm một bữa ăn lót lòng. Nếu ai đó ngược mắt nhìn lên, con ma cà rồng sẽ chìm khuất vào bất kỳ viên đá chạm khắc nào gắn trên tòa nhà.

Dee đi bộ đến rìa của góc nhà thờ và nhìn xuống thành phố. Paris ban đêm đang nằm ngay dưới chân của hẳn. Hàng nghìn ngọn đèn nhấp nháy từ các bếp lửa, đèn dầu và nến, những làn khói tỏa lên không trung, vô số đốm sáng tỏa dọc theo dòng sông Seine uốn lượn. Từ độ cao này, Dee có thể nghe thấy tiếng ồn ào của thành phố, rừ rừ vo ve như tiếng của tổ ong trong đêm khuya và có thể ngửi thấy mùi độc hại trên các đường phố - một sự pha trộn giữa cống rãnh, trái cây thối và thịt ôi, mùi mồ hôi của người và vật và mùi hôi thối của dòng sông.

Đứng dựa vào khung cửa sổ Hoa Hồng nổi tiếng của thánh đường, Dee chờ đợi. Sự nghiên cứu về ma thuật đã dạy cho hẳn nhiều điều - đặc biệt là giá trị của lòng kiên nhẫn. Con người học giả trong hẳn tận hưởng cái thú đứng trên nóc cao của tòa nhà cao nhất Paris và hẳn ước ao giá mà hẳn mang theo khung vẽ phác thảo trong lúc này. Hẳn nhìn ngắm xung quanh vẻ hài lòng, khắc sâu những gì trước mắt vào trí nhớ siêu phàm của hẳn. Hẳn hồi tưởng lại một chuyến du ngoạn đến Florence vừa mới đây. Hẳn đã tới đó để nghiên cứu về những trang nhật ký của

Leonardo Da Vinci. Chúng được viết bằng một thứ mật mã kỳ lạ mà không ai có thể giải mã được: hắn chỉ mất chưa đầy một tiếng đồng hồ để giải mã - không ai nhận ra rằng Leonardo đã viết cuốn nhật ký của ông không chỉ bằng mật mã, mà còn viết chữ ngược theo hình phản chiếu của gương. Những trang ghi chép đầy những hình vẽ kỳ thú về những phát minh: súng có thể bắn nhiều lần, một chiếc xe ngựa bọc giáp có thể di chuyển mà không cần đến ngựa kéo, và một chiếc tàu có thể chạy ở dưới mặt biển. Có một chi tiết đặc biệt khiến cho Dee thích thú: một bộ áo giáp mà Da Vinci tuyên bố rằng sẽ cho phép người mặc bay vào không khí và lướt đi như chim. Dee không bị thuyết phục hoàn toàn là thiết kế của nó sẽ làm được điều đó, mặc dù hắn không ao ước gì hơn là được bay lượn như chim. Khi đứng nhìn xuống toàn cảnh Paris, hắn bắt đầu tưởng tượng rằng không biết điều gì sẽ xảy ra khi hắn khoác đôi cánh của Da Vinci vào đôi cánh tay mình và nhắc người bay qua những nóc nhà.

Ý nghĩ của hắn bị cắt ngang bởi một chuyển động thoáng qua. Hắn quay về hướng bắc nơi có một hình bóng đang di chuyển trên bầu trời đêm, một bóng đen kéo thành vệt dài với những đốm nhỏ hơn. Những hình bóng nhỏ hơn trông giống như những con chim...ngoại trừ việc hắn biết là những con chim hiếm khi bay vào buổi tối. Dee biết ngay lập tức không chút nghi ngờ rằng đó chính là sinh vật mà hắn được dặt lên đây để gặp gỡ. Hắn tập trung nhìn vào hình bóng ngày càng lớn dần khi nó bay đến gần hơn, cố gắng đoán hết những gì hắn đang nhìn thấy, nhưng chỉ khi mà hình dáng đó đậu hắn xuống nóc nhà thờ, hắn mới nhận ra rằng hắn hắn đang nhìn thấy một người đàn bà có khuôn mặt tái mét màu xám tro, ăn vận toàn màu đen với đôi cánh lông quạ đen nhánh.

Đó là đêm mà Tiến sĩ John Dee lần đầu tiên gặp Morrigan. Đêm đó hắn đã biết đến Giống loài Elder và cách mà họ đã thống trị thế giới loài người dựa vào pháp thuật trong cuốn *Cuốn sách của Pháp sư Abraham*, cuốn sách mà bây giờ Nicholas Flamel đang sở hữu. Đêm hôm đó Dee đã biết rằng có những nhân vật trong Giống loài Elder muốn trở lại ngôi vị thống lĩnh của mình để cai trị loài người. Và đêm hôm đó Nữ thần Quạ đã hứa với Dee là một ngày kia hắn sẽ làm chủ cả thế giới, hắn sẽ

điều khiển một vương quốc kéo dài từ cực này sang cực kia, từ bình minh đến hoàng hôn. Tất cả những gì hãn cần làm đó là đánh cắp cuốn sách từ Flamel và trao lại cho phe Elder.

Đêm hôm đó, Tiến sĩ John Dee trở thành chiến sĩ của đội quân Elder Đen tối.

Sứ mệnh đó đã dẫn dắt hãn đi khắp thế giới, và lọt vào rất nhiều Vương quốc Bóng tối. Hãn đã chiến đấu với ma và ma cà rồng, những sinh vật đã không còn có quyền tồn tại bên ngoài những cơn ác mộng, một số khác thì đã thuộc về những ngày tháng trước sự xuất hiện của loài người. Hãn đã chiến đấu với vai trò thủ lĩnh của đạo quân quái vật và đã bỏ ra ít nhất là một thập niên đi lạc trong Một thế giới băng hà khác. Rất nhiều khi, hãn đã suy nghĩ về sự an toàn của mình, nhưng chưa bao giờ hãn thực sự sợ hãi...cho đến giây phút này, khi hãn ngồi phía trước cổng ra vào của dinh thự nằm ở Bel Air ở Los Angeles trong Thế kỷ Hai mốt. Những thời kỳ trước hãn chưa hề để tâm đến sức mạnh của những sinh vật mà hãn phục vụ, nhưng gần năm thế kỷ phục vụ cho họ đã dạy bảo cho hãn rất nhiều điều...bao gồm cả một sự thật đó là cái chết có lẽ là hình phạt tối thiểu mà họ giáng lên đầu hãn.

Viên bảo vệ trang bị đầy đủ bước lui ra sau và những cánh cửa kim loại cao lách cách mở ra, cho phép chiếc xe của Dee lướt vào dọc theo con đường rải sỏi trắng hướng về lâu đài đá cẩm thạch thấp thoáng đằng sau cây cối. Mặc dù màn đêm đã buông xuống, không có đèn đóm gì phía bên trong ngôi nhà và trong một khoảnh khắc Dee đã tưởng tượng là không có ai trong nhà. Rồi hãn nhớ ra rằng nhân vật - *sinh vật* - mà hãn đến gặp thích gặp gỡ trong giờ chiều tối và không cần đến các bóng đèn.

Chiếc xe quay một vòng tròn hướng về phía trước của lối ra vào chính nơi mà ánh đèn pha ô tô chiếu sáng ba người đang đứng nơi bậc thang dưới cùng. Khi chiếc xe cuối cùng nghiêng lên những hòn sỏi kê lạo xạo để dừng lại, một hình người tính tới gần cánh cửa và mở cửa xe ra. Thật khó có thể nắm bắt chi tiết mọi chuyện trong bóng chiếu ảm đạm, nhưng giọng nói vọng ra từ bóng tối là giọng đàn ông, và ông ta nói với hãn bằng giọng Anh đặc sệt. “Tiến sĩ Dee, tôi đoán là vậy, tôi là Senuhet. Vui

lòng vào nhà. Chúng tôi đã chờ đợi ông.” Rồi hình bóng đó quay đi, sải bước đến những bậc thềm.

Dee chui ra khỏi xe, và thấy rõ là trái tim mình đang xáo động khi hấn theo Senuhet bước vào bên trong lâu đài. Hai bóng đen còn lại đi hai bên cạnh hấn. Mặc dù không ai nói một lời nào, Dee biết họ là những vệ sĩ. Và hấn cũng không biết chắc liệu họ có phải là người hay không.

Dee nhận ra mùi hương ngọt ngào giả tạo ngay khi hấn bước vào trong ngôi nhà: đó chính là hương trầm, một loại hương thơm quý hiếm và đắt tiền từ vùng Trung Đông, được người Ai Cập và Hy Lạp cũng như người ở phía Đông của Trung Hoa sử dụng trong thời cổ xưa. Dee cảm thấy mắt mình đầy nước và cánh mũi hấn giật giật. Giống loài Elder đặc biệt ưa chuộng mùi hương trầm, nhưng mùi đó làm cho Dee đau đầu kinh khủng.

Khi ba bóng đen dẫn Dee vào hành lang chính hấn lơ mờ nhìn thấy nhân dạng của Senuhet: một người đàn ông mảnh khảnh nhỏ bé, hói đầu với làn da màu ôliu. Trông hấn giống như người gốc Trung Đông, từ Ai Cập hoặc Yemen. Senuhet đóng cánh cửa trước dày nặng lại, và nói ba từ, “Đợi ở đây,” và rồi biến mất vào trong màn đêm, để lại Dee với hai tay bảo vệ im lặng.

Dee nhìn xung quanh. Ngay cả trong ánh sáng lơ mờ, hấn cũng thấy là hành lang trống rỗng. Không hề có một thứ đồ gỗ nào đặt trên sàn lát đá, không có bức tranh nào ở trên tường, không có bức rèm nào trên các cửa sổ, không có tấm gương nào ở trên tường. Hấn biết là những ngôi nhà như thế này rải rác trên khắp thế giới, ngôi nhà của một số ít các Elder Đen tối muốn sống trà trộn trong thế giới con người, thường là để gieo rắc cái ác. Mặc dù bọn này có những khả năng nguy hiểm phi thường, sức mạnh của chúng bị giới hạn kinh khủng bởi sự gia tăng của sắt trong thế giới hiện đại khiến cho năng lực ma thuật của chúng bị yếu đi. Cũng giống như chì là một chất độc đối với con người, khi sắt, kim loại của con người, là vũ khí chết người đối với Giống loài Elder. Dee biết rõ, dù chẳng cần nhìn, là sẽ chẳng có lấy một mẫu nhỏ nào của kim loại trong ngôi nhà này. Tất cả mọi vật đều được làm bằng vàng hay bạc, ngay cả các nắm đấm cửa và những cái vòi trong phòng tắm.

Các Elder Đen tối rất coi trọng sự riêng tư; thường thì họ thích những nơi yên lặng và hẻo lánh - những hòn đảo nhỏ, sa mạc, những quốc gia như Thụy Sĩ, Liên bang Nga cũ, những vùng băng giá của Canada, thánh đường Himalaya, và rừng rậm Brazil. Khi họ chọn sống ở những thành phố như thế này, những ngôi nhà của họ thường được bảo vệ kiên cố sau những bức tường và dây kim loại với các nhân viên bảo vệ trang bị đến tận chân răng và những con chó đi tuần tra trên mặt đất. Và thậm chí nếu như bất kỳ ai đủ ngu ngốc hay may mắn tiến sâu vào sau cánh cổng, họ sẽ đụng đội với những lính gác già hơn, tăm tối hơn và nguy hiểm hơn.

“Lỗi này.”

Dee hài lòng vì hắn đã xoay sở để kiềm chế nỗi sợ hãi; hắn không nghe thấy tiếng bước chân trở lại của người đàn ông kia. Họ sẽ đi lên hay đi xuống đây, hắn tự hỏi. Theo kinh nghiệm của hắn, Giống loài Elder thường chia làm hai loại: những kẻ thích ngủ trên nóc nhà và những kẻ thích tầng hầm hơn. Morrigan là một sinh vật ưa thích gác mái và nóc nhà.

Senuhet bước vào một vũng ánh sáng và Dee chú ý thấy lúc này đôi mắt hắn được tô phủ một lớp phấn đen đánh mi mắt của người Ả-rập. Mí trên của hắn tô đen hoàn toàn. Có hai đường kéo dài từ đuôi mắt ra đến lỗ tai. Ba đường trắng thẳng đứng được vẽ nơi cằm hắn, ngay phía dưới đôi môi. Hắn dắt Dee đến một cánh cửa giấu kín nằm ngay phía dưới cầu thang rộng và mở nó ra bằng một câu mật mã trong ngôn ngữ mà vua Tutankhamen đã nói. Dee đi theo hình bóng đó xuyên qua cánh cửa và dừng lại nơi một hành lang tối đen trong khi cánh cửa lách cách đóng lại phía sau lưng họ. Hắn nghe thấy người đàn ông di chuyển phía trước mình, rồi những bước chân của hắn gõ lên những bậc thang.

Xuống. Dee đoán là vị Elder Đen tối mà Morrigan đã gọi hắn đến gặp là một sinh vật ưa thích các tầng hầm và đường hầm. “Tôi sẽ cần đến ngọn đèn,” hắn nói lớn. “Tôi không muốn té xuống các bậc thang và ngã gãy cổ.” Giọng nói của hắn vang vọng nhẹ trong không gian chật hẹp.

“Không hề có điện trong ngôi nhà này, Tiến sĩ John Dee ạ. Nhưng chúng tôi được biết ông là một phù thủy danh tiếng. Nếu ông muốn tạo



ra ánh sáng, ông được phép làm điều đó.”

Không nói một lời, Dee duỗi thẳng tay ra. Một đốm xanh da trời hiện lên trong lòng bàn tay hẵn. Nó kêu tí tách, quay tròn quanh trục, rồi bắt đầu bùng sáng, từ kích thước một hạt đậu to lên thành một quả nho. Nó tỏa ra ánh sáng màu trắng xanh lạnh lẽo. Vẫn chìa tay ra phía trước, Dee bắt đầu đi xuống cầu thang.

Hẳn bắt đầu đếm các bậc thang khi hẳn bước dần xuống, nhưng nhanh chóng bỏ cuộc và tập trung chú ý vào những hoa văn trang trí trên các bức tường, trần nhà và thậm chí sàn nhà. Tất cả giống như đang bước vào một lăng mộ Ả-rập, nhưng, không giống như vô số lăng mộ khác mà hẳn từng trông thấy nơi những hình minh họa phai mờ dần, sứt mẻ và rạn vỡ và tất cả được phủ lên một lớp cát thô, những hình trang trí nơi đây trông thật tinh khôi, rực rỡ và nguyên vẹn. Những màu sắc - hơi bị khác đi bởi ngọn đèn xanh mà Dee đang cầm trên tay - trông giống như được sắp xếp, những chữ tượng hình và mặt mã trông sinh động và xoắn tít và tên của các vị thần được khắc trong một cái là bằng vàng rất dày.

Một cơn gió đột ngột thổi tới khiến cho giọt đèn màu trắng xanh đung đưa và nhảy nhót trong bàn tay hẵn, khiến cho những hình bóng biến đổi thành linh. Mũi của Dee khụt khịt: ngọn gió mang theo mùi hôi của một cái gì đó lâu ngày...lâu ngày và thối rữa.

Chiếc cầu thang đột ngột kết thúc, dẫn vào một hầm chứa có mái vòm rộng rãi. Dee cảm thấy một cái gì đó kêu lạo xạo dưới chân hẳn ngay từ bước đi đầu tiên. Hẳn hạ nhẹ tay xuống và ngọn đèn trắng xanh chiếu bằng ngang qua sàn nhà....được lát bằng hàng nghìn khúc xương trắng được dẹt thành một tấm thảm ngà trên mặt đất. Phải mất một lúc lâu Dee mới nhận ra rằng đây là những mẫu xương chuột. Một số cũ đến mức chúng vỡ vụn ra thành bột trắng khi hẳn giẫm lên chúng; nhưng một số khác còn rất mới. Không muốn hỏi một câu hỏi mà hẳn thật sự không muốn nghe câu trả lời, Dee đi theo người dẫn đường im lặng, những khúc xương vỡ vụn ra dưới mỗi bước chân của hẳn. Hẳn giơ cao bàn tay, cho ánh sáng rải xuống căn phòng. Tuy nhiên, không giống như các bậc thang, căn hầm bằng phẳng và không trang trí gì. Những bức tường có



Bastet chồm lên, thò bàn tay đầy móng sắc lên nếp gấp chiếc áo khoác ngoài đắt tiền của Dee, vẽ những lỗ tròn trên lớp vải lụa. “Chính xác...hãy nói cho ta nghe *một cách chính xác* là cháu gái ta đã nói gì,” bà ta yêu cầu.

“Tôi đã nói với bà rồi đó.” Dee nói, nhìn thẳng lên khuôn mặt đáng sợ. Hơi thở của Bastet nồng nặc mùi thịt thối. Hẳn tung trái banh ánh sáng xanh da trời lên không khí cho nó treo lơ lửng và xoay tít, rồi hấn gạt nhẹ các móng vuốt của Bastet ra khỏi áo khoác của mình một cách cẩn thận. Chiếc áo đã bị rách một đường nhỏ.

“Morrigan muốn bà tham gia cùng cô ấy trong cuộc tấn công Vương quốc Bóng tối của Hekate,” Dee nói một cách đơn giản.

“Vậy là *đã đến lúc rồi*,” Bastet tuyên bố một cách đắc thắng.

Viên phù thủy cổ đại gật đầu, những bóng đen đu đưa nhảy nhót trên các bức tường theo những chuyển động. “Đã đến lúc,” hấn đồng ý, “lúc để Giống loài Elder quay trở lại và giành lại trái đất.”

Bastet tru lên, tiếng tru nghe cao vút và đầy đe dọa và rời vùng bóng tối sau lưng bà ta sôi lên sùng sục và hàng nghìn con mèo, gồm đủ mọi chủng loại, đủ mọi kích thước, nhảy vào căn hầm và tụ tập quanh bà ta thành một vòng tròn lớn chưa từng thấy. “Đã đến lúc để săn đuổi,” bà ta tuyên bố, “*đã đến lúc cho ăn*.”

Những con mèo lắc lư và kêu gào âm ỉ. Dee cảm thấy cảnh tượng thật đáng kinh hoàng, nghe như vô số em bé đang khóc.

## Chương 21

Scathach đang đứng đợi ở những cánh cửa hé mở khi Sophie và Josh quay trở lại ngôi nhà. Con thằn lằn bay nhảy chồm chồm phía sau và hai con còn lại bay vòng tròn sà thấp phía trên đầu chúng, gió ở dưới những đôi cánh thằn lằn làm cuộn xoáy lên những đám bụi mịn mù. Mặc dù không ai nói lời nào, cặp sinh đôi biết rằng chúng đang được đón trở lại một cách nhẹ nhàng nhưng quyết liệt về phía ngôi nhà.

Trong bóng tối lờ mờ, khuôn mặt của Scathach xanh xao một cách không tự nhiên. Mái tóc đỏ của cô chuyển thành màu đen trong bóng tối. Mặc dù đôi môi cô mím lại vẻ khắc nghiệt, giọng nói của cô, khi cô cất tiếng, nghe khá trung tính. “Các em có thật sự muốn tôi nói cho biết rằng việc làm của hai đứa nguy hiểm một cách ngu ngốc đến thế nào không?”

Josh định mở miệng trả lời, nhưng Sophie kéo cánh tay cậu, ngăn không cho cậu nói. “Tụi em chỉ muốn trở về nhà,” cô nói ngắn gọn với vẻ mệt mỏi. Cô đã biết những gì mà nữ chiến binh sắp sửa nói.

“Tụi em không thể,” Scathach nói và quay đi.

Cặp sinh đôi đứng chần chờ nơi cánh cửa, rồi chúng quay lại ngó con thằn lằn bay. Nó nghiêng nghiêng cái đầu như đầu rắn và chào mừng chúng bằng đôi mắt to có đôi con ngươi dài hẹp và giọng nói của nó vang lên dứt khoát trong đầu chúng. “*Đừng lo lắng quá nhiều về Scathach; cô ta chỉ mạnh miệng thôi chứ không có ý gì đâu.*” Sinh vật mở miệng để lộ hàng trăm chiếc răng hình tam giác trông như một nụ cười. “Tôi tin chắc là cô ấy rất lo cho các bạn,” nó thêm vào, rồi quay ra xa, vừa chạy vừa nhảy nước bước ngắn và bay vào không trung với một cú đập lớn.

“Đừng nói lời nào hết,” Sophie cảnh báo em trai. Những câu châm biếm và bình luận của Josh luôn mang tới khó khăn cho cậu. Mặc dù Sophie có khả năng quan sát và giữ im lặng, em trai cô luôn luôn vọt miệng nhận xét hay bình phẩm.

“Chị đâu phải là ông chủ của em,” Josh trả lời cô một cách giấu cợt, nhưng giọng nói của cậu run rẩy. Josh sợ rấn kinh khủng kể từ lần đầu cậu đi cắm trại với cha mẹ và ngã vào một ổ rắn đuôi chuông. May mắn thay con rắn độc chết người đó vừa ăn no và tâng lờ cậu bé, cho phép cậu tranh thủ vài giây để bò ra khỏi vùng nguy hiểm. Josh đã có những cơn ác mộng về rắn trong nhiều tuần tiếp theo và theo sau đó cậu vẫn tiếp tục nằm mơ đặc biệt là khi cậu bị căng thẳng cao độ - thường là trong thời gian thi cử. Những con thằn lằn bay với cái đầu giống rắn cũng nằm trong những cơn ác mộng tối tăm nhất của Josh và khi nhìn thấy chúng nháy lò cò trong đêm, cậu cảm thấy tim mình đánh lô tô mạnh đến nỗi lớp da trên ngực cậu thực sự rung động. Khi cái mặt có những chiếc răng dài vươn về phía cậu, cậu tưởng mình sắp ngất xỉu. Thậm chí ngay bây giờ, cậu vẫn còn cảm thấy những giọt mồ hôi lạnh giá chạy dọc theo xương sống.

Sophie và Josh đi theo Scathach đi xuyên qua ngôi nhà của Hekate. Cặp sinh đôi để ý thấy những tấm ván lót sàn kêu cọt kẹt dưới bước chân, những bức tường gỗ kêu lộp bộp và rảng rặc như thể ngôi nhà đang chuyển động, thay đổi và vặn mình lớn lên. Chúng cũng nhận thấy rằng những giọng nói, tiếng thét và tiếng gào hồi nãy nay đã rơi vào im lặng.

Scathach dẫn bọn chúng vào một căn phòng tròn trống rỗng nơi Nicholas Flamel đang chờ đợi. Ông đứng xoay lưng về phía chúng, hai bàn tay ông chắp sau lưng và ông đứng nhìn chăm chăm vào màn đêm. Ánh sáng duy nhất trong căn phòng đến từ vầng trăng vành vạnh nay đã lặn xuống dưới đường chân trời. Một phía của căn phòng chìm trong ánh sáng trắng bạc gay gắt, phía bên kia cũng chìm trong bóng tối. Scatty băng qua bóng tối đến đứng bên cạnh Nhà Giả kim. Cô khoanh tay trước ngực và quay nhìn về phía cặp sinh đôi, khuôn mặt cô không biểu lộ cảm xúc gì.

“Lẽ ra hai cháu đã bị giết,” Flamel nói nhỏ nhẹ mà không hề quay lại. “Hay là còn tồi tệ hơn thế nữa.”

“Chú không thể giữ bọn cháu ở đây,” Josh nói vội vã, giọng của cậu vang to trong không gian im lặng. “Bọn cháu không phải là tù binh của

chú.”

Nhà Giả kim liếc nhìn ra phía sau lưng. Ông đang đeo chiếc kính tròn nhỏ và, trong bóng tối lơ mờ, đôi mắt của ông giấu kín đằng sau những mắt kính tròn gọng bạc. “Không, không phải tù binh,” ông nói lặng lẽ, trọng âm tiếng Pháp bỗng nhiên nghe rất rõ ràng. “Hai cháu là tù nhân của hoàn cảnh, của một sự trùng hợp ngẫu nhiên và của cơ hội....nếu như hai cháu tin vào những điều đó.”

“Tôi không tin,” Scathach thì thầm.

“Tôi cũng đâu có tin,” Nicholas nói, xoay mình lại. Ông cởi kính ra và day day sống mũi. Có những quầng thâm ngay dưới đôi mắt xanh nhợt của ông và đôi môi ông mím chặt thành một đường kẻ mỏng. “Chúng ta tất cả đều là tù nhân của những thứ này - tù nhân của hoàn cảnh và sự kiện. Gần bảy trăm năm trước chú đã mua một cuốn sách cũ mòn được viết bằng một thứ ngôn ngữ không thể hiểu được. Đó là ngày chú cũng trở thành một tù nhân, mắc kẹt như thế bị giam đằng sau những chấn song. Hai tháng trước Josh, lẽ ra cháu không bao giờ nên đến xin việc nơi chỗ chú hay cháu, Sophie, lẽ ra cháu cũng không nên làm việc ở tiệm *Tách Cà phê*. Nhưng hai cháu đã làm và bởi vì quyết định của mình và cả hai đứa đều đứng bên cạnh chú trong đêm nay.” Ông ngừng lại và liếc nhìn Scathach. “Tất nhiên, có một cơ sở lập luận rằng hai cháu đã được định đoạt để nhận việc làm thêm, để gặp Perenelle và chú, và để rơi vào cuộc phiêu lưu này.”

Scathach gật đầu, “Định mệnh,” cô nói.

“Chú đang nói là mọi chuyện xảy ra ngoài ý muốn của bọn cháu,” Sophie hỏi, “và tất cả những việc này đều được đẩy đưa theo số phận?” Cô lắc đầu. “Cháu không thể tin điều đó, dù chỉ trong một phút.” Ý tưởng đó đã đi ngược lại tất cả những gì mà cô tin tưởng: ý tưởng cho rằng có thể nói trước được tương lai nghe thật buồn cười.

“Cháu cũng không tin,” Josh nói một cách bướng bỉnh.

“Và đây,” Flamel nói nhỏ nhẹ, “điều gì sẽ xảy ra nếu chú nói với hai cháu là *Cuốn sách của Pháp sư*- một cuốn sách được viết hơn hai nghìn năm trước - nó có nói về hai cháu?”

“Không thể được,” Josh buộc miệng, đột nhiên cảm thấy hoảng sợ bởi tiết lộ.

“À!” Nicholas Flamel giang rộng đôi cánh tay. “Và điều này có nghĩa là không thể hay không? Đêm nay hai cháu đã đụng với những kẻ bảo vệ có cánh của Hekate. Hai cháu nghe thấy những giọng nói trong đầu mình. Những điều đó là không thể ư? Và những con Torc Allta - bọn chúng cũng là điều không thể? Chúng là những sinh vật không có quyền tồn tại bên ngoài những thần thoại.”

“Và còn chúng tôi thì sao?” Scathach hỏi. “Nicholas gần bảy trăm tuổi và tôi thì già đến mức tôi đã từng chứng kiến các triều đại vươn lên rồi sụp đổ. Chẳng lẽ chúng tôi cũng là điều không tưởng nốt?”

Và cả Josh lẫn Sophie đều không thể phủ nhận.

Nicholas bước lên phía trước và để hai tay lên vai của cả Josh và Sophie. Ông không cao hơn cặp sinh đôi và đứng nhìn thẳng vào đôi mắt chúng. “Hai cháu phải thừa nhận rằng mình đã bị mắc kẹt trong thế giới đầy những điều không thể xảy ra được này. Nếu rời khỏi nó, hai cháu sẽ đem đến chính sự hủy diệt cho gia đình và bạn bè mình, và nhiều khả năng là cái chết cho chính mình nữa.”

“Bên cạnh đó,” Scathach nói thêm một cách chua chát, “nếu hai đứa đã được nói đến trong cuốn sách, thì hai đứa có bốn phận phải có mặt ở nơi đây!”

Cặp sinh đôi nhìn Scatty và Flamel. Ông gật đầu. “Đúng thế. Cuốn sách đây những lời tiên tri - một số trong đó đã thành sự thật, một số khác có thể xảy ra như dự định. Nhưng cuốn sách đặc biệt có đề cập đến “hai mà chỉ một, bạc và vàng”.”

“Bạc và vàng,” Sophie thì thầm, “và chú tin rằng....?”

“Đúng, chú tin là hai đứa chính là những gì mà lời tiên tri nói đến. Thực sự, chú bị thuyết phục về điều đó.”

Scathach tiến đến đứng bên cạnh Flamel. “Điều đó có nghĩa là hai em đột nhiên trở nên cực kỳ quan trọng - không chỉ đối với chúng tôi, mà còn đối với Dee và các Elder Đen tối.”

“Tại sao?” Josh liếm đôi môi đột nhiên khô nứt. “Tại sao tụi cháu lại quan trọng đến như vậy?”

Nhà Giả kim liếc qua vai ông, nhìn Scatty để tìm kiếm sự ủng hộ. Cô gật đầu. “Nói với chúng đi. Chúng cần được biết.”

Cặp sinh đôi quay nhìn Scatty rồi lại sang Nhà Giả kim. Chúng linh cảm thấy rằng những gì ông ta sắp sửa nói với chúng là vô cùng quan trọng. Sophie cầm lấy tay Josh, và cậu siết chặt những ngón tay cô.

“Cuốn *Codex* tiên đoán rằng hai mà chỉ một sẽ cứu thoát hoặc hủy diệt thế giới.”

“Ý của chú là gì, *hoặc* cứu thoát hoặc hủy diệt,” Josh đòi hỏi, “nó phải là hoặc cái này hoặc cái kia, đúng không?”

“Từ dùng trong cuốn *Codex* tương tự với một biểu tượng Babylon cổ xưa có nghĩa là hoặc cái này hoặc cái kia,” Flamel giải thích. “Thực ra, chú luôn luôn nghi ngờ không biết đó có phải là một trong hai cháu có khả năng cứu thoát thế giới, trong khi người kia có sức mạnh hủy diệt nó.”

Sophie lấy khuỷu tay thúc vào sườn Josh. “Kẻ hủy diệt sẽ là em đó.”

Flamel đứng lùi ra sau hai đứa trẻ. “Trong vòng vài tiếng đồng hồ nữa, khi Hekate thức dậy, chú sẽ nhờ bà ta đánh thức ma thuật tiềm ẩn của hai cháu. Chú tin là bà ta sẽ làm điều đó; chú hy vọng và cầu nguyện là bà ta sẽ làm,” ông nói nồng nhiệt. “Rồi chúng ta sẽ ra đi.”

“Nhưng chúng ta sẽ đi đâu?” Josh hỏi cùng lúc Sophie nói, “Chắc là Hekate sẽ không cho phép chúng ta ở lại nơi đây?”

“Chú hy vọng là một số Elder khác hoặc những con người bất tử sẽ được thuyết phục về sự giúp đỡ hai đứa. Và không, chúng ta không thể ở đây. Dee và Morrigan đã đánh thức một trong những Elder đáng kinh hoàng nhất: Bastet.”

“Nữ thần mèo Á - rập đó hả?” Sophie hỏi.

Flamel chớp mắt trong nỗi ngạc nhiên. “Chú rất ấn tượng.”



“Ba mẹ của tụi cháu là những nhà khảo cổ, chú hãy nhớ cho. Trong khi những đứa trẻ khác được đọc truyện cổ tích cho nghe trước giờ đi ngủ, ba mẹ tụi cháu lại kể về những thần thoại và huyền thoại.”

Nhà Giả kim gật đầu. “Ngay cả khi chúng ta đang nói đây, Bastet và Morrigan đang tập hợp quyền năng để tấn công tổng lực vào Vương quốc Bóng tối của Hekate. Chú e là bọn chúng sẽ cố gắng tấn công vào những giờ của buổi tối, khi Hekate đang ngủ. Nhưng đến nay vẫn chưa thấy dấu hiệu gì của chúng, và bình minh sắp ló dạng rồi. Chú chắc chắn là bọn chúng biết là chúng sẽ chỉ có một cơ hội và bọn chúng cần tập trung toàn bộ lực lượng vào một chỗ trước lúc tấn công. Trong lúc này, chúng tin là chúng ta không biết gì về ý định của chúng; và quan trọng hơn, chúng không biết là chúng ta đã để ý tới sự can thiệp của Bastet. Nhưng chúng ta sẽ sẵn sàng nghênh tiếp chúng.”

“Làm thế nào mà chúng ta *biết* được?” Sophie hỏi.

“Perenelle nói với chú,” Flamel nói và trả lời luôn câu hỏi khá rõ ràng tiếp theo. “Cô ấy là một phù thủy tháo vát, cô ấy đã triệu tập một linh hồn đã lìa khỏi xác để chuyển lời nhắn đến cho chú.”

“Một linh hồn đã lìa khỏi xác?” Sophie nói. “Ý chú là một con ma?” Sau những gì mà chúng đựng độ tính đến nay, cô thấy rằng thật dễ dàng để tin vào ma.

“Đúng vậy,” Flamel nói.

“Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng tấn công nơi đây? Ý cháu là chúng ta đang nói đến loại hình tấn công nào?” Josh hỏi.

Flamel nhìn qua vai về phía Scatty. “Tôi chưa có mặt trong lần cuối cùng Giống loài Elder giao chiến với nhau.”

“Tôi thì có,” Scatty nói một cách u sầu. “Phần lớn con người chẳng ai biết đến bất cứ điều gì đang xảy ra lúc đó.” Cô nhún vai. “Nhưng sự phóng ra các năng lượng ma thuật trong các Vương quốc Bóng tối chắc chắn sẽ ảnh hưởng mạnh đến khí hậu và địa chất địa phương: có thể sẽ xảy ra động đất, một cơn lốc xoáy hay cả hai, cuồng phong và mưa, rất nhiều mưa. Và tôi thực sự rất ghét mưa,” cô nói thêm, “đó là một trong những lý do tôi rời khỏi Hibernia.”

“Chúng ta sẽ phải làm một cái gì đó,” Sophie nói, “chúng ta phải báo cho mọi người biết.”

“Và lời cảnh báo sẽ được diễn đạt như thế nào đây?” Flamel hỏi. “Rằng sắp tới sẽ diễn ra một cuộc chiến pháp thuật có thể gây ra động đất và lũ lụt? Không phải là điều là cháu có thể gọi điện tới tòa báo hay trạm dự báo thời tiết đâu nhé?”

“Chúng ta phải.....”

“Không, chúng ta không làm chuyện đó,” Nhà Giả kim nói dứt khoát. “Chúng ta phải đưa hai cháu cùng những trang giấy xé ra từ cuốn sách ra xa khỏi nơi đây.”

“Còn Hekate thì sao?” Josh hỏi. “Liệu bà ta sẽ có thể tự vệ chứ?”

“Chống lại Dee và Morrigan - được. Nhưng với Bastet nhập bọn với chúng, tôi đơn giản là không biết được,” Scatty trả lời. “Tôi không biết Nữ thần mạnh tới mức nào.”

“Mạnh hơn là cô có thể tưởng tượng.”

Tất cả họ cùng quay về phía cửa ra vào nơi một cô gái trẻ - trông không thể lớn hơn tuổi mười một - đang đứng, chớp mắt và há miệng ngáp. Cô lấy một tay dụi dụi đôi mắt màu vàng sáng và nhìn họ chăm chăm, rồi cô mỉm cười, hàm răng trắng bóng nổi bật lên làn da đen huyền. Cô mặc một chiếc áo choàng rộng và ngắn may bằng loại vải óng ánh giống như loại mà Hekate - già - hơn đã mặc, nhưng lần này chiếc váy có những sọc màu vàng và xanh lá cây. Mái tóc trắng bạc của cô uốn thành nhiều lọn quăn phủ xuống đôi vai.

Nhà Giả kim cúi chào. “Chào buổi sáng. Tôi đã không nghĩ là cô thức dậy trước bình minh.”

“Làm sao tôi có thể ngủ được với tất cả hoạt động này?” Hekate nói. “Ngôi nhà đánh thức tôi dậy.”

“Ngôi nhà...” Josh bắt đầu.

“Ngôi nhà,” Hekate nói dứt khoát, “nó vẫn đang sống.” Có hàng tá câu hỏi và bình luận Josh định nói ra nhưng, nhớ lại chất lỏng màu xanh

lá cây đem qua, cậu quyết định một cách khôn ngoan là ngậm miệng.

“Tôi biết là Morrigan và bà chị Elder Bastet đang có kế hoạch tấn công tiêu diệt Vương quốc Bóng tối này,” cô gái nói một cách dứt khoát.

Nicholas liếc vội sang Scathach, lúc đó đang khẽ nhún vai nhẹ. Cô không biết là làm cách nào Hekate biết được chuyện đó.

“Tôi chắc chắn là em hiểu rằng tất cả nhiều gì xảy ra trong ngôi nhà này, tất cả từ ngữ được nói ra hay thậm chí cả từng ý nghĩ,” Hekate nói tiếp, đưa mắt nhìn Josh, “ta đều biết.” Cô gái mỉm cười và, trong giây phút đó, trông giống hệt như phiên bản già hơn của chính cô ta. Nụ cười làm môi cô cong lên, nhưng không làm cho ánh mắt lay động. Cô di quanh căn phòng, và Sophie để ý rằng khi cô chuyển động, ngôi nhà phản ứng lại sự hiện diện của cô. Khi cô đứng nơi ngưỡng cửa, những trời non xanh nhú lên, rầm ã và ngưỡng cửa nở ra những bông hoa li ti xanh biếc. Nữ thần Ba mặt dừng lại ngay trước mặt Nicholas Flamel và nhìn vào đôi mắt lo lắng của ông. “Tôi thích thú hơn nếu như ông đã không đến nơi đây. Tôi sẽ thích thú hơn với việc không đánh nhau với bà chị và cháu gái của mình. Và tôi chắc chắn là sẽ thích thú hơn nếu như không bị buộc phải chọn lựa đứng hẳn về phía một phe nào đó.”

Scathach khoanh tay trước ngực và nhìn nữ thần chăm chú. “Cô không bao giờ thích chọn phe Hekate - hèn chi cô có ba mặt.”

Sophie ngấm nhìn Hekate trong khi Scathach nói và, trong một khoảnh khắc cô thoáng trông thấy một cái gì đen tối và cực kỳ già nua lóe lên trong đôi mắt cô gái trẻ. “Tôi đã sống sót qua nhiều thiên niên kỷ bởi vì tôi chú ý quản lý hội đồng của mình,” Hekate nói. “Nhưng tôi đã chọn phe khi mà cuộc chiến đáng để chọn.”

“Và bây giờ,” Nicholas Flamel nói một cách nhỏ nhẹ, “Tôi nghĩ đã đến lúc chọn lần nữa. Tuy nhiên chỉ mỗi một mình cô là có thể quyết định cuộc chiến này có đáng để chọn hay không?”

Hekate phớt lờ câu hỏi và xoay quanh nhìn vào khuôn mặt của Sophie và Josh. Bàn tay nhỏ của cô chuyển động trong không khí và ngay lập tức các luồng điện xung quanh hai đứa trẻ lóe lên ánh sáng bạc và vàng lấp lánh. Cô nghiêng đầu qua một bên, nhìn bọn trẻ, quan sát những

bong bóng sáng bạc bao quanh Sophie và rồi nhìn những đường viền họa tiết vàng đang chuyển động lên xuống trong luồng điện của Josh. “Ông có thể đúng,” cuối cùng thì cô nói, “những đứa trẻ này thực sự đúng là những người mà cuốn *Codex* đề cập tới. Đã nhiều thế kỷ trôi qua kể từ khi tôi tiếp xúc với những luồng điện tinh khiết đến nhường này. Hai đứa trẻ sở hữu những năng lượng tiềm ẩn mạnh khủng khiếp còn chưa khai thác.”

Flamel gật đầu. “Nếu tôi có thời gian tôi sẽ đào tạo cho chúng và từ từ đánh thức sức mạnh tiềm tàng của chúng....nhưng những sự kiện cứ xảy ra khiến cho thời gian trở thành một thứ hàng hóa quý giá mà tôi không hề có. Khả năng giải phóng năng lực tiềm ẩn của hai đứa trẻ nằm trong tay cô. Cô có thể làm một cái gì đó ngay trong nháy mắt mà lẽ ra người khác phải mất nhiều năm mới làm được.”

Hekate liếc qua vai để nhìn Nhà Giả kim. “Và có những lý do chính đáng khiến cho việc đánh thức phải mất nhiều năm,” cô nói một cách tùy tiện. “Con người ít khi sử dụng các giác quan của mình. Ông đang muốn đánh thức trọn vẹn năng lượng tiềm ẩn trong hai đứa trẻ. Tôi sẽ không làm điều đó: những giác quan bị quá tải có thể hủy diệt chúng, làm cho chúng hóa điên.”

“Nhưng....” Flamel bắt đầu.

“Tôi sẽ không làm điều đó.” Cô quay lại phía hai đứa trẻ. “Những gì mà ông ta yêu cầu ta làm có thể giết chết hai em - nếu hai em may mắn,” cô nói, và rồi quay đi và bước ra khỏi căn phòng, để lại những dấu chân nhỏ lún phún cỏ xanh phía sau lưng.

## Chương 22

Cặp sinh đôi tắt tiếng trong giây lát vì choáng váng. Rồi, Josh bắt đầu, “Ý cô ta muốn nói gì...?”

Nhưng Nicholas vội vã băng qua cậu, tảng lờ câu hỏi, rồi ông đi theo Hekate ra ngoài hành lang. “Cô ta nói quá lên thôi,” ông ngoái đầu nhìn lui và nói. “Cố làm cho hai đứa hoảng sợ đó mà.”

“Ồ, sợ thật đấy,” Josh thì thầm. Cậu nhìn sang Scathach, nhưng cô quay lưng lại và bước đi ra phía khu vườn. “Này,” cậu gọi với theo sau lưng cô, “quay lại đi. Tôi có vài câu hỏi...” Cậu cảm thấy một cơn giận bất thần vụt đến; cậu cảm thấy mệt mỏi vì cứ bị cư xử như đối với một đứa trẻ. Cậu - và chị gái - xứng đáng nhận được một số câu trả lời.

“Josh,” Sophie cảnh báo.

Nhưng em trai cô phóng qua mặt cô và hướng về phía đôi vai của Scathach. Những ngón tay của cậu thậm chí chưa hề chạm vào cô. Đột nhiên, cậu bị chụp lấy, xoắn tít, quay vòng và rồi ném tung lên không khí. Cậu rơi mạnh xuống sàn nhà đủ để đánh bật tất cả không khí ra khỏi phổi, và cậu thấy mình đang nhìn trần trời vào chiều dài thanh kiếm của Scathach, cô chĩa thẳng mũi kiếm vào giữa hai con mắt của cậu. Khi cô nói, giọng của cô chỉ hơn lời thì thầm một chút. “Đêm qua em đã xúc phạm một trong những Giống loài Elder, hôm nay em xoay xử để chọc tức một trong Thế hệ Kế tiếp - và bây giờ còn chưa đến bình minh,” cô nói thêm. Nữ Chiến binh tra gươm vào vỏ và nhìn về phía Sophie mặt đang tái nhợt sừng sờ. Cô thậm chí còn không nhìn thấy chuyển động của Scathach. “Cậu ta có luôn luôn như thế này không?” Scatty hỏi.

“Như thế này là thế nào?” Sophie hỏi.

“Ngu ngốc, gợi ý tầm bậy, khinh suất liều lĩnh.....? Tôi có cần phải nói tiếp không?”

“Không cần đâu. Và vâng, nó thường như vậy đó. Đôi khi còn tệ hơn.” Khi hai đứa cùng lớn lên, cô thường chọc Josh là cậu có các gien

“hành động” trong khi cô có nhiều gien “suy nghĩ”. Em trai cô bốc đồng và táo bạo, nhưng cậu cũng rất trung thành và đáng tin cậy.

Scathach kéo chân Josh đứng lên. “Nếu em cứ tiếp tục với tốc độ như thế này, em sẽ không tồn tại lâu trên thế giới.”

“Em chỉ muốn hỏi chị một vài câu hỏi thôi...”

“Em may mắn đó. Vài thế kỷ trước, tôi có thể đã giết chết em rồi. Tôi đã từng rất nóng nảy,” cô thừa nhận, “nhưng tôi đã và đang nỗ lực kiềm chế cảm xúc của mình.”

Josh xoa lưng nhè nhẹ. Cậu hiểu rằng nếu như Scathach quăng cậu xuống những hòn đá cậu có thể bị thương rất nặng, nhưng cậu cũng nhận ra rằng cô đã cẩn thận thả cho cậu rơi xuống nơi những bãi cỏ và đám rêu. “Trông như một cú ném của Judo,” cậu nói run run, cố gắng để giọng nói của mình vang lên tự nhiên và đổi đề tài.

“Một cái gì tương tự như vậy....”

“Chị học Judo ở đâu?”

“Tôi không học Judo. Tôi tạo nên ông tổ lâu đời của phần lớn các môn võ thuật được học ngày nay,” nữ chiến binh tóc đỏ nói, đôi mắt sáng màu xanh lá cây lóe lên ranh mãnh. “Thật sự hai em cũng chẳng bị hại gì nếu như tôi chỉ cho hai em vài động tác đơn giản.”

“Em nghĩ là tụi em sẽ làm được những động tác tốt hơn sự đơn giản,” Josh nói, “tụi em học Taekwondo hai năm khi ba mẹ em dạy học ở Chicago và tụi em học Karate ở New York .....hay là Boston ta?”

“Chị sáng tạo ra Judo hả?” Sophie hỏi, cố gắng giữ cho giọng nói của mình đều đều.

“Không, Kano Jigoro mới là người tạo ra Judo hiện đại, nhưng ông ta đặt nền móng cho hệ thống giao chiến ở môn Jujitsu, một bộ môn liên quan đến Aikido được phát triển mạnh hơn trong Thế kỷ Mười bốn. Tôi tin là tôi đã ở Nhật Bản trong thời gian đó. Tất cả các bộ môn võ thuật đều có gốc rễ chung. Và đó là tôi,” Scatty nói một cách khiêm nhường. “Lại đây, nếu hai em đã biết chút ít về Taekwondo và Karate thì rất có

ích. Hãy để tôi chỉ cho hai em vài động tác cơ bản, trong khi chúng ta đang chờ Nicholas.”

“Chú ấy đâu rồi?” Sophie hỏi, ngoái đầu nhìn lui sau vai về phía ngôi nhà. Chuyện gì đang xảy ra ở đó? “Có phải là chú ý đang nhờ Hekate đánh thức năng lượng ma thuật tiềm ẩn của tụi em không?”

“Đúng thế,” Scatty đồng ý.

“Nhưng Hekate nói là việc đó có thể giết chết tụi em mà,” Josh nói khẩn thiết. Cậu đã bắt đầu nghi ngờ là chương trình của Flamel vượt ra ngoài việc bảo vệ hai đứa trẻ. Ông ta đang theo đuổi một điều gì khác nữa.

“Cô ta chỉ đoán thôi,” Scatty nói, “cô ta khi nào cũng là một nữ hoàng của bi kịch mà.”

“Vậy Nicholas chắc chắn là tụi em không gặp nguy hiểm?” Josh hỏi.

“Không, ông ta thực sự là không chắc được,” Scatty mỉm cười. “Nhưng tin tôi đi, hai em đang gặp nguy hiểm đó. Sự khác biệt duy nhất đó là nếu Hekate đánh thức hai em, khi đó hai em sẽ *thật sự* gặp nguy hiểm trầm trọng.”

o O o

Nicholas Flamel đi theo Hekate đi xuyên qua ngôi nhà. Những ngón tay của người phụ nữ trẻ rẹt lên những bức tường, để lại những vết gỗ sáng có lá và hoa theo dấu chân cô. “Tôi cần sự giúp đỡ của cô, Hekate. Tôi không thể làm việc này một mình được,” ông gọi cô.

Nữ thần phớt lờ ông ta. Cô đi xuống một hành lang thẳng tắp và lao về phía trước. Những bước chân của cô để lại những đám cỏ xanh tiếp tục mọc lên ngay cả khi Flamel vội vã chạy theo cô. Nhưng khi ông đi được một nửa chiều dài hành lang thì những cây cỏ đã mọc cao ngang đầu gối, rồi ngang thắt lưng, và đột ngột toàn bộ hành lang phủ đầy những cây cỏ cao sắc như dao cạo. Chúng cùng nhau thì thầm du dương, những âm thanh nghe như những lời nói.

Nicholas Flamel cho phép một ít giận dữ rỉ ra trong luồng điện của mình. Năm tay phải thành một nắm đấm, ông đột ngột xò rộng bàn tay

và không khí tràn ngập mùi thơm bạc hà. Những cây cỏ ngay trước mặt ông xẹp hẳn xuống như thể chúng bị một cơn gió mạnh thổi rạp và Nhà Giả kim chỉ vừa kịp nhìn thấy người phụ nữ trẻ bước vào một căn phòng tách biệt hẳn với các căn phòng còn lại của ngôi nhà. Nếu như ông chậm trễ chỉ một giây, ông rất có thể đã bước qua cánh cửa mở.

“Những trò chơi thế này đủ rồi đây,” Flamel nói, tiến vào phòng.

Hekate quay người lại đối mặt ông. Cô đã già đi đôi chút sau vài phút băng qua dãy hành lang. Bây giờ trông cô độ khoảng mười lăm tuổi. Khuôn mặt của cô như một chiếc mặt nạ xấu xí với đôi mắt màu vàng gay gắt. “Làm sao mà ông có thể dám nói những lời như vậy với tôi!” Cô giơ cao hai bàn tay một cách đe dọa. “Ông biết là tôi có thể làm gì ông rồi đó.”

“Cô sẽ không dám làm,” Flamel nói với một sự trầm tĩnh mà ông không cảm thấy được.

“Và tại sao lại không?” Hekate hỏi, đầy ngạc nhiên. Cô ta không quen với việc bị cự lại.

“Bởi vì tôi là Người bảo vệ Cuốn sách.”

“Cuốn sách mà ông đã mất....”

“Tôi cũng chính là Người bảo vệ xuất hiện trong những lời tiên tri của cuốn sách,” Flamel nói. “Người bảo vệ tiếp theo và sau cùng,” ông nói tiếp. “Cặp sinh đôi cũng xuất hiện trong cuốn sách. Cô đã nói với tôi là cô biết Abraham người tạo ra cuốn *Codex*, cô biết những lời tiên tri và tiên đoán chính xác đến mức nào.”

“Ông ta thường sai,” Hekate lẩm bẩm.

“Là Người bảo vệ, tôi nhờ cô làm một điều gì đó mà tôi tin là cốt yếu đối với sự sống sót của không chỉ Giống loài Elder mà còn của con người: tôi muốn cô đánh thức năng lượng ma thuật tiềm ẩn trong cặp sinh đôi.”

“Điều đó có thể giết chết chúng,” nữ thần nói thẳng thừng. Cô thực sự không hề quan tâm tới việc những con người tầm thường còn sống hay đã chết.



“Đó là một khả năng,” Flamel thừa nhận, cảm thấy một cái gì đó lạnh lẽo và buốt giá nhói lên trong dạ dày, “nhưng nếu như cô không giúp đỡ chúng tôi, thì cái chết sẽ đến với hai đứa trẻ.”

Hekate xoay người và bước tới đứng bên cửa sổ. Băng qua bãi cỏ nghiêng dốc, Scathach đang trình diễn một loạt các năm đấm cho cặp sinh đôi. Chúng bắt chước các chuyển động của cô một cách nhíp nhàng. Flamel đứng cạnh Hekate bên cửa sổ.

“Cái thế giới mà chúng ta đang sống mới kỳ lạ làm sao.” Ông thở dài, “khi mà tất cả mọi thứ - thậm chí cả sự tiến triển của loài người - lại nằm trên đôi vai của những đứa trẻ mới lớn.”

“Ông có biết vì sao loài người chiến thắng mà Giống loài Elder cuối cùng đã bị xua đuổi khỏi trái đất không?” Hekate hỏi một cách đột ngột.

“Nhờ có sắt, phải vậy không?”

“Đúng, bởi vì sắt. Chúng tôi đã sống sót qua vụ chìm Danu Talis, chúng tôi đã sống sót qua cơn Đại hồng thủy, và tiếp đến là Thời đại Băng hà. Và rồi khoảng hai nghìn năm trước, một công nhân chuyên về kim loại, người đã chế tạo ra đồng thiếc, bắt đầu thử nghiệm loại kim loại mới. Ông ta chỉ là một người đàn ông - và ông ta đã xoay xở quét sạch một giống nòi cùng một cách sống. Những thay đổi to lớn luôn luôn xảy ra sau những hành động của chỉ một con người.” Hekate rơi vào im lặng, quan sát cặp sinh đôi đấm và đá cùng với Scathach. “Bạc và vàng. Những loại quý hiếm nhất trong tất cả các luồng điện,” cô thì thầm và, trong tích tắc, những luồng điện nở hoa rực rỡ quanh cặp sinh đôi. “Nếu tôi làm chuyện đó và chuyện đó giết chết lũ trẻ, liệu ông có thể sống với lương tâm của mình không?”

“Tôi đã già, quá già,” Nicholas nói nhẹ nhàng, “cô có biết bao nhiêu người bạn mà tôi đã chôn trong vùi thế kỷ qua không?”

“Và ông có cảm thấy sự mất mát?” Có một nét tò mò cao độ trong giọng nói của Hekate.

“Từng người.”

“Ông vẫn còn cảm thấy điều đó chứ?”

“Vâng. Mỗi ngày.”

Nữ thần vươn tay chạm vào vai Flamel. “Khi đó ông vẫn còn là con người, Nicholas Flamel. Ngày mà ông ngừng việc quan tâm cũng là ngày ông trở thành những kẻ như Dee và đồng loại của hắn.” Cô quay lại về phía khu vườn và nhìn cặp sinh đôi. Cả hai đều đang cố gắng, và thất bại, trong việc tung những nắm đấm vào Scathach lúc đó đang nhún và uốn mình mặc dù cô ta không hề dịch chuyển ra khỏi một điểm nhất định. Từ xa trông họ như ba đứa trẻ mới lớn đang luyện tập một điệu nhảy mới, nhưng Hekate biết rằng chẳng có gì bình thường nơi bất kỳ ai trong số họ. “Tôi sẽ làm việc đó,” cuối cùng thì cô nói, “tôi sẽ đánh thức năng lượng của chúng. Phần còn lại tùy thuộc vào ông. Ông sẽ phải rèn luyện chúng.”

Flamel cúi đầu chào, để cô khỏi nhìn thấy những giọt nước mắt trong đôi mắt ông. Nếu cặp sinh đôi sống sót qua vòng đánh thức, sẽ có một cơ hội, dù là mong manh nhất, là ông sẽ có thể được gặp lại Perenelle. “Hãy nói tôi hay,” ông bắt đầu, đoạn ho nhẹ để làm thông cổ họng. “Người đàn ông đã khám phá ra quá trình tạo ra sắt - người thợ rèn hai nghìn năm trước, điều gì đã xảy ra với ông ta?”

“Tôi đã giết ông ta,” Hekate nói, đôi mắt màu vàng của cô mở lớn vô tội. “Hành động của ông ta đã hủy diệt chúng tôi. Tôi còn có thể làm gì hơn? Nhưng cũng đã quá muộn. Bí mật của sắt đã được giới thiệu ra trên toàn thế giới.”

Flamel nhìn cặp sinh đôi, quan sát Josh kéo chân Sophie và cô móc một chân vào chân cậu, và thấy cậu lăn quay xuống đất. Tiếng cười của hai đứa trẻ vang lên giòn giã trong suốt buổi sớm trước lúc bình minh. Ông cầu mong là họ sẽ không quá muộn lần này.

## Chương 23

Những con mèo của San Francisco rời thành phố trong sự tĩnh lặng của màn đêm.

Từng con một hay đi thành đôi, những con mèo đường phố hoang dại mình đầy sẹo, những con mèo nhà mập tròn lông láng mịn, tất cả mọi hình dáng, kích thước, giống thuần chủng hay lai tạo, lông dài và lông ngắn, bọn mèo đi xuyên qua bóng đêm như một làn sóng nham hiểm. Chúng dâng lên như sóng vượt qua những cây cầu, sục sôi trong những ngõ hẻm, đua qua những đường hầm dưới các con đường hay nhảy qua những mái nhà.

Tất cả đều hướng về phía bắc.

Chúng phóng qua trước mặt những người đi đường hoảng hốt và choáng váng, những con mèo không hề dừng lại để ăn thịt chuột. Chúng cũng phớt lờ luôn các tổ chim. Và mặc dù chúng di chuyển trong im lặng, những bước chân của chúng tạo ra những âm thanh phi thường.

Đêm hôm đó cả thành phố San Francisco vang vọng tiếng tru đầy bản năng của hàng trăm nghìn con chó.

o O o

Tiến sĩ John Dee cảm thấy không vui.

Và thêm một chút sợ hãi. Mọi chuyện nghe rất hùng hồn khi hẳn cùng bàn bạc về cuộc tấn công Hekate và toàn bộ Vương quốc Bóng tối của bà ta, thế nhưng khi ngồi trước lối ra vào của vương quốc vô hình của Hekate nhìn bọn mèo và chim “đỗ bộ” đến theo lời triệu tập của các bà chủ đáng kính sợ Bastet và Morrigan của chúng thì đó hoàn toàn là một chuyện khác. Những sinh vật nhỏ bé này có thể làm gì để chống lại ma thuật cổ xưa của một trong những kẻ hàng đầu của Giống loài Elder?

Dee ngồi trong một chiếc Hummer lớn màu đen bên cạnh Senuhet, người đàn ông có vai trò như người hầu của Bastet. Không ai trong số họ

nói ma thuật lời nào trong suốt chuyến bay ngắn trên chiếc phản lực riêng của Dee từ Los Angeles đến San Francisco trước đó, mặc dù Dee có đến hàng nghìn câu muốn hỏi Senuhet. Qua nhiều năm hẳn đã nhận thức được rằng những người hầu cận của các Elder Đen tối - như chính hẳn - không thích bị hỏi han.

Bọn chúng đến cổng vào của Vương quốc Bóng tối của Hekate lúc gần 2 giờ sáng, và cũng vừa kịp lúc những con chim đầu tiên bắt đầu bay đến. Chúng sà xuống từ phía bắc và phía đông theo từng bầy dài đen đặc. Âm thanh duy nhất có thể nghe thấy đó là tiếng vỗ cánh của chúng và cả bọn “cập bến” trên những cái cây ở Thung lũng Mill. Chúng nhanh chóng tụ tập trên những cành nhánh khiến cho nhiều cành răng rắc cong oằn xuống.

Khoảng vài tiếng đồng hồ sau đó, những con mèo xuất hiện.

Chúng túa ra từ bóng tối như một tấm thảm dài vô tận dệt bằng lông thú, và rồi dừng lại - tất cả đối mặt vào cánh cửa mở ẩn khuất của Vương quốc Bóng tối. Dee nhìn ra bên ngoài cửa kính xe hơi: hẳn không thể nhìn thấy mặt đất. Nó được phủ kín, về tất cả mọi hướng mà Dee có thể thấy được, bởi những con mèo.

Cuối cùng, khi điểm cực đông của đường chân trời bắt đầu chuyển sang ánh sáng màu hồng cá hồi, Senuhet lấy ra một bức tượng nhỏ màu đen từ chiếc túi sách mà hẳn đeo quanh cổ và đặt nó lên bảng đồng hồ của chiếc xe. Nó là tượng một con mèo Ả - rập được chạm khắc rất đẹp có kích thước chỉ bằng ngón tay út của hẳn. “Đã đến lúc,” hẳn nói thì thào.

Đôi mắt của bức tượng màu đen sáng rực lên màu đỏ.

“Bà ấy đang đến,” Senuhet nói.

“Tại sao chúng ta không tấn công sớm hơn, khi Hekate đang ngủ?” Dee hỏi. Dù đã nghiên ngẫm về Giống loài Elder Đen tối trong vài trăm năm, hẳn nhận ra rằng, thực tế, hẳn biết rất ít về họ. Nhưng thực tế này khiến cho hẳn cảm thấy dễ chịu chút ít, bởi vì hẳn nhận ra rằng Elder cũng biết rất ít về con người.

Senuhet giơ tay lên vẫy, ra lệnh tập hợp lũ chim và mèo. “Chúng ta cần đồng minh,” hắn nói nhỏ.

Dee gật đầu. Hắn đoán là Bastet lúc này đang vượt qua vô số Vương quốc Bóng tối tiếp giáp với thế giới loài người. Sự thù ghét của Giống loài Elder Đen tối với sắt có nghĩa là những phương tiện di chuyển hiện đại - như xe hơi và máy bay - là những thứ bọn họ không sử dụng. Đôi môi mỏng của hắn nở ra một nụ cười không có nét gì hài hước; đó là lý do vì sao bọn họ cần những người như hắn và Senuhet để hành động như một đại lý của họ.

Hắn cảm thấy, hơn là trông thấy, những con chim di chuyển trên cây cối: nửa triệu con - có thể hơn - đầu chúng đều quay về hướng tây. Hắn nhìn theo hướng nhìn chăm chú của đàn chim, hướng thẳng về điểm tối nhất trên bầu trời. Đầu tiên, hắn không nhìn thấy gì, nhưng rồi một hình dáng xuất hiện trên trời cao, chỉ gây chú ý bởi vì nó che kín những vì sao. Morrigan đang tới.

Dee biết rằng nằm sâu trong mọi huyền thoại đều có một hạt giống sự thật. Khi đứng nhìn lên bầu trời đêm, quan sát khuôn mặt xanh xao của Morrigan xuất hiện từ phía tây, chiếc áo choàng lông quạ đen trải rộng sau lưng bà ta như một đôi cánh khổng lồ, Dee tin là hắn biết nguồn gốc của của những huyền thoại về ma cà rồng xuất xứ từ đâu. Qua những diễn biến của cuộc đời rất dài của hắn, hắn đã gặp ma cà rồng - những con ma cà rồng thật - và không ai trong số chúng gây kinh hoàng như Nữ thần Quạ.

Morrigan hạ xuống đất ngay chính trước mũi chiếc Hummer, những con mèo vẫn đang di chuyển khi bà ta xếp lại chiếc áo choàng để “hạ cánh”. Trong bóng tối lờ mờ, chỉ có khuôn mặt hình trái xoan trắng nhợt của bà ta nổi bật lên, đôi mắt của bà ta đen như màn đêm, trông giống như những cái lỗ khoét trên giấy.

Và rồi những con mèo gầm gừ, một làn sóng xáo động lan tỏa trong không khí, và Bastet bước ra từ bóng đêm. Nữ thần Mèo mặc áo choàng của công chúa Ả - rập và cầm một ngọn giáo có chiều cao bằng với bà ta. Bà rải chân qua tấm thảm mèo đang vẫy búa trước và sau lưng bà. Cao

vượt lên so với Morrigan, bà nghiêng người thật thấp chào Nữ thần Quạ. “Cháu gái thân mến, đã đến lúc rồi phải không?” bà ta gầm gừ.

“Đã đến lúc rồi,” Morrigan trả lời, đáp lại cúi chào. Giữ sạch tấm áo choàng, bà ta để lộ một chiếc cung bắn tên có gắn lông chim đeo quàng qua vai. Bà ta tháo dây đeo của chiếc cung và cầm lấy một mũi tên từ ống tên đeo bên hông.

Rồi, cùng quay người một lúc, hai nhân vật Elder Đen tối chạy thẳng đến khe hở tường chừng như không thể xuyên qua được và nhảy băng qua.

Những con mèo và chim đua theo sau họ.

“Bây giờ thì bắt đầu rồi đấy,” Senuhet nói nói một cách hân hoan, tay cầm các vũ khí - hai thanh kiếm Á - rập bằng đồng thiếc có chạm trổ - và chui ra khỏi chiếc xe.

Hay là kết thúc, Dee nghĩ, nhưng hãy giữ lại nỗi lo sợ cho riêng mình.

## Chương 24

Josh đứng nơi bìa rừng với chị gái và nhìn ba sinh vật nhỏ có cánh trông giống như những con rồng một cách đáng kinh ngạc. Chúng quay lộn và nhảy múa trong những tia sáng đầu tiên của buổi bình minh. Josh liếc nhìn cô, rồi vội vã nhìn ra phía khác. “Em không muốn chị làm điều đó,” cậu nói nhanh.

Sophie đặt tay mình lên cánh tay em trai. “Tại sao lại không?” cô nói. Cô tiến đến đứng trước mặt cậu, buộc cậu phải nhìn thẳng vào cô. Qua vai trái của Josh, đứng ngay trước mặt cửa ra vào của cây Yggdrasill kỳ diệu, cô có thể nhìn thấy nơi mà Flamel, Scatty và Hekate đang đứng nhìn hai đứa. Xung quanh đó, hàng nghìn con Torc Allta, cả trong lột người và lột lợn lòi, đang chạy nhốn nháo, chuẩn bị cho trận chiến. Những con lợn lòi mặc những lớp áo giáp bằng da bọc kín vùng hông và lưng, và những con - người - Torc Allta cầm những ngọn giáo và thanh kiếm. Từng đàn thằn lằn bay lượn vòng trên bầu trời, và những lùm cây bụi cỏ cao đang “hít thở” với những sinh vật vô hình đang trườn, bò và chạy hối hả. Những người bảo vệ giữ vững vị trí quanh cây Yggdrasill, leo trèo lên những cành lớn, và còn có những người canh gác đứng yên lặng nơi mọi cửa sổ với cung tên và giáo trên tay.

Sophie nhìn vào mặt em trai. Cô có thể nhìn thấy bóng dáng mình phản chiếu trong đôi mắt xanh da trời sáng rực của cậu và cô đột nhiên nhận ra rằng đôi mắt ấy mở to để giấu đi những giọt lệ chưa rơi xuống. Cô định nắm tay Josh, nhưng cậu chìa tay ra nắm lấy tay cô trước và siết nhẹ các ngón tay cô. “Em không muốn bất cứ cái gì xảy ra cho chị cả,” cậu nói giản dị.

Sophie gật đầu, không muốn nói câu nào. Cô cũng cảm thấy chính xác như vậy đối với em trai.

Ba sinh vật trông giống như những con thằn lằn bay to lớn bay qua đầu hai chị em, ngọn gió phía dưới đôi cánh chúng làm xoáy tung những đám bụi dưới mặt đất. Cả Sophie và Josh đều không nhìn lên.

“Nicholas nói là sẽ có những rủi ro,” Josh tiếp tục, “nhưng Hekate nói điều đó rất nguy hiểm, thậm chí có thể dẫn đến cái chết. Em không muốn chị nếm trải sự đánh thức trong trường hợp có điều gì không lành xảy ra,” cậu kết thúc vội vã. “Em không muốn bất cứ điều gì xảy ra cho chị.”

“Tội mình phải làm điều đó. Nicholas đã nói rồi...”

“Em không hoàn toàn chắc chắn rằng em tin ông ấy,” Josh ngắt lời Sophie. “Em cảm giác như ông ta theo đuổi một điều gì đó. Ông ta quá sốt sắng hồi thúc Hekate đánh thức năng lượng của chúng ta bất chấp mọi nguy hiểm.”

“Ông ta nói đây là cơ hội duy nhất của tội mình,” Sophie thuyết phục.

“Hôm qua, ông ta đã nói là ông phải kéo chị em mình chạy ra xa khỏi cửa tiệm cho an toàn....giờ thì, đột nhiên chúng ta phải được đào tạo để có thể bảo vệ chính mình khỏi Dee và bọn Elder Đen tối. Tin em đi Sophie, Nicholas Flamel đang chơi trò chơi của riêng ông ta.”

Đôi mắt của Sophie hướng về phía Nhà Giả kim. Cô đã biết ông trong vài tháng qua và cô nhớ là đã viết trên blog của mình rằng cô nghĩ ông rất *tuyệt*. Tất nhiên, giờ đây cô nhận ra rằng cô thực sự chẳng biết gì về ông ta. Người đàn ông mà cô nghĩ tới với cái tên Nick Fleming chỉ là một biệt hiệu. Một lời nói dối. Flamel đang nhìn chăm chú vào cô, trong tích tắc, cô tưởng tượng là ông ta biết hai chị em cô đang nói gì.

“Cả hai chúng ta không phải cũng lúc tham gia quá trình đánh thức,” Josh tiếp tục. “Hãy để em làm trước....”

Sophie nhìn vào đôi mắt cậu. “Và em nghĩ chị sẽ cảm thấy như thế nào nếu như có một điều gì đó xảy ra cho em?”

Lần này đến phiên Josh thấy rằng cậu không thể cất lời. Ý nghĩ - là một điều khủng khiếp có thể xảy ra với chị gái - chỉ mới xuất hiện trong đầu cậu cách đây ít phút. Nhưng ý nghĩ đó làm cậu hoảng sợ.

Sophie nắm cả hai tay Josh trong tay cô. “Ngay từ giây phút chúng ta sinh ra, chúng ta đã luôn làm mọi việc cùng nhau,” cô nói, giọng cô thấp và nghiêm trang. “Và với việc ba mẹ thường xuyên vắng mặt, luôn luôn chỉ có chị và em bên nhau. Em luôn luôn chăm sóc cho chị. Chị luôn



luôn lo lắng cho em. Chị sẽ không cho phép em tham gia quá trình này một mình. Chúng ta sẽ cùng làm - như là cách chúng ta đã làm tất cả mọi chuyện cùng nhau.”

Josh nhìn sâu vào mắt Sophie. “Chị có chắc không?” Cậu hỏi. Cậu bắt đầu nhìn thấy một Sophie mới.

“Chưa bao giờ chắc hơn.”

Chúng đều biết những điều còn chưa nói: không ai muốn ở lại một mình nếu có bất kỳ chuyện gì xảy ra trong quá trình đánh thức.

Cuối cùng Josh gật đầu, rồi cậu nắm lấy tay chị gái và cả hai cùng tiến đến đối mặt Nhà Giả kim, Hekate và Scatty.

“Chúng tôi đã sẵn sàng,” cặp sinh đôi nói.

o O o

“Morrigan đang ở đây,” Scatty thông báo khi họ đi theo Nicholas và Hekate băng qua cánh cửa lớn và tiến thẳng vào trung tâm cái cây. Cô đã thay một bộ đồ chiến đấu màu đen, một chiếc áo thun cao cổ không tay và giày boots chiến đấu có đế dày. Cô đeo hai thanh kiếm ngắn phía sau lưng, hai cán kiếm nhô lên phía sau đôi vai cô. Cô tô đen đôi mắt và má khiến khuôn mặt cô trông như một chiếc đầu lâu. “Bà ta đến đây cùng với Bastet. Bọn chúng đã tràn vào Vương quốc Bóng tối rồi.”

“Hekate có thể đẩy lùi bọn chúng, phải không?” Sophie hỏi. Cô chỉ có một ý niệm mơ hồ về sức mạnh của các nữ thần, nhưng ý nghĩ là có một cái gì đó hùng mạnh hơn cả Hekate làm cô khiếp hãi.

Scatty nhún vai. “Tôi không biết. Bọn họ đổ bộ đến đây với cơ cấu tổ chức; bọn họ mang những đội quân của họ đi cùng.”

“Những đội quân?” Josh hỏi, “đội quân nào? Thêm bọn người bùn hả?”

“Lần này thì không có tụi Golem đâu. Bọn họ mang theo những con chim trên không trung và những con mèo dưới mặt đất đi cùng họ.”

Sophie cười run rẩy, “Chim và mèo....*bọn chúng* có thể làm gì?”

Scatty liếc nhìn cô, đôi mắt cô sáng lấp lánh trên nền đen của bộ trang phục chiến đấu. “Em đã thấy bọn chim làm gì với chiếc xe trên đường đến đây rồi đó.”

Sophie gật đầu, đột nhiên cảm thấy nôn nao trong dạ dày. Hình ảnh những con quạ đen hôi hám tấn công kính chắn gió và mồi lia lịa thành những lỗ thủng trên nóc kim loại của chiếc xe sẽ ám ảnh cô cho đến ngày cô từ giã cõi đời.

“Ồ hãy tưởng tượng cái gì sẽ xảy ra nếu có khoảng mười nghìn con quạ tập trung lại.”

“Mười nghìn con,” Sophie thì thầm.

“Cả trăm nghìn con ấy chứ,” Scatty nói, quay vào một hành lang hẹp. “Những con thằn lằn bay cho biết có lẽ đến nửa triệu con quạ.”

“Và chị cũng đã nói cái gì đó về những con mèo nữa?” Josh hỏi.

“Đúng, tôi đã nói. Nhiều hơn là chúng ta có thể đếm được.”

Josh nhìn chị gái, sự nhận thức về mối hiểm nguy kinh khủng mà chúng sắp đối mặt thực sự bắt đầu ngấm vào đầu chúng. Chúng có thể chết trong Vương quốc Bóng tối xa lạ này và sẽ không ai biết chuyện gì đã xảy ra với chúng. Cậu cảm thấy những giọt nước mắt đang ứa ra trên mi và vội chớp mắt để xua tan chúng; cha mẹ chúng sẽ trải qua suốt quãng đời còn lại của họ để thắc mắc không biết chuyện gì đã xảy ra với cặp sinh đôi.

Hành lang mà họ đang đi rẽ vào một nhánh khác, lối đi này thậm chí còn chật hẹp hơn. Mái vòm thấp đến nỗi cả hai chị em đều phải vừa đi vừa khom đầu. Không hề có bậc thang hay cầu thang, nhưng hành lang này xoắn tròn xuống dưới thành một đường xoắn tròn ốc rất dài. Cặp sinh đôi nhận ra rằng chúng đang đi xuống lòng đất năm sáu mét phía dưới cái cây. Những bức tường trở nên tối hơn, lớp gỗ trơn mịn nay lốm đốm những rễ cây lộn xộn uốn éo thò ra chụp lấy tóc chúng với những ngón tay nắm chặt. Không khí trở nên ẩm ướt, sực nức mùi đất mùn và đất mới, là mục và mầm non.

“Ngôi nhà vẫn sống,” Sophie nói trong thắc mắc, khi họ rẽ vào một hành lang xoắn tròn tạo nên bởi những chiếc rễ cây có nhiều mẫu và nhiều chỗ phòng to của cái cây khổng lồ mọc trên đó. “Ngay cả khi chúng ta đi lại bên trong, với các căn phòng và cửa sổ và hồ nước - nó vẫn là một cái cây đang sống!” Cô nhận thấy ý tưởng này vừa đáng ngạc nhiên mà cũng vừa đáng kinh sợ.

“Cái cây này mọc lên từ hạt giống của Yggdrasill, Cây Thế giới,” Scatty nói lặng lẽ, chà sát lòng bàn tay mình vào những cái rễ lồi ra. Cô lấy lòng bàn tay áp lên mặt mình và hít thở thật sâu, chìm đắm trong mùi hương. “Cả triệu năm trước, khi Danu Talis bị chìm dưới những ngọn sóng, một số ít Elder đã cứu được một số quần thực vật và quần động vật và gieo cấy chúng trên những vùng đất khác. Nhưng chỉ có hai vị Elder, Hekate và Odin, tìm cách nuôi dưỡng thành công hạt giống Yggdrasill. Odin, cũng như Hekate, có những sức mạnh vượt lên cả pháp thuật.”

Josh cau mày, cố gắng nhớ lại những kiến thức ít ỏi mà cậu biết về Odin. Có phải ông ta là Vị thần Na Uy một mắt? Nhưng trước khi cậu hỏi, Hekate biến mất vào một kẽ hở được đóng khung lại bằng một nút xoắn tạo nên bởi những rễ cây uốn éo. Nicholas Flamel đứng lại và chờ đợi cặp sinh đôi và Scatty vượt kịp. Đôi mắt xanh xám tối sầm lại và một nếp nhăn thẳng đứng hiện lên giữa đôi lông mày của ông. Khi nói, ông chọn từ ngữ một cách cẩn trọng, trọng âm tiếng Pháp của ông nghe thật rõ ràng. “Chú ước là hai cháu không phải làm điều này,” ông nói, “nhưng hai cháu phải tin chú khi chú nói rằng không còn cách nào khác nữa.” Ông chìa tay đặt lên vai phải Sophie và vai trái của Josh. Luồng điện của hai chị em - bạc và vàng - vụt lóe sáng, và không khí chợt sực nức mùi kem va ni và những trái cam. “Chú e là khi hai cháu giúp Perenelle và chú, hai cháu đã đặt mình vào mối nguy hiểm khủng khiếp. Nếu Hekate đánh thức được năng lượng ma thuật tiềm ẩn của các cháu, chú sẽ dạy hai đứa một số câu thần chú tự bảo vệ, và thêm những thứ khác mà chú muốn truyền đạt cho hai cháu, đó là trình độ chuyên môn về năm hình thái cổ xưa của ma thuật. Chú hy vọng là những điều đó sẽ hoàn thiện khóa đào tạo dành cho hai cháu.”

“Tụi cháu sắp được huấn luyện thành những pháp sư sao?” Sophie hỏi. Cô đoán rằng lẽ ra cô đã rất háo hức, nhưng cô vẫn nhớ những lời nói của Scatty, rằng khi Hekate đánh thức sức mạnh của hai chị em, khi đó chúng có thể gặp nguy hiểm chết người thực sự.

“Thành các pháp sư và phù thủy, thành thầy đồng gọi hồn, và thậm chí cả người bỏ bùa mê,” Flamel mỉm cười. Ông liếc nhìn qua vai mình, rồi quay lại phía cặp sinh đôi. “Bây giờ, hãy bước vào trong và làm những gì mà cô ta nói với hai đứa. Chú biết là hai cháu sợ hãi, nhưng cố gắng đừng sợ. Chú nói cháu hay, chẳng có gì phải xấu hổ vì nỗi sợ hãi cả.” Ông mỉm cười, đôi môi ông cong lên, nhưng nụ cười không bao giờ chạm đến đôi mắt lo lắng của ông. “Khi hai cháu bước ra khỏi căn phòng, hai cháu sẽ trở thành những người khác.”

“Cháu không muốn trở thành một người khác,” Sophie thì thầm. Cô muốn tất cả y nguyên như vài tiếng đồng hồ trước đó, khi mọi thứ bình thường và tẻ nhạt. Trong lúc này, cô sẵn sàng cho đi bất cứ thứ gì để được trở lại thế giới tẻ nhạt cũ.

Flamel lùi lại từ ngưỡng cửa và chỉ đường cho hai đứa trẻ bước vào trong. “Ngay từ khoảnh khắc cháu nhìn thấy Dee, cháu đã bắt đầu thay đổi. Và khi đã bắt đầu, sự thay đổi sẽ không bao giờ đảo ngược.”

o O o

Bên trong căn hầm kết bằng những nút xoắn và rễ cây uốn éo tối đen không nhìn thấy gì. Sophie có thể cảm thấy bàn tay em trai trong tay mình cô siết nhẹ nhàng các ngón tay cậu. Cậu cũng đáp trả lại bằng cách đó.

Khi hai chị em đi sâu vào trong căn phòng trống, mà nay rõ ràng là rộng hơn rất nhiều so với chúng nghĩ ban đầu, mắt chúng dần quen với bóng tối mờ mờ và căn phòng rục lên màu xanh lá cây nhạt. Những thảm rêu dày phủ lên những rễ cây uốn éo và chúng phát ra ánh sáng xanh nhạt màu ngọc bích loáng nước, khiến cho tất cả trông giống như đang chìm sâu trong nước. Không khí cực kỳ ẩm thấp, và những giọt nước li ti bám trên tóc và da chị em Sophie như những giọt mồ hôi nhỏ xíu. Mặc dù không lạnh, hai đứa trẻ đều run lẩy bẩy.

“Hãy nghĩ là mình đã nhận được một niềm vinh dự.” Giọng nói Hekate vang lên từ vùng tối màu xanh lá cây ngay trước mặt chúng. “Đã sau nhiều thế hệ rồi ta chưa hề đánh thức một con người nào.”

“Ai....” Josh bắt đầu, và rồi giọng nói của cậu vỡ ra. Cậu ho khan và cố gắng lần nữa. “Ai là người cuối cùng mà chị đánh thức?” Cậu cương quyết không để lộ nỗi sợ của mình.

“Lâu lắm rồi, vào Thế kỷ Hai mươi theo như cách con người đo đếm thời gian. Đó là một người đàn ông đến từ vùng đất Scots. Ta không nhớ tên của ông ta.”

Cả Sophie và Josh đều linh cảm thấy là Hekate đang nói dối.

“Điều gì đã xảy ra với ông ta?” Sophie hỏi.

“Ông ta đã chết.” Một tiếng cười khúc khích vút lên. “Ông ta bị một cục mưa đá giết chết.”

“Một cục mưa đá nào đó,” Josh thì thầm.

“Ồ đúng vậy,” Hekate lẩm bẫm. Và trong giây phút đó, chúng đều biết rằng cô ta có liên quan tới cái chết bí ẩn của người đàn ông, và Josh đột ngột nhớ đến một đứa trẻ hận thù.

“Vậy bây giờ tụi em phải làm gì?” Josh hỏi. “Tụi em phải đứng hay ngồi hay nằm xuống đây?”

“Không phải làm gì cả,” Hekate nói, “và đây không phải là một việc có thể làm một cách nhẹ nhàng. Từ hàng nghìn thế hệ, con người đã có ý xa cách những gì mà họ cười cợt gọi là ma thuật. Nhưng ma thuật thực sự chỉ là sự tận dụng hoàn toàn một chuỗi các giác quan. Con người đã rất ít khi sử dụng đầy đủ các giác quan của mình. Bao giờ họ chỉ thấy những hình ảnh rõ ràng, chỉ nghe những âm thanh ồn ào nhất, khả năng ngửi mùi của họ nghèo nàn một cách đáng kinh ngạc và họ cũng chỉ có thể phân biệt được vị ngọt nhất và chua nhất mà thôi.”

Cặp sinh đôi nhận thấy rằng Hekate đang đi vòng xung quanh chúng. Chúng không thể nghe thấy tiếng chuyển động của cô ta, nhưng có thể theo dấu cô qua âm vang giọng nói. Khi cô ta nói từ phía sau lưng chúng, cả hai cùng nhảy dựng lên.

“Một khi con người cần đến chúng, lập tức các giác quan sống sót một cách đơn giản.” Có một sự im lặng kéo dài và khi cô ta tiếp tục cất lời, cô đã đứng gần đến mức hơi thở cô làm rối loạn cả mái tóc của Sophie. “Rồi thế giới thay đổi. Danu Talis bị chìm dưới những lớp sóng. Thời kỳ Thần lặn trôi qua, Kỷ Băng hà đến, và loài người trở nên ....*trinh vi, phức tạp.*” Cô nói từng chữ một như đang đọc một lời nguyền. “Con người trở nên lười biếng và kiêu ngạo. Họ nhận thấy rằng họ không cần tất cả các giác quan của mình và dần dần, họ đánh mất chúng.”

“Chị đang nói là loài người đánh mất sức mạnh của ma thuật bởi vì họ trở nên lười biếng?” Josh nói.

Sophie cố nén lại một tiếng rên rỉ; mấy ngày vừa qua em trai cô đã liên tiếp suýt đưa hai chị em vào những rắc rối thực sự.

Thế nhưng khi Hekate trả lời, giọng nói của cô ta mềm mại một cách đáng kinh ngạc, gần như là dịu dàng. “Những gì gọi là ma thuật không có gì khác hơn là một hành động của trí tưởng tượng, được khơi lên bởi các giác quan, rồi được tạo hình bởi sức mạnh của các luồng điện. Luồng điện càng mạnh, ma thuật càng cao. Hai em có những nguồn ma thuật tiềm năng phi thường trong người. Nhà Giả kim đã nói đúng: hai em có thể trở thành những bậc phù thủy vĩ đại nhất mà thế giới từng biết đến. Nhưng vấn đề nằm ở chỗ,” Hekate tiếp tục, và giờ đây căn phòng sáng hơn một chút, và hai đứa trẻ có thể nhìn thấy hình dáng của người đàn bà đứng nơi chính giữa căn phòng, và ngay phía dưới một đám rễ cây lộn xộn quấn vào nhau như một bàn tay thò ra từ mái nhà. “Con người đã học cách sống thiếu đi những giác quan. Não bộ của họ gạn lọc quá nhiều dữ liệu xuất phát từ một trạng thái tinh tảo khiến cho họ sống trong một làn sương mờ của bối rối và hoang mang. Những gì ta có thể làm đó là đánh thức năng lực tiềm tàng còn ngủ yên trong hai em, nhưng sự nguy hiểm - thật sự rất nguy hiểm - đó là nó khiến cho các giác quan của hai em bị quá tải.” Cô ngưng lời, rồi nói. “Hai em đã sẵn sàng để thử sức chưa?”

“Em đã sẵn sàng,” Sophie nói ngay lập tức, trước khi em trai cô kịp phản đối. Cô sợ là nếu cậu buông ra một lời châm biếm chua cay nào đó

thì nữ thần sẽ trừng phạt cậu bằng một điều gì đó. Một điều gì thật tàn khốc và dữ dội.

Nữ thần quay sang nhìn Josh.

Cậu đang quay đầu tìm kiếm chị gái mình trong bóng tối lờ mờ. Ánh sáng xanh lá cây chiếu lên khuôn mặt cô một sắc thái xanh xao. Sự đánh thức có thể sẽ rất nguy hiểm, thậm chí có thể chết người, nhưng cậu không thể cho phép mình để Sophie tiến hành nó một mình. “Em đã sẵn sàng,” cậu nói một cách dứt khoát.

“Vậy thì chúng ta bắt đầu.”

## Chương 25

Dee chờ cho đến khi những con chim và mèo cuối cùng biến mất bên trong cánh cửa vô hình dẫn vào Vương quốc Bóng tối của Hekate rồi hần mời rời khỏi chiếc xe hơi và đi bộ lững thững tới đó. Senuhet, tay chân của Bastet, đã rời xe trước đó, hăm hở theo chân bà chủ của mình tiến vào Vương quốc Bóng tối, nhưng Dee không cảm thấy háo hức. Tấn công đầu tiên trong một cuộc chiến không phải là một ý kiến hay. Và những chiến binh đi sau thường có khuynh hướng sống sót. Hần đoán là những người lính gác của Hekate đang tập trung đằng sau những bức tường vô hình và hần không hề có ý trở thành một trong những kẻ đầu tiên đi xuyên vào cánh cổng. Điều này không biến hần thành một thằng hèn, hần lập luận, nó chỉ khiến cho hần trở nên cẩn thận và thái độ cẩn trọng này đã giúp hần sống sót qua hàng trăm năm. Nhưng hần không thể đi lang vãng phía bên ngoài mãi; những bà chủ tàn bạo của hần đang mong đợi sự có mặt của hần trên chiến trường. Người đàn ông nhỏ bé kéo chiếc áo khoác da trị giá hai nghìn đô-la của hần sát vào vai trong khoảnh khắc trước khi hần bước vào cánh cổng, để lại sau lưng không khí giá lạnh của buổi sáng sớm và tiến vào....

.....một bãi chiến trường.

Nhiều cơ thể la liệt ở khắp nơi, và không ai trong số chúng là con người.

Nhiều con chim của Morrigan đã thay đổi khi chúng tiến vào Vương quốc Bóng tối của Hekate: chúng trở thành những con người...mặc dù không hoàn toàn như vậy. Cao và gầy giống như bà chủ của chúng, đôi cánh của chúng xoải ra, trông dài và giống như cánh dơi, nối liền với một cơ thể giống như người bằng một lớp da trong suốt, nơi đầu nút là những nanh vuốt sắc nhọn chết người. Và đầu của chúng vẫn là đầu chim.

Có một vài con mèo rải rác giữa “cánh đồng lông chim”. Bọn mèo cũng đã biến dạng trở nên gần - như - người khi chúng tiến vào Vương



quốc Bóng tối và giống như Bastet, chúng vẫn giữ nguyên những cái đầu mèo. Móng vuốt của chúng là một sự pha tạp giữa bàn tay người và móng vuốt mèo với những móng vuốt nhọn sắc như dao cạo, và cơ thể của chúng được phủ lên một lớp lông mịn.

Nhìn quanh, Dee không nhìn thấy bất kỳ dấu vết nào của sự gục ngã của những người bảo vệ của Hekate trên mặt đất và hẳn đột nhiên sợ hãi: Nữ thần này đã làm gì để bảo vệ vương quốc của bà ta? Hẳn thò tay vào bên trong áo khoác và lôi ra một thanh kiếm đã từng được gọi là Excalibur và di thẳng xuống con đường có cái cây to vươn lên trong làn sương mờ buổi sáng. Ánh bình minh chiếu những tia đỏ như máu dọc theo thanh kiếm cổ xưa màu đen.

o O o

“Người chim,” Scathach lầm bầm, và rồi bổ sung thêm một lời nguyện rủa vào ngôn ngữ Celtic cổ xưa của cô. Cô ghét người chim; chúng làm cho cô bị viêm thanh quản. Cô đang đứng trước lối vào của cây Yggdrasill, nhìn những sinh - vật - chim xuất hiện từ rừng già. Thần thoại của các nòi giống đều chứa đựng các câu chuyện về những con người biến thành chim, hoặc những con chim biến dạng thành những sinh vật nửa - con - người. Trong đời sống lâu dài của mình Scatty đã đụng độ với rất nhiều sinh vật và đã từng có lần cô suýt chết khi cô đánh nhau với Sirin, một con cú mang cái đầu của một người đàn bà xinh đẹp. Từ cuộc chạm trán đó, cô đâm ra dị ứng với lông chim. Da cô đã bắt đầu ngứa ngáy và mũi cô cay xè chuẩn bị hắt hơi. Những sinh vật của Morrigan di chuyển một cách vụng về, như những người gù lưng, kéo lê những đốt ngón tay của chúng trên mặt đất. Chúng là những chiến binh tồi, nhưng dùng số đông để đạt tới thành công.

Bọn người mèo của Bastet xuất hiện. Chúng di chuyển chậm chạp, một số còn đứng trên hai chân, nhưng phần lớn đi bằng bốn chân. Đây là, Scatty biết rõ, nền tảng cơ sở của những huyền thoại đồ sộ về mèo ở châu Phi và Ấn Độ. Không giống như lũ chim, người mèo là những chiến binh nguy hiểm chết người; chúng nhanh như chớp và móng vuốt

của chúng có thể gây ra những tổn thương kinh khủng. Scathach hắt xì hơi; cô cũng dị ứng với mèo.

Đoàn quân kỳ dị chợt dừng lại, có lẽ vì chúng thấy kinh sợ cái cây có kích thước cỡ một tòa nhà khổng lồ hay vì bối rối khi nhìn thấy bóng dáng một chiến binh đang đứng chặn ngang những cánh cửa mở. Chúng ngần ngừ, và rồi, như được thúc đẩy bởi một mệnh lệnh, chúng dâng lên như một làn sóng dài lồm ngồm.

Nữ Chiến binh quay đầu từ bên này sang bên kia, cuộn vai, và rồi hai thanh kiếm ngắn xuất hiện trên hai tay cô. Cô giơ chúng lên cao quá đầu theo hình chữ X.

Đó chính là tín hiệu mà các Torc Allta và thằn lằn bay chờ đợi. Dường như không từ bất cứ nơi đâu, hàng trăm con thằn lằn bay đầy đe dọa lao xuống từ bầu trời, với mặt trời trên lưng chúng, và lao bổ xuống đoàn quân đang chuyển động. Chúng bay thành từng vòng tròn có sức càn quét lớn, đôi cánh lớn của chúng hất tung bụi mù làm mù mắt và gây bối rối đàn chim và mèo. Rồi những Torc Allta, đã núp kín trong những bụi cỏ cao và ở phía sau những rễ cây uốn xoắn của cây Yggdrasill, bật dậy ngay giữa đám đông những kẻ tấn công. Khi Scatty chạy trở sâu vào bên trong ngôi nhà, cô nhận ra rằng âm thanh ồn ào của đám đánh nhau giống hệt như giờ cho ăn hỗn độn trong sở thú San Francisco.

o O o

“Chúng ta đang hết thời gian,” Scatty nói với Flamel khi cô chạy vào trong dãy hành lang.

“Có bao nhiêu con?” Flamel hỏi dứt khoát.

“Nhiều vô số,” Scatty trả lời. Cô ngừng lại chút xíu và rồi nói tiếp, “Các Torc Allta và thằn lằn bay sẽ không đủ sức cầm cự với bọn chúng lâu đâu.”

“Còn Morrigan và Bastet thì sao?”

“Tôi không nhìn thấy họ. Nhưng ông có thể chắc chắn rằng bọn họ đang tới, và khi bọn họ tới.....” Cô bỏ lửng câu nói. Khi Hekate còn

đang bận rộn với cặp sinh đôi, không có gì có thể chống lại hai Elder Đen tối đó.

“Bọn chúng sẽ tới,” ông nói dứt khoát.

Scatty tiến tới sát bên cạnh Flamel. Họ đã biết nhau hơn ba trăm năm và mặc dù cô lớn hơn ông gần hai thiên niên kỷ, cô đã xem ông như người cha mà cô bây giờ không còn nhớ nữa. “Hãy tìm hai đứa sinh đôi và chạy trốn đi. Tôi sẽ giữ chân bọn chúng. Tôi sẽ câu giờ càng lâu càng tốt cho ông.”

Nhà Giả kim vươn người về phía trước, đặt tay ông lên vai của Nữ Chiến binh và siết chặt vai cô. Một tia năng lượng nhỏ lấp lóp và cả hai chột cùng phát sáng. Khi Flamel nói, ông đã vô thức đổi qua tiếng Pháp của thời trẻ tuổi của ông. “Không, chúng ta sẽ không làm thế. Khi chúng ta rời khỏi đây chúng ta đi cùng nhau. Chúng ta cần cặp sinh đôi, Scatty, không chỉ cho cô và tôi, mà cho toàn thế giới. Tôi tin rằng chỉ có chúng mới có thể chống lại bọn Elder Đen tối đang tìm cách đạt được mục tiêu chiếm đoạt lại Trái Đất.”

Scatty nhìn qua vai ông sâu vào căn phòng tối. “Ông đòi hỏi quá nhiều ở nơi bọn trẻ. Khi nào thì ông nói cho chúng nghe toàn bộ sự thật đây?” cô hỏi.

“Khi đã đến lúc....” Ông bắt đầu.

“Thời gian là một cái gì đó mà ông không có,” Scatty thì thầm. “ông đã bắt đầu già đi. Tôi có thể nhìn thấy điều đó trên khuôn mặt ông, xung quanh đôi mắt ông và có nhiều màu xám hơn trên tóc của ông.”

Flamel gật đầu. “Tôi biết. Câu thần chú bắt tử bắt đầu bị đập vỡ. Perenelle và tôi sẽ bắt đầu già đi một năm đối với một ngày sống không có công thức của sự bất tử. Chúng tôi sẽ chết vào cuối tháng này. Nhưng khi đó thì chuyện chẳng còn gì quan trọng nữa. Nếu như bọn Elder Đen tối thành công, thế giới loài người sẽ chấm dứt sự tồn tại.”

“Hãy chắc chắn là điều đó không xảy ra.” Scatty xoay lưng về phía Flamel, rồi hạ thấp dần xuống đất, lưng thẳng, hai chân cô cuộn lại trong tư thế của một bông sen với hai cánh tay duỗi dài, lòng bàn tay nắm chặt lấy cán của hai thanh kiếm đang nằm trong lòng cô. Nếu bọn mèo và

chim đột nhập vào ngôi nhà và tìm ra dây hành lang, chúng sẽ phải băng qua cô và sẽ phải trả giá đắt.

Hekate đã cho Flamel một cây quyền trượng làm từ cành của cây Yggdrasill và giờ đây, nắm nó trong cả hai tay, ông chọn một vị trí ngay phía bên ngoài cánh cửa của căn hầm mà Nữ thần đang làm việc với cặp sinh đôi. Nếu bất kỳ kẻ nào xoay sở vượt qua được Scathach, chúng sẽ đối mặt với ông. Scatty sẽ chiến đấu với những thanh kiếm, tay và chân cô, nhưng những vũ khí của ông thậm chí còn có sức hủy diệt cao hơn. Ông giơ cao tay và không gian chật hẹp bỗng đậm đặc mùi bạc hà khi luồng điện của ông rung rinh và lóe lên ánh sáng xanh lá cây xung quanh ông. Mặc dù vẫn còn mạnh mẽ, mỗi một hành động sử dụng ma thuật đều làm ông yếu đi và thu hẹp vòng đời của ông. Scatty đã nói đúng; ông đã bắt đầu già đi. Ông có thể cảm nhận được những cơn đau nhức nhè nhẹ và những vết thương mơ hồ ở những nơi mà trước đó chúng chưa bao giờ xuất hiện. Ngay cả thị lực của ông cũng không còn sắc bén như ngày hôm qua nữa. Nếu ông buộc phải sử dụng sức mạnh của mình, nó sẽ đẩy nhanh quá trình lão hóa, nhưng ông đã quyết phải cho Hekate tất cả thời gian mà cô ta cần. Ông quay nhìn ra sau vai mình, cố gắng nhìn xuyên qua bóng tối. Chuyện gì đang xảy ra ở đó?

o O o

“Chúng ta sẽ bắt đầu với người lớn hơn,” Hekate tuyên bố.

Sophie có thể cảm thấy em trai cô hít một hơi thở sâu để phản đối, nhưng cô siết chặt các ngón tay cậu mạnh đến nỗi cô có thể cảm thấy những đốt xương kêu lắc cắc. Cậu đá vào mắt cá chân của cô để đáp lời.

“Đây là truyền thống,” Nữ thần tiếp tục. “Sophie...” Cô dừng lại, và nói, “Họ của em là gì, tên của cha mẹ em nữa?”

“Newman...và tên của mẹ em là Sara, tên của cha em là Richard...” Thật kỳ quặc khi gọi tên cha mẹ theo một cách khác ngoài ba và mẹ.

Ánh sáng xanh lá cây trong hầm sáng rực lên và hai đứa trẻ có thể nhìn thấy hình ảnh Hekate nổi bật trên những bức tường sáng rực rỡ. Mặc dù khuôn mặt cô vẫn chìm trong bóng tối, đôi mắt cô phản chiếu ánh sáng xanh lá cây như những lát thủy tinh bóng láng. Cô nhòai người

tới trước và đặt lòng bàn tay mình lên trán của Sophie. “Sophie, con gái của Sara và Richard, thuộc họ Newman, loài người....” Cô bắt đầu bằng tiếng Anh, nhưng rồi chuyển sang một thứ ngôn ngữ du dương đẹp đẽ ra đời trước cả loài người.

Khi cô nói, luồng điện của Sophie bắt đầu rực sáng, một luồng ánh sáng bạc trông như sương mù bao quanh cơ thể cô. Một làn gió mát thoảng qua làn da cô và cô đột nhiên nhận ra rằng cô không còn nghe Hekate nói nữa. Cô có thể nhìn thấy miệng của Hekate cử động, nhưng cô không thể nghe thấy được những lời nói ngoài âm thanh của chính cơ thể mình - hơi thở xì xì ra vào mũi của cô, máu chảy rần rật trên tai cô, nhịp đập vững chắc của trái tim cô vang lên trong lồng ngực. Có một sức ép lên trên thái dương cô, như thể bộ não của cô đang dẫn lớn ra trong hộp sọ, một cơn đau chạy dọc theo xương sống và tỏa rộng ra các đốt xương.

Khi đó căn phòng bắt đầu sáng lên. Hekate - bao giờ trông đã già hơn, có lẽ là bằng tuổi của Sophie - đang đứng nổi bật trong một dòng suối ánh sáng lấp lánh đang chuyển động. Sophie đột nhiên nhận ra rằng cô đang nhìn thấy luồng điện của Nữ thần. Cô quan sát những tia sáng xoắn vặn và uốn éo quanh cánh tay của Hekate, chảy xuống các ngón tay của cô và rồi, với một cơn náo động, Sophie có thể thật sự cảm thấy chúng chạy vào sọ não của mình. Trong tích tắc cô cảm thấy choáng váng, mất phương hướng và rồi, xuyên qua tiếng vo vo trong tai mình, những lời của Hekate bỗng trở nên có ý nghĩa. “...Tôi đánh thức năng lượng dữ dội này nằm trong em...” Nữ thần đặt hai tay mình lên khuôn mặt của Sophie, cú đụng chạm của cô ta như băng và lửa. “Có nhiều giác quan mà con người đã bỏ rơi,” Hekate nói tiếp. Cô ấn những ngón tay cái nhẹ nơi đôi mắt của Sophie.

“Để nhìn với sự sắc sảo....”

Thị lực của Sophie bừng sáng, và căn hầm tối trở nên sáng chói, mọi hình bóng hiện lên trong từng chi tiết cực kỳ đẹp và tinh tế. Cô có thể nhìn rõ mồn một từng đường kim mũi chỉ trên chiếc áo choàng của Hekate, từng sợi tóc trên đầu cô và cả những nếp nhăn đang hiện ra ngày càng rõ hơn nơi đuôi mắt.

“Để nghe với sự rõ ràng...”

Có cảm giác như là những sợi bông và len được kéo ra khỏi tai Sophie. Đột ngột cô có thể nghe. Chuyện này khác hẳn so với việc nghe nhạc từ đôi tai nghe của chiếc iPod và rồi nghe lại bài hát đó trong giàn âm thanh nổi trong phòng ngủ của cô. Từng âm thanh trong phòng được khuếch đại và tăng cường mạnh hơn lên: hơi thở khò khè của em trai cô qua hai cánh mũi, tiếng lao xao cọt kẹt của cái cây không lồ phía trên đầu họ, tiếng sột soạt của những sinh vật di chuyển xuyên qua những rễ cây. Nghiêng đầu nhẹ nhẹ, cô thậm chí có thể nghe thấy những âm thanh xa xa của cuộc chiến đấu: tiếng rít của đàn chim, tiếng gầm rống của mèo và tiếng gầm vang của lợn lòi.

“Để nếm với sự tinh khiết...”

Những ngón tay của Hekate lướt nhẹ qua đôi môi của Sophie và đột ngột cô bé cảm thấy lưỡi mình ngứa ran. Cô liếm môi, nhận thấy hương vị của những trái cây cô đã ăn trước đó và khám phá ra cô có thể thực sự nếm được không khí - đậm đà mùi đất - và thậm chí còn “nhấm nháp” được những giọt nước không khí.

“Để sờ với sự nhạy cảm...”

Làn da của Sophie được “đánh thức”. Những sợi vải cọ vào da cô - lớp cô-tông mềm mại của áo thun, lớp vải Jeans thô ráp, sợi dây chuyền vàng thanh mảnh có khắc ngày sinh nhật mà cô đeo quanh cổ, đôi vớ cô-tông ấm áp - tất cả đều tạo nên một nét khác biệt và ấn tượng riêng trên da thịt cô.

“Để ngửi với sự mãnh liệt...”

Sophie thực sự đã ngã người ra sau bởi sự bùng nổ đột ngột của mùi hương xâm chiếm lấy cô: mùi hương thơm nồng nàn của Hekate, mùi đất ngọt ngào xung quanh cô, mùi thuốc khử mùi 24 giờ trên người em trai cô đang nhạt dần, mùi gel xịt tóc bình thường tưởng chừng như không mùi, mùi bạc hà trong kem đánh răng mà cô dùng trước đó.

Luồng điện của Sophie bắt đầu phát sáng rực rỡ, làn sương trắng bạc tỏa ra từ người cô như sương mù bốc lên từ mặt hồ. Nó bao bọc cơ thể

của cô trong một hình bầu dục xanh xám. Cô nhắm mắt và ngửa đầu ra sau. Những cảm giác tràn ngập trong cô: những màu sắc, những mùi thơm, những âm thanh và chúng sáng rực hơn, mạnh mẽ hơn, vang vọng hơn bất cứ cái gì mà cô từng trải nghiệm trước đó. Tác động từ những giác quan được “nâng cấp” khá đau đớn...không, *thật sự* đau đớn. Chúng làm cô đau. Đầu cô rợn ràng, xương cô nhức nhối, da dẻ ngứa ran, tất cả mọi thứ ập đến như thác lũ. Đầu của Sophie ngửa ra sau và rồi, vượt ra ngoài ý muốn hai cánh tay của cô bị quăng qua một bên... và cô bay len cách sàn nhà bụi bặm chừng 10cm.

o O o

“Sophie?” Josh thì thầm, không thể kiềm chế sự kinh hoàng trong giọng nói. “Sophie...” Chị gái cậu, được bao bọc trong một vầng sáng bạc nhấp nhô đang trôi bồng bềnh trong không khí ngay trước mặt cậu. Ánh sáng từ người cô mạnh đến nỗi nó phủ những mảng bạc và đen lên toàn bộ căn phòng hình tròn. Cảnh tượng trông giống như một cảnh trong một bộ phim kinh dị.

“Đừng chạm vào cô ấy,” Hekate nói lạnh lùng. “Cơ thể cô ấy đang tiêu hóa sự rửa ráy những cảm giác. Đây là giai đoạn nguy hiểm nhất.”

Đôi môi Josh khô nứt khi cậu liếm nó bằng cái lưỡi đột nhiên nở to trong miệng. “Nguy hiểm...ý cô muốn nói gì, nguy hiểm là sao?” Cậu thành linh cảm thấy nỗi lo sợ kinh khủng nhất của mình đang sắp được trả lời cụ thể.

“Trong đa số trường hợp, não bộ không thể kham nổi sự nâng cấp của các giác quan trong quá trình đánh thức.”

“Trong đa số trường hợp?” Josh thì thào về kinh hoàng.

“Trong đa số trường hợp,” Hekate nói, và cậu cảm thấy nỗi hối tiếc trong giọng nói của cô. “Đó là lý do tại sao tôi không muốn làm điều này.”

“Chuyện gì thường xảy ra?” Josh hỏi câu hỏi mà cậu thực sự không muốn nghe câu trả lời.

“Bộ não thực sự đóng lại. Và người được đánh thức sẽ chìm sâu trong hôn mê và kh bao giờ thức dậy được nữa.”

“Và Flamel *biết* là chuyện đó có thể xảy ra?” Josh hỏi, một cơn giận dữ đột ngột cuộn lên trong dạ dày cậu. Cậu cảm thấy buồn nôn. Nhà Giả kim biết là sự đánh thức, với rất nhiều khả năng có thể xảy ra, có thể đẩy cả cậu và Sophie vào cơn hôn mê triền miên. Và ông ta vẫn chuẩn bị sẵn sàng cho hai chị em tham gia vào quá trình nguy hiểm đó. Josh cảm thấy cơn thịnh nộ sục sôi như thiếu đốt cậu với nỗi sợ hãi và giận dữ ngang bằng nhau...và cả cảm giác kinh khủng về sự bị phản bội. Cậu đã nghĩ Flamel là bạn của mình. Cậu đã lầm.

“Tất nhiên,” Hekate nói. “Ông ta đã nói với hai em là chuyện sẽ rất nguy hiểm, phải không?”

“Ông ta không nói gì với tụi em hết.” Một nửa khuôn mặt của Hekate được chiếu sáng bởi ánh sáng bạc tỏa ra từ Sophie, và nửa kia chìm trong bóng tối. Rồi, thỉnh thoảng hai cánh mũi của Hekate nở rộng và đôi mắt cô mở to bàng hoàng. Cô nhìn lên trần nhà của căn phòng tết bằng rễ cây. “Không,” cô hét lên. “Không!”

Đột nhiên đôi mắt của Sophie mở ra và rồi cô mở miệng và hét lên. “Lửa!”

“Bọn chúng đang đốt cháy Cây Thế giới,” Hekate rú lên, khuôn mặt cô tràn ngập nỗi căm phẫn. Đẩy mạnh Josh qua một bên, cô phóng ra ngoài dãy hành lang, để lại cậu một mình với con người từng là chị sinh đôi của cậu. Cậu nhìn chăm chăm vào cô gái đang lơ lửng trên không khí ngay trước mặt cậu, không biết chắc phải nên làm gì, thậm chí không dám chạm vào cô. Tất cả những gì cậu biết đó là lần đầu tiên trong cuộc đời hai đứa, chúng đã đi vào hai con đường khác hẳn nhau mà cậu thậm chí không thể kịp lĩnh hội.



## Chương 26

“Chúng ta cần phải đi.” Nicholas Flamel chụp lấy vai của Josh và lắc lắc người cậu, đưa cậu trở về với thực tại.

Josh quay lại nhìn Nhà Giả kim. Những giọt nước mắt lăn dài trên má cậu, nhưng cậu không để ý đến chúng. “Sophie...” cậu thì thầm.

“...sắp ổn rồi,” Nicholas nói chắc chắn. Những âm thanh vang dội từ dãy hành lang ngoài kia, tiếng vũ khí va chạm hòa cùng tiếng gầm rống của người và thú. Nổi lên tất cả là tiếng cười hân hoan của Scathach. Flamel tiến tới chỗ Sophie vẫn đang nằm cách sàn nhà 10cm và luồng điện của ông bỗng chuyển thành màu xanh trắng khi ông nắm lấy tay cô. Ông đặt cô xuống đất một cách nhẹ nhàng. Ngay khi những bàn chân của cô vừa chạm đất, dường như tất cả sức lực đã rời khỏi người cô và ông giữ lấy cô trước khi cô ngã vật xuống sàn nhà, bất tỉnh.

Ngay lập tức Josh quỳ xuống bên cạnh chị. Cậu đẩy Flamel ra xa và lấy hai tay đỡ lấy chị mình. Những tia năng lượng từ luồng điện đang mờ dần của Sophie chạm vào da thịt cậu, nhưng cậu thậm chí không màng đến những mũi kim đau nhói đó. Khi cậu ngược lên nhìn Flamel, khuôn mặt cậu ngập tràn giận dữ. “Chú *thừa biết*,” cậu kết tội, “chú thừa biết là việc này nguy hiểm tới mức nào. Chị cháu bị hôn mê rồi.”

“Chú biết là sẽ không có chuyện gì xảy ra,” Nicholas nói một cách bình tĩnh, ngồi xuống bên cạnh Josh. “Luồng điện của cô ấy - và của cháu - quá mạnh. Chú biết là cả hai cháu sẽ sống sót. Chú không bao giờ có chủ ý đưa bất kỳ ai trong hai cháu vào vòng nguy hiểm. Chú thề đó.” Ông cầm lấy cổ tay của Sophie để kiểm tra mạch, nhưng Josh đẩy tay ông ra. Cậu không tin ông; cậu muốn tin, nhưng dù sao đi nữa những lời của Flamel thật đáng ngờ.

Cả hai cùng nhảy dựng lên khi một tiếng nghe như tiếng mèo kêu ré lên thảm thiết từ hành lang bên ngoài. Giọng của Scatty vang lên sau đó.

“Chúng ta thực sự phải rời khỏi nơi đây. Và bây giờ là một thời điểm tốt!”

Mùi cháy khét nghe nồng nặc hơn và những lọn khói xám bắt đầu bò vào bên trong căn hầm.

“Chúng ta phải đi thôi. Chúng ta có thể nói về chuyện này sau,” Flamel nói dứt khoát.

“Chú tốt nhất nên tin rằng chúng ta sẽ nói về nó.” Josh đáp lời.

“Chú sẽ giúp cháu mang Sophie đi,” Nhà Giả kim đề nghị.

“Cháu có thể tự mình làm điều đó,” Josh nói, và bỗng chị gái lên tay mình. Cậu không tin tưởng giao phó Sophie cho ai khác nữa. Cậu ngạc nhiên nhận ra cô quá nhẹ và cậu cũng đột nhiên cảm thấy biết ơn những tháng ngày luyện tập bóng đá đầy thương tích đã làm cậu mạnh mẽ hơn rất nhiều so với dáng vẻ bề ngoài.

Nhà Giả kim cầm lấy quyền trượng mà ông đã để dựa vào tường và xoay tròn nó trong không khí. Đầu bịt của nó lóe lên màu xanh lục, để lại một vệt khói xanh màu ngọc lục bảo trong không khí. “Sẵn sàng chưa?” Flamel hỏi.

Josh, với chị gái được ôm giữ cẩn thận ngay trước ngực, gật đầu.

“Dù bất cứ điều gì xảy ra, bất cứ cái gì cháu trông thấy, đừng dừng lại, đừng quay lui. Tất cả những gì bên ngoài cánh cửa này đều không ngần ngại để giết hại cháu.”

Josh đi theo Flamel vượt qua cánh cửa... và ngay lập tức cậu dừng lại, tê cứng trong cơn kinh hoàng. Scatty đang đứng ngay chính giữa hành lang hẹp, hai thanh kiếm ngấn vung lên thành những vệt mờ trước mặt cô. Sau những thanh kiếm, dày đặc trên hành lang là những sinh vật đáng sợ nhất mà Josh từng nhìn thấy. Cậu đã mong đợi nhìn quái vật - nhưng cậu đã không hề mong đợi những sinh vật còn dữ tợn hơn rất nhiều. Những sinh vật không phải thú cũng không phải người, mà ở giữa hai giống đó. Những con người có đầu mèo đang gầm gừ công kích Scatty, móng vuốt sắc nhọn của chúng tấn công vào các lưỡi kiếm. Những con khác có thân hình người nhưng mang đầu quạ hay đầu có

những chiếc mỏ khổng lồ đang đâm mạnh vào Scatty, cố gắng chọc thủng người cô.

“Scatty -cúi xuống,” Flamel hét lớn. Không đợi xem cô có nghe thấy tiếng kêu của mình hay không, ông duỗi tay ra và hạ thấp chiếc quyền trượng. Luồng điện của ông tỏa ánh sáng xanh và không khí đột nhiên sực nức mùi bạc hà. Một quả cầu màu ngọc lục bảo sáng rực xuất hiện ở đầu mũi cây quyền trượng và được phóng về phía trước với một tiếng “bốp” nhỏ. Scatty tìm cách cúi người xuống trước khi quả cầu kêu xèo xèo trong không khí và vỡ tung tóe trên trần nhà ngay trên đầu cô. Nó để lại một vệt màu xanh lục... từ đó mà ngay lập tức nhỏ xuống những giọt màu xanh cùng những tia sáng xanh đặc quánh. Cái đầu sọc của một con mèo mướp đang húc vào chỗ mở cửa, miệng nó há ra, răng nanh lóe sáng. Nó nhắm tới Scatty và tấn công cô - và một giọt ánh sáng nhớp nháp nhều thẳng vào đầu nó. Tên người - đầu - mèo lập tức hóa điên. Nó quăng mình vào hành lang và tấn công dữ dội tất cả những gì trên đà tiến. Một người chim bước tới bệ cửa, và bị ánh sáng xanh giội lên người. Đôi cánh đen của nó đột ngột nở ra những lỗ và vết xước và nó gục xuống trong một tiếng kêu rú dữ dội. Josh để ý thấy rằng mặc dù ánh sáng xanh, trông như một dòng mật ong, thiêu cháy các sinh vật, nó không hề tác động gì tới sàn nhà. Cậu biết là cậu phải chú ý nhiều hơn nữa, nhưng tất cả mối quan tâm của cậu đều tập trung vào chị gái. Cô đang thở gấp, và đằng sau mí mắt khép hờ đôi mắt của cô đang nhảy múa.

Scatty bò trên hai chân và phóng về phía Flamel và Josh. “Rất ấn tượng,” cô thì thầm. “Tôi đã không nghĩ là ông có thể làm điều đó.”

Flamel quay tròn quyền trượng như một chiếc gậy. “Nó tập trung năng lượng của tôi.”

Scatty nhìn xung quanh. “Chúng ta dường như đang bị mắc kẹt.”

“Hekate đi lối này,” Nicholas nói, quay về phía bên phải và chỉ vào một hàng rào nút xoắn rễ cây tưởng chừng như không thể vượt qua được. “Tôi thấy cô ta chạy ra khỏi căn hầm và đi thẳng vào rào chắn này.” Ông

bước tới gần hàng rào rẽ xoắn và duỗi thẳng cánh tay ra. Nó biến mất ngập tới khuỷu tay.

“Tôi sẽ đi trước,” Scatty nói. Josh để ý thấy rằng mặc dù cô đã giao chiến với đội quân tổng hợp chim và mèo, vẫn không hề có một vết cào xước nào trên cơ thể cô, hay một sợi tóc bị xiên lệch. Thậm chí cô cũng không hề thở mạnh, mặc dù nếu cô thật sự là một ma cà rồng thì có thể cô đã không cần thở gì hết, cậu thầm nghĩ. Scatty phóng mình tới trước và, ngay trong khoảnh khắc cuối cùng trước khi cô chạm tới bức tường rẽ cây, cô lặn thẳng vào “cửa ngõ” đó với cặp kiếm xếp lại hình chữ X ngay trước ngực.

Flamel và Josh nhìn nhau trong tích tắc tiếp theo...và rồi đầu của Scatty thò ra từ bức tường nhìn rất kiên cố tạo thành bởi các rẽ cây uốn éo. “Tất cả rất ổn.”

“Chú sẽ đi sau cùng,” Flamel nói, bước lùi lại nhường chỗ cho Josh vượt lên phía trước ông. “Chú sẽ giải quyết với bất cứ cái gì đi theo chúng ta.”

Josh gật đầu, cậu không muốn mình tin tưởng trò chuyện với Flamel. Cậu vẫn còn phẫn nộ với việc Nhà Giả kim “đánh lừa” mạng sống của chị mình, nhưng cậu cũng nhận ra rằng Flamel giờ đây đang chiến đấu vì họ, đặt mình vào nguy hiểm thật sự để bảo vệ cho cả nhóm. Josh bước tới bức tường đẩy rẽ cây và đất, nhắm mắt lại...và đi xuyên qua nó. Một luồng hơi lạnh thoáng qua trong căn hầm thấp và hẹp tạo nên bởi những rẽ cây đầu mấu của Yggdrasil. Những tảng rêu xanh hắt một ánh sáng xanh lục mờ trên căn hầm và cậu có thể nhìn thấy Scatty đang đứng sát bên những dấu chân không đều nhau dẫn lên trên vùng tối lờ mờ. Đầu của Scatty nghiêng qua một bên, nhưng trước khi Josh có thể hỏi cô đang lắng nghe tiếng gì, thì Flamel đã bước xuyên qua bức tường. Ông mỉm cười và đầu mũi chiếc quyền trượng bốc lên một làn khói xanh lục. “Cái này sẽ giữ chân bọn chúng được một lúc.”

“Đi thôi,” Scatty thúc giục, ngay vừa khi Nhà Giả kim xuất hiện.

Cầu thang hẹp đến nỗi Josh phải cuuix người bước lom khom, đầu hạ thấp và giữ chặt Sophie ngay sát mình để giữ cho đầu và chân cô không

đụng phải những bức tường gỗ gồ ghề. Cậu kiểm tra từng nấc thang trước khi thực sự bước chân lên; cậu không muốn bị ngã và đánh rơi luôn chị gái. Cậu thành linh nhận ra rằng những bậc thang này đục thẳng vào khoảng không gian nằm phía bên trong và bên ngoài lớp vỏ cây, và không thể vụt thắc mắc không biết rằng một cái cây có kích thước khổng lồ như Yggdrasill có thể rất bí hiểm với các hành lang bí mật, các căn phòng ẩn giấu, các căn hầm bị bỏ quên và những cầu thang bị bỏ phí. Có thể lắm chứ, cậu quyết định. Liệu Hekate có biết là họ đang ở đâu hay không? Và rồi, trí óc cậu quay cuồng, cậu tự hỏi không biết ai đã tạo ra các bậc thang này? Dù sao đi nữa cậu không thể tưởng tượng được là Nữ thần đã một mình khắc chúng giữa cái cây khổng lồ này.

Khi họ leo thang, họ có thể ngửi thấy mùi gỗ cháy khét lẹt và âm thanh của cuộc chiến đấu nghe gần hơn. Những tiếng mè o gào lên điên dại nghe giống với tiếng người hơn, những tiếng rít thất thanh của bầy chim nghe sồn gai ốc và tất cả pha trộn với tiếng rống đình tai của lợn lòi và tiếng rú của thằn lằn bay. Bây giờ thì họ không còn ở dưới lòng đất nữa, sức nóng và khói dữ dội hơn và họ bắt đầu nghe thấy một âm thanh khác - tiếng ầm ầm rên rỉ trầm lắng và sâu thẳm.

“Chúng ta phải nhanh lên thôi,” giọng nói của Scatty vang lên trong màn tối mờ mờ. “Chúng ta *thực sự* phải chạy gấp..” Và dù sao đi nữa sự trầm tĩnh đầy đè nén trong giọng nói của Scatty còn làm cho Josh hoảng sợ hơn cả khi cô thét lên. “Cẩn thận nhé; chúng ta vừa tới một “cửa ngõ”.” Chúng ta đang ở đoạn cuối cùng của một rễ cây dày; cách xa thân cây khoảng gần 30 mét. “Chúng ta sẽ sớm thoát khỏi đám đánh nhau,” cô nói thêm.

Josh vòng qua khúc quanh và nhìn thấy Scatty đang đứng tấm đấm trong những tia sáng mặt trời buổi sáng chiếu xuyên qua lớp màn dây leo ngay trên đầu cô. Cô quay lại nhìn cậu, ánh mặt trời biến mái tóc đỏ của cô trở nên vàng chói và chiếu dọc theo cạnh sắc của hai thanh kiếm ngắn trên tay cô và, trong giây phút đó, Josh nhận ra, cô trông giống như nữ chiến binh cổ đại đầy đe dọa như danh tiếng. Âm thanh của đám đánh nhau bủa vây xung quanh họ nhưng, vang to hơn hẳn tất cả các tiếng ồn

ào khác, là tiếng âm âm rên rỉ dường như làm rung chuyển cả đáy sâu trong lòng đất. “Tiếng gì vậy?” cậu hỏi.

“Tiếng kêu khóc của cây Yggdrasill,” Scatty trả lời một cách dứt khoát. “Những kẻ thù của Hekate đã đốt cháy Cây thế giới.”

“Nhưng tại sao?” Cậu cảm thấy sự kiện đó thật đáng kinh hoàng. Cái cây cổ đại còn sống đó không hại bất kỳ ai, nhưng nó cho cậu thấy rõ sự khinh thường sự sống của những Elder Đen tối.

“Sức mạnh của Hekate gắn bó chặt chẽ với nó, ma thuật của cô ấy làm cho cây cao vượt hẳn lên, và sức sống trong cây mang đến cho cô ta sức mạnh. Bọn chúng tin rằng nếu hủy diệt cây Yggdrasill chúng sẽ hủy diệt luôn Hekate.”

Flamel vượt qua những nấc thang để đến đứng bên cạnh Josh. Khuôn mặt gầy của Nhà Giả kim ửng đỏ và đẫm mồ hôi. “Tôi đang già đi,” ông nói, với nụ cười uể oải. Ông nhìn Scatty. “Kế hoạch là gì?”

“Rất đơn giản,” cô bắt đầu, “chúng ta sẽ chạy thoát khỏi đây càng nhanh càng tốt.” Rồi cô dừng lại và xoay tròn thanh kiếm trên tay trái, sao cho lưỡi kiếm nằm dọc theo chiều dài của cánh tay cô. Cô nắm lấy cán kiếm. Flamel và Josh vây quanh cô và nhô đầu nhìn xuyên qua bức màn dây leo. Nơi phía đối diện của cánh đồng, Tiến sĩ John Dee xuất hiện, di chuyển một cách thận trọng giữa các bụi cây. Thanh kiếm ngăn lưỡi đen mà hắn cầm trên cả hai tay lóe sáng và đung đưa một ánh sáng xanh sắc lạnh.

“Dee,” Flamel nói, “chưa bao giờ trong đời mình tôi lại tưởng tượng được là mình có thể vui mừng đến thế khi nhìn thấy hắn. Quả thực đây là một tin tức rất tốt lành.”

Cả Scatty và Josh đều nhìn ông với vẻ ngạc nhiên.

“Dee là người...nghĩa là hắn đến đây bằng một phương tiện giao thông của con người,” Nhà Giả kim giải thích.

“Một chiếc xe hơi,” Scatty gật đầu đồng ý, “mà hắn có thể đã đậu ngay phía bên ngoài Vương quốc Bóng tối.”

Josh định hỏi làm thế nào mà cô biết được Dee để xe bên ngoài Vương quốc Bóng tối thì thành linh cậu nhận ra rằng cậu biết câu trả lời. “Bởi vì hẳn biết là nếu hẳn lái xe vào bên trong, pin sẽ bị cạn kiệt.”

“Nhìn kìa,” Scatty thì thầm.

Họ quan sát một trong những con Torc Allta giống như lợn lòi lớn nhất nhảy xổ ra từ đám cỏ cao sau lưng Dee. Mặc dù vẫn đang trong lối thú, nó đứng trên hai chân sau, cho đến khi nó vươn cao gần gấp ba lần chiều cao của người đàn ông.

“Nó sắp giết hẳn...” Josh nói.

Thanh kiếm của Dee lóe lên ánh sáng xanh da trời và hẳn quăng mình *hướng về* phía Torc Allta, vung thanh kiếm lên một cách gọn lẹ. Cử chỉ đột ngột đó dường như làm cho sinh vật này ngạc nhiên, nhưng rồi nó dễ dàng gạt thanh kiếm qua một bên....và rồi đông cứng. Khi lưỡi kiếm chạm vào nó, một lớp băng mỏng xuất hiện dọc theo cánh tay của Torc Allta, những mảnh tinh thể lóe lên trong ánh mặt trời buổi sớm. Lớp băng giá phủ lên ngực con Torc Allta và chảy dọc xuống đôi chân to lớn và ngược cả lên trên vai và đầu nó. Chỉ trong tích tắc, sinh vật này đã bị bọc trong một tầng băng có những đường mạch màu xanh da trời. Dee bò dậy từ mặt đất, phủi bụi chiếc áo khoác và rồi, không hề báo trước, dùng cán kiếm đập vỡ tầng băng. Tầng băng vỡ vụn ra thành hàng triệu mảnh leng keng, mỗi mảnh chứa một phần da thịt của con Torc Allta.

“Một trong những thanh kiếm Căn bản,” Scatty bình luận dứt khoát, “Excalibur, thanh kiếm Băng hà. Tôi nghĩ là nó đã bị mất trong nhiều thế kỷ qua, và đã bị ném trả xuống cái hồ mà Artorius đã chết.”

“Có vẻ như là tay tiến sĩ đã tìm thấy nó,” Flamel thì thầm.

Josh khám phá ra là cậu thậm chí không hề ngạc nhiên vì Arthur là có thật, và cậu tự hỏi không biết còn ai là thật sự tồn tại nữa đây.

Họ quan sát Dee chạy vội vàng qua những lùm cây, nhắm thẳng đến phía bên kia của ngôi nhà cây khổng lồ nơi đang vọng lại những tiếng la hét ồn ào của đám đánh nhau. Mùi khói bốc lên ngọt ngào hơn bao giờ. Sắc nhọn và gay gắt, nó uốn lượn vòng quanh cái cây, mang theo mùi hôi thối của những nơi chốn cũ kỹ cổ xưa và mùi vị của những thứ đã chết

lâu ngày. Gõ vỡ vụn kêu răng rắc, nhựa cây sôi lên nổ lộp bộp và tiếng rầm rì rên rĩ trầm mặc giờ đây nghe mạnh đến mức làm toàn bộ cái cây run lên bần bật.

“Tôi sẽ dọn đường cho,” Scatty vừa nói vừa phóng mình băng qua thảm dây leo. Gần như ngay lập tức ba người chim bay sà đến gần cô, tiếp theo đó là hai người mèo cũng chạy tới.

“Chúng ta phải giúp cô ấy!” Josh nói một cách tuyệt vọng, mặc dù cậu không hề biết là cậu có thể làm gì để giúp.

“Cô ấy là Scathach; cô ấy không cần đến sự giúp đỡ của chúng ta đâu,” Flamel nói. “Trước hết cô nàng sẽ dụ bọn kia đi xa khỏi chúng ta..”

Scathach chạy băng băng qua những lùm cây, cô chạy nhẹ nhàng, đôi giày bốt nặng không gây tiếng động nào lên mặt đất mềm. Những con chim và mèo đuổi theo cô.

“Rồi, cô ấy sẽ đứng dựa lưng vào một cái gì đó, để chúng chỉ có thể tấn công cô từ một phía, và cô sẽ đối mặt với chúng.”

Josh quan sát Scatty chạy vòng quanh, lưng quay về phía một cây sồi lớn, đối mặt với kẻ thù. Bọn người mèo tiến đến sát cô đầu tiên, móng vuốt lóe sáng, nhưng những thanh kiếm ngắn của cô nhanh hơn và dập tắt những “cơn mưa đòn” từ móng vuốt đó. Một người chim bay là là, đôi cánh lớn vỗ phành phạch, những móng nhọn xòe ra. Cầm thanh kiếm bên tay trái cắm xuống mặt đất, cô nắm lấy cổ chân giãn rộng của người chim và kéo nó xuống rồi quăng mạnh nó vào giữa đám những con mèo gầm gừ. Theo bản năng con chim quất mạnh vào lũ mèo và đột nhiên ba con thú quay ra đánh nhau tơi tả. Hai người chim còn lại ngay lập tức đâm bổ vào mấy con mèo với tiếng kêu gào ầm ĩ. Scatty giật mạnh thanh kiếm lên khỏi mặt đất và dùng nó ra hiệu cho Flamel và Josh tiến lên phía trước.

Flamel chụp lấy vai Josh. “Đi thôi. Chạy về phía Scathach.”

Josh quay lại nhìn Nhà Giả kim. “Còn chú thì sao?”

“Chú sẽ chờ ít phút, rồi đi theo và bảo vệ cho hai cháu.”



Và ngay cả khi Josh biết là Flamel đã đặt hai chị em chúng vào sự hiểm nguy cùng cực, cậu không hề nghi ngờ gì về việc Nhà Giả kim sẽ bảo vệ đằng sau cậu. Cậu gật đầu, rồi quay người vượt qua các thảm dây leo và bỏ chạy, ôm chặt chị gái đang mê man trước ngực. Ra khỏi sự che chở của cái cây, âm thanh của cuộc chiến đấu nghe thật đình tai nhức óc, đầy những tiếng tru và gào rú man dại, nhưng cậu tập trung vào mặt đất ngay phía trước mặt, nhìn những rễ cây hay những gì bất thường trên mặt đất có thể làm cho cậu vướn chân vấp ngã. Trong đôi cánh tay cậu, Sophie bắt đầu nhúc nhích, đôi mắt của cô nhấp nháy và cô khẽ cựa quậy. Josh ôm cô chặt hơn. “Yên nào,” cậu nói khẩn thiết, mặc dù cậu không chắc chắn rằng cô có thể nghe thấy những lời mình nói. Cậu chuyển hướng, chạy về phía bên phải, tránh xa đám mây con chim - mèo đang cấu xé lẫn nhau. Cậu nhận ra rằng khi bị thương nặng, bọn nửa người nửa thú này quay trở lại với hình dáng nguyên thủy chim - mèo của chúng. Hai con mèo trong sừng sốt và ba con quạ tả tơi tránh xa khỏi đám bụi và nhìn cậu chạy vụt qua. Josh có thể nghe thấy Flamel đang chạy sau lưng mình, có thể ngửi thấy mùi bạc hà trong buổi sáng sớm khi Nhà Giả kim tung ra phép thuật. Chỉ thêm mười hay mười lăm bước chân nữa là cậu sẽ bắt kịp Scatty và Josh biết là một khi đã bắt kịp cô ta, cậu sẽ an toàn. Nhưng khi cậu vừa bắt kịp Scatty, cũng vừa đúng lúc cậu nhìn thấy đôi mắt cô mở to trong kinh hoàng. Mặc kệ lời cảnh cáo của Flamel, cậu liếc nhìn ra sau vai mình và nhìn thấy một phụ nữ cao, với cái đầu và móng vuốt của một con mèo bóng mượt, mặc áo choàng kiểu Ả-rập cổ đại, vừa nhảy cao ít nhất là 6 mét và “hạ cánh” trực tiếp xuống ngay sau lưng của Flamel, xô ông ngã xuống mặt đất. Một móng vuốt hình lưỡi liềm thò ra và thái cây quyền trượng ngắn của ông ra làm đôi một cách gọn gàng, rồi sinh vật dữ dội đó ngửa đầu ra sau, rít lên và vỗ cánh một cách đặc thẳng.

## Chương 27

Perenelle Flamel được bốn tên bảo vệ thấp nhỏ đưa ra khỏi phòng giam chật chội. Chúng đều mặc đồ da màu đen, đầu và mặt giấu kín đằng sau những chiếc mũ lái mô-tô. Bà không thể chắc chắn hoàn toàn bọn chúng có phải là người hay không - bà không nhận thấy bất kỳ luồng điện, nhịp tim hay thậm chí hơi thở nào từ những kẻ này. Khi chúng vây quanh Perenelle, bà thoáng cảm nhận được một cái gì cũ kĩ già nua và chết chóc, như những quả trứng thối và trái cây chín nẫu. Bà nghĩ bọn này có lẽ là lũ Người giả Simulacra, những sinh vật nhân tạo được tạo nên từ những chum chất lỏng hư thối sủi bọt. Perenelle biết là Dee luôn luôn ưa chuộng việc tạo ra các tên tay chân cho chính mình và hẳn đã bỏ ra hàng thập niên thử nghiệm với Người bùn Golem, Người giả Similacra và Người lùn Homunculi.

Không nói nửa lời, và bằng những cử chỉ giật cục nhất gừng, bốn bóng hình câm lặng dắt Perenelle ra khỏi phòng giam và đi xuống một hành lang dài hẹp sáng lờ mờ. Perenelle cố ý đi thật chậm, tranh thủ thời gian để tập trung sức mạnh và khắc ghi ấn tượng về nơi chốn này. Jefferson Miller, con ma từng làm nghề bảo vệ, đã nói với bà là bà đang ở tầng hầm của công ty Enoch, nằm về phía tây của Telegraph Hill, gần với ngọn tháp nổi tiếng Coit. Bà biết là bà đang ở sâu dưới lòng đất: những bức tường ẩm thấp và không khí lạnh lẽo đến mức tụ thành một đám mây hơi nước ngay trước mặt bà. Bây giờ bà đã ở bên ngoài căn phòng giam và cách xa hẳn khỏi những câu thần chú và bùa mê tự vệ của nó. Bà cảm thấy một phần sức mạnh của mình đã trở lại. Perenelle cố sức nghĩ ra một câu thần chú bà có thể dùng để “ém” mấy tay dẫn độ, nhưng việc liên lạc với hồn ma Miller đã khiến bà kiệt sức và một cơn đau đầu làm cho đuôi mắt bà đau nhói đến nỗi bà khó có thể tập trung được.

Một hình bóng thình lình rung rinh ngay trước mặt bà. Hơi thở của bà, một làn sương trắng lờ lững trong không khí, đã kết thành một khuôn

mặt.

Perenelle liếc mắt nhìn những tên bảo vệ đang đi bên cạnh mình, nhưng chúng không có phản ứng gì. Bà hít một hơi thở thật sâu đầy buồng phổi, nén hơi thở lại để cho cơ thể hâm nóng nó lên và rồi thở ra một hơi dài chậm chậm. Một khuôn mặt hiện lên giữa làn sương trắng: khuôn mặt của Jefferson Miller, hồn ma từng làm nghề bảo vệ.

Perenelle cau mày; lẽ ra hồn ma của ông ta đã biến mất từ lâu. Trừ khi... trừ khi ông ta phải trở lại để nói với bà một điều gì đó.

Nicholas!

Ngay lập tức, bà hiểu rằng chồng mình đang gặp nguy hiểm. Perenelle hít vào một hơi thật sâu và nén giữ nó lại trong lồng ngực. Bà tập trung vào Nicholas, nhìn thấy ông thật rõ ràng trong đôi mắt của tâm trí mình. Ông hiện ra với khuôn mặt gầy buồn bã, đôi mắt xanh xám và mái tóc cắt ngắn sát da đầu. Bà mỉm cười, nhớ lại hình ảnh của ông khi còn trẻ với mái tóc đen dày, dài hơn cả tóc bà. Ông thường cột nó lại thành một cái đuôi sau gáy bằng một dải băng nhưng màu tím. Bà thở ra và không khí tập hợp trở lại thành một đám mây trắng có hình ảnh khuôn mặt của Jefferson Miller. Perenelle nhìn chăm chú vào đôi mắt của hồn ma và nơi đó - trong con người của hồn ma - bà có thể nhìn thấy chồng mình đang bị giam cầm dưới móng vuốt của nữ thần đầu mèo.

Nỗi giận dữ và thịnh nộ trào dâng trong bà và đột nhiên cơn đau đầu và sự kiệt sức chợt tan biến. Mái tóc đen điểm những sợi trắng bạc của bà dựng thẳng trên đầu như thể chúng được một cơn gió mạnh thổi tung, những tia lửa điện màu xanh da trời và trắng tỏa dọc theo chiều dài của mái tóc. Luồng điện màu trắng mờ của bà sáng lóe lên xung quanh cơ thể bà như một làn da thứ hai. Đã quá trễ để bốn tên bảo vệ nhận ra có một chuyện gì đó bất thường. Chúng chụp lấy bà, nhưng ngay khoảnh khắc bàn tay chúng chạm phải rìa sáng của luồng điện của Perenelle thì lập tức chúng bị hất văng ra xa, như thể chúng vừa nhận được một viên đạn điện. Một tên thậm chí quăng mình vào Perenelle, nhưng trước khi hấn kịp đặt một ngón tay lên người bà, luồng điện của Perenelle đã quăng mạnh hấn vào tường với sức mạnh đủ để hất chiếc mũ ra khỏi đầu hấn.

Kẻ giấu mặt trượt dài dọc theo bức tường, cánh tay và chân gập lại trong những tư thế vụng về. Khi Perenelle nhìn vào khuôn mặt hắc, bà nhận ra rằng những sinh vật này đúng là bọn Người giả Simulacrum. Tên bị hất mũ này là một tác phẩm chưa hoàn thiện: mặt và đầu hắc đơn giản chỉ là một cái đầu hói không có mắt mũi miệng hay tai gì cả.

Người phụ nữ chạy dọc theo hành lang, chỉ dừng lại khi bà gặp một vũng nước có váng dầu trên sàn nhà. Khom người xuống vũng nước, bà tập trung cao độ và chạm vào làn nước tối tăm với ngón tay trỏ và ngón út. Luồng điện trắng của bà kêu xèo xèo khi nó chạm vào vũng nước và mặt nước bốc khói trước khi tĩnh lặng trở lại và Perenelle nhìn thấy cảnh tượng mà bà đã thoáng nhìn thấy trong đôi mắt của hồn ma. Chồng bà đang nằm phía dưới móng vuốt của Bastet. Phía sau Nữ thần Mèo, Scatty đang cố sức chống chọi với hàng đàn chim và mèo, trong khi đó Josh đứng dựa lưng vào một cái cây, vụng về cầm lấy một cành cây lớn như một cây gậy bóng chày, đánh tán loạn vào bất kỳ cái gì đang tiến lại gần. Sophie nằm dưới chân cậu, cử động một cách chậm chạp, chớp mắt về bối rối.

Perenelle đưa mắt nhìn dãy hành lang. Bà có thể nghe thấy những tiếng ồn xa xa, tiếng những bước chân chạy trên nền đá cứng và bà hiểu là thêm nhiều tên bảo vệ nữa đang tới. Bà có thể chạy trốn hay là bà có thể chiến đấu chống lại bọn Người giả; bà đã phục hồi phần nào sức lực. Nhưng những chuyện đó không giúp gì được cho Nicholas và lũ trẻ.

Perenelle nhìn xuống mặt hồ lần nữa. Bà có thể nhìn thấy Hekate đang chống cự lại cuộc tấn công tổng hợp của Morrigan và đàn chim cùng lũ mèo của Bastet. Perenelle cũng nhìn thấy Dee đang di chuyển đằng sau Hekate, thanh kiếm trong tay hắc lóe lên ánh sáng xanh da trời chét chóc trong khi ngay sau lưng tất cả là cây Yggdrasill đang cháy bùng bùng trong những ngọn lửa đỏ và xanh lá cây.

Có thêm một điều nữa bà có thể làm. Một điều rất nguy hiểm và đầy liều lĩnh, và nếu thực hiện thành công bà sẽ hoàn toàn kiệt sức và mất hết khả năng tự vệ. Những sinh vật của Dee có thể chỉ cần đơn giản giữ lấy bà và mang bà đi xa.

Perenelle không còn chần chừ gì nữa.

Quý sát xuống bên cạnh vũng nước dơ bẩn, bà đặt bàn tay phải với lòng bàn tay ngửa lên, lên trên bàn tay trái và tập trung dữ dội. Luồng điện của Perenelle bắt đầu chuyển động, chảy tràn xuống cánh tay bà như bốc khói. Chúng cũng tụ lại nơi lòng bàn tay Perenelle, chảy dọc theo những nếp nhăn và đường chỉ trên da thịt bà. Một đốm sáng bạc nhỏ như một quả bóng tuyết xuất hiện nơi những nếp gấp của làn da. Nó rần chắc lại dần thành một quả cầu tròn trịa và rồi quả cầu bắt đầu xoay tròn và to thêm, và giờ đây những tia sáng màu trắng băng giá của luồng điện của bà tiếp tục chảy nhiều hơn xuống hai cánh tay bà. Chỉ trong tích tắc quả cầu đã to bằng một quả trứng, và rồi Perenelle đột ngột lật bàn tay lại và ném quả bóng làm bằng năng lượng thuần khiết xuống làn nước đục mờ. Bà thốt ra ba từ dứt khoát:

“Sophie. Tỉnh dậy!”

## Chương 28

“Sophie. Tỉnh dậy!”

Đôi mắt của Sophie Newman bất thần mở ra. Và rồi cô nhắm nghiền chúng lại và ấn hai bàn tay của mình lên hai bên tai. Ánh sáng quá chói gắt, quá sinh động, âm thanh của đám đánh nhau nghe rõ ràng và nổi bật một cách khó tin.

“*Sophie. Tỉnh dậy!*”

Cơn choáng váng khi lại nghe thấy giọng nói đó đã buộc cô mở mắt và nhìn xung quanh. Cô có thể nghe thấy tiếng của Perenelle Flamel rõ ràng như thể bà đang đứng cạnh cô, nhưng thực ra không có ai ở đó cả. Cô đang nằm dựa vào lớp vỏ xù xì của một cây sồi, với Josh đang đứng ngay phía trước. Cậu cầm một cành cây to dày bằng cả hai tay và cuống cuồng chống trả những sinh vật đáng kinh sợ đang lao tới.

Sophie chậm rãi tìm cách đứng lên, cô vịn vào cây sồi để làm điểm tựa. Điều cuối cùng cô có thể nhớ rõ đó là mùi khét lẹt của gỗ tươi bốc cháy. Cô nhớ mình đã gào lên “lửa”, và rồi những gì còn lại chỉ là một chuỗi những hình ảnh lộn xộn - một đường hầm chật chội, những sinh vật đầu chim và sọ mèo - mà có lẽ chỉ là một giấc mơ.

Khi Sophie điều chỉnh được mắt mình và nhìn quanh, cô nhận ra rằng tất cả hoàn toàn không phải là giấc mơ.

Họ đang bị lũ chim và mèo bao vây chặt cứng: hàng trăm con. Một số con người đầu mèo ẩn nấp trong những bụi cỏ cao và cố gắng bò trườn hay lết bụng, phun phì phì hay giương móng vuốt. Những người chim trên những cành cây trên đầu đang cố gắng đến gần đủ để “thả rơi” và tấn công chị em Sophie, trong khi những con khác tiếp tục nhảy lò cò, đâm vào Josh bằng những chiếc mỏ hung hãn và độc ác.

Xa hơn một chút, ở phía bên kia của cánh đồng, cây Yggdrasil đang cháy. Những thanh gỗ cổ đại vỡ vụn kêu rảng rặc, những dòng nhựa cây màu trắng sồi sùng sục tỏa hơi lên không khí tinh khôi như pháo hoa.

Nhưng ngay cả khi gỗ cây bị cháy, những lớp “da thịt” mới lại xuất hiện, tươi xanh và non tơ, ngay nơi đã bị đốt cháy. Sophie cũng nhận thấy một âm thanh khác lạ và biết rằng cô đang nghe thấy tiếng của chính Yggdrasill. Và giờ đây với thính giác cực kỳ nhạy bén, cô nghĩ là cô có thể nghe thấy những cụm từ hay từ, những bài hát hay bài thơ lẫn trong tiếng than khóc đau đớn vang vọng của cái cây bốc cháy. Xa xa đằng kia, cô nhìn thấy Hekate đang cố gắng vô vọng để dập tắt ngọn lửa, nhưng bà cũng bận rộn giao chiến với Morrigan, lũ mèo và chim ngay trong cùng một lúc. Sophie cũng nhận ra rằng không còn bóng dáng của thần lặn bay trên bầu trời, và chỉ còn rất ít vài Torc Allta tiếp tục bảo vệ bà chủ của chúng.

Gần hơn, là mái tóc đỏ sáng của Scatty. Cô cũng bị hàng tá chim và mèo bu quanh. Nữ Chiến binh đang múa hai thanh kiếm một cách nhịp nhàng, làm cho những sinh vật kia phải rú lên đau đớn. Scatty đang cố gắng đánh dẹp để tiến tới gần nơi Nicholas Flamel đang nằm úp mặt xuống đất ngay phía dưới móng vuốt của một sinh vật đáng kinh khiếp nhất mà Sophie từng nhìn thấy: Bastet - Nữ thần Mèo. Với tầm nhìn đặc biệt sắc bén, cô gái thậm chí có thể nhìn thấy từng sợi lông cứng mọc trên khuôn mặt mèo của Bastet và cô thực sự nhìn thấy một giọt nước dãi tụ xuống nơi những cái răng nanh to quá khổ và từ đó rơi xuống người đàn ông đang nằm phía dưới.

Flamel nhìn thấy Sophie đang nhìn về phía ông. Ông cố gắng hít thở thật sâu, nhưng thật khó thở khi mà sinh vật to lớn kia đang đứng ngay trên ông. “Chạy đi,” ông thì thầm, “chạy đi.”

“*Sophie, ta chỉ có một vài tích tặc...*” giọng nói của Perenelle vang vọng trong đầu cô gái, lay động toàn bộ sự chú ý trong cô. “*Đây là những gì mà em phải làm. Em phải để ta nói qua em...*”

Josh để ý thấy chị gái mình đã đứng dậy trên đôi chân, lắc lư nhẹ, hai tay ấn lấy tai như thể những âm thanh kia quá ồn ào, đôi mắt cô nhắm nghiền. Cậu nhìn thấy đôi môi cô mấp má, như thể cô đang nói với chính mình. Cậu quất mạnh vào một cặp người - chim đang chồm về phía trước. Chiếc cành cây nặng trĩu giáng vào mỏ của một trong hai kẻ tấn công và nó lao đảo đội lui, choáng váng và sững sờ. Kẻ còn lại tiếp

tục lượn vòng quanh Josh, nhưng cậu nhận ra rằng nó không tiến tới gần cậu mà cố gắng tiếp cận Sophie. Josh quay lại và vụt mạnh vào nó, nhưng ngay lúc đó, một gã đàn ông cao gầy với một cái đầu mèo mướp tiến sát tới cậu. Josh cố gắng vụt cây gậy, nhưng cậu mất đà và gã người - mèo cúi mình né tránh cú đánh. Rồi nó nhảy lên cao, mồm há ra, móng vuốt giương nhọn hoắt. Với một cảm giác chua lèm nơi cổ họng, Josh thành linh nhận ra rằng cả cậu và Sophie đều trong tình trạng vô vọng. Cậu cần phải ở bên chị mình, phải bảo vệ cô....và trong giây phút đó, cậu biết là mình đành bất lực. Cậu nhắm mắt vào phút cuối cùng khi sinh vật đầu mèo mướp hung ác đánh mạnh vào ngực cậu, chờ đợi cảm giác kim châm nhói buốt từ bộ móng vuốt, tiếng gào ré điên dại trên khuôn mặt mình....nhưng tất cả những gì cậu nghe thấy được chỉ là một tiếng gừ gừ khe khẽ. Cậu chớp chớp mắt và nhận thấy mình đang ôm một chú mèo con đầy lông tơ mịn trên tay.

Sophie! Cậu quay nhìn quanh....và sửng lại trong nỗi kính sợ.

Luồng điện của Sophie tỏa ra ánh sáng bạc tinh khiết quanh cơ thể của cô. Nó quá đậm đặc và thậm chí phản chiếu ánh nắng mặt trời trông như một bộ áo giáp thời Trung cổ. Những tia sáng bạc kêu tanh tách trên tóc cô và nhỏ giọt xuống từ những ngón tay cô như những giọt chất lỏng.

“Sophie?” Josh thì thầm, phấn khởi và hoàn hỉ. Chị của cậu đã ổn.

Và khi Sophie chậm chạp quay đầu lại nhìn Josh, trong chính khoảnh khắc đó, cậu nếm trải cảm giác choáng váng, kinh hoàng biết rằng cô không hề nhận ra mình.

Gã người - chim suốt này giờ mãi mê tìm cách tấn công cô gái đột nhiên phóng mình tới trước, chiếc mỏ nhọn hướng đâm thẳng vào đôi mắt cô. Sophie giơ những ngón tay lên cao: những giọt bạc văng ra từ bàn tay cô và bắn tóe và sinh vật hiếm ác. Ngay lập tức, nó gập cánh lại, vặn vẹo mình và biến thành con chim két mất phương hướng.

Sophie bước qua Josh và hướng thẳng về phía Bastet.

“Không được đi xa hơn nữa, cô gái nhỏ,” Bastet ra lệnh, một cánh tay đầy vuốt giơ lên.



Đôi mắt của Sophie mở rộng và cô mỉm cười, và Josh thành linh phát hiện ra, lần đầu tiên trong đời mình, cậu cảm thấy khiếp sợ chị gái. Cậu biết rằng đó không phải là Sophie, sinh vật đáng kinh hoàng kia kh thể là chị sinh đôi của cậu.

Khi cô gái cất lời, giọng của cô nghe khàn khàn gay gắt. *“Bà không biết tôi có thể làm gì bà đâu.”*

Đôi mắt mèo của Bastet chớp chớp trong kính ngục. *“Mi không thể làm gì ta được, nhóc con à.”*

*“Tôi không phải là cô bé. Bà có thể là loài cổ đại, nhưng bà chưa bao giờ từng đụng độ với bất kỳ ai giống như tôi. Tôi sở hữu năng lượng thô chưa tinh chế mà nó có thể vô hiệu hóa ma thuật của bà. Tôi có thể dùng nó để biến lũ chim và mèo quay về hình dạng tự nhiên nguyên thủy.”* Đầu Sophie nghiêng qua một bên, một cử chỉ mà Josh hiểu rất rõ; chị cậu thường làm như vậy khi cô chăm chú lắng nghe một ai đó nói. Rồi cô vươn tay ra về phía nhân vật Elder Đen tối. *“Bà nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra nếu như tôi thò tay ra và chạm vào bà?”*

Bastet huýt lên một hiệu lệnh và ba gã người - mèo to vật vã lao tới chỗ cô gái. Cô duỗi thẳng cánh tay, và một cuộn khói dài như rắn của năng lượng bạc bắn ra từ bàn tay cô. Nó chạm vào mỗi người - mèo, kêu lách tách khi đụng vào vùng hông và vai chúng, và ngay lập tức bọn nay sẩy chân, cuộn tròn và uốn éo trên mặt đất trong khi chúng biến trở lại thành những con mèo bình thường, hai con lông ngắn và một con lông dài bờm xồm. Lũ mèo nhảy lên trên đôi chân, chạy lẹ ra xa với những tiếng gào rú thảm thương.

Sophie quay tròn chiếc roi bạc trên đầu mình, những giọt chất lỏng bạc vung vẩy khắp mọi nơi. *“Hãy để tôi cho bà ném thử về những gì tôi có thể làm...”* Dải bạc vỡ lách tách và kêu răng rắc....

Scatty đột ngột nhận ra ba đối thủ của mình vụt biến thành một con chim két Bắc Mỹ cổ đỏ, một chim sẻ nhà, và một con vẹt, trong khi tên người - mèo trông rất hung dữ ngay trước mặt cô chợt biến thành một con mèo Ba Tư.

Sophie tiếp tục vung cho dải bạc kêu lách tách, đánh dẹp hết bọn tấn công ra xa, những giọt bạc vương vãi khắp nơi và càng lúc càng có nhiều người - chim và người - mèo quay trở về với hình dáng tự nhiên. “*Tránh xa khỏi Nicholas,*” cô nói, đôi môi của cô không khép mở nhịp nhàng với những lời nói của cô, “*hay chúng ta sẽ tìm ra hình dáng thật của bà là gì, Bastet, và cũng là Bes và Mafdet, Sekmet và Mut.*”

Miệng của Sophie mấp máy, ít giây sau những lời khác lại vang lên. “*Hãy coi chừng cô gái này, Bastet. Cô ta là ngày tận số của người.*”

Bastet chậm rãi lùi ra xa. Những sợi lông cứng dựng lờm chờm và hai cánh tay của bà ta vẫy vẫy cùng với tiếng vạc kêu, rồi bà ta quay người chạy về phía cây Yggdrasill đang bốc cháy. Lần đầu tiên sau nhiều thiên niên kỷ, bà ta cảm thấy hoảng sợ.

Nicholas lê chân để đứng dậy và tiến tới chỗ Sophie, Josh và Scatty. Ông dừng lại trước mặt Sophie. “Perenelle?” ông thì thầm.

Sophie quay đầu lại nhìn ông, đôi mắt cô trống rỗng và vô hồn. Môi cô mấp máy và rồi, như một bộ phim lồng tiếng tồi tệ, những lời nói vang lên. “*Em đang ở San Francisco, bị nhốt dưới tầng hầm của Công ty Enoch. Em an toàn và khỏe. Hãy dẫn bọn trẻ đi về phía nam, Nicholas...*” Một khoảng im lặng dài trôi qua và rồi, khi cô lên tiếng, những lời nói phát ra nhanh hơn là cử động của đôi môi Sophie, và luồng điện trắng bạc của Sophie bắt đầu mờ dần và đôi mắt cô bắt đầu nhắm lại. “*Hãy dẫn chúng đến Bà phù thủy.*”

## Chương 29

Tiến sĩ John Dee càng lúc càng trở nên điên cuồng. Tất cả mọi thứ đã đổ vỡ tan tành và giờ đây chắc chắn rằng hắn sẽ phải đóng một vai trò chủ động trong cuộc chiến đấu.

Flamel, Scatty và cặp sinh đôi đã chạy thoát ra từ phía bên trong của cây Yggdrasill và hiện đang chiến đấu ở phía bên kia cánh đồng, cách nơi Dee đang đứng không đầy hai trăm mét, nhưng hắn không thể chạy đến chỗ họ được vì điều đó nghĩa là hắn phải chạy băng qua một chiến trường. Những con Torc Allta cuối cùng còn trụ lại, cả trong lối người và lối lợn lòi, đang đánh nhau kịch liệt với bọn người mèo và người chim. Những con thằn lằn bay đã bại trận hoàn toàn. Ban đầu, những con vật đầu rắn có cánh này đã khiến bọn mèo và chim rối loạn và lúng túng, nhưng rồi chúng trở nên ịch kéo lết và vụng về trên mặt đất và đa số bị té lảo đảo một khi hạ cánh. Đội quân đông đúc các Torc Allta cũng đã mỏng đi đáng kể và Dee đoán rằng chỉ trong vòng một vài giờ đồng hồ nữa, sẽ không còn con lợn lòi cổ đại nào còn tồn tại ở Bắc Mỹ nữa.

Nhưng hắn đâu có thể chờ đợi lâu đến thế. Hắn phải tóm được Flamel ngay bây giờ. Hắn phải đoạt lại những trang giấy bị mất của cuốn *Codex* càng sớm càng tốt.

Từ chỗ ẩn núp phía sau một lùm cây rậm, Dee quan sát cánh Elder. Hekate đang đứng nơi ngưỡng cửa của ngôi nhà cây của cô, xung quanh cô là một Torc Allta “vệ sĩ riêng” cuối cùng. Trong khi các lợn lòi cổ đại đánh nhau với bọn mèo và chim, một mình Hekate đối mặt với “liên minh ma quỷ” Morrigan và Bastet.

Cả ba Nữ thần này phớt lờ đám nửa người nửa thú đang giao tranh kịch liệt xung quanh họ. Với một người quan sát bình thường, có vẻ như ba Elder này chỉ đơn giản đang đứng nhìn chăm chăm vào nhau. Tuy nhiên, Dee chú ý đến những đám mây xám tím đang tụ tập ngay phía trên cây Yggdrasill. Hắn nhìn thấy những hoa trắng bạc và vàng mọc rải rác xung quanh cái cây khổng lồ đó héo úa và lụi tàn, biến thành một thứ

bột nhão màu đen trong phút chốc, và hăn cũng nhìn thấy những cây nấm óng ánh nhô lên từ những viên đá nhẵn mịn và trơn mượt. Dee mỉm cười; chắc chắn là cuộc đọ sức này sẽ sớm kết thúc. Hekate còn có thể chống chọi lại bao lâu nữa với hai Elder kia, cô và cháu gái?

Nhưng Nữ thần Ba mặt không có dấu hiệu gì cho thấy cô ta đang yếu đi.

Và rồi cô ta phản công lại.

Mặc dù không khí, giờ đây đã bốc mùi nồng nặc từ cái cây bị đốt cháy khét lẹt, khá tĩnh lặng, hăn vẫn nhận thấy một cơn gió vô hình, không cảm thấy được đang quất lên tấm áo choàng và đôi vai của Morrigan, và thốc mạnh vào Bastet khiến cho bà ta phải nghiêng đầu và dựa người theo chiều gió. Những hoa văn trên tấm váy lông lánh của Hekate quay lộn dữ dội, những màu sắc nhòe mờ và méo mó.

Với sự cảnh giác ngày càng tăng, hăn nhìn thấy một bóng đen bay ngang qua những ngọn cỏ khô héo, và rồi một bầy ruồi đen li ti dày đặc kéo tới tấn công vào lớp lông của Bastet, bu dày lên đôi tai và mũi của bà ta. Nữ thần Mèo tru lên và ra sức chống chọi, cào cấu điên cuồng lên mặt mình. Bà ta ngã xuống đất, cuộn tròn nhiều vòng trên bãi cỏ, cố gắng giải thoát mình ra khỏi bầy ruồi. Nhưng ngày càng có nhiều ruồi lao tới cộng thêm những con kiến lửa và nhện hoang bò lổm ngổm trên cỏ và rồi phủ đen lên khắp cơ thể Bastet. Bò lết trên bốn chân, bà ta ngửa đầu ra sau và rống lên đau đớn, rồi quay người chạy băng qua cánh đồng, cuộn tròn và lê lết trên bãi cỏ, bắn tóe nước lên từ một cái hồ nhỏ và cố gắng rửa trôi đám côn trùng ra khỏi người mình. Bastet chạy được một nửa đường băng ngang cánh đồng thì đám mây ruồi nặng thối không dí bà ta nữa. Bà ta chà xát dữ dội mặt và hai cánh tay, để lại những vết rạch dài trên da thịt trước khi đứng lên trên hai chân và rải những bước dài về phía cây Yggdrasill. Và rồi tấm thảm ruồi, giờ đây đã dày hơn, kết tụ lại trên không trung phía trước Bastet.

Và trong giây phút đó, Dee chợt nhận ra rằng có lẽ - chỉ có lẽ thôi - là Hekate có thể chiến thắng. Xé lẻ Bastet và Morrigan là một đòn tấn công

rất thông minh; và ngăn chặn không cho Bastet trở lại đơn giản là một chiến lược thiên tài.

Phát hiện ra mình không thể quay trở lại cây Yggdrasill, Bastet rít lên phần uất, rồi bà ta quay lại phóng như điên đến chỗ Flamel, Scatty và cặp sinh đôi đang cố gắng tự bảo vệ. Dee nhìn thấy bà ta nhảy thốc lên một khoảng cách khó tin và ép Nhà Giả kim nằm sát đất. Cảnh tượng này làm hấn hài lòng chút ít và hấn cho phép mình nở một nụ cười nhanh chóng lụi tàn - hấn vẫn đang bị mắc kẹt ở phía bên này của cánh đồng. Làm thế nào để hấn vượt qua được Hekate đây?

Mặc dù cây Yggdrasill đang bốc cháy dữ dội như một bó đuốc khổng lồ với các bộ phận rực sáng, những cái lá bị thiêu rụi và những cành cây đen thui rơi xuống đất, những dòng nhựa cây nõ lép bẹp từ trong những cành cây gãy đổ, sức mạnh của Hekate dường như không hề suy yếu. Dee nghiêng rằng trong cơn tức giận và chán nản; tất cả các nghiên cứu của hấn đều chỉ ra rằng Hekate đã thổi hồn sống vào cái cây bằng cách truyền cho nó một ít năng lượng của chính bà. Ngược lại, khi nó sinh trưởng, nó sẽ đổi mới và làm đầy lại nguồn năng lượng của Hekate. Đốt cháy cái cây chính là ý tưởng của Dee. Hấn hình dung là khi cây bị đốt cháy, Hekate sẽ yếu dần. Nhưng, ngược lại: nỗi lửa thiêu cây chỉ đốt cháy cơn giận dữ của Nữ thần Ba mặt và cơn thịnh nộ của bà đã biến bà trở nên nguy hiểm và “sát thủ” hơn bao giờ hết. Khi Dee nhìn thấy đôi môi của Hekate giật giật như thể bà đang mỉm cười với Morrigan lão đảo giật lụi, hấn bắt đầu nhận ra rằng ở nơi đây, trong Vương quốc Bóng tối của riêng bà, Nữ thần Ba mặt đơn giản là quá mạnh so với chúng.

Dee biết là hấn sẽ phải hành động.

Nường theo bóng tối của những cái cây và bụi cỏ cao, hấn di chuyển vòng quanh thân cây Yggdrasill khổng lồ. Hấn buộc phải cúi khom người lẩn trốn khi một Torc Allta trong lối lộn lỏi đâm sâu vào bụi cây ngay trước mặt hấn với ít nhất khoảng một tá người mèo và hai chục người chim đang bám chặt lấy nó.

Dee chui ra khỏi bụi rậm ở phía đối diện với nơi mà Hekate và Morrigan đang giao chiến. Vào phía bên phải của mình, hấn có thể nhìn

thấy một điều gì đó đang xảy ra với nhóm Flamel; chim và mèo chạy tán loạn khắp mọi hướng...và rồi hẳn nhận ra là hẳn đang nhìn thấy những con chim *bình thường* và những con mèo *bình thường* đang bỏ chạy thay vì những sinh vật nửa người nửa thú. Câu thần chú biến đổi của Morrigan và Bastet đã thất bại: không lẽ Hekate mạnh đến thế sao? Hẳn phải kết thúc tất cả những trò này ngay bây giờ.

Tiến sĩ John Dee nhắc thanh kiếm ngắn trong tay hẳn lên cao. Ánh sáng xanh da trời bắn thủ chạy dọc theo chiều dài kiếm và trong tích tắc lưỡi kiếm cổ đại - làm bằng đá, không phải kim loại - rung lên tựa như có một làn gió nhẹ vô hình thổi dọc theo cạnh sắc của nó. Những con rắn uốn éo được chạm khắc vào cán kiếm bắt đầu trở thành những sinh vật sống phun xì xì.

Nắm chặt cán kiếm, Dee ấn mạnh mũi kiếm sâu vào lớp vỏ nhiều máu của cây Yggdrasill cổ đại...và đâm thẳng kiếm vào đó.

Excalibur trượt một cách nhẹ nhàng êm ái vào lớp vỏ gỗ, ngập chìm tới tận cán kiếm không một chút vướng víu. Trong một khoảng lặng dài, không có gì xảy ra, và rồi yggdrasill bắt đầu rên siết. Tiếng rên nghe như âm thanh từ một con thú bị thương: bắt đầu là một tiếng âm âm sâu thẳm, nó bắt đầu ngân dài thành một tiếng khóc thút thít rên rỉ trầm lắng. Khi cán kiếm nhô ra từ thân cây, một vết rạch màu xanh xuất hiện. Như dòng mực nhỏ giọt, vết rạch chảy sâu xuống dọc theo thân cây và thấm sâu xuống đất, và rồi ánh sáng xanh trợn như dầu nhờn chạy dọc theo những gân lá và mạch gỗ. Tiếng than khóc của cây Yggdrasill nghe càng lúc càng thảm thiết, cho đến khi âm thanh của nó vượt cao lên cả giới hạn chịu đựng của con người. Những Torc Allta còn sống sót rơi nhào xuống đất, quần quai trong đau đớn, hai tay ôm chặt lấy tai, những người chim xoay tít trong rối loạn và đám người mèo đồng thanh rú rít tru gào một cách hoang dại.

Vết rạch màu xanh da trời chạy lan nhanh ra khắp thân và cành cây, phủ lên tất cả một lớp màng pha lê mỏng lấp lánh và phản chiếu ánh sáng. Những cây cầu vồng màu đen xanh và xanh lá cây pha tím tỏa ra lung linh trong không khí.

Vết rạch trơn bóng như dầu nhờn chạy hết chiều dài cây, tỏa rộng ra khắp các cành lá, biến tất cả những gì nó chạm đến thành những bề mặt phủ lớp màng tinh thể lấp lánh. Ngay cả lửa cũng không tránh khỏi sự “đóng băng” thần tốc này. Những ngọn lửa đông cứng lại trong những hình thù hoa văn phức tạp và lộng lẫy, rồi chúng bị phủ màng nhện, như kiểu băng giá phủ lên mặt hồ, và rồi vỡ vụn ra thành hàng nghìn hạt bụi nhỏ lóng lánh. Khi vết rạch màu xanh chạm vào lá cây, lá bị đông cứng lại và rơi lìa khỏi cành. Chúng không rơi xoáy theo hình xoắn ốc xuống đất mà rơi thẳng và vỡ tan trong tiếng leng keng ngân vang trong khi các cành cây, giờ đây đã biến thành những tảng băng dài rắn chắc, rụng khỏi thân cây và đâm nhào xuống đất. Dee phóng mình qua một bên để tránh cho khỏi bị một cành cây đóng băng dài gần ba mét nện trúng người. Nắm chặt cán của thanh kiếm Excalibur, hấn kéo lê thanh kiếm đá ra khỏi cái cây cổ đại và chạy đi tìm chỗ trú.

Cây Yggdrasill đang gãy chết. Những mảng vỏ cây lớn vỡ ra tanh tách, giống như những tảng băng vụn vỡ ra từ chỏm băng, và đổ nhào xuống đất, phủ lên bức tranh phong cảnh tuyệt đẹp của Vương quốc Bóng tối những mảnh vỡ lấp lánh tung tóe đầy chết chóc.

Giữ một khoảng cách an toàn xa xa để nhìn ngắm những cành cây lớn đang rơi rụng, Dee chạy vòng quanh cây Yggdrasill; hấn cần phải thất Hekate xem bà ta bây giờ ra sao.

Nữ thần Ba mặt đang hấp hối.

Đứng bất động ngay trước tấm thảm các mảnh vụn tan tác của cây Yggdrasill, Hekate đang biến đổi liên tiếp ba khuôn mặt của mình - trẻ, trưởng thành và già nua - tất cả chỉ trong tích tắc. Sự thay đổi diễn ra nhanh đến mức da thịt của bà không đủ thời gian để thích ứng và bà “mắc kẹt” giữa các giai đoạn: đôi mắt thiếu nữ trên khuôn mặt nhăn nheo, đầu của cô gái trên cơ thể một thiếu phụ, một cơ thể đàn bà với cánh tay trẻ nhỏ. Tấm váy luôn thay đổi màu sắc của bà đã mất tất cả màu và biến thành màu đen giống như da bà.

Dee đứng bên cạnh Morrigan và chúng quan sát cảnh tượng trong im lặng. Bastet nhập bọn và cả ba cùng chứng kiến những giây phút cuối

cùng của Hekate và cây Yggdrasill.

Cây Thế giới giờ đây đã chuyển qua màu xanh hoàn toàn, được bao bọc bởi một lớp băng. Những rễ cây đông cứng đã bật lên từ lòng đất, phá vỡ cấu trúc hoàn hảo của đất, chọc thủng lớp đất phủ trên mặt. Những cái lỗ khổng lồ xuất hiện trên thân cây to lớn, phơi bày những căn phòng hình tròn bên trong và chúng cũng bị lớp băng giá màu xanh bẻ cong và bao phủ.

Sự biến đổi của Hekate cũng chột chậm lại. Những thay đổi diễn ra lâu hơn vì giờ đây vết rạch màu xanh đã chậm chạp bò trườn vào bên trong cơ thể bà, làm cho da thịt bà đông cứng lại, biến chúng thành tinh thể băng giá.

Morrigan liếc nhìn thanh kiếm trên tay Dee, rồi vội vã nhìn ra phía khác. “Thậm chí ngay sau tất cả những năm tháng làm việc cho chúng tôi, Tiến sĩ Dee, ông vẫn có thể làm cho chúng tôi kinh ngạc,” bà ta nói lạnh lẽ. “Tôi không biết là ông có trong tay Thanh kiếm Băng hà.”

“Tôi vui mừng vì đã mang nó theo,” Dee nói, không trực tiếp trả lời Morrigan. “Có vẻ như năng lượng Hekate mạnh hơn nhiều so với ước đoán của chúng ta. Ít ra thì suy đoán của tôi - rằng sức mạnh của bà ta gắn bó chặt chẽ với cái cây - là chính xác.”

Tất cả những gì còn lại của Yggdrasill giờ đây chỉ là một tảng băng rần chắc. Hekate cũng đã được bọc kín hoàn toàn bên dưới một lớp vỏ băng giá, mặc dù đằng sau lớp tinh thể xanh, đôi mắt màu bơ của bà vẫn sáng và linh hoạt. Ngọn cây bắt đầu tan chảy, những dòng nước bắn chảy dọc theo chiều dài vỏ cây, xoi những đường rãnh sâu vào đó.

“Khi tôi nhận ra rằng bà ta có đủ sức mạnh để vô hiệu hóa các câu thần chú của bà, tôi biết là mình sẽ phải làm một điều gì đó,” Dee nói. “Tôi đã nhìn thấy lũ mèo và chim quay trở lại hình dạng tự nhiên của chúng.”

“Đó không phải do Hekate làm,” Bastet gầm lên đột ngột, trọng âm của bà ta dày nặng, nghe như âm thanh của loài thú.

Morrigan và Dee quay ra nhìn Nữ thần Mèo. Sinh vật này giơ một bàn chân đầy lông lá lên cao và chỉ băng ngang qua cánh đồng. “Đó



chính là đứa con gái kia. Một ai đó đã thông qua nó, một người nào đó biết rõ những tên thật của ta, một người nào đó đã dùng luồng điện của cô gái để tung ra một ngọn roi năng lượng thuần khiết: đó chính là cái đã làm các câu thần chú của bọn ta trở nên vô hiệu.”

Dee nhìn xuyên qua cánh đồng nơi mà hăn từng nhìn thấy Flamel, Scatty và cặp sinh đôi đang tụ tập dưới một cây sồi lớn. Nhưng bây giờ chẳng còn thấy một dấu hiệu nào của bọn họ nữa. Hăn quay sang định ra lệnh cho những con mèo và chim còn sống sót đi tìm họ, vừa khi hăn trông thấy Senuhet đang bước đi loạng choạng. Trên cơ thể gã đàn ông nhỏ bé bê bết bùn và máu - mặc dù tất cả máu bùn đó dường như không phải của ông ta - và ông ta đã bị mất một trong hai thanh kiếm bằng đồng thiếc có chạm trổ. Thanh kiếm thứ hai cũng đã gãy làm đôi. “Flamel và những kẻ khác đã trốn thoát,” hăn thở hỗn hển. “Tôi theo chân bọn chúng ra khỏi Vương quốc Bóng tối. Bọn chúng đã đánh cắp chiếc xe hơi của chúng ta,” hăn nói căm phẫn.

Gầm lên vì giận dữ, Tiến sĩ John Dee đi lộn vòng lão đảo và cắm thẳng cây Excalibur vào cây Yggdrasill. Thanh kiếm đá đâm thẳng vào Cây Thế giới làm ngân lên một hồi chuông trang trọng. Nốt nhạc đơn độc, trong trẻo và cao vút, vang rung trong không khí.... và rồi Yggdrasill bắt đầu vặn mình rặng rặc. Những vết nứt rạn dài chạy dọc theo chiều dài của cây. Bắt đầu chỉ là những vết nứt li ti, nhưng chúng nhanh chóng lớn rộng dần khi chúng chạy dọc thành những đường gồ ghề gãy khúc dọc theo cây. Trong nháy mắt toàn bộ Yggdrasill đã vặn vẹo những hoa văn ngoằn ngoèo rối loạn. Rồi cả cây Yggdrasill vỡ thành hàng trăm mảnh và đổ ầm xuống đầu bức tượng băng giá của Hekate, đè nát nó ra thành bụi.

## Chương 30

Josh Newman giật mạnh cánh cửa của chiếc Hummer màu đen và cảm thấy một làn sóng nhẹ nhõm tràn ngập. Những chiếc chìa khóa đã cắm sẵn trên ổ điện. Cậu mở cửa sau và giữ lấy nó trong khi Nicholas Flamel chạy vội về phía chiếc xe với Sophie trên hai cánh tay. Ông chui vào xe và nhẹ nhàng để cô duỗi thẳng người ra nơi hàng ghế sau. Scatty dẫn bước vọt qua những hàng rào lá cây và va mạnh vào chiếc xe, một nụ cười rộng mở trên khuôn mặt.

“Đây là,” cô nói, khi leo vào chỗ ngồi phía sau chiếc Hummer, “trò vui nhất mà tôi vừa trải qua trong suốt cả một thiên niên kỷ.”

Josh trèo vào chỗ của tài xế, điều chỉnh nó và xoay chìa khóa ổ điện. Động cơ mạnh mẽ của chiếc xe gầm lên sẵn sàng.

Flamel nhảy vào ghế bên phải và đóng sầm cánh cửa. “Hãy đưa chúng ta ra khỏi nơi đây!”

Ghì chặt bánh lái bọc da trong cả hai tay, Josh sang số và đạp chân ga xuống sát sàn. Chiếc Hummer to lớn lắc lư chồm tới trước, hất văng những hòn đá sỏi và bụi đất lên tung tóe khi nó quay thành một vòng tròn và rồi lấy đà phóng ngon trớn vào con đường chật hẹp, nhảy chồm chồm sung sức lên những vết bánh xe, những cành cây và bụi rậm cào cấu vào hai bên sườn xe, rạch lên lớp sơn mới tinh của nó những đường trầy xước.

Mặc dù mặt trời đã mọc lên cả Vương quốc Bóng tối lẫn thế giới thực, con đường vẫn tối thui và dù Josh có nhìn quanh tìm kiếm, cậu vẫn không thể nào tìm thấy những nút bấm điều khiển các ngọn đèn. Cậu tiếp tục nhìn vào gương hai bên hông và kính chiếu hậu, chờ đợi bất cứ lúc nào hình ảnh của Morrigan và Nữ thần Mèo bước qua khỏi những bức tường rau trái vững chắc phía đằng sau. Thế rồi con đường mòn kết thúc với chùm ánh sáng mặt trời tràn ngập và Josh bẻ tay lái về bên phải, quay chiếc Hummer nặng nề rẽ vào con đường hẹp ngoằn ngoèo rải nhựa

đen, và cậu buông lỏng chân ga. Chiếc xe nặng nề ngay lập tức chạy chậm hẳn.

“Mọi người OK chứ hả?” cậu run run hỏi.

Cậu điều chỉnh kính chiếu hậu thấp xuống để cậu có thể nhìn thấy những gì đang diễn ra ở phía sau xe. Chị sinh đôi của cậu nằm duỗi thẳng người ngang qua những chiếc ghế rộng, đầu cô nằm trong lòng Scatty. Nữ Chiến binh đang lau trán cô gái bằng một mảnh vải xé ra từ chiếc áo thun của cô ta. Làn da của Sophie trắng nhợt một cách chết chóc, và mặc dù đôi mắt của cô nhắm nghiền, hai con ngươi vẫn chuyển động và nhảy múa phía dưới mí mắt và cô co giật như thể cô đang gặp một cơn ác mộng kinh hoàng. Scatty thấy Josh đang nhìn họ qua kính chiếu hậu và cô mỉm cười ra chiều khuyến khích. “Cô ấy sẽ OK thôi,” cô nói.

“Chú có thể làm được một cái gì đó không?” Josh đòi hỏi, nhìn chăm chú vào Flamel đang ngồi ở phía bên kia. Cảm xúc của cậu đối với Nhà Giả kim hoàn toàn lẫn lộn trong lúc này. Một mặt ông ta đã đặt chị em cậu vào hiểm nguy cùng cực trong khi mặt khác ông ta đã chiến đấu dử đội để bảo vệ cho hai đứa.

“Chú không thể,” Flamel nói một cách mệt mỏi. “Cô ấy đơn giản là bị kiệt sức; chẳng có gì hơn.” Nicholas trông cũng tả tơi. Quần áo của ông lấm lem bùn đất và những vết gì đó có lẽ là vết máu. Lông chim dính trên tóc ông và cả hai bàn tay ông bị trầy xước sau cuộc chiến đấu với đám người mèo. “Hãy để cho chị cháu ngủ và khi Sophie thức dậy trong khoảng một vài giờ nữa cô ấy sẽ ổn thôi. Chú hứa với cháu như vậy.”

Josh gật đầu. Cậu tập trung vào con đường phía trước, không muốn tiếp tục cuộc trò chuyện với Nhà Giả kim. Cậu nghi ngờ về việc chị gái mình sẽ ổn trở lại. Cậu đã chứng kiến cảnh cô nhìn mình, đôi mắt trơ trổng rỗng: cô đã không nhận ra cậu. Cậu đã nghe giọng nói phát ra từ miệng Sophie: đó cũng không phải là giọng nói mà cậu biết. Chị gái cậu đã thay đổi hoàn toàn.

Họ nhìn thấy một dấu hiệu của Thung lũng Mill, và Josh cho xe rẽ trái. Cậu không biết họ đang đi về đâu; cậu chỉ muốn chạy ra xa khỏi

Vương quốc Bóng tối. Còn hơn thế, cậu muốn được trở về nhà, muốn quay lại với cuộc sống bình thường, muốn quên đi việc cậu tình cờ đọc được mẫu quảng cáo trên tờ báo của trường đại học mà ba cậu mang về nhà.

*Cần người phụ việc. Tiệm sách. Chúng tôi không cần độc giả, chúng tôi cần nhân viên.*

Cậu đã gửi hồ sơ xin việc đến địa chỉ đó và chỉ vài ngày sau cậu nhận được một cú điện thoại mời phỏng vấn. Hôm đó Sophie rảnh rỗi và đi cùng cậu cho vui. Trong khi chờ đợi, cô nhâm nhi cà phê ở cửa tiệm bên kia đường. Lúc Josh bước ra khỏi *Tiệm sách nhỏ*, mặt mày sáng rỡ vì cậu đã nhận được lời mời làm thêm, cậu khám phá ra là Sophie cũng đã kiếm được việc làm ở *Tiệm cà phê*. Chúng sẽ cùng nhau làm thêm nơi hai cửa tiệm đối diện nhau trên cùng một con đường; mọi chuyện thật hoàn hảo! Và chuyện đã thực sự rất hoàn hảo - cho đến ngày hôm qua, khi tất cả bắt đầu đảo điên xáo trộn. Cậu khó có thể tin được là chuyện chỉ mới xảy ra từ hôm qua. Cậu lại nhìn vào gương để nhìn thấy Sophie. Cô đang nghỉ ngơi một cách bình an, hoàn toàn bất động, nhưng cậu cảm thấy nhẹ nhõm hơn đôi chút khi nhìn thấy một ít sắc hồng đã trở lại trên đôi má cô.

Hekate đã làm gì? Không - Flamel đã làm gì? Tất cả đều quay trở lại với Nhà Giả kim. Tất cả là lỗi của ông ta. Nữ thần Ba mặt đã không hề muốn đánh thức cặp sinh đôi; bà ta biết rõ mỗi nguy hiểm. Nhưng Flamel cứ thúc giục và bây giờ, chính vì Nhà Giả kim, Vương quốc Bóng tối của Hekate bị tấn công dữ dội, và chị gái cậu bỗng biến thành một người xa lạ ngay với chính cậu nữa.

Khi Josh bắt đầu làm việc ở tiệm sách cho người đàn ông mà lúc đó cậu biết với cái tên Nick Fleming, cậu nghĩ ông ta hơi lạ lùng, lập dị, thậm chí kỳ quặc nữa. Nhưng khi dần hiểu và thân với ông hơn, cậu trở nên rất thích ông, thậm chí khâm phục ông. Flamel là tất cả những gì khác với ba của cậu. Ông thích thú và quan tâm tới tất cả những chuyện Josh làm, và kiến thức của ông về ngôn ngữ và logic thật mê mẩn. Josh biết là ba mình, Richard, chỉ hạnh phúc nhất và dễ chịu hoàn toàn

khi ông đứng trước một giảng đường đông kín sinh viên hay chôn chặt hai đầu gối xuống bùn đất.

Fleming khác hẳn. Khi Josh trích dẫn Bart Simpson cho ông, Fleming phản biện với Groucho Marx và liên hệ rộng hơn bằng cách giới thiệu những bộ phim của anh em nhà Marx cho Josh biết. Họ cùng chia sẻ ý thích về âm nhạc - mặc dù “gu” nghe nhạc của hai người khác hẳn nhau; Josh “để củ” Green Day, Lamb và Dido trong khi Fleming giới thiệu Peter Gabriel, Genesis và Pink Floyd cho cậu. Khi Josh đưa cho Fleming nghe những bài hát thuộc thể loại ambient và trance trong iPod của cậu, Fleming lại cho cậu nghe những CD của Mike Oldfield và Brian Eno. Josh dẫn Nick đến với thế giới của blog (nhật ký trên mạng) và chỉ cho ông xem blog của chị em cậu, và họ thậm chí đã bắt đầu bàn đèn chuyện đưa những cuốn sách lên mạng để “mở rộng thị trường.”

Cùng với thời gian, Josh đã xem Fleming như một người anh trai mà cậu luôn luôn ao ước có. Và giờ đây người đàn ông đó đã phản bội cậu.

Thực sự ông ta đã lừa dối cậu ngay từ lúc ban đầu. Ông ta thậm chí cũng không phải là Nick Fleming. Và đâu đó trong trí não của Josh một câu hỏi bức thiết đang được hình thành. Giữ cho giọng nói hạ thấp và hướng ánh mắt đến con đường phía trước, Josh hỏi, “Có phải chú đã biết rằng những chuyện này sẽ xảy ra không?”

Flamel ngồi dựa lưng vào chiếc ghế bọc da và quay người sang nhìn Josh. Nhà Giả kim ngồi khuấy một phần trong bóng tối và ông thắt chặt dây an toàn bằng cả hai tay. “Biết chuyện gì?” Ông hỏi một cách thận trọng.

“Chú biết đó, cháu đâu phải là trẻ con,” Josh nói, giọng cậu cao lên, “vì vậy chú đừng nói chuyện với cháu như thể cháu là đứa con nít không biết gì.” Trên ghế, Sophie lẩm bầm vài chữ trong giấc ngủ và cậu cố gắng hạ thấp giọng. “Cuốn sách quý của chú có tiên đoán được hết tất cả chuyện này không?” Cậu thoáng nhìn thấy Scatty khẽ cử động đằng sau băng ghế và nhận ra là cô đang chồm người tới trước để nghe câu trả lời của Nhà Giả kim.

Flamel im lặng một lúc lâu trước khi trả lời. Cuối cùng, ông nói: “Có một số điều mà cháu nên biết trước tiên về *Cuốn sách của Pháp sư Abraham*.” Ông nhìn thấy Josh mở miệng và ông nói tiếp một cách vội vã. “Để chú nói hết đã. Chú luôn luôn biết rằng cuốn *Codex* có từ rất lâu đời,” ông bắt đầu, “mặc dù chú không biết chính xác là nó bao nhiêu tuổi. Hôm qua Hekate nói là bà ta đã có mặt khi Abraham tạo ra cuốn sách...và điều đó có nghĩa là cuốn sách ít nhất phải mười nghìn năm tuổi. Thế giới khi đó hoàn toàn khác xa so với bây giờ. Theo nhận định chung thì loài người xuất hiện vào khoảng giữa Thời kỳ Đồ đá. Nhưng sự thật rất rất khác. Giống loài Elder đã thống trị trái đất. Chúng ta có những mảnh rời rạc của sự thật trong các thần thoại và huyền thoại. Nếu như cháu tin vào các câu chuyện kể,” ông nói tiếp, “Elder sở hữu năng lượng của các chuyến bay, họ có những tàu thuyền lớn băng qua đại dương, họ có thể làm chủ được thời tiết và có thể nhân bản vô tính. Nói cách khác, họ đã biết đến một khoa học tiến bộ mà chúng ta gọi nó là ma thuật.”

Josh bắt đầu lắc đầu. Có quá nhiều thông tin.....

“Và trước khi cháu cho rằng tất cả chỉ là chuyện tào lao, hãy nghĩ về những bước tiến vượt bậc của con người chỉ trong vòng mười năm trở lại đây. Nếu có ai đó nói với cha mẹ của cháu rằng, chẳng hạn, họ có thể mang theo cả một thư viện âm nhạc trong túi áo, thì cha mẹ cháu có tin người đó hay không? Bây giờ chúng ta đã có những cái điện thoại di động có nhiều tính năng của máy vi tính nhiều hơn cả những máy đã được dùng để phóng các tên lửa đầu tiên vào trong không gian. Chúng ta có những kính hiển vi điện tử có thể quan sát được từng nguyên tử. Chúng ta đã chữa trị thành công những căn bệnh mà chỉ cách đây khoảng năm mươi năm là những căn bệnh chết người. Và tốc độ thay đổi ngày càng tăng nhanh. Ngày hôm nay chúng ta có thể làm những gì mà cha mẹ chúng ta từng cho là không thể và ông bà chúng ta thì xem là những chuyện ma quái hoang đường.”

“Chú vẫn chưa trả lời câu hỏi của cháu,” Josh nói. Cậu đang theo dõi tốc độ chiếc xe một cách cẩn thận; họ sẽ không chịu đựng được chuyện bị cảnh sát giao thông “hỏi han”.

“Những gì chú muốn nói với cháu là chú không biết về những gì mà Giống loài Elder có thể làm. Liệu Abraham đã đưa ra các lời tiên đoán trong cuốn *Codex* hay ông ta chỉ đơn giản ghi lại về những gì mà ông đang nhìn thấy? Liệu ông ta đã đoán định được tương lai, và *có thể* thực sự nhìn thấy nó?” Ông xoay người trên ghế để nhìn về phía Scatty. “Cô có biết không?”

Cô nhún vai, đôi môi uốn cong thành một nụ cười. “Tôi thuộc Thế hệ Kế tiếp; hầu hết Thế giới Elder đã biến mất trước khi tôi ra đời và Danu Talis khi đó đã chìm sâu dưới những con sóng từ lâu. Tôi không biết gì về những chuyện họ có thể làm. Liệu họ có thể nhìn xuyên qua thời gian hay không...” Cô ngừng lại, nghĩ ngợi. “Tôi biết một số Elder dường như có khả năng đặc biệt này: Sibyl có thể và Themis và Melampus cũng có thể nhìn xuyên qua thời gian. Nhưng số lần họ nhìn sai nhiều hơn số lần họ nhìn chính xác. Nếu như sự di chuyển của tôi có thể giúp cho tôi rút ra một điều gì đó, thì đó chính là việc chúng ta có thể tạo ra tương lai của chính mình. Tôi đã từng chứng kiến nhiều sự kiện chấn động thế giới đến và đi mà chẳng có ai tiên đoán gì về chúng. Và tôi cũng biết nhiều lời tiên tri - thường liên quan đến ngày tận thế của thế giới - đã không hề xảy ra.”

Một chiếc xe hơi vượt lên trên xe họ trên con đường nhỏ hẹp, đây là chiếc xe đầu tiên mà họ nhìn thấy kể từ sáng sớm hôm nay.

“Cháu sắp hỏi chú thêm một lần nữa,” Josh nói, cố gắng giữ cho giọng nói của mình bình thản. “Và lần này, chú hãy chỉ nói cho cháu biết một câu trả lời đơn giản là có hay không thôi: có phải tất cả những gì vừa xảy ra đều được tiên đoán trong cuốn *Codex* hay không?”

“Không,” Flamel nói nhanh.

“Tôi nghe đã có một ‘nhưng mà’ nằm đâu đó trong cuốn sách,” Scatty nói.

Nhà Giả kim gật đầu. “Đúng là đã có một ‘nhưng mà’. Cuốn sách không nói gì về Hekate hay Vương quốc Bóng tối, về Dee hay Bastet hay Morrigan. Nhưng mà....” Ông thở dài, “có một vài dòng tiên tri về một cặp sinh đôi.”

“Sinh đôi,” Josh nói chặc chẽ. “Ý chú là cặp sinh đôi nói chung hay là ám chỉ đến Sophie và cháu?”

“Cuốn *Codex* nói về một cặp sinh đôi có luồng điện bạc và vàng, *hai mà chỉ một - một là tất cả*. Rõ ràng là luồng điện của hai cháu là vàng và bạc tinh khiết. Vì thế nên đúng, chú tin chắc rằng cuốn *Codex* có ý ám chỉ hai chị em cháu.” Ông chồm người tới trước để nhìn vào Josh. “Và nếu cháu hỏi chú là chú đã biết điều này từ khi nào, thì câu trả lời sẽ là: chú bắt đầu nghiệm ra nó vào ngày hôm qua khi mà cháu và Sophie chạy vào tiệm sách để cứu chú. Hekate đã xác định những giả thiết của chú chỉ vài tiếng đồng hồ sau khi bà ấy làm cho luồng điện của hai đứa sáng lên. Chú cam đoan là tất cả những gì chú làm là để bảo vệ cho hai chị em cháu.”

Josh bắt đầu lắc đầu; cậu không hoàn toàn tin tưởng Flamel. Cậu mở miệng định hỏi, nhưng Scatty đã đặt một tay lên vai cậu trước khi cậu cất lời. “Hãy để tôi nói cái này,” cô nói, giọng cô trầm thấp và nghiêm nghị, âm hưởng vùng Celtic đột nhiên đặc sệt. “Tôi đã biết Nicholas Flamel từ lâu. Nước Mỹ vẫn còn là một thuộc địa khi chúng tôi gặp nhau lần đầu tiên. Ông ta có thể là tất cả - nguy hiểm và xảo quyệt, láu cá và gây chết người, một người bạn tốt và một kẻ thù truyền kiếp - nhưng ông ta đến từ một thời đại khi mà một lời nói của người đàn ông được xem là rất có giá trị. Nếu ông đã cam đoan với em rằng những gì ông làm là để bảo vệ hai em, thì tôi đề nghị là em nên tin ông ấy.”

Josh đập nhẹ thẳng và chiếc xe nặng nề chạy chậm lại khi nó băng qua một khúc quanh. Cuối cùng, cậu gạt đầu và thở ra một hơi dài. “Cháu tin chú,” cậu nói lớn. Nhưng ở một nơi nào đó trong trí não, cậu vẫn nghe thấy những lời nói của Hekate vang lên - *Nicholas Flamel không bao giờ nói cho ai nghe về tất cả mọi chuyện* - và cậu linh cảm rằng Nhà Giả kim vẫn chưa nói hết những gì ông biết.

Thình lình Nicholas chồm lên trước và vỗ vào cánh tay Josh. “Ở đây - dừng lại ở đây.”

“Tại sao, có chuyện gì hả?” Scatty hỏi, tay chụp lấy các thanh kiếm.



Josh nhá đèn ra hiệu dừng xe và đỗ chiếc Hummer sát lề đường nơi có một tấm bảng hiệu của một tiệm bán đồ ăn.

“Không có chuyện gì cả,” Flamel mỉm cười. “Đã đến giờ ăn sáng thôi mà.”

“Tuyệt. Tôi đang đói ngấu,” Scatty nói. “Tôi có thể ăn cả một con ngựa. Nếu như tôi không phải là một người ăn chay và .....thích ngựa, tất nhiên.”

Và nếu như cô không phải là một con ma cà rồng, Josh nghĩ, nhưng im lặng.

o O o

Sophie tỉnh dậy trong khi Scatty và Flamel đang đứng trong tiệm ăn gọi đồ ăn sáng, loại mua để mang đi. Vừa nãy cô thiếp ngủ, và bây giờ thì đang ngồi bó người trên ghế sau của xe hơi. Josh nhảy lên và không thể ngăn được tiếng reo vui mừng thoát ra trên môi.

Cậu quay lại đằng sau, người chồm vào ghế. “Sophie?” Cậu hỏi cẩn thận. Cậu sợ là sẽ bắt gặp một cái gì đó xa lạ sẽ lại xuất hiện trong đôi mắt cô lần nữa.

“Em không muốn biết về những gì chị vừa mơ thấy đâu,” Sophie nói, duỗi thẳng cánh tay và vịn mình. Cổ của cô kêu lắc cắc khi cô xoay xoay cần cổ. “Ồ, cả người chị đau như dần.”

“Chị.... cảm thấy thế nào?”Ồ, nghe cách nói giống như chị gái của cậu rồi....

“Giống như là chị vừa bị mắc bệnh cúm vậy.” Cô nhìn xung quanh. “Mình đang ở đâu đây? Chiếc xe này của ai vậy?”

Josh cười toe, hàm răng sáng lóa lên trong bóng tối. “Chúng ta đã đánh xoáy nó từ Dee. Hiện chúng ta đang ở đâu đó xa khỏi Thung lũng Mill, hướng thẳng về San Francisco, em nghĩ vậy.”

“Chuyện gì đã xảy ra.....chuyện gì vừa mới xảy ra?” Sophie hỏi.

Nụ cười nở rộng trên môi Josh. “Chị đã cứu mọi người với nguồn năng lượng mới mẻ vừa được đánh thức. Chị thật phi thường: chị có một

nguồn năng lượng như một ngọn roi bạc và mỗi khi nó chạm vào một người mèo hay người chim thì ngay lập tức nó biến chúng trở lại với hình dáng thật nguyên thủy.” Cậu nói khi cô bắt đầu lắc lắc đầu. “Bộ chị không nhớ gì hết hả?”

“Chút chút thôi. Chị có thể nghe Perenelle nói với chị về những gì chị phải làm. Chị có thể thực sự cảm thấy bà ta rút luồng điện của bà vào chị,” cô nói trong kinh sợ. “Chị có thể nghe thấy bà. Chị có thể nhìn thấy bà, đại loại là thế.” Cô đột nhiên hít thở thật sâu. “Rồi bọn chúng ập tới. Đó là tất cả những gì mà chị có thể nhớ được.”

“Ai ập tới?”

“Những người đàn ông không có mặt mũi. Rất nhiều. Chị nhìn thấy bọn chúng kéo bà ta đi xa.”

“Ý chị là gì: những người đàn ông không có mặt mũi nghĩa là sao?”

Đôi mắt của Sophie mở lớn trong khiếp hãi. “Bọn chúng không có mặt.....”

“Như mặt nạ hả?”

“Không đâu Josh, không phải mặt nạ. Khuôn mặt của bọn chúng phẳng lì - không mắt, không mũi, không miệng, chỉ là những lớp da nhẵn nhụi.”

Hình ảnh hiện lên trong đầu cậu từ những lời mô tả của Sophie khiến cho cậu cực kỳ xáo động và cậu cố ý đổi đề tài. “Chị có cảm thấy...khác đi chút nào không?” cậu chọn lựa từ ngữ một cách cẩn thận.

Sophie im lặng vài giây để suy nghĩ. Có chuyện gì xảy ra với Josh vậy? Tại sao cậu lại quá quan tâm và hỏi hoài cô câu hỏi đó? “Khác? Khác như thế nào?”

“Chị có nhớ là Hekate đánh thức năng lượng của chị không?”

“Nhớ.”

“Chị có cảm thấy thế nào?” cậu ngập ngừng hỏi.

Sophie quay sang nhìn em trai mình và trong khoảnh khắc đôi mắt cô lấp lánh ánh sáng bạc lạnh lẽo. “Giống như là có ai đó đã bật một nút nào

đó lên trong đầu chị, Josh à. Chị cảm thấy sống. Lần đầu tiên trong đời mình chị thấy mình sống.”

Josh đột nhiên cảm thấy một nỗi ghen tỵ không thể giải thích được chọt trào lên trong cậu. Cậu nhìn thấy Flamel và Scatty đang rời khỏi quán ăn, hai tay chất đầy những cái túi. “Và bây giờ chị cảm thấy thế nào?”

“Đói,” cô nói. “Đói kinh khủng.”

Họ ăn trong im lặng: trứng, nước sốt, bột yến mạch thô và bánh mì tròn, rửa bằng nước soda. Scatty ăn trái cây và uống nước.

Josh cuối cùng chùi miệng bằng một tấm khăn giấy và phúi những mảnh vụn bánh mì khỏi quần Jeans của mình. Đây là bữa ăn thích đáng đầu tiên của cậu kể từ trưa hôm qua. “Tôi cảm thấy ‘con người’ trở lại.” Cậu liếc nhìn sang Flamel và Scatty. “Không có ý xúc phạm đâu nhé.”

“Không có gì,” Scatty trấn an cậu. “Tin tôi đi - Tôi chưa bao giờ muốn trở thành con người, mặc dù tôi tin là làm con người cũng có một số thuận lợi,” cô nói thêm một cách bí ẩn.

Nicholas gói lại những phần thừa của bữa ăn sáng cho vào túi giấy. Rồi ông dựa người tới trước và gõ nhẹ vào màn hình của hệ thống định hướng vệ tinh nơi bảng đồng hồ. “Cháu có biết phương cách hoạt động của hệ thống này không?”

Josh lắc đầu. “Chỉ trên lý thuyết thôi. Chúng ta nhập vào một đích đến và hệ thống sẽ nói cho chúng ta biết cách tốt nhất để đi đến đó. Mặc dù vậy cháu chưa bao giờ dùng một cái như thế trước đây. Xe hơi của ba cháu không có hệ thống này,” cậu nói thêm. Richard Newman lái một chiếc Volvo đã năm tuổi.

“Nếu nhìn vào hệ thống, cháu có thể sử dụng nó không?” Flamel tiếp tục.

“Có thể.” Josh nói vẻ nghi ngờ.

“Tất nhiên là cậu ấy biết. Josh là thiên tài về máy vi tính đó,” Sophie nói một cách tự hào từ ghế sau.

“Đây đâu phải là máy tính,” em trai cô lăm bắm, chồm người tới trước và bắm nút On. Màn hình rộng hình vuông nhấp nháy và một giọng nói đầy vẻ bề trên đến khó tin cảnh báo họ về việc nhập địa chỉ vào hệ thống trong khi đang lái và rồi đợi Josh ấn nút OK để cho biết là cậu đã nghe thấy và hiểu lời răn dạy. Màn hình lại nhấp nháy và ngay lập tức hiện lên vị trí của chiếc Hummer hiện đang ở trên một con đường nhỏ không tên. Núi Tamapais xuất hiện như một hình tam giác nhỏ ở trên đỉnh của màn hình và các mũi tên chỉ hướng nam hướng về San Francisco. Con đường nhỏ dẫn đến Vương quốc Bóng tối của Hekate không hiển thị trên màn hình.

“Chúng ta cần đi về hướng nam,” Flamel nói tiếp.

Josh mò mẫm với các nút bấm cho đến khi cậu tìm được bảng chọn chính. “Được rồi. Cháu cần một địa chỉ cụ thể.”

“Hãy gõ Bưu điện ở góc đường Signal và Ojai ở Ojai.”

Phía ghế sau, Scatty bật dậy. “Ồ không phải là Ojai. Làm ơn nói với tôi là chúng ta sẽ không đi đến đó nhé?”

Flamel vặn người trên ghế. “Perenelle nói với tôi là chúng ta nên đi về phía nam.”

“Los Angeles ở phía nam, Mexico ở phía nam, ngay cả Chile cũng ở phía nam vậy. Có quá *nhiều* nơi dễ thương, dễ chịu nằm ở phía nam...”

“Perenelle nói tôi dẫn cặp sinh đôi đến gặp Bà Phù thủy,” Flamel nói một cách kiên nhẫn. “Và Bà Phù thủy ở Ojai.”

Sophie và Josh vội vã đưa mắt nhìn nhau, nhưng chúng im không nói gì.

Scatty ngồi yên lại nơi ghế và thở dài một cách bi thảm. “Chuyện có khác đi được không nếu như tôi nói với ông là tôi không muốn đi đến đó?”

“Không có gì khác đi được cả.”

Sophie khom người giữa những cái ghế để nhìn chăm chú vào màn hình nhỏ. “Từ đây đến chỗ đó mất bao lâu? Chúng ta còn cách đó bao xa?” cô thắc mắc thành lời.

“Phải mất gần cả một ngày,” Josh nói, chồm người tới trước để liếc nhìn màn hình. Khi tóc của cậu chạm vào tóc Sophie một tia lửa nhỏ tóe lên giữa họ. “Chúng ta sẽ đi theo Xa lộ Một, rồi băng qua cầu Richmond...” Những ngón tay của cậu dò theo những đường chỉ màu. “Rồi đến đường I-580 để từ đó rẽ sang Xa lộ Năm.” Cậu chớp chớp mắt vì ngạc nhiên. “Chúng ta đang ở cách đó khoảng hai trăm bảy mươi dặm.” Cậu nhấn một nút khác để tính toán con số tổng cộng. “Toàn bộ hành trình sẽ chỉ gồm hơn bốn trăm dặm, và chúng ta sẽ mất ít nhất sáu tiếng rưỡi đồng hồ để đi đến đó. Trước ngày hôm nay, chặng đường dài nhất mà cháu từng lái chỉ khoảng mười dặm!”

“Vậy hành trình này sẽ là một cơ hội tốt để cháu luyện tập cách lái xe đó,” Nhà Giả kim nói với nụ cười.

Sophie nhìn từ Flamel sang Scatty. “Bà phù thủy mà chúng ta sắp gặp là ai?”

Flamel cài chặt dây an toàn. “Chúng ta sắp gặp Phù thủy Endor.”

Josh xoay chìa khóa trên ổ điện và khởi động máy xe. Cậu liếc nhìn Scatty qua kính chiếu hậu. “Một ai đó mà chị đã từng giao tranh hả?” cậu hỏi.

Scatty nhăn nhó. “Còn tệ hơn thế,” cô lầm bầm. “Bà ta là bà ngoại của tôi.”

## Chương 31

Vương quốc Bóng tối sụp đổ.

Nơi phía tây, những đám mây đã tan biến và những mảng trời đã biến mất, chỉ còn lại những ngôi sao nhấp nháy và vầng trăng quá tròn đầy trên nền trời đen. Từng ngôi sao một dần tắt lịm và rìa của mặt trăng bắt đầu bị gặm mòn.

“Chúng ta không có nhiều thời gian đâu,” Morrigan nói, mắt nhìn bầu trời đen.

Dee, lúc này đang lom khom trên mặt đất, cố gắng thu thập những mảnh vụn băng của Hekate mà hãn có thể tìm được, mặc dù hãn có thể nghe thấy một nỗi sợ hãi trong giọng nói của Morrigan. “Chúng ta có thời gian mà,” hãn nói bình thản.

“Chúng ta không thể ở đây khi Vương quốc Bóng tối biến mất,” Morrigan nói tiếp, nhìn xuống Dee, khuôn mặt bà ta không có chút cảm xúc nào. Nhưng hãn biết là qua cách bà ta quấn chặt cái áo choàng lông quạ sát vào đôi vai cho thấy bà ta đang hoang mang bối rối.

“Chuyện gì sẽ xảy ra?” Dee thắc mắc. Hãn chưa bao giờ nhìn thấy Nữ thần Quạ “mềm yếu” như thế này trước đó, và hãn chợt cảm thấy khoan khoái trước sự luống cuống của bà ta.

Morrigan ngẩng đầu nhìn lên bóng đêm đang xâm chiếm dần vương quốc, đôi mắt đen của bà ta phản chiếu những đốm sao nhỏ xíu. “Tại sao ư, vì chúng ta cũng sẽ biến mất, cũng sẽ tiêu đời. Bị hút luôn vào hư không,” bà ta nói nhỏ, nhìn những ngọn núi xa xa đang biến thành những cái gì đó như cát bụi. Đám bụi ngay sau đó cuốn xoáy lên bầu trời đen và tan biến. “Một cái chết thực sự,” Morrigan thì thầm.

Dee bò lồm ngồm giữa những tàn dư đang tan chảy của cây Yggdrasil, trong khi xung quanh hãn tất cả những gì thuộc về thế giới đẹp đẽ và thanh nhã của Hekate đang tan thành cát bụi và bị những làn gió vô hình thổi đi xa hút. Nữ thần đã sáng tạo ra Vương quốc Bóng tối

của mình từ hư không và giờ đây, khi không còn sự có mặt của bà để cầm giữa chúng, tất cả trở lại với tình trạng không tồn tại, không là cái gì. Những ngọn núi đã lụi tàn, bị thổi tung ra xa như những hạt cát, những vạt rừng rậm đang chậm chạp phai mờ và tan biến như ánh sáng tắt dần và vầng trăng to tròn treo trên bầu trời đang hao mòn nhanh chóng. Trong phút chốc, tất cả không khác gì một quả bóng tầm thường. Nơi phía đông, mặt trời đang nhô lên cao như một quả cầu vàng lộng lẫy và bầu trời vẫn xanh lơ.

Nữ thần Quạ quay sang bà cô của mình. “Tất cả những cái này sẽ biến mất trong bao lâu nữa?” bà ta hỏi.

Bastet găm gừ và nhún đôi vai rộng. “Ai mà biết được? Ngay cả ta cũng chưa bao giờ chứng kiến sự suy tàn của một Vương quốc Bóng tối. Có lẽ là khoảng vài phút....”

“Đó là tất cả những gì mà tôi cần.” Dee đặt thanh kiếm Excalibur xuống đất. Lưỡi kiếm đã nhả bóng phản chiếu bóng đen đang trườn tới từ phía tây. Dee tìm thấy ba mảnh vụn băng lớn nhất từng là những phần cơ thể của Hekate và đặt chúng lên lưỡi kiếm.

Morrigan và Bastet đứng dựa sát sau lưng hăn và nhìn chăm chăm vào thanh kiếm, hình ảnh của chúng lặn tẩn và méo mó khi phản chiếu trên thanh kiếm. “Việc gì quan trọng đến mức ông phải thực hiện nó ngay tại nơi đây vậy?” Bastet hỏi.

“Đây là ngôi nhà của Hekate,” Dee đáp lại. “Và nơi đây, chính nơi đây, là nơi bà ta đã chết, sự kết nối với bà ta mạnh nhất ở nơi đây.”

“Sự kết nối...” Bastet găm lên và rời gật đầu. Bà ta chột hiểu ra những gì mà Dee đang nỗ lực thực hiện: loại hình đen tối nhất và nguy hiểm nhất trong các loại nghệ thuật hắc ám.

“Thuật gọi hồn,” Dee thì thầm. “Tôi sắp nói chuyện với Nữ thần đã chết. Bà ta đã trải qua rất nhiều thiên niên kỷ ở nơi đây và nơi đây đã trở thành một phần của bà ta. Tôi đánh cược là ý thức của bà ta vẫn còn tiếp tục lẩn khuất quanh đây và gắn chặt với nơi chốn này.” Hăn vươn tay ra chạm vào cán của thanh kiếm. Thanh đá đen rực lên màu vàng và những con rắn được chạm khắc quanh thanh kiếm trở nên sống động, phun xì xì

một cách hung hãn, lưỡi lấp ló, trước khi chúng “đóng băng” im lìm trở lại. Khi băng giá bắt đầu tan, chất lỏng chảy lên thanh kiếm đá đen và phủ lên nó một lớp màng nhờn như váng dầu. “Bây giờ, chúng ta sẽ nhìn thấy những gì mà chúng ta muốn nhìn thấy,” hắc thì thầm,

Nước trên thanh kiếm bắt đầu nổi bong bóng và vỡ lớp bọt, kêu xèo xèo và lóc bóc nổ. Và một khuôn mặt hiện lên trên mỗi bong bóng: khuôn mặt của Hekate. Nó liên tục biến đổi theo ba khuôn mặt của Nữ thần, chỉ riêng đôi mắt - có màu bơ và tràn đầy oán ghét - là giữ nguyên không đổi khi bà nhìn trừng trừng vào Dee.

“Hãy nói với ta,” Dee hét to, “Ta ra lệnh cho bà, Tại sao Flamel lại đến nơi đây?”

Giọng nói của Hekate nghe như tiếng bong bóng vỡ tan. “*Để trốn thoát mi.*”

“Hãy nói cho ta nghe về mấy đứa con nít thuộc giống người.”

Những hình ảnh hiện lên trên lưỡi kiếm đầy chi tiết đến mức đáng kinh ngạc. Tất cả chúng đều hiện lên dưới góc nhìn của Hekate. Đó là cảnh Flamel đến với cặp sinh đôi, hai đứa trẻ ngồi xanh xao và sợ hãi trong chiếc xe hơi tả tơi xước.

“*Flamel tin rằng chúng là cặp sinh đôi huyền thoại mà cuốn Codex đã đề cập tới.*”

Thình lình Morrigan và Bastet tụt lại gần hơn, phớt lờ bóng tối hư vô đang tiến tới phía bọn chúng với tốc độ nhanh chóng. Nơi phía tây, không còn có ngôi sao nào nữa, vầng trăng cũng đã tan biến và nền trời bao la đã hoàn toàn tiêu tan, chỉ để lại một màu đen trống rỗng.

“Có đúng bon chúng không?” Dee yêu cầu.

Hình ảnh tiếp theo trên thanh kiếm cho thấy luồng điện của cặp sinh đôi lóe lên ánh bạc và vàng.

“Mặt trăng và mặt trời,” Dee thì thầm. Hắc không biết là nên hoảng sợ hay nên mừng vui. Những nghi ngờ của hắc đã được giải đáp. Ngay từ giây phút đầu tiên nhìn thấy hai đứa trẻ bên nhau, hắc đã bắt đầu tự hỏi liệu chúng thực ra có phải chị em sinh đôi hay không.



“Đây có phải là cặp sinh đôi được báo trước trong huyền thoại hay không?” hấn đòi hỏi.

Bastet cúi thấp cái đầu to bự xuống ngang với đầu Dee. Những sợi râu mép dài cả mép chạm nhồn nhột vào mặt hấn, nhưng hấn không dám liều lĩnh đẩy chúng ra xa, ngay cả khi hàm răng của bà ta cũng đang rất gần. Bà ta có mùi mèo ước và hương trầm; Dee cảm thấy sống mũi hấn cay xè và hấn sắp hắt xì hơi. Nữ thần Mèo với tay định lấy thanh kiếm, nhưng Dee giữ tay bà ta lại trong tay hấn. Nó giống như chụp lấy móng vuốt của con sư tử và những móng vuốt nhọn hoắt đang thụt vào thành linh xòe ra một cách đầy đe dọa gần ngay các ngón tay của hấn. “Làm ơn đừng đụng vào thanh kiếm; đây là một câu thần chú rất tinh tế và mỏng manh. Còn thời gian cho thêm một hay hai câu hỏi nữa,” hấn nói thêm hất đầu về chân trời phía tây, nơi những gờ đất đang vỡ nát và bị thổi tung như những đám bụi muôn màu.

Bastet nhìn chăm chăm vào thanh kiếm, đôi mắt có con ngươi hẹp như đường kẻ lóe sáng. “Chị của tôi có - hay là đã có - một món quà đặc biệt. Bà ta có thể đánh thức năng lượng trong kẻ khác. Hỏi bà coi bà có làm chuyện đó với hai đứa sinh đôi thuộc giống người đó hay không?” hấn hỏi.

Một quả bóng nổ kêu lộp bộp. “Không.”

Dee bật ngựa người ra sau trong nỗi kinh ngạc. Hấn đã chờ đợi bà ta trả lời có. Hay là Flamel đã thất bại..?

Bastet gầm lên. “Bà ta nói láo..”

“Bà ta không thể...” Dee nói. “Bà ta trả lời những gì mà chúng ta hỏi.”

“Chính mắt ta đã nhìn thấy con bé đó,” Nữ thần Ả-rập gầm lên, “Ta nhìn thấy nó tung ra một luồng điện tinh khiết màu bạc. Ta chưa bao giờ nhìn thấy năng lượng cỡ đó trong đời mình, không hề kể từ Thời đại của Elder.”

Tiến sĩ John Dee liếc nhìn bà ta một cách sắc bén. “Bà nhìn thấy con bé...nhưng còn đứa con trai thì sao? Nó đang làm gì lúc đó?”

“Ta không để ý tới thằng bé đó.”

“À há!” Dee kêu lên đặc thẳng. Hẳn quay lại với thanh kiếm.

Tấm áo choàng lông quạ của Morrigan kêu sột soạt. “Hỏi câu cuối cùng đi, tiến sĩ.”

Bộ ba nhìn lên để thấy bóng đen hoàn toàn đang gần như tiến sát đến chỗ chúng đang đứng. Chỉ cách chúng không đầy ba mét, thế giới tươi đẹp đã tan vào hư vô. Dee quay lại nhìn thanh kiếm. “Bà đã đánh thức con bé phải không?”

Một cái bong bóng lại kêu lộp bộp và trên thanh kiếm hiện lên hình Sophie lơ lửng giữa thinh không, luồng điện của cô tỏa ánh bạc rực rỡ. “Có.”

“Vậy còn thằng bé thì sao?”

Trên thanh kiếm hiện lên cảnh Josh thu mình lại trong góc tối của căn hầm. “Không.”

Móng vuốt giống như bàn tay của Morrigan túm lấy vai Dee và giật mạnh đôi chân hẳn. Hẳn chụp lấy thanh kiếm và lắc lắc cho những bong bóng nước văng vào vùng hư vô đang tiến sát gần.

Bộ ba không cân xứng - Bastet cao lênh khênh, Morrigan đen tối, và người đàn ông nhỏ bé - tháo chạy khỏi thế giới đang vỡ vụn thành hư vô ngay sau lưng chúng. Những tàn dư cuối cùng của đội quân của chúng - những người chim và người mèo - đang chạy lung tung không mục đích. Khi nhìn thấy những ông bà chủ của mình đang tháo chạy, chúng lập tức chạy theo sau. Tất cả phóng như bay về phía đông, nơi mà phần còn lại cuối cùng của Vương quốc Bóng tối chưa bị bóng đen nuốt chửng. Senuhet chạy khập khiễng phía sau Bastet, gào lên tên bà ta, năn nỉ bà ta dừng lại và giúp hẳn.

Nhưng thế giới tan rã quá nhanh. Nó nuốt chửng chim và mèo, những cây cổ đại và những loài phong lan quý, những sinh vật ma thuật và những quái vật trong thần thoại. Nó ngốn hết đến tận mảnh cuối cùng của pháp thuật Hekate.

Rồi hư vô nuốt lấy mặt trời và toàn bộ thế giới chìm trong bóng tối và chẳng còn gì nữa.

## Chương 32

Morrigan và Bastet chạy thục mạng qua những bờ đất gầy đỗi, kéo theo John Dee ở giữa. Trong phút chốc bức tường lá cây tan biến và một trong rất nhiều con đường mòn ngoằn ngoèo dẫn đến núi Tamlpais hiện ra. Dee vấp ngã và nằm sõng soài trên nền bụi đất.

“Giờ thì sao?” Bastet gầm gừ. “Chúng ta đã thua, bọn chúng đã thắng rồi hả? Chúng ta đã hủy diệt Hekate nhưng bà ta đã đánh thức đứa con gái.”

John Dee loạng choạng đứng lên và phủi bụi chiếc áo khoác bị trầy trụi. Có những vết xước và vết rách trên ống tay áo và một vật gì đó đã xé toạc một lỗ thủng to bằng nắm đấm xuyên qua lớp vải lót. Lau chùi thanh kiếm Excalibur một cách cẩn thận, hắn tra thanh kiếm vào vỏ. “Chúng ta không cần phải tập trung vào đứa con gái. Thắng bé kia mới quan trọng. Thắng bé chính là chìa khóa.”

Morrigan lắc đầu, lông kê sột soạt. “Ông nói nghe khó hiểu quá.” Bà ta ngược nhìn lên bầu trời ban mai quang đãng và một đám mây xám đột nhiên xuất hiện gần như thẳng ngay phía trên đầu bà.

“Thằng bé đã nhìn thấy nguồn năng lượng ma thuật mạnh đến mức phi thường của chị nó sau khi được đánh thức; theo bà thì giờ đây nó đang cảm thấy thế nào? Hoảng sợ, giận dữ, ghen tỵ? Lẻ loi?” Hắn nhìn từ Morrigan sang Nữ thần Mèo. “Thằng bé ít nhất cũng mạnh như chị gái của nó. Có ai trong lục địa này mà Flamel có thể dắt thằng bé đến đó để nhờ đánh thức năng lượng tiềm ẩn của nó không?”

“Annis Đen tối ở Catskills,” Morrigan gợi ý, giọng nói của bà ta nghe đầy vẻ cẩn trọng.

“Quá mạo hiểm,” Dee nói, “bà ta có thể sẽ ăn thịt thằng nhóc mất.”

“Tôi nghe nói là Perephone hiện đang ở phía bắc Canada,” Bastet nói.

Dee lắc đầu. “Những năm tháng của bà ta ở Vương quốc Bóng tối Thế giới ngầm đã làm cho bà ta hóa điên rồi. Bà ta thực sự nguy hiểm

khôn lường.”

Morrigan cuốn chặt chiếc áo choàng trên vai. Đám mây trên đầu bà ta đã dày hơn và sà xuống thấp hơn. “Vậy thì chẳng có ai khác ở Bắc Mỹ nữa. Tôi đã ghé ngang vùng Nocticula ở Áo và tôi biết là Erictho hiện vẫn còn đang lẩn trốn ở Thessaly.....”

“Bà nói không đúng,” Dee cắt ngang lời Morrigan. “Vẫn còn một nhân vật có thể đánh thức thằng bé.”

“Ai?” Bastet gầm lên, cau mày, nhăn mũi lại.

Tiến sĩ John Dee quay người về phía Nữ thần Quạ. “Bà có thể làm việc đó.”

Morrigan bước giật lùi xa khỏi Dee, đôi mắt đen mở lớn kinh ngạc, những cái răng nhọn hoắt cắn chặt vào đôi môi mỏng dính thâm tím. Một đường gợn sóng lăn tăn chạy dọc theo áo choàng đen của bà ta, lay động lớp lông quạ.

“Ông lầm rồi,” Bastet rít lên the thé. “Cháu gái tôi là Thế hệ Kế tiếp, nó không thể có năng lực đó.”

Dee quay sang đối mặt với Nữ thần Quạ. Nếu hẳn biết rằng hẳn đang chơi một trò chơi nguy hiểm - thậm chí chết người - thì hẳn đã không hề biểu lộ ra điều đó. “Đã có thời, có lẽ điều bà nói là đúng. Nhưng sức mạnh của Morrigan đã được gia tăng lên rất, rất, rất nhiều lần so với trước đây.”

“Cháu gái, ông ta đang nói gì vậy?” Bastet đòi hỏi.

“Hãy rất, rất, rất cẩn thận đó nhé, ông kia,” Nữ thần Quạ cười khúc khích.

“Lòng trung thành của tôi không hề có vấn đề gì ở điểm này,” Dee nói vội vã. “Tôi đã phục vụ cho các Elder từ hơn năm trăm năm nay. Tôi đơn thuần là tìm kiếm một phương cách để đạt được mục tiêu của chúng ta.” Hẳn bước tới gần Morrigan. “Từng có thời, cũng như Hekate, bà có ba khuôn mặt: bà là Morrigan, Macha và Badb. Tuy nhiên khác với Hekate, bà và hai người chị của bà có đến ba cơ thể. Điều nối kết ba chị em với nhau chính là ý thức và suy nghĩ. Tách riêng ra mỗi bà đều rất mạnh,

nhưng kết hợp lại thì năng lượng của các bà là vô song.” Hãn dừng lại và có vẻ như đang dành thời gian tập hợp các ý nghĩ, nhưng thực sự, là để bảo đảm chắc chắn rằng hãn đang nắm chặt lấy cán thanh kiếm Excalibur nằm dưới làn áo khoác. “Bà đã quyết định giết chết hai người chị của mình khi nào vậy?” hãn hỏi đường đột.

Với một tiếng kêu thét kinh khủng, Morrigan nhảy vồ tới Dee.

Và dừng lại.

Một ánh sáng lạnh lóe lên và lưỡi kiếm bằng đá đen của Excalibur đã dí sát vào cổ họng của Morrigan. Những con rắn chạm khắc trên cán kiếm phun xì xì vào bà ta.

“Vui lòng,” Dee mỉm cười, đôi môi mím lại lạnh lẽo, “Tôi đã chịu trách nhiệm cho cái chết của một Elder hôm nay. Tôi không hề ước mong gia tăng con số đó lên thành hai trong tổng số.” Khi nói, hãn quan sát Bastet, lúc này đang đi lờn vờn đằng sau lưng hãn. “Morrigan có đủ sức mạnh để đánh thức Josh,” hãn nói vội vã. “Bà ta sở hữu kiến thức và sức mạnh của hai bà chị của mình. Nếu chúng ta có thể đánh thức thằng bé và thuyết phục nó đứng về phe chúng ta, chúng ta sẽ có được thêm một đồng minh với năng lượng phi thường. Hãy nhớ những gì lời tiên tri cho biết: hai mà chỉ một, một là tất cả. Một sẽ giải cứu thế giới, và một thì hủy diệt thế giới.”

“Và thằng bé sẽ là kẻ giải cứu hay hủy diệt?” Bastet hỏi.

“Tùy thuộc vào cách chúng ta ‘nhào nặn’ nó,” Dee nói, mắt đảo từ Morrigan sang Bastet và trở lại với Morrigan.

Đột nhiên Bastet đứng sát bên cạnh hãn, những móng vuốt sắc nhọn quàng quanh cổ họng Dee. Bà ta nhẹ nhàng nhắc bổng hãn lên, buộc hãn phải nhón chân và nhìn thẳng vào đôi mắt lạnh lẽo của bà ta. Trong tích tắc, hãn nghĩ đến chuyện vung kiếm lên, nhưng hãn biết là Nữ thần Mèo nhanh hơn, nhanh hơn rất nhiều so với hãn. Bà ta nhìn thấy đôi vai hãn co giật và nắm lấy đầu hãn một cách đơn giản.

Bastet nhìn trừng trừng vào cháu gái. “Có đúng không vậy? Có phải Macha và Badb chết rồi không?”

“Chết rồi.” Morrigan giận dữ nhìn Dee. “Nhưng tôi đâu có giết họ. Họ tự nguyện chết và hiện vẫn sống trong tôi.” Trong phút chốc đôi mắt bà ta vụt sáng lóe màu vàng, đỏ và rồi đen nhánh, đúng ba màu của ba Nữ thần cổ đại.

Dee có ý gắng hỏi việc họ đã sống bên trong Morrigan như thế nào, nhưng rồi quyết định là hẳn thực sự không muốn biết câu trả lời và lúc này dù sao cũng không phải là một thời điểm thuận lợi để hỏi han.

“Mày đánh thức thằng bé được không?” Bastet đòi hỏi.

“Được.”

“Vậy thì làm đi, cháu cưng,” Nữ thần Mèo ra lệnh. Bà ta chuyển sự chú ý của mình trở lại Dee. Ấn ngón tay của mình lên cằm Dee, bà ta cho đầu hẳn ngửa ra sau. “Và nếu như ông còn có khi nào giơ vũ khí lên trước một trong những Giống loài Elder thêm lần nữa, tôi sẽ nhìn thấy ông trải qua một thiên niên kỷ tiếp theo của đời mình trong Vương quốc Bóng tối do tôi đặc biệt tạo ra. Và tin tôi đi, ông sẽ chẳng thấy thích thú gì đâu.” Bà ta thả tay và đẩy hẳn ra xa, khiến hẳn ngã sòng soài trên nền đất. Hẳn vẫn đang cầm chặt thanh kiếm.

“Nói cho tôi nghe,” Bastet yêu cầu, bóng bà ta phủ lên người hẳn. “Flamel và hai đứa sinh đôi bây giờ đang ở đâu? Bọn chúng đã đi đến đâu rồi?”

Dee run rẩy đứng lên. Hẳn phủi bụi từ áo khoác, và phát hiện ra thêm một vết rách trên nền da mềm mại; hẳn sẽ không bao giờ mua đồ da nữa. “Ông ta sẽ cần phải huấn luyện cho cô gái. Hekate đánh thức cô ta, nhưng không có lấy một cơ hội nào để dạy cho cô ta vài câu thần chú tự vệ. Cô ta sẽ cần được đào tạo để tự bảo vệ mình và điều khiển năng lượng trong người trước khi những kích thích từ thế giới thực làm cho cô ta trở nên điên loạn.”

“Vậy bọn chúng sẽ đi đâu?” Bastet gầm lên. Bà ta lấy hai cánh tay ôm quanh người và bắt đầu run rẩy. Đám mây mà Morrigan triệu tập tới đã trở nên dày nặng khi nó sà thấp xuống và giờ đây trôi lơ lửng trên những ngọn cây. Hơi ẩm là đà trong không khí, và thoang thoang một mùi hương không thể nhận diện.

“Hắn sẽ không ở lại San Francisco đâu,” Dee nói tiếp, “hắn biết là chúng ta có rất nhiều văn phòng, đại lý cài đặt bên trong và xung quanh thành phố.”

Morrigan nhắm mắt lại và từ từ mở ra, rồi bà ta giơ cánh tay lên cao. “Bọn chúng đang chạy về phía nam; tôi chỉ vừa gửi được dấu vết của luồng điện bạc của con bé. Nó mạnh mẽ một cách không thể tin được.”

“Ai là Elder mạnh nhất ở phía nam đó?” Dee hỏi vội vã. “Ai là kẻ thành thạo trong các bộ môn Pháp thuật cơ bản?”

“Endor,” Bastet trả lời ngay lập tức, “ở Ojai. Phù thủy Endor nguy hiểm chết người.”

“Bà chủ của không khí,” Morrigan bổ sung.

Bastet cúi xuống, hơi thở hôi thối của bà ta phả vào mặt người đàn ông nhỏ thó. “Ông biết là phải đi đâu rồi đó. Ông biết phải làm gì rồi đó. Chúng ta cần có những trang giấy thất lạc của cuốn *Codex*.”

“Và cặp sinh đôi?” hắn hỏi dứt khoát, cố gắng nín thở.

“Hãy bắt chúng nếu như ông có thể - nếu không giết chúng đi để ngăn cản không cho Flamel sử dụng năng lượng của chúng.” Rồi cả bà ta và Nữ thần Quạ bước lên trên đám mây dày và đi mất. Đám mây xám ẩm ướt bay xa, để lại một mình Tiến sĩ John Dee trên con đường mòn quanh quẽ.

“Làm sao để đi đến được Ojai?” hắn kêu lên.

Nhưng không có tiếng trả lời.

Dee thọc tay vào túi chiếc áo khoác da tơi tả và bước đi trên con đường mòn chật hẹp. Hắn rất ghét cách bọn kia xử sự như vừa rồi: đuổi hắn đi như thể hắn không là gì hơn một đũa con nít.

Nhưng mọi thứ sẽ thay đổi.

Các Elder thích xem Dee như con rối cho họ giật dây, như một công cụ của họ. Hắn đã nhìn thấy Bastet bỏ rơi Senuhet - kẻ đã phục vụ cho bà ta ít nhất là một thế kỷ - mà không chút chần chừ. Hắn biết là bọn chúng sẽ cư xử chính xác như vậy với hắn thôi, khi thời cơ đến.



Nhưng Tiến sĩ John Dee có những kế hoạch để bảo đảm rằng bọn chúng sẽ không bao giờ có được một cơ hội đó.

## Chương 33

Khi Josh cho chiếc Hummer quẹo xuống con đường dài uốn lượn dẫn đến thành phố nhỏ Ojai thì trời đã xế chiều. Sự căng thẳng sau khi lái xe vượt qua hơn bốn trăm dặm trong cuộc hành trình dài đã in dấu lên khuôn mặt của cậu và mặc dù máy tính đánh giá thời gian lái là khoảng sáu tiếng rưỡi, trên thực tế cậu đã ôm bánh lái suốt chín tiếng đồng hồ. Lái chiếc Hummer to lớn trên xa lộ dễ dàng một cách đáng ngạc nhiên: cậu chỉ đơn giản điều chỉnh tốc độ và xe chạy bon bon. Việc đó khá tẻ nhạt, nhưng sau khi ra khỏi xa lộ và chuyển sang một dạng đường khác, việc điều khiển chiếc Hummer càng kèn kễnh đã biến thành một cơn ác mộng. Nó không hề giống chút nào với bất kỳ trò chơi điện tử nào của cậu. Chiếc xe quá lớn, và Josh luôn sợ là cậu sắp cán phải một vật gì đó. Chiếc Hummer to lớn đen tuyền cũng đã thu hút nhiều chú ý và Josh chưa bao giờ có thể hình dung là mình hạnh phúc đến vậy khi xe đã được lấp kính của số màu. Cậu tự hỏi không biết thiên hạ sẽ nghĩ gì nếu họ biết rằng tài xế chiếc xe là một thằng nhóc mười lăm tuổi.

Con đường uốn lượn về bên phải và trục đường chính dài thẳng tắp của Ojai hiện lên ngay trước mặt cậu. Cậu cho xe chạy chậm lại khi băng qua Cửa hàng Tâm linh và rạp hát Ojai, rồi đèn giao thông nhấp nháy ở góc đường Signal và cậu dừng lại, chồm lên phía trước nhìn xuyên qua tấm kính chắn gió lốm đốm vết bẩn. Ấn tượng đầu tiên ập đến khi cậu nhìn lướt qua con đường vắng vẻ đó là Ojai xanh biếc đến lạ lùng. Bây giờ là tháng sáu ở California, vào thời gian này của năm cây lá hầu như đã chuyển sang màu nâu hay khô héo, nhưng ở đây cây cối xanh tươi mọc khắp nơi, đối lập với những tòa nhà làm bằng đá trắng. Ngay trước mặt cậu, về phía bên tay phải, một tháp tháp màu trắng trang trí đẹp đẽ vươn lên trên tòa nhà bưu điện và khắc nét lên nền trời xanh trong vắt, trong khi ở phía bên tay trái, một dãy cửa tiệm xinh xắn đứng nép bên dưới mái vòm hình cung màu trắng.

Liếc nhìn vào kính chiếu hậu, cậu ngạc nhiên khi thấy Scatty đang nhìn mình.

“Em nghĩ là chị đang ngủ,” cậu nói khe khẽ. Sophie, nay đã chuyển lên ngồi bên cạnh cậu sau vài tiếng đồng hồ xe chạy, đang cuộn tròn trong giấc ngủ, và Flamel ngáy nho nhỏ bên cạnh Scatty.

“Tôi không cần phải ngủ,” cô nói đơn giản.

Cậu rất muốn hỏi cô thêm nhiều câu hỏi, nhưng thay vì thế cậu chỉ nói ngắn gọn, “Chị có biết là chúng ta đang đi đâu không?”

Cô chồm người tới trước, đặt hai cánh tay lên lưng ghế cậu và tì cằm lên cánh tay đó. “Đi thẳng, băng qua bưu điện - đó, chính là tòa nhà có cái tháp màu trắng đó - rồi rẽ phải liền sau đó ở chỗ công viên Libbey trên đường Fox. Ráng tìm chỗ đậu xe ở đó.” Cô hát đầu về bên trái, hướng về phía dãy cửa tiệm nép mình dưới các mái vòm cánh cung. “Chúng ta sẽ đi tới đó.”

“Có phải đó là chỗ bà ngoại chị không?”

“Đúng vậy,” Scatty nói vẫn tắt.

“Và bà ấy thực sự là Phù thủy hả?”

“Không chỉ là Phù thủy. Mà còn là Phù thủy chính gốc.”

o O o

“Em cảm thấy thế nào?” Sophie hỏi. Cô đứng bên lề đường và vươn mình, nhón chân và vắn vắn lưng. Một cái gì đó kêu răng rắc nơi cổ cô. “Chị thấy khỏe,” cô nói thêm xoay mặt sang và nhắm mắt lại về hướng mặt trời, hiện vẫn đang treo cao trên bầu trời xanh nhạt không mây.

“Lẽ ra em nên hỏi chị câu hỏi đó,” Josh nói, leo ra khỏi chiếc xe. Cậu ngáp và duỗi thẳng tay chân, lúc lắc đầu qua lại. “Em không bao giờ muốn lái xe nữa,” cậu nói thêm. Giọng cậu nghe như một lời thì thầm. “Em rất vui vì chị OK.” Rồi cậu vội vã hỏi, “Chị ổn chứ, phải không?”

Sophie đưa tay siết chặt tay em trai mình. “Chị nghĩ là ổn.”

Flamel trèo ra khỏi xe và đóng sầm cánh cửa. Scatty đã bước xuống xe trước đó và đang đứng dưới bóng mát một cây to. Cô thọc tay vào túi

áo, lấy ra một cặp kính râm với những mắt kính tròn xinh xắn và đeo lên mắt. Nhà Giả kim chạy đến chỗ Scatty trong khi Josh bấm vào nút báo động trên chìa khóa xe. Chiếc xe kêu “bíp” một tiếng và đèn pha của nó lóe sáng.

“Chúng ta cần nói chuyện,” Flamel nói khẽ, mặc dù lẽ đường hoàn toàn vắng vẻ. Ông đưa ra những ngón tay lướt qua mái tóc cắt ngắn và những sợi tóc rụng xuống theo ngón tay ông. Ông nhìn chúng trong giây lát, rồi quét chúng trên quần Jeans của mình. Một năm nữa đã ghi dấu lên khuôn mặt ông với những nếp nhăn hằn sâu hơn quanh khóe mắt và cả những đường rãnh hình bán nguyệt trên hai khóe miệng. “Nhân vật mà chúng ta sắp gặp có thể...” Ông ngần ngừ rồi nói nhỏ, “khó khăn.”

“Hoàn toàn nhất trí,” Scatty lầm bầm.

“Theo ý chú thì khó khăn nghĩa là sao?” Josh hỏi khẩn thiết. Sau mọi chuyện mà họ vừa gặp phải, *khó khăn* có thể mang bất cứ ý nghĩa nào.

“Gàn dở, kỳ quặc, gắt gỏng, hay gây gỗ, cáu kỉnh, khó tính.... và đó là khi bà ta đang trong tâm trạng vui vẻ đó nhé,” Scatty nói.

“Và khi bà ta bực bội thì sao?”

“Khi đó em thậm chí không muốn ở cùng một thành phố với bà!”

Josh thấy rối trí. Cậu quay sang Nhà Giả kim. “Vậy thì tại sao chúng ta lại muốn gặp người đàn bà đó?”

“Bởi vì Perenelle nói chú tới gặp bà,” ông nói kiên nhẫn, “bởi vì bà ta là Bà chủ của Không khí, và có thể truyền dạy cho Sophie một vài lời khuyên để tự bảo vệ chính mình.”

“Từ cái gì?” Josh hỏi, giật mình.

“Từ chính cô ấy,” Flamel nói ra sự thật cốt lõi và quay đi, thẳng tiến tới đại lộ Ojai. Scatty chạy ra khỏi vùng bóng râm và theo chân ông. “Ước gì tôi có mang theo kính chống nắng. Tôi rất dễ bị cháy nắng dưới ánh mặt trời kiểu này,” cô làu bàu khi họ bước đi. “Và hãy chờ coi những vật da bị cháy nắng của tôi vào sáng mai.”

Josh quay lại nhìn Sophie; cậu bắt đầu nhận ra hố sâu khác biệt to lớn ngăn cách mình và chị gái. “Chị có hiểu chút gì về những điều mà chú

Nicholas nói không? Bảo vệ chị từ chính bản thân chị? Như vậy có nghĩa là gì?”

“Chị nghĩ là chị biết,” Sophie cau mày. “Tất cả mọi thứ xung quanh chị giờ đây quá...ồn ào, quá sáng sủa, quá sắc bén, quá mãnh liệt và khắc nghiệt. Giống như có ai đó đã vặn lớn cái nút lên. Các giác quan của chị quá bén nhạy; em sẽ không tin là chị đang nghe thấy những tiếng gì đâu.” Cô chỉ tay vào một chiếc Toyota màu đỏ trầy xước đang chạy chậm chậm trên đường. “Người phụ nữ đang ngồi trong xe và nói qua điện thoại với mẹ mình. Cô nói với bà ta là cô không muốn ăn cá trong bữa tối.” Cô chỉ vào một chiếc xe tải đang đậu trong mảnh sân con đối diện với nơi họ đứng. “Có một nhãn dính đằng sau chiếc xe; em có muốn chị nói cho em nghe nhãn dính đó viết gì không?”

Josh liếc mắt nhìn; cậu thậm chí còn không nhìn thấy bảng đăng ký của chiếc xe.

“Khi chúng ta ăn sáng hôm nay, hương vị của thức ăn mạnh đến nỗi chúng làm chị phải chịu thua. Chị có thể phân biệt được từng hạt muối trong bánh Sandwich.” Cô ngừng lời và nhặt lấy một cái lá Jacaranda trên mặt đất. “Chị có thể lần theo đường gân của cái lá này với đôi mắt nhắm. Nhưng em biết điều tồi tệ nhất đó là cái gì không: những thứ mùi,” cô nói mắt nhìn chăm chú vào em trai.

“Nè....” Ngay từ lúc mới dậy thì cậu đã thử dùng tất cả cả các loại chất khử mùi có bán trên thị trường.

“Không, không chỉ là em,” cô cười toe toét, “mặc dù em thực sự nên đổi lại chất khử mùi và chị nghĩ là em sắp cần phải đốt luôn đôi vớ. Chị nghĩ thấy tất cả các mùi, mọi lúc mọi nơi. Mùi hôi của gas trong không khí thật khủng khiếp, mùi của cao su nóng trên mặt đường, của thức ăn ngậy mỡ, thậm chí cả mùi hương của các bông hoa này cũng quá tràn ngập áp đảo.” Những giọt nước mắt ứa ra. Cô dừng bước ở giữa đường, hai tay ôm lấy mặt và bắt đầu khóc thút thít. “Thật quá sức chịu đựng, Josh ạ. Chị không thể chịu đựng nổi. Chị cảm thấy muốn bệnh và đầu chị nhức như búa bổ, mắt chị đau, tai chị đau, cổ họng chị rát buốt.”

Josh vụng về quàng tay qua chị mình để ôm cô nhưng cô đẩy cậu ra xa. “Làm ơn, đừng đụng đến chị. Chị không thể chịu đựng nổi.”

Josh cố gắng tìm lời để nói, nhưng cậu không biết nói gì hay làm gì lúc này. Cậu cảm thấy bất lực. Sophie luôn luôn mạnh mẽ, luôn luôn tự chủ, cô là người mà cậu tìm đến khi gặp khó khăn. Cô luôn luôn có những câu trả lời.

Cho đến lúc này.

Flamel! Josh cảm thấy nổi giận dữ lại bùng lên. Tất cả là lỗi của Flamel. Cậu sẽ không bao giờ tha thứ cho Nhà Giả kim về những gì ông ta đã làm. Cậu ngược nhìn lên tìm Flamel và bắt gặp họ cũng đang nhìn cậu.

Nữ Chiến binh vội vã chạy đến chỗ chị em Josh. “Lau nước mắt đi,” cô nói nhẹ nhàng. “Đừng để chúng ta thu hút sự chú ý.”

“Đừng nói chuyện với chị tôi....” Josh chen vào, nhưng Scatty khiến cậu im bật với một cái nhìn.

“Hãy đi tới cửa tiệm của bà ngoại của tôi; bà ta có thể giúp được. Cửa tiệm ở bên kia đường đó. Đi lên nào.”

Sophie ngoan ngoãn lấy ống tay áo lau nước mắt và đi theo Nữ Chiến binh. Cô cảm thấy mình giống như một đứa trẻ. Cô rất hiếm khi khóc; cô thậm chí đã xem phim *Titanic* và cười vang khi xem đoạn cuối, vậy thì tại sao cô lại khóc trong lúc này?

Đánh thức năng lượng tiềm ẩn bên trong cô là một ý tưởng tuyệt vời. Cô rất thích ý nghĩ được điều khiển và định hình ý chí, được mở rộng các kênh năng lượng và ma thuật. Nhưng chuyện xảy ra không giống như cô nghĩ. Nó khiến cô cảm thấy đau đớn và kiệt sức từ sự kích thích. Nó khiến cô nhức nhối. Đó là lý do vì sao cô bật khóc.

Và cô sợ rằng sự đau đớn sẽ không tan biến đi. Và nếu như nó không chịu lắng dịu, thì cô sẽ làm gì, cô *có thể* làm gì?

Sophie nhìn lên và bắt gặp em trai đang nhìn mình chăm chú, đôi mắt mở lớn vì lo lắng.

“Điều gì sẽ xảy ra nếu bà ta không làm được hả Josh. Điều gì sẽ xảy ra?”

Cậu không thể trả lời.

o O o

Sophie và Josh băng qua đại lộ Ojai và đứng dưới chỗ dạo chơi có mái vòm cung chạy dọc theo khối nhà. Nhiệt độ lập tức hạ thấp xuống ở mức chịu đựng được và Sophie nhận ra cái áo thun của cô đang dán chặt vào sau lưng, những giọt mồ hôi lạnh giá chạy dọc theo xương sống.

Họ bắt kịp với Nicholas Flamel đang đứng ở trước cửa một cửa tiệm nhỏ kiểu cổ xưa, ánh mắt ông lộ vẻ chán nản. Cửa tiệm đóng. Không nói một lời, ông giật lấy cái đồng hồ bằng giấy treo bên trong cánh cửa. Kim đồng hồ chỉ hai giờ ba mươi chiều và một dòng chữ viết nguệch ngoạc bên dưới đó, ghi rằng, “Đi ăn trưa. Trở lại lúc 2h30.”

Bây giờ đã gần 3h30.

Flamel và Scatty đứng dựa người vào cánh cửa, thò đầu nhìn vào bên trong, trong khi cặp sinh đôi nhìn xuyên qua cửa sổ. Cửa tiệm nhỏ hầu như chỉ bán đồ thủy tinh: chén bát, bình lọ, đĩa, chặn giấy, đồ trang hoàng và những tấm gương. Rất nhiều gương. Chúng treo ở khắp nơi với tất cả hình dạng và kích thước từ những hình tròn nhỏ bé đến những tấm lớn hình chữ nhật. Hầu hết đồ thủy tinh trông có vẻ hiện đại, nhưng vài tấm kính trên cửa sổ rõ ràng là đồ cổ.

“Vậy giờ chúng ta làm gì đây?” Flamel thắc mắc. “Bà ta có thể ở đâu?”

“Có lẽ là đang lang thang ngoài kia ăn trưa và quên trở về,” Scatty trả lời, cô quay ra ngoó lên ngoó xuống dọc theo con đường. “Khó có thể bận rộn hôm nay, phải không?” Mặc dù bây giờ đang là cuối giờ chiều thứ sáu, xe cộ đi lại khá thưa thớt trên đường chính, và có không đầy một tá người đi bộ thong thả dưới những chỗ dạo chơi có mái vòm cong.

“Chúng ta có thể tìm thấy bà ấy trong mấy cái nhà hàng hay tiệm ăn,” Flamel gợi ý. “Thường thì bà ấy thích ăn gì?”

“Đừng hỏi,” Scatty nói vội vã, “ông thật sự không muốn biết đâu.”

“Có lẽ chúng ta nên chia nhau ra...” Flamel bắt đầu.

Trong một phút bốc đồng Sophie chồm về phía trước và vặn nắm đấm cửa: một tiếng chuông du dương vang lên đến giạt mình và cánh cửa mở ra.

“Cừ lắm, chị.”

“Chị từng thấy cách này trong một bộ phim,” cô thì thầm. “Xin chào?” cô gọi lớn, bước vào trong cửa tiệm.

Không có tiếng trả lời.

Cửa tiệm cổ xưa khá nhỏ, chỉ lớn hơn một cái phòng hình chữ nhật dài một chút, nhưng hiệu quả của hàng trăm tấm gương - một số thậm chí đung đưa trong không khí từ trần nhà - khiến cho nó trông rộng hơn rất nhiều so với thực tế.

Sophie ngửa đầu ra sau và hít thở thật sâu, hai cánh mũi phập phồng. “Em có nghĩ thấy gì không?”

Em trai cô lắc đầu. Số lượng “ô ạt” của những tấm gương làm cậu bồn chồn; cậu nhìn thấy vô số hình ảnh của mình trong mọi kích thước và trong mỗi tấm gương, hình ảnh của cậu đối khác, rạn vỡ và méo mó.

“Em nghĩ thấy mùi gì?” Scatty hỏi.

“Nó giống như là...” Sophie ngập ngừng. “Như khói của gỗ trong mùa Thu.”

“VẬY là bà ta vừa ở đây.”

Sophie và Josh nhìn cô một cách trống rỗng.

“Đó chính là mùi của Phù thủy Endor. Đó là mùi của pháp thật kỳ quái.”

Flamel đứng nơi ngưỡng cửa và nhìn lên xuống chiều dài của con đường. “Bà ta không thể đi xa đâu, nếu như bà để cửa không khóa. Tôi sẽ đi kiểm bà ấy.” Ông quay sang Scatty. “Làm sao tôi có thể nhận ra bà được?”

Cô cười toe toét, mắt sáng lên đầy vẻ tinh quái. “Tin tôi đi; ông sẽ biết ngay khi ông nhìn thấy bà ta.”



“Tôi sẽ trở lại sớm.”

Khi Flamel bước ra ngoài đường, một chiếc motor lớn phanh kít gần như ngay trước tiệm. Người lái xe rồ máy trở lại và rú xe đi xa. Âm thanh vang to đến sững sờ: tất cả các món đồ thủy tinh trong cửa tiệm nhỏ run lên bần bật theo tiếng xe rú. Sophie lấy hai tay bịt chặt lỗ tai. “Chị không biết là mình còn có thể chịu đựng được thêm bao nhiêu nữa,” cô thì thầm trong nước mắt.

Josh dẫn chị mình đến một chiếc ghế gỗ giản dị và để cô ngồi xuống. Cậu cúi xuống một bên, muốn nắm lấy tay cô, nhưng sợ không dám chạm vào cô. Cậu cảm thấy mình hoàn toàn bất lực.

Scatty quỳ xuống trước mặt Sophie, để cho hai khuôn mặt của họ ngang nhau. “Khi Hekate đánh thức em, bà ta đã không có cơ hội để dạy em các tắt và mở các giác quan đã được đánh thức của mình. Tất cả các giác quan của em lúc này đều đang mắc kẹt trong tình trạng mở, nhưng mọi việc không phải cứ như thế này mãi đâu, tôi hứa với em như vậy. Với một chút huấn luyện và một vài câu thần chú tự vệ đơn giản, em sẽ học được cách mở các giác quan của mình trong một phút chốc.”

Josh nhìn hai cô gái. Một lần nữa, cậu lại cảm thấy tách biệt khỏi người chị sinh đôi của mình: thực sự tách biệt. Chúng không phải là “hai giọt nước giống nhau như đúc” mà là hai chị em sinh đôi, và do đó nói chung không giống nhau y hệt. Chúng không chia sẻ những cảm xúc mà các cặp sinh đôi “giọt nước” thường nói tới - cùng cảm thấy đau đớn khi “giọt kia” bị đau, cùng biết là cả hai đang gặp rắc rối - nhưng ngay lúc này cậu có thể cảm thấy nỗi đau đớn của chị mình. Cậu chỉ ao ước giá như cậu có thể làm gì đó để xoa dịu những vết thương của cô.

Gần như Scatty có thể đọc được Josh đang nghĩ gì, cô nói đột ngột. “Tôi có thể làm được điều này để giúp em.” Cặp sinh đôi nhận thấy nỗi ngập ngừng trong giọng nói của cô. “Nó sẽ không đau đâu,” cô nói nhanh.

“Không thể đau hơn so với những gì em đang cảm thấy lúc này,” Sophie thì thầm. “Làm đi,” cô nói vội vã.

“Tôi cần sự cho phép của em trước.”

“Soph.....” Josh kêu lên, nhưng chị cậu phớt lờ tiếng kêu.

“Làm đi,” Sophie lặp lại. “Làm ơn,” cô năn nỉ.

“Tôi đã nói rằng tôi chính là những gì mà con người gọi là ma cà rồng.....”

“Chị sẽ *không* uống máu chị ấy,” Josh gào lên, kinh hoàng. Dạ dày của cậu quặn lên với ý nghĩ chột đến.

“Tôi đã nói rồi, phe của tôi không uống máu.”

“Tôi không quan tâm....”

“Josh,” Sophie ngắt lời em một cách giận dữ, luồng điện của cô vụt lóe sáng vài giây cùng với cơn giận trong cô, khiến cho không khí trong quán sực nức mùi thơm ngọt ngào của kem vanilla. Một chùm chuông gió bằng thủy tinh chột rung lên leng keng trong một làn gió vô hình. “Josh, im đi.” Cô xoay người trên ghế để nhìn Scatty. “Chị muốn em làm gì bây giờ?”

“Đưa tay phải cho tôi.”

Sophie lập tức duỗi thẳng tay và Scatty cầm lấy nó trong cả hai tay. Rồi cô ta cẩn thận áp từng ngón tay của bàn tay trái lên trên những ngón tay của Sophie, ngón cái sát vào ngón cái, ngón trỏ sát vào ngón trỏ, ngón út sát vào ngón út. “Những con ma cà rồng hút máu người,” cô nói lơ đãng, tập trung vào việc sắp cho thẳng hàng các ngón tay của hai người, “là những sinh vật yếu ớt nhất, thấp kém nhất trong giống loài của chúng tôi. Có bao giờ em tự hỏi tại sao chúng lại uống máu? Chúng thực sự đã chết, trái tim của chúng không đập, chúng chẳng cần ăn, vì thế máu không cung cấp thức ăn bổ dưỡng cho chúng.”

“Chị đã chết?” Sophie hỏi câu hỏi mà Josh sắp sửa hỏi.

“Không, không thực sự như thế.”

Josh nhìn vào những tấm gương, nhưng cậu có thể nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của Scatty trong gương một cách rõ ràng. “Đừng tin vào những câu chuyện nhảm nhí nói rằng ma cà rồng không hiện hình trong

gương: dĩ nhiên chúng tôi có thể, rốt cục thì chúng tôi là những khối rắn chắc.”

Josh chăm chú nhìn Scathach ấn những ngón tay của cô lên tay của Sophie. Dường như không có gì xảy ra. Rồi cậu thoáng thấy một tia sáng bạc trong một tấm gương phía sau lưng Scatty và cậu nhận ra rằng ở trong gương, bàn tay của Sophie bắt đầu tỏa ra ánh sáng bạc xanh xao.

“Giống loài của tôi, loài Ma cà rồng,” Scatty tiếp tục với giọng nói nhẹ nhàng, nhìn chăm chăm vào lòng bàn tay Sophie, “thuộc Thế hệ Kế tiếp.”

Trong gương Josh nhìn thấy tia sáng bạc bắt đầu lan tỏa rộng trên lòng bàn tay Sophie.

o O o

“Chúng tôi không phải là Elder. Tất cả chúng tôi sinh ra sau sự sụp đổ của Danu Talis và hoàn toàn khác biệt so với cha mẹ mình; *khác biệt* theo những cách không thể hiểu nổi.”

“Chị đã từng nói đến Danu Talis,” Sophie lầm bầm bằng giọng buồn ngủ. “Nó là gì, một nơi chốn hả?” Một cảm giác ấm áp chạy dọc lên cánh tay cô, không giống như kim châm nhưng ngứa ran và dễ chịu.

“Đó là trung tâm của thế giới vào thời kỳ Elder. Giống loài Elder thống trị hành tinh này từ một hòn đảo - lục địa có tên gọi Danu Talis. Nó trải dài ra đến những nơi mà bây giờ là bờ biển Phi châu đến bờ biển Bắc Mỹ và đến vịnh Mexico.”

“Em chưa bao giờ nghe nói đến Danu Talis,” Sophie thì thầm.

“Có, em có biết,” Scathach nói. “Những người Celtic gọi nó là Đảo De Danann; còn thế giới hiện đại biết đến nó với cái tên Atlantis.”

Ở trong gương, Josh có thể nhìn thấy bàn tay Sophie giờ đây đang lóe lên ánh sáng trắng bạc. Trông giống như cô đang đeo một chiếc găng tay. Những giọt bạc lấp lánh bao quanh các ngón tay của Sophie trông giống như những chiếc nhẫn trang trí lộng lẫy và cô bé rùng mình.

“Danu Talis bị xé toạc bởi vì Cặp Sinh đôi Thống trị - Mặt trời và Mặt trăng - đánh nhau trên đỉnh của Kim tự tháp Vĩ đại. Năng lượng ma thuật vô song mà chúng phóng ra đã phá vỡ đi sự cân bằng của tự nhiên. Tôi được nghe nói là luồng ma thuật tương tự xoáy tít trong không khí đã gây ra sự thay đổi trong Thế hệ Kế tiếp. Một số trong chúng tôi ra đời như những con quái vật, một số khác lai tạo giữa nhiều hình dáng, một số rất ít sở hữu sức mạnh phi thường của phép biến hình và có thể biến thành con thú vật nào đó tùy theo ý muốn. Và một số khác, như chúng tôi, mà dần dần đã tạo nên loài Ma cà rồng, phát hiện ra rằng chúng tôi không có khả năng cảm thấy được những cảm giác.”

Josh nhìn Scathach một cách sắc bén. “Ý chị là gì, *cảm giác?*”

Nữ Chiến binh mỉm cười và nhìn cậu. Đột nhiên những cái răng của cô trông dài hẳn ra trong miệng. “Chúng tôi có rất ít hay không hề có cảm xúc. Chúng tôi mất khả năng để cảm thấy nỗi sợ hãi, để trải nghiệm tình yêu thương, để tận hưởng cảm giác tuyệt vời của hạnh phúc và nỗi hân hoan. Những chiến binh siêu đẳng nhất không chỉ là những ai không biết sợ, mà còn là những kẻ không biết giận dữ là gì.”

Josh lùi ra xa Scatty và hít thở thật sâu. Hai chân của cậu bắt đầu bị chuột rút tê cứng và những vết kim châm đang chạy trên các ngón chân cậu. Nhưng cậu cũng cần tránh xa khỏi ma cà rồng. Bây giờ tất cả những tấm gương và bề mặt thủy tinh nhẵn bóng trong cửa tiệm đều phản chiếu ánh sáng bạc lóe lên từ bàn tay Sophie đang đặt nơi cánh tay của Scatty. Nó tan biến vào da thịt của cô trước khi lan đến cùi chỏ của cô.

Scatty xoay đầu nhìn thẳng vào Josh, và cậu để ý thấy lòng trắng trong mắt cô đã chuyển sang màu bạc. “Những con ma cà rồng hút máu không cần máu. Chúng cần những cảm xúc, những cảm giác chứa ở trong máu.”

“Chị đang đánh cắp những cảm giác của Sophie.....”

Josh thì thầm, hoảng sợ cùng cực. “Sophie, đừng cho cô ta làm vậy nữa.....”

“Không!” chị gái cậu cắt ngang, đôi mắt mở to. Như Scatty, lòng trắng của cô đã chuyển sang ánh bạc. “Chị có thể thực sự cảm thấy sự

đau đớn đã được cuốn trôi.”

“Những cảm giác quá mạnh mẽ đến mức chị gái em khó có thể chịu đựng nổi. Chúng trở nên nhức nhối và làm chị em hoảng sợ. Tôi chỉ đơn giản là mang nỗi đau đớn và sợ hãi đi xa.”

“Tại sao lại có kẻ muốn cảm thấy sự đau đớn và sợ hãi?” Josh hỏi to, vừa hoảng sợ, vừa ghê tởm bởi ý nghĩ đó. Dù sao đi nữa chuyện đó nghe *không ổn* chút nào.

“Để họ có thể cảm thấy mình đang sống,” Scatty nói.

## Chương 34

Ngay cả trước khi mở mắt ra, Perenelle Flamel đã biết là bà đã được chuyển đến một nhà tù kiên cố hơn. Một nơi nào đó khuất sâu và tăm tối và đầy hiểm ác. Bà có thể cảm nhận được những ma quỷ lâu đời ở trên tường, có thể gần như đếm được chúng. Nằm yên lặng và bất động, bà cố gắng khai mở các giác quan của mình, nhưng tấm màn của những ảnh hưởng xấu và tuyệt vọng quá mạnh mẽ và bà phát hiện ra mình không thể sử dụng ma thuật. Bà tập trung nghe ngóng và, chỉ khi bà đã hoàn toàn chắc chắn trong phòng không còn có ai ngoài mình, bà mới mở mắt ra.

Bà đang ở trong một xà lim.

Ba bức tường của xà lim được xây bằng xi măng kiên cố, và bức tường thứ tư là những chấn song kim loại. Đằng sau những chấn song bà có thể nhìn thấy một dãy các phòng giam khác.

Bà đang ở trong một khu nhà tù!

Perenelle nhúc nhắc hai chân và tìm cách đứng lên. Bà chú ý thấy áo quần mình thoang thoảng hương vị muối biển và bà nghĩ bà có thể nhận ra âm thanh của biển khơi ở gần đâu đây.

Xà lim trống rỗng, nhỏ hơn cả một cái hộp rỗng, với chiều dài khoảng 3 mét và chiều rộng khoảng 1 mét 2, với một cái cũi nhỏ trên đó trải một tấm nệm mỏng và một chiếc gối đơn lổn nhổn những cục nhỏ. Một khay các-tông nhỏ nằm trên sàn ngay sau những chấn song. Trên khay có một bình nhựa đựng nước uống, một cốc nhựa và một khoanh bánh mì dày nằm trên chiếc đĩa bằng giấy. Khi nhìn thức ăn, bà chợt nhận ra mình đang đói ngấu, nhưng bà tảng lờ nó đi trong giây lát và tiến tới các chấn song, thò đầu nhìn ra ngoài. Nghiêng qua trái rồi qua phải, tất cả những gì bà có thể thấy đó là những xà lim nối tiếp nhau, và chúng đều trống trơn.

Bà đang bị giam một mình trong một khu nhà tù. Nhưng ở đâu...?

Và rồi một tiếng còi tàu vọng tới từ đâu đó, nghe buồn thảm và lạc lõng. Khẽ run lên, Perenelle thành linh nhận ra nơi mà những gã đàn ông của Dee đã mang bà đến: bà đang ở trong đảo-nhà-tù Khối Đá Nhô Trên Biển của Alcatraz.

Bà nhìn xung quanh căn phòng, đặc biệt chú ý đến khu vực xung quanh chiếc cửa kim loại. Không giống như nhà tù trước đây mà bà bị giam giữ, bà không hề nhìn thấy bất kỳ bùa chú ma thuật hay con dấu bảo vệ nào được vẽ trên tấm rèm đỡ hay sàn nhà. Perenelle không thể kiềm chế một nụ cười nho nhỏ. Những tên tay chân của Dee đã nghĩ gì vậy? Một khi bà đã phục hồi năng lượng, bà sẽ bồi bổ luồng điện của mình và rồi bẻ cong những chấn song kim loại này như bột vữa và thoát ra ngoài.

Phải mất một vài giây bà mới nhận ra tiếng tích tích mà ban đầu bà cho là tiếng nước nhỏ giọt thực ra là tiếng của một vật gì đó đang tiến tới, nó chuyển động chậm chạp dọc theo hành lang. Một hình bóng di chuyển. Lại thêm một tên Người giả Simulacra của Dee chăng? Bà tự hỏi. Chúng sẽ không thể nắm giữ được bà lâu.

Hình dáng đó, to lớn và méo mó chẳng ra hình thù gì, dịch chuyển ra khỏi vùng bóng tối và bước ra dãy hành lang để đứng ngay trước xà lim của Perenelle. Perenelle đột nhiên cảm thấy biết ơn những thanh chấn song đã cách biệt bà với sự viếng thăm đầy kinh hoàng kia.

Đứng trên hành lang là một sinh vật đã không còn xuất hiện trên trái đất từ một nghìn năm trước khi kim tự tháp đầu tiên vươn lên trên dòng sông Nile. Nó là một con nhân sư, một con sư tử đồ sộ với đôi cánh đại bàng và cái đầu của một người đàn bà xinh đẹp. Con nhân sư mỉm cười và nghiêng đầu về một bên và một cái lưỡi dài màu đen tò ra rung rinh trong bóng tối. Perenelle để ý thấy hai con người của nó phẳng dẹt và nằm ngang.

Đây không phải là một trong số những sinh vật Dee tạo ra. Con nhân sư là một trong những con gái của Echidna, một trong những Elder hồi thối kinh tởm nhất, bị chính giống nòi của nó xa lánh và ghê sợ thậm chí

ngay cả các Elder Đen tối cũng không muốn đến gần. Perenelle bỗng thắc mắc không biết chính xác thì Dee làm việc cho ai.

Con nhân sư ấn mặt mình vào các chấn song. Cái lưới dài của nó thè ra, nểm nểm không khí, hầu như lướt lên đôi môi của Perenelle. “Ta có cần phải nhắc nhở bà không, Perenelle Flamel,” nó rít lên the thé với ngôn ngữ của vùng Nile, “là một trong những kỹ năng đặc biệt của giống loài ta đó là thấm hút năng lượng của luồng điện?” Đôi cánh lớn của nó vỗ phành phạch, gần như choán hết cả đoạn hành lang. “Bà không còn một chút năng lượng nào khi ở gần ta.”

Một cơn run rẩy lạnh buốt chạy dọc theo xương sống của Perenelle khi bà nhận ra Dee đã khôn lanh đến mức nào. Bà là một tù nhân không có khả năng tự vệ và không còn chút sức lực nào của Alcatraz, và biết rằng chưa từng có ai thoát khỏi Khối Đá Nhô Trên Biển mà vẫn còn sống sót.



## Chương 35

Chuông cửa lạnh lạnh reo lên và Nicholas Flamel ấn mở cửa và khẽ lùi lại nhường bước cho một bà già trông rất bình thường trong một chiếc áo choàng màu xám và váy xám bước vào bên trong cửa tiệm. Lùn và mập, mái tóc của bà uốn dợn sóng với màu xanh da trời nhạt, chỉ có đôi kính màu đen to quá cỡ choàn gần hết khuôn mặt bà làm cho bà trở nên nổi bật, khác hẳn so với người bình thường khác. Tay phải bà cầm một cây gậy màu trắng.

Sophie và Josh lập tức nhận ra bà ta bị mù.

Flamel đằng hắng. “Cho phép tôi giới thiệu....” Ông ngừng lại và nhìn bà già. “Xin lỗi. Chúng tôi nên gọi bà như thế nào?”

“Gọi tôi là Dora, mọi người ai cũng gọi tôi bằng tên đó.” Bà nói tiếng Anh với trọng âm New York rõ ràng “Scathach?” bà đột ngột nói. “Scathach!” Và rồi bà chuyển qua một thứ ngôn ngữ nghe toàn chứa những âm thanh giống tiếng khắc gỗ...mà Sophie đột nhiên nhận ra là cô có thể hiểu được thứ tiếng kỳ quặc đó.

“Bà ấy muốn biết vì sao Scatty đã không đến thăm bà trong vòng ba trăm bảy mươi hai năm, tám tháng và bốn ngày..... vừa qua” cô phiên dịch cho Josh nghe. Cô đang nhìn chăm chăm vào bà lão và đã không nhìn thấy vẻ sợ hãi và ghen tỵ thoáng hiện lên trên khuôn mặt cậu.

Bà lão đi nhanh vòng quanh căn phòng nhỏ, đầu nghiêng qua trái và qua phải, không bao giờ nhìn thẳng vào Scatty. Bà tiếp tục nói, hầu như không dừng lại để thở.

“Bà ấy đang nói với Scatty là bà ấy có thể đã chết mà không ai biết. Hay quan tâm. Tại sao, chỉ trong thế kỷ vừa rồi bà đã bệnh rất nặng đến thập tử nhất sinh, và chẳng có ai gọi điện thoại, hay viết cho bà một dòng....”

“Bà ngoại....” Scatty mở lời.

“Đừng gọi ta là Bà ngoại nữa,” Dora nói, quay trở lại với tiếng Anh. “Lẽ ra cháu đã có thể viết - bằng bất kỳ ngôn ngữ nào cũng được. Lẽ ra cháu đã có thể điện thoại.....”

“Bà đâu có điện thoại....”

“Và có gì trục trặc với email? Hay máy Fax?”

“Ngoại à, bà có một cái máy tính hay máy fax nào không?”

Dora ngừng lại. “Không. Ta cần mấy thứ đó để làm gì?”

“Để cháu có thể liên lạc với bà,” Scatty gợi ý.

Tay của Dora khẽ cử động và thành linh cây gậy trắng của bà giãn ra thành một cây gậy dài. Bà gõ vào mặt kính của một tấm gương hình vuông đơn giản. “Cháu có cái gương nào không?”

“Có, bà,” Scatty nói một cách khổ sở. Đôi gò má trắng xanh của cô đã ửng lên vì bối rối.

“Vậy là cháu đã không thể tìm ra thì giờ để nhìn vào gương mà nói chuyện với ta. Dạo này cháu bận rộn quá nhỉ? Bà biết điều đó từ anh cháu. Và chắc cũng lâu lắm rồi kể từ lần cuối cùng mà cháu nói chuyện với mẹ!”

Scathach quay sang cặp sinh đôi. “Đây là bà ngoại tôi. Phù thủy Endor huyền thoại. Bà, đây là Sophie và Josh. Và bà đã vừa gặp Nicholas Flamel.”

“Ừ, một người đàn ông rất dễ thương.” Bà tiếp tục quay đầu qua lại, hai cánh mũi phập phồng. “Sinh đôi,” cuối cùng bà nói.

Sophie và Josh nhìn nhau. Làm sao bà ta biết được, hay là Nicholas đã nói với bà ta?

Có một điều gì đó lạ lùng trong cách người đàn bà quay đầu qua lại khiến cho Josh chú ý. Cậu cố gắng dõi theo hướng cái nhìn của bà....và rồi cậu nhận ra lý do vì sao bà lão cứ quay đầu hết trái lại sang phải: bà ta đang nhìn chúng *thông qua* những tấm gương. Một cách tự động, cậu chạm vào tay Sophie và hất đầu về phía tấm gương. Cô liếc nhìn nó, rồi

nhìn trở lại bà già, và rồi cô gật đầu về hướng em trai, ra dấu cô đã nhận thấy chuyện lạ giống như cậu.

Dora bước tới trước mặt Scathach, đầu bà quay sang một bên, bà nhìn chăm chăm vào một cái gương cao nhẵn bóng. “Cháu sút ký. Cháu có ăn uống điều độ không?”

“Bà, cháu trông thế này đã hai nghìn năm trăm năm rồi.”

“VẬY, cháu muốn nói là ta mù, hở?” bà lão hỏi, rồi bất ngờ phá lên cười giòn giã. “Ôm bà ngoại già nua một cái đi con.”

Scathach cẩn thận ôm hôn bà lão và hôn lên má bà. “Thật vui khi gặp bà. Trông bà rất khỏe.”

“Trông ta rất già. Ta trông có già không?”

“Không hề già hơn một ngày so với tuổi mười nghìn,” Scatty mỉm cười.

Bà lão bẹo má Scathach. “Người cuối cùng nói móc ta là một viên thanh tra về thuế. Ta đã biến hắn thành một cái chặn giấy rồi,” bà nói. “Ta vẫn để nó ở đâu đấy.”

Flamel ho khúc khắc. “Thưa bà Endor...”

“Hãy gọi tôi là Dora,” bà lão cắt ngang.

“Dora. Bà có để ý thấy những gì xảy ra với Vương quốc Bóng tối của Hekate sáng sớm hôm nay không?” Ông chưa bao giờ gặp Bà Phù thủy trước đây - ông biết bà ta chỉ qua danh tiếng của bà - và chính vì thế ông biết là ông nên đối xử với bà một cách cực kỳ cẩn thận. Bà là một Elder huyền thoại đã rời bỏ Danu Talis để đến chung sống và dạy dỗ con người nhiều thế kỷ trước khi hòn đảo chìm sâu dưới những lớp sóng. Người ta tin rằng bà đã tạo ra bảng chữ cái đầu tiên của con người bằng tiếng Xume cổ đại.

“Cho ta ngồi,” Dora không nói cụ thể với ai trong phòng. Sophie kéo chiếc ghế cô đang ngồi nãy giờ và Scathach đỡ bà ngoại mình ngồi xuống đó. Bà lão dựa người tới trước, cả hai bàn tay đặt lên đầu cây gậy trắng. “Tôi đã biết những gì vừa xảy ra. Tôi chắc chắn rằng mọi Elder trên lục địa này đều cảm thấy cái chết của bà ta.” Bà nhìn thấy những cái

nhìn đầy ngạc nhiên và kinh hoàng trên khuôn mặt của những người xung quanh. “Cháu không biết hả?” Bà quay đầu qua hai bên và nhìn chăm chú vào gương, thẳng vào Scatty. “Hekate đã chết và Vương quốc Bóng tối của bà ta không còn nữa. Tôi hiểu rằng một Elder, một nhân vật khác thuộc Thế hệ Kế tiếp và một con người bất tử đã gây nên cái chết của bà ta. Hekate cần phải được trả thù. Không phải bây giờ, và có thể không sớm được trả thù: nhưng bà ta cũng như người trong gia đình và tôi nợ bà ta về chuyện đó. Hãy chờ xem.” Scatty cúi chào.

Phù thủy Endor nói ra lời tuyên án một cách bình thản, và Flamel đột nhiên nhận ra rằng người đàn bà này thậm chí còn nguy hiểm hơn là ông tưởng tượng nhiều.

Dora quay mặt qua hướng khác và Flamel nhận thấy mình đang nhìn hình bóng phản chiếu của bà ta trong một tấm gương có khung chạm trổ đẹp đẽ. Bà ta gõ vào mặt gương. “Tôi đã nhìn thấy những gì xảy ra sáng hôm nay trước đây một tháng.”

“Và bà đã không cảnh báo cho Hekate!” Scatty kêu lên.

“Ta đã nhìn thấy một khả năng có thể xảy ra trong tương lai. Một trong số rất nhiều. Trong một số khả năng khác, Hekate giết Bastet và Morrigan vặn mình Dee. Trong một khả năng khác Hekate giết ông, ông Flamel, và rồi lại bị Scathach giết chết. Tất cả các khả năng đó đều có thể xảy ra. Và hôm nay tôi khám phá ra khả năng nào là thật.” Bà nhìn quanh phòng, quay đầu từ phía những tấm gương đến các chiếc bình nhẵn bóng đến các khung tranh bằng thủy tinh. “Vì vậy tôi biết vì sao các bạn tới đây, tôi biết các bạn muốn tôi làm điều gì. Và tôi đã suy nghĩ rất lâu và rất khó khăn về câu trả lời của mình. Tôi đã có một tháng để nghĩ về điều đó.”

“Vậy còn chúng cháu thì sao?” Sophie đột nhiên hỏi. “Chúng cháu có trong lăng kính định mệnh của bà không?”

“Chỉ có trong một,” Bà Phù thủy nói.

“Chuyện gì đã xảy ra với bọn cháu trong những khả năng khác?” Câu hỏi vọt ra khỏi miệng Josh trước khi cậu có thời gian để nghĩ về nó. Cậu thực sự không muốn biết câu trả lời.

“Dee và những tên Golem của hắn, hay lũ chuột và chim giết chết hai cháu trong hầu hết các khả năng. Cháu chết trong khi được đánh thức hay tan biến cùng với sự sụp đổ của Vương quốc Bóng tối.”

Josh nuốt nước bọt một cách khó nhọc. “Bọn cháu chỉ sống sót trong một khả năng thôi sao?”

“Chỉ trong một thôi.”

“Như vậy thì không được tốt lắm, phải không bà?” Josh thì thầm.

“Không,” Phù thủy Endor nói một cách thẳng thừng. “Không tốt chút nào hết.” Một khoảng im lặng kéo dài trong khi Dora nhìn dọc theo bề mặt trơn bóng của một cái bình bạc. Rồi bà đột ngột nói. “Đầu tiên các bạn nên biết là tôi không thể đánh thức cậu bé. Những nhân vật khác sẽ làm chuyện đó.”

Josh vội vàng nhìn lên. “Có những nhân vật khác có thể đánh thức cháu sao?”

Phù thủy Endor phớt lờ cậu. “Cô gái có một trong những luồng điện bạc thuần khiết nhất mà tôi từng tiếp xúc sau nhiều thế kỷ. Cô ta cần được truyền dạy một số câu thần chú bảo vệ cá nhân nếu như cô ta muốn sống sót qua phần còn lại của quá trình đánh thức. Thực tế rằng cô vẫn tỉnh táo trong nhiều giờ đồng hồ sau đó là một bằng chứng cho thấy ý chí mạnh mẽ của cô.” Đầu bà nghiêng qua một bên và Sophie thấy bà đang nhìn cô từ một tấm gương treo trên trần nhà. “Đó là những gì tôi sẽ làm.”

“Cảm ơn bà,” Nicholas Flamel nói, với một tiếng thở dài sâu. “Tôi biết cô bé đã rất khổ sở trong những tiếng đồng hồ vừa qua.”

Josh nhận ra là cậu không thể nhìn chị mình. Sẽ vẫn còn *những phần tiếp theo* của quá trình đánh thức. Có phải điều này có nghĩa là cô sẽ phải chịu đựng những nỗi đau đớn hơn nữa? Cậu cảm thấy tim mình đau nhói.

Scathach quỳ xuống trước ghế của bà ngoại và đặt tay lên cánh tay bà. “Ngoại à, Dee và đồng bọn đang sẵn lòng hai trang sách bị xé trong cuốn *Codex*,” cô nói, “cháu tưởng tượng là trong lúc này chúng đã biết - hay nghi ngờ - là Sophie và Josh chính là cặp sinh đôi mà Cuốn sách của Abraham đề cập đến.”

Dora gật đầu. “Dee biết điều đó.”

Scathach liếc nhìn Flamel. “VẬY HẮN BIẾT LÀ HẮN KHÔNG NHỮNG PHẢI GIÀNH LẠI NHỮNG TRANG SÁCH MÀ CÒN PHẢI BẮT HAY GIẾT ĐƯỢC CẶP SINH ĐÔI.”

“Hắn cũng biết điều đó,” Dora trả lời.

“Và nếu như Dee thành công, thế giới này sẽ kết thúc,” Scathach nói, chuyển câu nói đơn giản thành một câu hỏi.

“Thế giới đã từng kết thúc trước đây,” Bà Phù thủy trả lời, mỉm cười. “Ta tin chắc rằng nó sẽ kết thúc rất nhiều lần trước khi mặt trời chuyển sang màu đen.”

“Bà biết là Dee cố gắng khôi phục trở lại ngôi bá chủ thế giới của các Elder Đen tối?”

“Ta biết.”

“Cuốn *Codex* nói rằng các Elder Đen tối chỉ có thể bị chặn đứng bởi Bạc và Vàng,” Scatty tiếp tục.

“Cuốn *Codex* cũng nói, nếu trí nhớ của ta không lầm lẫn, rằng táo là thuốc độc, và những con ếch có thể trở thành những nàng công chúa. Cháu không muốn tin tất cả những gì cháu đọc trong cuốn *Codex*,” bà cắt ngang.

Flamel đã từng đọc phần nói về táo trong cuốn sách. Ông nghĩ rất có thể sách đề cập đến những hạt táo mà, thực sự, là thuốc độc - nếu ai đó ăn vài cân của nó. Ông chưa đọc phần nói về ếch và công chúa và ông đã đọc đi đọc lại cuốn sách vô số lần. Có hàng trăm câu hỏi mà ông muốn hỏi Bà Phù thủy, nhưng đó không phải là lý do khiến họ có mặt nơi đây. “Dora, bà sẽ dạy cho Sophie về các nguyên tắc của pháp thuật không khí chứ? Cô ấy cần phải học đủ để ít ra là tự bảo vệ mình trước sự tấn công.”

Dora nhún vai và mỉm cười. “Tôi có một sự lựa chọn nào không?”

Flamel trông có vẻ đầy ngạc nhiên. Ông không chờ đợi một câu trả lời như vậy. “Tất nhiên là bà có thể lựa chọn....”

Phù thủy Endor lắc đầu. “Không phải lần này.” Bà vươn người và cởi cặp mắt kính ra. Scatty không hề nhúc nhích và chỉ có bắp thịt nơi hàm

của Flamel giật giật cho thấy nỗi kinh hoàng của ông. Dù sao, cặp sinh đôi cũng ngửa người ra sau vì hoảng sợ, vẻ kinh hoàng hiện rõ trên khuôn mặt chúng. Phù thủy Endor không có mắt. Chúng chỉ là những hốc rỗng nằm nơi vị trí của đôi mắt và nằm gọn trong hai hốc rỗng đó là hai mắt kính thủy tinh hình bầu dục vừa vặn. Đôi mắt làm bằng kính của bà quay sang nhìn thẳng vào hai đứa trẻ. “Ta đã từ già đôi mắt của mình để đổi lấy Tâm nhìn, khả năng nhìn thấy những cung bậc và giai đoạn của thời gian - quá khứ, hiện tại và tương lai có thể xảy ra. Có rất nhiều cung bậc, rất nhiều viễn tưởng về tương lai có thể xảy ra, mặc dù không có nhiều viễn tưởng như người ta vẫn nghĩ. Trong vài năm qua, những mẫu hình đã bắt đầu trùng khớp và đan cài chặt chẽ với nhau. Giờ đây, chỉ còn một số ít tương lai có thể xảy ra. Đa số chúng đều rất kinh hoàng,” bà nói dứt khoát. “Và chúng đều liên quan tới hai đứa cháu.” Tay bà chỉ thẳng vào Sophie và Josh. “Vậy thì ta có những chọn lựa nào? Đây cũng là thế giới của ta. Ta đã có mặt ở đây trước cả loài người, ta cho họ lửa và ngôn ngữ. Ta sẽ không bỏ rơi họ trong lúc này. Ta sẽ huấn luyện cho cô gái, dạy cô cách bảo vệ chính mình và truyền dẫn cho cô cách làm chủ ma thuật của không khí.”

“Cảm ơn bà,” Sophie nói một cách cẩn thận trong khoảng im lặng kéo dài tiếp đó.

“Đừng nói cảm ơn ta. Đây không phải là một món quà. Mà là một lời nguyện hay là một tai ương.”

## Chương 36

Josh bước ra khỏi tiệm đồ cổ, hai má đỏ bừng như gấc, những lời sau cùng của Bà Phù thủy vang lên bên tai cậu. “Cháu phải ra khỏi đây. Những gì ta truyền dạy không dành cho đôi tai của con người.”

Nhìn quanh căn phòng, từ Flamel sang Scatty và cuối cùng là chị sinh đôi của mình, Josh đột nhiên nhận ra rằng cậu là con người thuần túy duy nhất trong phòng. Rõ ràng, trong đôi mắt của Phù thủy Endor, Sophie không còn hoàn toàn là con người nữa.

“Không có vấn đề gì đâu. Cháu sẽ đợi.....” cậu bắt đầu, giọng nói bỗng nhiên vỡ vụn. Cậu ho khẽ và cố gắng lần nữa. “Cháu sẽ đợi nơi công viên phía bên kia đường.” Và rồi, không hề nhìn lại lần nào, cậu rời khỏi cửa tiệm, tiếng chuông du dương vang lên như cười nhạo cậu khi cậu khép lại cánh cửa.

Nhưng đó là một vấn đề. Một vấn đề quá lớn.

o O o

Sophie Newman nhìn em trai mình rời khỏi tiệm và, thậm chí không cần đến các giác quan được Đánh thức, cô biết là cậu rất bức bối và giận dữ. Cô muốn ngăn cậu lại, muốn đi theo cậu, nhưng đột nhiên Scatty đứng ngay trước mặt cô với đôi mắt mở to như cảnh báo, một ngón tay cô ta đặt lên môi và cô ta lắc đầu rất khẽ ra hiệu cho Sophie hãy im lặng. Cầm tay Sophie, Scatty dẫn cô đến trước mặt Phù thủy Endor. Bà lão giơ hai tay lên và lướt nhẹ những ngón tay lên đường nét trên khuôn mặt Sophie. Luồng điện bạc của cô gái rung lên và kêu xèo xèo theo từng cú chạm nhẹ của ngón tay Bà Phù thủy.

“Cháu bao nhiêu tuổi rồi?” bà hỏi.

“Mười lăm. Ồ, mười lăm tuổi rưỡi.” Sophie không chắc là thêm một nửa năm có làm nên sự khác biệt gì không.



“Mười lăm tuổi rưỡi,” Dora nói, lắc lắc đầu, “không thể nhớ ra nổi cái thời xa lắc đó.” Bà cúi đầu, nghiêng về phía Scatty. “Cháu có nhớ những gì xảy ra hồi cháu mười lăm tuổi không?”

“Một cách sinh động,” Scathach nói rõ ràng. “Lần đó cháu ghé thăm bà ở Babylon và bà cố gắng ngăn cản không cho cháu lấy vua Nebuchadnezzar đó mà, bà nhớ không?”

“Bà chắc chắn là cháu đã sai lầm,” Dora nói một cách vui vẻ. “Bà nghĩ là chuyện đó xảy ra sau này. Mặc dù ông ta cũng là một người chồng xuất sắc đấy,” bà nói tiếp. Bà thỉnh thoảng nhìn lên Sophie và cô gái nhìn thấy hình bóng mình phản chiếu trong đôi mắt gương của Bà Phù thủy. “Có hai điều mà ta phải dạy cháu. Để bảo vệ chính mình - việc đó rất đơn giản! Nhưng hướng dẫn cháu cách điều khiển ma thuật của không khí thì khó khăn hơn chút đỉnh. Lần cuối cùng ta dạy dỗ một con người về ma thuật của không khí thì anh ta đã mất đến sáu mươi năm để nắm vững các nguyên tắc cơ bản và thậm chí khi đó anh ta vẫn rơi ra khỏi bầu trời ngay trong chuyến bay đầu tiên.”

“Sáu mươi năm,” Sophie nuốt nước bọt. Có phải như vậy có nghĩa là cô phải bỏ ra cả cuộc đời mình để học cách điều khiển sức mạnh đó?

“Ngoại à, chúng ta không thể có nhiều thời gian như vậy đâu. Cháu ngờ là chúng ta chỉ có sáu mươi phút.”

Dora nhìn chăm chăm vào một tấm gương và những hình ảnh phản chiếu của bà hiện lên từ một chiếc khung ảnh trống rỗng. “Vậy sao cháu không thử làm nó đi, cháu là chuyên gia mà, hử?”

“Ngoại...” Scathach thở dài.

“Đừng kêu ta bằng giọng điệu đó,” Dora cảnh báo. “Ta sẽ làm theo cách của mình.”

“Chúng ta không có thời gian để làm theo cách truyền thống ngoại à.”

“Đừng nói với ta về truyền thống. Bọn trẻ biết gì về truyền thống? Tin ta đi, khi ta hoàn thành công việc, Sophie sẽ biết về tất cả những gì mà ta biết về ma thuật không khí.” Bà quay sang phía Sophie. “Đầu tiên và trước hết: cha mẹ của cháu còn sống không.....?”

“Còn,” cô nói, mắt chớp chớp vì ngạc nhiên, không biết chắc về những chuyện gì đang xảy ra.

“Tốt. Và cháu vẫn nói chuyện với cha mẹ của mình chứ?”

“Dạ có, hầu như là mỗi ngày.”

Dora liếc nhìn Scatty. “Nghe thấy chưa. Hầu như là mỗi ngày.” Bà nắm lấy một tay của Sophie trong tay mình và vỗ nhẹ lên mặt sau của nó. “Có thể cháu nên dạy cho Scathach một vài điều gì đó. Và cháu có bà ngoại không?”

“Bà Nana của cháu, dạ có, bà là mẹ của ba cháu. Cháu thường gọi điện cho bà vào những thứ Sáu,” cô trả lời, nhận ra một chút áy náy gợn lên bởi vì hôm nay là thứ Sáu và bà Nana Newman có thể đang chờ đợi cú điện thoại.

“Mỗi thứ Sáu,” Phù thủy Endor nói một cách đầy ý nghĩa và quay lại nhìn Scatty, như Nữ Chiến binh cố ý quay đi và tập trung vào một cái chặn giấy bằng thủy tinh có trang trí đẹp đẽ. Cô đặt nó xuống bàn khi cô nhận ra rằng có một người đàn ông nhỏ bé mặc bộ đồ ba mảnh bị đông cứng phía bên trong lớp thủy tinh. Một tay của ông ta cầm một chiếc cặp táp nhỏ và tay bên kia cầm một xấp giấy. Đôi mắt của ông ta vẫn đang nhấp nháy.

“Nó sẽ không đau đâu,” Bà Phù thủy nói.

Sophie nghi ngờ liệu nó có thể tồi tệ hơn so với những gì cô đã trải qua. Mũi của cô nhăn lại vì mùi gỗ cháy xông lên và cô cảm thấy một luồng gió mát vuốt ve hai bàn tay mình. Cô nhìn xuống. Một màng nhện trắng mỏng nhẹ như tơ đang xoắn bện và quay tròn từ những ngón tay của Phù thủy Endor và tự quấn lại như một dải vải quanh từng ngón tay của Sophie. Nó uốn lượn qua lòng bàn tay cô, bao phủ nó hoàn toàn rồi tiếp tục bao quanh lấy cổ tay và bò lên cánh tay cô. Cô nhận ra rằng Bà Phù thủy đã dùng những câu hỏi để lái sự chú ý của cô sang hướng khác. Sophie nhìn vào đôi mắt kính của Bà Phù thủy và nhận thấy rằng mình không thể cất lời để hỏi. Cứ như là cô đã mất khả năng nói vậy. Cô rất kinh ngạc nhận thấy là mình không hề cảm thấy sợ hãi, nhưng ngay từ giây phút Bà Phù thủy cầm lấy tay cô thì một làn sóng của cảm giác bình

an và trầm tĩnh đã tràn ngập cơ thể cô. Cô liếc nhìn Scatty và Flamel. Họ đang theo dõi quá trình truyền dạy, mở mắt lớn vì choáng ngợp và, trong trường hợp Scathach, một cái gì như là nỗi kinh hoàng hiện lên trên mặt cô.

“Ngoại à.....bà có chắc về việc này không?” Scathach hỏi.

“Tất nhiên là chắc rồi,” bà lão cắt ngang, một nét giận dữ chứa trong giọng nói.

Và mặc dù Phù thủy Endor đang nói với Scathach, Sophie có thể nghe thấy giọng nói của bà trong đầu mình, đang nói với cô, thì thầm những bí mật cổ xưa, lầm bầm những câu thần chú cổ xưa, dạy bảo cô, tiết lộ kiến thức của cả một đời trong không gian của những nhịp đập và hơi thở.

“Đây không phải là mạng nhện,” Dora giải thích cho Flamel lúc đó đang sửng sốt và im lặng. Bà để ý thấy ông đang chồm người về phía trước, nhìn chăm chú vào dải trắng quấn tròn xung quanh cánh tay của Sophie. “Nó tập trung không khí trộn lẫn với luồng điện của ta. Tất cả kiến thức của ta, kinh nghiệm của ta, thậm chí toàn bộ sự hiểu biết của ta và truyền thuyết của ta đều tập trung trong màng lưới không khí. Một khi nó chạm đến làn da của Sophie, cô ta sẽ bắt đầu thấm nhuần những tri thức đó.”

Sophie hít thở sâu, thu gom hết không khí thơm mùi gỗ vào tận trong hai lá phổi. Những hình ảnh chớp nháy, nhanh đến mức không thể, trong đầu cô, về những thời khắc và nơi chốn trong quá khứ xa xưa, những bức tường đá khổng lồ, những con tàu vàng rờn, khủng long và rồng, một thành phố được chạm khắc từ một ngọn núi băng, và cả những khuôn mặt .. hàng trăm, hàng nghìn khuôn mặt, từ mọi giống loài của loài người, từ mọi giai đoạn thời gian, con người và một nửa con người, quái thú cổ đại và quái vật. Cô nhìn thấy tất cả những gì mà Phù thủy Endor đã nhìn thấy.

“Những người Ai Cập đã sai lầm,” Dora tiếp tục, hai tay bà bây giờ di chuyển rất nhanh đến nỗi Flamel khó mà dõi theo kịp. “Họ quấn lại những xác chết,” bà nói tiếp. “Họ không nhận ra rằng ta quấn những người sống. Đã có thời ta truyền một phần của chính mình vào những

môn đệ và gọi họ ra ngoài thế giới loài người và truyền dạy mọi thứ dưới tên ta. Rõ ràng là đã có một ai đó nhìn thấy quá trình này và cố gắng bắt chước nó....”

Sophie thành linh trông thấy cả tá người được bao bọc giống như cô và một Dora trông trẻ hơn di chuyển giữa họ. Bà ta mặc trang phục của người Babylon cổ đại và Sophie nhận ra rằng những người kia chính là các nam và nữ linh mục thuộc hệ thống thờ cúng tôn giáo tôn thờ Bà Phù thủy. Dora truyền đạt một ít kiến thức của bà cho họ để họ có thể đi ra thế giới và dạy cho những người khác.

Tấm màn không khí trắng trông như lưới nhện giờ đây đã phủ xuống dần dưới chân của Sophie, cột chặt chúng với nhau. Một cách vô thức, cô giơ hai tay vắt chéo qua ngực, bàn tay phải đặt lên trên vai trái, bàn tay trái đặt lên trên vai phải. Bà Phù thủy gật đầu về động viên.

Sophie nhắm mắt lại và nhìn thấy những đám mây. Không hiểu vì sao, cô biết tên của chúng: Cirrus Cirrocumulus, Altostratus và Stratocumulus, Nimbostratus và Cumulus. Tất cả đều khác nhau, mỗi loại đều có những tính cách và chất lượng riêng biệt. Cô đột ngột hiểu ra cách sử dụng chúng, cách nhào nặn chúng thành các hình dáng khác nhau và cách vận hành và di chuyển chúng.

Những hình ảnh rung rinh chập chờn.

Ánh sáng lóe lên.

Cô nhìn thấy một người đàn bà nhỏ bé đứng dưới bầu trời xanh trong vắt giơ cao một tay lên và khiến cho đám mây bay ngay phía trên đầu bà. Mưa bắt đầu rơi xuống như trút nước.

Ánh sáng lóe lên lần nữa.

Một người đàn ông cao có râu mép đang đứng bên bờ biển, giơ cao hay tay lên và kêu gọi những ngọn gió thổi vào các cơn sóng.

Và ánh sáng lại lóe lên.

Một phụ nữ trẻ làm ngưng lại một cơn bão lồng lộn chỉ bằng một cử chỉ đơn giản. Bà làm cho cơn bão ngưng đọng lại, rồi bà chạy vào trong

một ngôi nhà gỗ mỏng manh và ôm lấy một đứa bé ra ngoài. Chỉ một khoảnh khắc sau đó con bão đã nuốt chửng ngôi nhà.

Sophie nhìn những hình ảnh và học từ chúng.

Phù thủy Endor chạm vào má Sophie và cô mở mắt. Tấm màn trắng được điểm xuyết bởi những tia sáng bạc. “Có nhiều người sẽ nói với cháu rằng ma thuật của lửa của nước hay thậm chí là đất, là ma thuật mạnh mẽ nhất trên tất cả. Họ nói sai. Ma thuật của không khí vượt lên trên tất cả. Không khí có thể làm tắt lửa. Nó có thể khuấy nước thành sương mù và có thể xé toạc đất. Nhưng không khí cũng có thể đem sự sống đến cho lửa, có thể đẩy thuyền vượt qua làn nước đứng, có thể tạo hình cho đất. Không khí có thể rửa sạch vết thương, có thể nhổ những mảnh vụn từ đầu ngón tay. Không khí có thể hủy diệt.”

Những sợi bạc cuối cùng của màng lưới không khí như tơ nhện trắng đã bọc lấy khuôn mặt của Sophie, bao bọc lấy cô một cách kín mít hoàn toàn. Trông cô giống như một xác ướp.

“Đây là một món quà đáng kinh hoàng mà ta trao cho cháu. Trong tay cháu bây giờ là kinh nghiệm của cả một cuộc đời - một cuộc đời rất dài. Ta hy vọng nó sẽ có ích cho cháu trong những ngày khốc liệt sắp tới.”

Sophie đứng trước mặt Phù thủy Endor trước khi bà hoàn thành việc “đóng hộp” cô bằng màng lưới không khí trắng. Cảm giác của cô lần này thật nhẹ nhàng, dễ chịu. Cô khám phá ra rằng cô *đã biết* về nhiều thứ - những thứ khó mà tin nổi. Cô lưu giữ kỷ niệm về những thời khắc và nơi chốn phi thường, không thể có. Nhưng trộn lẫn giữ những kỷ niệm và cảm xúc đó, là những suy nghĩ của riêng cô. Mặc dù, cô bắt đầu nhận thấy rằng thật khó có thể chia tách chúng.

Và rồi khói bắt đầu cuộn xoáy và bốc hơi.

Dora đột ngột quay sang Scatty. “Đến đây và ôm bà đi nào, nhóc. Bà sẽ không còn gặp lại cháu nữa.”

“Bà?”

Dora quàng hai tay quanh đôi vai của Scathach và ghé miệng sát tai cô thì thầm gì đó.

Giọng nói của bà nghe còn nhỏ hơn một lời thì thầm. “Ta đã cho cô gái kia một sức mạnh hiếm hoi và kinh khủng. Hãy chắc rằng sức mạnh đó được sử dụng mãi mãi.”

Scathach gật đầu, không hoàn toàn chắc chắn về những gì mà bà lão nói.

“Và nhớ gọi điện thoại cho mẹ. Bà ấy đang lo lắng cho cháu đấy.”

“Cháu sẽ gọi, bà ạ.”

Cái kén xác ướp đột nhiên tan biến thành hơi nước và sương mù trong khi luồng điện của Sophie vụt tỏa màu sáng bạc rực rỡ. Cô duỗi dài hai cánh tay, những ngón tay xò rộng và một làn gió nhẹ thổi phảng phất qua cửa tiệm.

“Cẩn thận. Nếu cháu làm bể bất cứ thứ gì, cháu sẽ phải trả tiền cho cái đó,” Bà Phù thủy nhắc chừng.

Rồi, bất thành linh, Scathach, Dora và Sophie cùng quay nhìn ra bóng chiều đang bao phủ phía bên ngoài. Một giây sau đó Nicholas Flamel ngửi thấy mùi lưu huỳnh hôi như trứng thối không lẫn vào đâu được. “Dee!”

“Josh,” đôi mắt của Sophie vụt mở to. “Josh đang ở ngoài kia!”

## Chương 37

Tiến sĩ John Dee rốt cục cũng đã tới được Ojai khi mà những tia sáng màu hồng cuối cùng của buổi hoàng hôn dần lịm tắt nơi rặng núi Topa Topa. Hắn đã di chuyển suốt cả ngày, hân mê mỗi và bực bội và tìm cơ để gây sự với một ai đó.

Vương quốc Bóng tối của Hekate đã hút cạn pin trong điện thoại cầm tay của hắn và hắn đã mất hơn một tiếng đồng hồ trước khi tìm thấy một cái điện thoại để gọi về văn phòng. Khi đó hắn buộc phải ngồi xuống, đầy phần nộ, ngay bên lề đường để chờ thêm chín mươi phút trong khi đội ngũ tài xế lùng sục khắp các con đường nằm quanh Thung lũng Mill để tìm cho ra hắn. Cuối cùng lúc hắn trở lại được văn phòng của mình ở Công ty Enoch nằm ở trung tâm thành phố thì đã hơn chín giờ rưỡi sáng.

Ở đó hắn được tin Perenelle đã được chuyển đến Alcatraz. Công ty của hắn gần đây đã mua lại hòn đảo đó từ Nhà nước và đóng kín đảo không cho công chúng vào trong, trong khi công việc phục hồi được tiến hành. Nhiều thông tin trên giấy tờ, văn bản cho rằng hòn đảo sẽ được biến thành một bảo tàng lịch sử sống. Thực sự, Dee có ý muốn khôi phục nó trở lại với mục tiêu sử dụng ban đầu như là một trong những nhà tù kiên cố nhất trên thế giới. Dee thoáng nghĩ tới chuyện bay ra hòn đảo để nói chuyện với Phù thủy Endor, nhưng rồi gạt bỏ ý nghĩ đó, xem như một sự mất thì giờ. Những trang sách bị xé rời của cuốn *Codex* và cặp sinh đôi mới là ưu tiên số 1 của hắn. Mặc dù Bastet nói Dee hãy giết bọn trẻ đi nếu như không thể bắt cóc được chúng, Dee có những ý tưởng khác.

Dee biết những lời tiên tri nổi tiếng từ *Cuốn sách của Pháp sư Abraham*. Các Elder đều biết là cặp sinh đôi sắp xuất hiện, *hai mà chỉ một, một là tất cả*. Một giải cứu thế giới, một hủy diệt thế giới. Nhưng ai là ai, hắn tự hỏi? Và năng lượng của chúng liệu có thể được định hình và nhào nặn theo những sự truyền thụ và hướng dẫn mà chúng tiếp thu được? Đột nhiên việc tìm ra thằng bé trở nên quan trọng không kém gì

việc tìm ra các trang sách thất lạc của cuốn *Codex*. Hãn phải có luồng điện vàng đó.

o O o

Tiến sĩ John Dee đã từng sống một thời gian ngắn ở Ojai vào những năm đầu Thế kỷ Hai mươi - lúc đó Ojai vẫn còn được gọi là Thành phố Nordhoff. Vào thời gian đó, hãn đã cướp bóc khu vực nghĩa địa xung quanh Chumash để tìm kiếm những vật giá trị có lợi ích cho khảo cổ học. Hãn ghét thành phố này: Ojai quá nhỏ, quá hẹp hòi và, trong những tháng hè, đơn giản là quá nóng đối với hãn. Dee luôn luôn cảm thấy hạnh phúc nhất khi hãn sống trong những thành phố lớn nhất nơi mà việc trở nên “vô hình” và ẩn danh không ai biết đến trở nên thật dễ dàng.

Hãn bay từ San Francisco xuống Santa Barbara bằng chiếc trực thăng của công ty, và rồi thuê một chiếc xe Ford trông không có gì đặc biệt tại một sân bay nhỏ. Rồi hãn lái xe từ Santa Barbara xuống Ojai. Hãn tới Ojai vừa khi mặt trời sắp lặn, phủ lên toàn bộ thị trấn những bóng dài thanh nhã. Ojai đã thay đổi một cách đầy kịch tính trong vòng một trăm hay khoảng chừng đó năm..... nhưng hãn vẫn không thấy thích nơi này.

Hãn cho xe rẽ vào đại lộ Ojai và chạy chậm chậm qua dãy phố. Flamel và những kẻ khác đang ở rất gần; hãn có thể cảm nhận được điều đó. Nhưng bây giờ hãn phải hết sức cẩn thận. Nếu như hãn có thể đánh hơi được họ, thì họ cũng đánh hơi được hãn - đặc biệt là Nhà Giả kim và Scathach - họ rất dễ dàng nhận ra mùi của hãn. Và hãn vẫn không biết gì về khả năng của Phù thủy Endor. Thật đáng lo ngại một cách khủng khiếp khi mà một Elder thuộc hàng “tiền bối” sống ngay ở California và hãn hoàn toàn không biết gì đến sự hiện diện của bà ta. Hãn nghĩ là hãn biết nơi cư ngụ của hầu hết các Elder quan trọng và người bất tử trên thế giới. Dee tự hỏi liệu có gì đáng kể không khi mà hãn đã không thể liên lạc được với Morrigan trong cả ngày hôm nay. Hãn gọi cho bà ta một cách kiên trì đều đặn suốt thời gian lái xe xuống Ojai, nhưng bà ta không trả lời máy di động của hãn. Có thể bà ta đang lên mạng, có lẽ là vô eBay hoặc chơi những trò chơi lập chiến lược dài vô tận trên mạng mà bà ta vốn rất nghiện. Hãn không biết Bastet đang ở đâu và cũng chẳng quan



tâm. Bà ta làm hấn sợ hãi, và Dee có ý hủy diệt những ai làm cho hấn hoảng sợ.

Flamel, Scathach và cặp sinh đôi có thể ở bất cứ đâu trong thị trấn này. Nhưng ở đâu?

Dee cho phép một ít năng lượng nhỏ giọt vào luồng điện của mình. Hấn chớp chớp đôi mắt chợt nhòe mờ bởi những giọt lệ, và lại chớp mắt lần nữa để xua tan chúng. Đột ngột những người ngồi trong xe hơi bên cạnh hấn, những người đang băng qua đường, và những người đi bộ trên vỉa hè chợt lóe sáng lên trong những luồng điện nhiều màu xung quanh họ. Một số luồng điện chỉ là những cuộn khói trong mờ, một số khác chỉ là những đốm đen hay dải màu bùn đặc quánh.

Cuối cùng, hấn tìm thấy họ hoàn toàn ngẫu nhiên: hấn đang lái xe dọc theo đại lộ Ojai và vượt qua công viên Libbay thì hấn vụt nhìn thấy chiếc Hummer màu đen đậu bên đường Fox. Hấn cho xe đậu sát chiếc Hummer. Ngay khoảnh khắc hấn chui ra khỏi xe, hấn thoáng trông thấy một luồng điện vàng thuần túy bốc lên từ trong công viên, chỗ gần vòi phun nước. Đôi môi mỏng của Dee nhếch lên thành một nụ cười không chút hài hước.

Lần này bọn chúng sẽ không thoát được nữa.

o O o

Josh Newman ngồi bên cạnh vòi phun nước cao của công viên Libbey đối diện ngay phía bên kia đường với tiệm đồ cổ và nhìn chăm chăm vào làn nước. Hai chiếc chén lớn hình bông hoa, một cái to hơn cái kia, được dựng ngay chính giữa cái hồ hình chữ nhật. Nước phụt lên từ chén ở phía trên và chảy tràn xuống chiếc chén to hơn nằm ngay dưới. Âm thanh của nước đã làm dịu bớt đi tiếng ồn ào từ xe cộ.

Cậu cảm thấy lẻ loi, và lạc lõng.

Khi Bà Phù thủy bảo Josh rời khỏi tiệm, cậu bước đi dưới những chỗ dạo chơi uốn lượn và dừng lại trước cửa một tiệm kem. Mùi thơm của chocolate và vanilla tỏa ra thật hấp dẫn. Cậu đứng bên ngoài, đọc thực đơn gồm nhiều loại hương vị quyến rũ và thắc mắc vì sao luồng điện của

chị mình lại có mùi kem vanilla, còn luồng điện của cậu thì có mùi cam. Sophie thậm chí không thực sự thích kem; cậu mới là người khoái ăn kem.

Ngón tay cậu gõ nhẹ lên thực đơn: việt quất rải chocolate.

Josh thọc tay vào túi sau của quần Jeans...và vụt cảm thấy hốt hoảng khi cậu nhận ra rằng cái ví đã bị mất. Cậu đã để nó trong xe hơi rồi chẳng, hay là cậu đã....? Cậu dừng lại.

Cậu biết chính xác nơi mà cậu đã đánh mất nó.

Nơi cuối cùng mà cậu nhìn thấy cái ví của mình, cùng với điện thoại di động, iPod và laptop chết là sàn nhà cạnh giường của cậu trong ngôi nhà cây Yggdrasill. Mất ví là một chuyện quá tồi tệ nhưng mất máy tính xách tay mới đúng là thảm họa. Tất cả email của cậu đều nằm trong đó với các ghi chép về bài học, một dự án mùa hè đã viết được một phần, hình ảnh chụp trong ba năm qua - bao gồm cả chuyến đi chơi ở Cancun dịp Giáng sinh - và ít nhất là sáu mươi buổi hòa nhạc MP3. Cậu không thể nhớ rõ lần cuối cùng cậu lưu lại tài liệu là khi nào, nhưng chắc chắn là không phải gần đây. Cậu thực sự cảm thấy lão đảo và đột nhiên mùi thơm từ tiệm kem không còn ngọt ngào và lôi cuốn nữa.

Ngập tràn đau khổ, cậu đi bộ tới góc đường và băng qua cột đèn giao thông sát bưu điện, rồi rẽ trái, đi thẳng xuống phía công viên.

Cái iPod là món quà Giáng sinh từ ba mẹ cậu. Làm thế nào cậu có thể giải thích cho họ rằng cậu đã đánh mất nó? Và còn thêm ba mươi buổi hòa nhạc nữa chứa trong ổ cứng.

Nhưng còn tồi tệ hơn cả việc mất iPod và máy tính hay thậm chí cái ví của cậu, đó là chuyện mất điện thoại. Một cơn ác mộng hoàn toàn. Tất cả số điện thoại của bạn bè Josh đều nằm trong đó, và cậu biết là mình không hề viết chúng lên bất kỳ nơi nào khác. Không có email hay số điện thoại của đám bạn, làm sao cậu có thể liên lạc với họ, làm sao cậu có thể gặp lại họ nữa? Và bởi vì cha mẹ chúng di chuyển quá nhiều, cặp sinh đôi hiếm khi có một hay hai học kỳ ở cùng một ngôi trường. Nhưng chúng dễ dàng kết bạn - đặc biệt là Sophie - và chúng vẫn giữ liên lạc

với những người bạn mà chúng gặp nhiều năm trước trong những ngôi trường nằm rải rác trên khắp những Mỹ.

Có một vòi phun nước trong một góc yên tĩnh ngay phía trước lối vào công viên và cậu cúi đầu xuống để uống nước. Một cái đầu sư tử bằng kim loại chạm trổ tinh xảo được gắn lên bức tường cạnh vòi phun nước và phía dưới nó đặt một tấm biển nhỏ ghi rằng, *tình yêu là nước của cuộc đời, hãy uống cạn*. Cậu cảm thấy những giọt nước mát lạnh bắn tung tóe trên môi mình và vươn thẳng người nhìn qua bên cửa tiệm và tự hỏi chuyện gì đang xảy ra bên trong đó. Cậu vẫn yêu thương chị mình sâu sắc, nhưng chị có yêu thương cậu không? Chị có thể yêu thương cậu lúc này khi mà cậu... là một người bình thường?

Công viên Libbey thật yên tĩnh. Josh có thể nghe thấy tiếng lũ trẻ con đang chạy nhảy vòng quanh sân chơi gần đó, nhưng giọng chúng nghe rất cao và xa. Một băng ba người đàn ông, mặc áo không tay, quần short dài, mang tất và giày xăng - đan trắng, đứng tụ tập nơi một chiếc ghế dài rợp bóng cây. Một trong ba người đàn ông đang rắc vụn bánh mì cho mấy con chim bồ câu béo mập lười biếng. Josh ngồi xuống bên rìa của vòi phun nước và cúi người xuống lấy tay phớt nhẹ lên mặt nước. Sau sức nóng ngọt ngào, cảm giác trong làn nước thật mát mẻ, và cậu lướt những ngón tay ướt lên tóc mình, cảm thấy những giọt nước chảy ngoằn ngoèo xuống cổ.

Cậu sẽ làm gì đây?

Có bất kỳ cái gì cậu có thể làm không?

Chỉ trong vòng hai mươi tiếng đồng hồ, cuộc đời cậu - và cuộc đời của chị gái cậu nữa - đã thay đổi hoàn toàn và không thể nào hiểu nổi. Những gì mà cậu từng tin rằng những câu chuyện kể giờ đây đã trở thành những sự thật ngỡ ngàng. Thần thoại trở thành lịch sử, huyền thoại trở thành sự thật. Khi Scatty hé lộ trước đó là Danu Talis huyền bí còn được gọi là Atlantis thì cậu gần như đã cười vào mặt cô. Đối với cậu Atlantis luôn luôn là một câu chuyện thần tiên. Nhưng nếu như Scathach và Hekate và Morrigan và Bastet đều có thật, thì Danu Talis cũng thế. Và

như vậy công việc của ba mẹ cậu - khảo cổ học - bỗng nhiên trở nên vô ích, chẳng có giá trị gì.

Từ trong thâm tâm, Josh biết là cậu đã mất người chị sinh đôi, một hằng số trong đời cậu, người mà cậu luôn luôn tin tưởng. Cô đã thay đổi theo những cách mà cậu thậm chí không thể hiểu thấu đáo được. Tại sao cậu không được Đánh thức? Cậu nên năn nỉ để Hekate Đánh thức cậu trước. Sẽ như thế nào khi ta mang trong người những năng lượng đó? Điều duy nhất mà cậu có thể so sánh được đó là sẽ sống như một siêu nhân. Mặc dù những giác quan vừa được Đánh thức của Sophie làm cô đau đớn, Josh cũng vẫn cảm thấy ghen tỵ với những khả năng mới của cô.

Từ phía đuôi mắt mình, Josh để ý thấy bóng dáng của một người đàn ông vừa ngồi xuống ở một trong những rìa của vòi phun nước, nhưng cậu phớt lờ ông ta. Cậu lơ đãng nhặt lên một trong những mảnh đá lát màu xanh chạy dọc theo gờ rìa của vòi phun nước nơi cậu đang ngồi.

Cậu sẽ làm gì sắp tới?

Và câu trả lời luôn luôn giống như lần trước: cậu có thể làm gì?

“Em có phải cũng là một nạn nhân không?”

Phải mất vài giây cậu mới nhận ra rằng bóng người đang ngồi bên tay phải cậu đang nói với mình. Cậu bắt đầu đứng dậy, luật vàng đối với những người lạ mặt tự dừng bắt chuyện với mình đó là đừng bao giờ đáp lời họ, và đừng-đừng-bao-giờ mở đầu một cuộc trò chuyện nào với họ.

“Dường như chúng ta tất cả đều là những nạn nhân của Nicholas Flamel.”

Josh giật mình nhìn lên...và nhận ra mình đang nhìn thẳng vào Tiến sĩ John Dee, người đàn ông mà cậu hy vọng là sẽ không bao giờ còn phải gặp lại ông ta nữa. Lần cuối cùng cậu nhìn thấy Dee là ở Vương quốc Bóng tối. Khi đó hắn vung vẩy thanh kiếm Excalibur trong hai tay. Giờ đây hắn đang ngồi bên cạnh cậu, trông lạc lõng và không phù hợp chút nào với hoàn cảnh trong bộ đồ màu xám cắt khéo không chê vào đâu được. Josh vội vã nhìn quanh, chờ đợi nhìn thấy bọn Golem hay lũ chuột, hay thậm chí cả Morrigan đang ẩn nấp trong bóng tối.

“Tôi chỉ có một mình,” Dee nói với vẻ thân mật cùng nụ cười hòa nhã.

Đầu óc Josh quay cuồng. Cậu cần phải chạy đi gặp Flamel, cậu cần phải báo cho ông biết là Dee đã có mặt ở Ojai. Cậu thắc mắc chuyện gì sẽ xảy ra nếu như cậu đơn giản đứng lên và bỏ chạy. Dee có sẽ cố gắng ngăn cậu bằng ma thuật ngay trước mặt những người xung quanh? Josh nhìn tới chỗ ba người đàn ông lần nữa, và cậu cảm giác rằng họ có thể sẽ chẳng chú ý gì ngay cả khi Dee biến cậu thành một con voi ngay giữa trung tâm thị trấn Ojai.

“Em có biết là tôi đã săn tìm Nicholas Flamel hay Nick Fleming, hay bất kỳ bí danh nào trong hàng trăm bí danh mà ông ta đã dùng đến trong nhiều năm bao nhiêu lâu rồi không?” Dee tiếp tục câu chuyện một cách lặng lẽ và gợi mở. Hắn dựa người ra sau và miết những ngón tay cắt sửa hoàn hảo lên mặt nước. “Ít nhất là năm trăm năm. Và ông ta luôn thoát khỏi tay tôi. Ông ta luôn nham hiểm và nguy hiểm như thế. Năm 1966, khi tôi suýt nữa bắt được ông ta ở London, ông ta đã thổi bùng lên một ngọn lửa suýt chút nữa là thiêu rụi thành phố.”

“Ông ấy nói với chúng tôi là chính ông là người gây ra Đám Cháy lớn,” Josh buột miệng thốt ra. Dù hoảng sợ, cậu vẫn tò mò. Và giờ đây cậu bỗng nhiên nhớ lại một trong những lời khuyên bảo đầu tiên mà Flamel đã nói với hai chị em Josh. *Không có gì giống như vẻ bề ngoài của nó. Đặt câu hỏi về mọi thứ.* Josh tự hỏi liệu rằng lời khuyên đó có nên được áp dụng luôn cho Nhà Giả kim? Mặt trời đã lặn và một làn hơi lạnh luồn vào không gian nhá nhem, Josh run lên. Ba ông già đằng kia đã bỏ đi, không ai trong số họ liếc nhìn về phía cậu, bỏ lại cậu một mình với tay Phù thủy. Thật kỳ lạ, cậu không hề cảm thấy hoảng sợ trước sự hiện diện của ông ta.

Đôi môi mỏng của Dee thoáng hiện một nụ cười. “Flamel không bao giờ nói cho bất cứ ai về tất cả mọi chuyện,” ông ta nói. “Tôi đã từng nói rằng một nửa của những gì ông ta nói đều là sự dối trá, và nửa còn lại cũng không hoàn toàn là sự thật.”

“Nicholas nói rằng ông đang làm việc cho các Elder Đen tối. Một khi ông đã có được cuốn *Codex* nguyên vẹn, ông sẽ mang họ trở lại thế giới này.”

“Chính xác đến từng chi tiết,” Dee nói, làm cho Josh đầy ngạc nhiên. “Mặc dù không còn nghi ngờ gì nữa về việc Flamel cũng đã bóp méo câu chuyện ở một mức độ nào đó. Tôi đang làm việc cho các Elder,” ông ta tiếp tục, “và đúng, tôi đang tìm kiếm hai trang cuối cùng của *Cuốn sách của Pháp sư Abraham*, được biết đến với cái tên phổ biến là *Codex*. Nhưng tất cả chỉ vì Flamel và vợ ông ta đã đánh cắp cuốn sách từ nơi nguyên thủy của nó là bảo tàng Louvre.”

“Ông ta đã *đánh cắp* nó?”

“Hãy để tôi nói cho em nghe về Nicholas Flamel,” Dee nói một cách kiên nhẫn. “Tôi chắc chắn là ông ta cũng đã nói cho em nghe về tôi. Ông ta có rất nhiều lỗi trong đời mình: một bác sĩ điều trị và một đầu bếp, một người bán sách và một người lính, một giáo viên đã ngôn ngữ và một nhà hóa học, một nhân viên văn phòng luật và một tên ăn trộm. Nhưng bây giờ thì ông ta, như ông ta vẫn luôn luôn là, một kẻ nói dối, một tay lòn bịp, và là một tên trộm. Ông ta đánh cắp cuốn sách từ viện Louvre khi ông ta khám phá ra là cuốn sách chứa đựng không chỉ là liều thuốc bất tử, mà còn có cả công thức của Hòn đá Phù thủy. Ông ta chế ử thuốc bất tử mỗi tháng để giữ cho Perenelle và ông ta ở chính xác độ tuổi khi họ lần đầu tiên uống thuốc đo. Ông ta dùng công thức của Hòn đá Phù thủy để biến những thỏi đồng đỏ và chì rẻ tiền thành vàng và hàng tảng than đá thành kim cương. Ông ta sử dụng một trong những kho tàng kiến thức phi thường của thế giới đơn thuần là cho lợi ích cá nhân của mình. Và đó là sự thật.”

“Nhưng còn Scatty và Hekate thì sao? Họ có phải là Elder không?”

“Ồ hoàn toàn. Hekate là Elder và Scathach là Elder thuộc Thế hệ Kế tiếp. Nhưng Hekate là một tội phạm khét tiếng. Bà ta bị trục xuất khỏi Danu Talis bởi vì những thử nghiệm của bà ta lên thú vật. Tôi cho là em có thể gọi bà ta là một kỹ sư di truyền học: bà ta tạo ra những giống loài cổ đại, và thả lỏng lời nguyền về ma sói cho chúng xâm nhập vào thế

giới con người. Tôi tin là em đã nhìn thấy một số nạn nhân của cuộc thử nghiệm của bà ta vào hôm qua, những người lợn lòi đó. Scathach thì chẳng có gì hơn là một kẻ côn đồ đâm thuê chém mướn. Cô ta chịu một lời nguyên do các tội ác mà mình gây ra và phải mang cơ thể của một cô gái mới lớn trong toàn bộ thời gian còn lại của đời mình. Khi Flamel biết là tôi sắp đuổi kịp hẳn, thì họ là những nhân vật duy nhất mà ông ta có thể tìm tới.”

Josh bây giờ bối rối đến cùng cực. Ai mới là người nói ra sự thật? Flamel hay Dee? Cậu cảm thấy ớn lạnh. Màn đêm chưa buông xuống, nhưng một làn sương trắng thấp đã phủ lên toàn thị trấn. Không khí có mùi đất ẩm và thoang thoảng mùi trứng thối. “Còn ông thì sao? Có phải thực sự ông đang làm việc để khôi phục lại ngôi bá chủ cho các Elder hay không?”

“Tất nhiên tôi đang làm việc cho họ,” Dee nói, giọng hẳn có vẻ ngạc nhiên. “Đó là việc quan trọng nhất tôi có thể làm cho thế giới này.”

“Flamel nói là các Elder - Elder Đen tối như cách ông ta gọi họ - sẽ hủy diệt thế giới.”

Dee nhún vai. “Hãy tin tôi khi tôi nói với em ông ta là một kẻ nói dối. Các Elder có thể biến đổi thế giới này trở nên tốt hơn....” Những ngón tay của Dee lướt trên mặt nước, những gợn sóng lăn tăn với sức quyến rũ thôi miên. Giật mình, Josh nhận ra rằng có những hình ảnh bắt đầu hình thành trên mặt nước, những hình ảnh như minh họa trùng khớp với những lời nói êm dịu của Dee. “Trong quá khứ xa xưa, Trái đất là một thiên đường. Nó có kỹ thuật tiên tiến đến mức không thể tin được, không khí rất trong lành, nước sạch, những đại dương không hề bị ô nhiễm.”

Hình ảnh của một hòn đảo dưới bầu trời trong xanh quang đãng hiện ra trên mặt sóng lăn tăn. Những cánh đồng lúa mạch vàng óng vô tận trải dài tít tắp. Những cành cây trĩu nặng những trái chín thơm ngon lạ lùng.

“Giống loài Elder không chỉ định hình thế giới này, họ còn lát những viên đá đầu tiên, những bước tiến nguyên thủy cho quá trình tiến hóa. Nhưng các Elder đã bị đuổi khỏi thiên đường của họ bởi những ông già điên ngu ngốc cuồng tín Abraham và những câu thần chú trong cuốn

*Codex*. Các Elder không chết - phải cần có rất nhiều sức lực mới có thể giết được một Elder - họ đơn giản là chờ đợi. Họ biết rằng một ngày nào đó loài người sẽ tỉnh ngộ và kêu gọi họ quay lại để cứu rỗi trái đất.”

Josh nhận ra mình không thể rời mắt khỏi mặt nước lấp lánh. Phần lớn những gì Dee nói nghe đáng tin cậy và hợp lý.

“Nếu như chúng ta có thể mang họ quay trở lại, các Elder có sức mạnh và khả năng để tái tạo thế giới này. Họ có thể làm cho sa mạc nở hoa....”

Một hình ảnh hiện lên trên mặt nước: những đụn cát bị gió cuốn xoáy trên sa mạc mênh mông phút chốc trở nên xanh tươi với những thảm cỏ căng tràn nhựa sống.

Một hình ảnh khác lại hiện ra. Josh nhận thấy cậu đang nhìn xuống Trái đất từ không gian, giống như là Google Trái đất. Một đám mây lớn cuộn xoáy phía trên Vịnh Mexico đang bay về hướng Texas. “Họ có thể điều khiển được thời tiết...” Dee nói, và cơn bão tan biến.

Những ngón tay của Dee chuyển động và mặt nước lại hiện ra hình ảnh rõ rệt của khu vực bệnh viện với các dãy giường trống trơn.

“Và họ có thể chữa lành mọi bệnh tật trên đời. Hãy nhớ rằng, những người được thờ cúng như các vị thần chính vì sức mạnh của họ. Và họ là những nhân vật mà Flamel đang cố gắng ngăn cản không cho chúng tôi mang họ trở lại với thế giới này.”

Phải một lúc lâu sau Josh mới thốt lên được một câu hỏi ngắn gọn. “Tại sao?” Cậu không thể lý giải vì sao Flamel lại muốn ngăn chặn những bước tiến rất rõ ràng ấy.

“Bởi vì ông ta có những ông bà chủ, những Elder như Hekate và Phù thủy Endor chẳng hạn, những kẻ muốn thế giới này vỡ vụn trong tình trạng hỗn loạn và vô chính phủ. Khi điều đó xảy ra họ có thể bước ra khỏi bóng tối và tự tuyên bố mình là những kẻ thống trị thế giới.” Dee lắc đầu một cách buồn bã. “Tôi rất đau lòng khi nói ra điều này, nhưng Flamel không hề quan tâm tới em hay tới chị gái của em. Ông ta đã đẩy chị em vào sự nguy hiểm hôm nay đơn giản bằng cách Đánh thức một cách thô bạo năng lượng của cô ấy. Các Elder tôi đang làm việc cho họ



thường mất đến ba ngày để hoàn thành nghi lễ Đánh thức năng lượng trong một ai đó.”

“Ba ngày,” Josh thì thầm. “Flamel nói là không còn có ai ở Bắc Mỹ có thể Đánh thức tôi.” Cậu không muốn tin lời Dee....và *lạy trời* tất cả những gì mà ông ta nói, nghe rất hợp lý.

“Lại thêm một lời nói dối nữa. Các Elder của tôi sẽ Đánh thức em. Và họ sẽ làm điều đó một cách thích hợp và an toàn. Chuyện đó, rốt cục là, một quá trình rất nguy hiểm.”

Dee chậm chạp đứng lên và đi vòng quanh để cúi người xuống bên cạnh Josh, đôi mắt ông ta nhìn thẳng vào mặt Josh. Sương mù bắt đầu trở nên dày đặc và cuộn xoáy quanh vòi phun nước, bông bành và uốn lượn khi ông ta chuyển động. Giọng nói của Dee nghe mềm mại như lụa, với giai điệu nhịp nhàng chính xác theo từng gợn sóng lăn tăn. “Tên của em là gì?”

“Josh.”

“Josh,” Dee lặp lại, “Nicholas Flamel bây giờ đang ở đâu?”

Ngay cả trong trạng thái thờ ơ của mình, một hồi chuông báo động - rất yếu ớt và xa xôi - vang lên trong đầu Josh. Cậu không thể tin Dee, cậu *không nên* tin Dee....và rất nhiều điều hăn nói lại chứa đựng sự thật ở bên trong.

“Ông ta đang ở đâu, Josh?” Dee gặng hỏi.

Josh bắt đầu lắc đầu. Mặc dù cậu tin Dee - tất cả những gì hăn nói đều nghe rất hoàn hảo và hợp lý - cậu muốn noi chuyện với Sophie trước, cậu cần nghe những lời khuyên và ý kiến của cô.

“Hãy nói cho tôi biết.” Dee nhắc bàn tay mềm rũ của Josh và đặt nó lên mặt hồ. Những gợn sóng nổi lên lăn tăn. Chúng tạo nên hình ảnh một cửa tiệm đồ cổ nhỏ đầy ắp đồ thủy tinh, đối diện ngay với công viên Libbey ở phía bên kia đường. Ngoác miệng cười đắc thắng, Dee đứng lên và xoay quanh, nhìn chăm chăm về phía bên kia đường trong khi hăn kích hoạt các giác quan của mình.

Hăn xác định được vị trí của các luồng điện của họ ngay lập tức.

Màu xanh lá cây của Flamel, màu xám của Scathach, màu nâu của Endor và màu bạc tinh khiết của Sophie. Hắn đã tóm được chúng - và lần này sẽ không còn một sự nhầm lẫn hay trốn thoát nào.

“Hãy ngồi đây và thưởng thức những bức tranh đẹp đi nhé,” Dee lẩm bẩm, vỗ nhẹ vào vai Josh. Mặt nước vỡ ra những hình ảnh đầy quyến rũ và mê hoặc. “Ta sẽ trở lại với chú em sớm.” Rồi, không hề nhúc nhích một cơ bắp, hắn kêu gọi đội quân đang chờ đợi của hắn.

Đột nhiên sương mù dày đặc hơn và tối sầm hơn, nồng nặc mùi trứng thối và thêm những mùi khác nữa: bụi và đất khô, mồi meo và ẩm ướt.

Và nổi kinh hoàng tràn ngập Ojai.

## Chương 38

Hai bàn tay của Nicholas Flamel đã bắt đầu sáng rực lên ánh sáng màu xanh lá cây khi ông kéo cánh cửa tiệm ra, vẻ mặt nhăn nhó vì khó chịu trong khi tiếng chuông vang lên đầy vui vẻ.

Mặt trời đã lặn xuống dưới đường chân trời trong khi Bà Phù thủy làm việc với Sophie, và một làn sương lạnh giá đã trườn xuống thung lũng. Nó cuộn xoáy và bò dọc theo đại lộ Ojai, uốn éo và cuộn cuộn qua những cái cây, phủ lên cảnh vật một làn hơi ẩm ướt. Những chiếc xe môtô mẫm trong sương, những chiếc đèn pha phát ra những luồng sáng chập vật tìm cách chiếu xuyên qua vùng mờ ảo. Con đường lập tức trở nên vắng vẻ; những người đi lại trên đường đều mặc đồ mùa hè và họ đã chạy vào ẩn nấp ở những ngôi nhà cửa tiệm để tránh làn hơi ẩm ướt vừa trườn tới.

Scatty cùng chạy tới chỗ Flamel bên cánh cửa. Một tay cô cầm một thanh kiếm ngắn, tay còn lại đung đưa nhị khúc. “Không tốt, không tốt chút nào.” Cô hít thở sâu. “Có người thấy mùi đó không?”

Flamel gật đầu. “Lưu huỳnh. Mùi của Dee.”

Scatty lúc lắc nhị khúc. “Hẳn ta thực sự làm bắt đầu tôi khó chịu rồi đây.”

Đâu đó xa xa vang lên tiếng va chạm kim loại của hai chiếc xe hơi đụng vào nhau. Chuông báo động của một chiếc xe khác vang lên đơn độc ở đâu đó ở phía đằng sau họ. Và rồi một tiếng thét vang lên cao vút và kinh hoàng và rồi một tiếng nữa và một tiếng nữa tiếp tục vang lên.

“Nó đang đến. Bất kể nó là cái gì,” Nicholas Flamel nói dứt khoát.

“Chúng ta không muốn bị mắc kẹt ở đây,” Scatty nói. “Hãy đi tìm Josh và quay trở lại chiếc xe.”

“Đồng ý. Rút quân là thượng sách.” Ông quay lại nhìn vào cửa tiệm. Phù thủy Endor đang ôm Sophie trong tay và thì thầm khẩn thiết với cô điều gì đó. Những cuộn khói trắng vẫn bốc cuộn cuộn lên từ cô gái và

những giọt không khí trắng nhều xuống từ những ngón tay cô như một cuộn vải bị tháo ra.

Sophie chồm người tới và hôn vào má của bà già, rồi cô quay đi và chạy dọc theo cửa tiệm. “Chúng cháu phải đi,” cô nói mà nín thở, “chúng cháu phải chạy xa khỏi nơi đây.” Cô không biết những gì đang chờ đợi ngoài kia, nhưng những kiến thức mới hấp thụ được cho phép trí tưởng tượng trong cô hình dung ra làn sương với bất kỳ sinh vật khổng lồ đáng kinh sợ nào.

“Và nhớ đóng lại cánh cửa đằng sau lưng cháu,” Bà Phù thủy dặn với theo.

Rồi tất cả các ngọn đèn nhấp nháy và tắt phụt. Toàn bộ Ojai chìm trong bóng tối.

Tiếng chuông cửa vang lên khi bộ ba bước ra con đường giờ đây vắng lặng. Sương mù đã giăng dày đến nỗi các tài xế buộc phải dừng xe và không còn thấy xe cộ lưu thông trên đường chính nữa. Một bầu không khí yên ắng không tự nhiên buông xuống. Flamel quay sang Sophie. “Cháu có thể xác định được Josh đang ở đâu không?”

“Nó nói nó đợi chúng ta ở bên công viên.” Cô liếc mắt nhìn, cố gắng xuyên qua lớp sương dày, nhưng nó dày đến nỗi cô khó mà nhìn thấy một bàn chân ngay trước mặt mình. Với Flamel và Scatty bên cạnh, cô chạy khỏi lề đường và băng ra ngay chính giữa lòng đường trống trải. “Josh?” Màn sương mù nuốt chửng lời cô, bóp nẹt nó nghe còn nhỏ hơn một tiếng thì thầm. “Josh,” cô gọi lại.

Không có tiếng trả lời.

Một ý nghĩ thành linh vụt đến và cô đột ngột giơ cao bàn tay phải, những ngón tay xò rộng. Một luồng hơi bốc lên từ hai bàn tay cô, nhưng không tác động được gì đến màn sương ngoài việc làm cho nó khẽ cuộn xoáy và nhảy múa. Cô cố gắng thêm lần nữa, và một làn gió lạnh ngắt vụt ngang qua con đường, vạch ra một lối đi hẹp xuyên qua làn sương, đâm thẳng vào cánh cửa của một chiếc xe bị bỏ rơi giữa đường, và rạch một đường nứt mẻ trên lớp vỏ kim loại. “Húp. Cháu đoán là cháu cần phải luyện tập,” cô lẩm bẩm.

Một dáng hình bước vào con đường mới mở giữa lớp sương dày, và rồi dáng hình thứ hai và thứ ba. Và không ai trong số chúng còn sống.

Đứng gần nhất với bộ ba là một bộ xương hoàn toàn, nó đứng cao và thẳng, mặc những mảnh rác rưởi xác xơ còn lại của chiếc áo choàng đồng phục màu xanh của lính kỵ binh Hoa Kỳ. Hắn cầm một thanh kiếm gãy rỉ sắt giữa những ngón tay trơ xương của mình. Khi hắn quay đầu nhìn thẳng vào họ, những cái xương nơi hộp sọ gãy kêu răng rắc.

“Thuật gọi hồn,” Flamel thở ra. “Dee đã vục dậy những xác chết.”

Một dáng hình khác hiện ra thành linh từ màn sương: đó là cơ thể một phần được bọc kín như xác ướp của một người đàn ông cầm trên tay một cây búa đường xe lửa to vật vờ. Đằng sau hắn là một gã người chết khác có làn da trông như da thuộc. Một cặp dây đeo súng bằng da quắt queo cột xệ xuống bằng qua hông hắn và khi nhìn thấy bộ ba Flamel hắn vội mò tay tìm những cây súng bị mất bằng những ngón tay xương xẩu.

Sophie đứng tê liệt vì choáng váng, và làn gió tắt lịm dưới những ngón tay cô. “Bọn chúng là những xác chết,” cô thì thầm. “Các bộ xương. Xác ướp. Tất cả bọn chúng đều đã chết.”

“Ừm,” Scathach nói ra sự thật trần trụi, “những bộ xương và những xác ướp. Nó tùy thuộc vào loại đất mà bọn chúng được chôn xuống. Với đất ẩm, bạn sẽ có những bộ xương.” Cô bước tới trước và quét một đường nhị khúc hất văng đầu của một “tay súng oai hùng” khác, lúc đó đang cố gắng nâng cao cây súng trường lên trên vai. “Đất khô thì bạn sẽ có xác ướp. Dù sao đi nữa thì loại đất gì cũng không hề ngăn cản chúng từ việc tấn công bạn.” Bộ xương kỵ binh vung thanh kiếm rỉ sét về phía cô và cô đưa của mình lên đỡ. Thanh kiếm rỉ của hắn vỡ vụn ra thành bụi. Thanh kiếm của Scatty lại vung lên lần nữa và chặt lìa đầu của hắn ra khỏi cổ, và cơ thể hắn lập tức đổ sụp xuống trên mặt đất.

Mặc dù những dáng hình lóng ngóng kia chuyển động trong im lặng hoàn toàn, xung quanh vang lên đầy những tiếng gào thét. Và mặc dù mọi người chìm khuất làn sương mù bao bọc, nỗi kinh hoàng và khiếp sợ khủng khiếp vang lên thật rõ ràng trong những tiếng rú thất thanh.

Những người dân bình thường của Ojai đã nhận ra rằng những xác chết đang đi lảng vảng trên những con đường của thị trấn.

Làn sương giờ đây dày đặc những sinh vật. Chúng đến từ mọi phía, vây quanh bộ ba Flamel, ép họ ra chính giữa đường. Khi màn sương mù ẩm ướt ngày càng xoắn cuộn và tràn ngập, càng lúc càng có nhiều xác ướp và xác chết vụt hiện ra trong màu trắng lờ mờ: những người lính trong bộ quân phục tả tơi màu xanh và màu xám của thời Nội chiến, những nông dân ăn mặc rách rưới quê mùa, những tay cao bồi mặc đồ Jeans bạc phếch sần rách, những người phụ nữ váy quét dài lê thê nay đã xơ xác mốc meo, những người thợ mỏ mặc những chiếc quần ống túm bằng da hoẵng cũ rách thấy rõ cả đường chỉ.

“Hắn đã nạo vét hết cả một nghĩa địa trên đồi của một trong những thị trấn bị bỏ hoang từ lâu,” Scatty la lên, đứng xoay lưng lại với Sophie, thanh kiếm múa xung quanh để dẹp loạn. “Chẳng có xác chết nào ở đây mặc áo quần may từ sau năm 1880.” Hai bộ xương phụ nữ, đều đội những chiếc mũ có buộc dây hợp màu nhau cũng những mảnh rách rưới còn lại của trang phục đẹp nhất ngày Chủ Nhật đang dò dẫm trên đôi bàn chân xương xẩu băng qua đại lộ Ojai hướng thẳng về phía Scatty, những cánh tay chúng vươn ra đầy đe dọa. Thanh kiếm của Scatty xoay tròn quanh người cô, chặt đứt những cánh tay xương, nhưng thậm chí những lát cắt đó vẫn không làm hai bộ xương giảm tốc độ. Cô nhét nhị khúc vào thắt lưng và rút ra thanh kiếm còn lại. Cô tấn công lần nữa, hai thanh kiếm ghép thành hình chữ X giữa không trung, và chặt phăng cả hai cái đầu sọ khiến cho hai bộ xương loạng choạng té ra sau làn sương mù. Hai khung xương đổ sụp xuống thành những đống xương lộn xộn.

“Josh,” Sophie gọi to, giọng cô nghe thất thanh trong nỗi tuyệt vọng. “Josh. Em đang ở đâu?” Có lẽ những xác ướp và bộ xương đã tấn công cậu đầu tiên. Có lẽ cậu đang hiện ra lờ mờ trong màn sương vào bất cứ lúc nào đôi mắt trống rỗng và trần trối; đầu quay đi một cách vụng về. Cô lắc đầu, cố gắng xua tan đi những ý nghĩ u ám.

Hai bàn tay của Flamel tỏa sáng ngọn lửa màu xanh lá cây lạnh lẽo và màn sương ẩm ướt tràn ngập mùi bạc hà. Ông búng ngón tay kêu tanh tách và phóng ra một ngọn lửa thẳng vào màn sương trắng. Lớp sương

dày đặc bùng lên màu ngọc lục bảo và màu ngọc xanh biển, nhưng mặt khác ma thuật của ông không gây ra một hiệu quả đáng kể nào. Flamel tung ra một quả bóng màu xanh lá cây tiếp theo ngay tới trước hai bộ xương lắc lư đang lơ mờ hiện ra trước mặt ông. Một ngọn lửa bùng lên xuyên qua hai bóng hình gầy gò đó, nướng giòn những mảnh còn lại của bộ đồng phục liên minh của chúng. Chúng tiếp tục tiến tới, những khúc xương kêu lộc cộc trên đường, càng lúc càng sát gần ông hơn, và sau lưng chúng có đến hàng trăm bộ xương nữa đang đi tới.

“Sophie, đi tìm Bà Phù thủy! Chúng ta cần sự giúp đỡ của bà ấy.”

“Nhưng bà ấy không thể giúp chúng ta,” Sophie nói một cách tuyệt vọng. “Bà ấy không thể làm được gì nữa. Bà ấy đã cạn kiệt sức lực: bà đã trao hết tất cả năng lượng cho cháu rồi.”

“Tất cả năng lượng?” Flamel nói hốt hển, hụp người xuống phía dưới một nắm tay đang đu đưa. Ông đặt tay vào giữa lồng ngực của xác chết và ấn mạnh, đẩy lùi bộ xương vào đám đông lổ nhố phía sau, nơi nó rơi xuống thành một đống xương lộn xộn. “Vậy thì, Sophie *cháu* làm một cái gì đi!”

“Làm gì?” cô la lên. Cô có thể làm gì để chống lại một đội quân của những kẻ không thể chết? Cô chỉ là một nữ sinh mười lăm tuổi.

“Bất cứ cái gì!”

Một cánh tay xác ướp vươn ra từ sương mù và bóp lấy đôi vai Sophie. Nó giống như là một cái khăn tắm vắt lên vai cô vậy.

Nỗi sợ hãi và giận dữ đã mang đến sức mạnh cho cô. Dù sao trong chính giây phút này, cô không thể nhớ rõ bất cứ điều gì mà Bà Phù thủy đã dạy cho cô, nhưng bản năng của cô - hoặc có lẽ là kiến thức truyền đạt của Bà Phù thủy - đã trỗi dậy. Cô để cho cơn giận dữ dâng tràn trong luồng điện của mình. Đột nhiên không khí tràn ngập mùi kem vanilla khi luồng điện của Sophie rực sáng lên những tia bạc tinh khiết. Đặt lòng bàn tay phải áp vào mặt, cô thối các ngón tay đang khum lại, rồi tung hơi thở vừa được nén lại vào giữa những xác chết. Một cơn gió lốc cao gần hai mét, một cơn bão xoáy nhỏ, vụt mọc lên từ mặt đất. Nó hút lấy những xác chết gần nhất vào trong lõi bão, nghiền nát và bẻ vụn các

mảnh xương của chúng, rồi ném ra các mảnh xương vụn. Sophie tung ra quả bóng thứ hai và rồi quả bóng thứ ba. Ba trận cuồng phong nhảy múa tung hoành giữa các bộ xương và xác ướp, giáng những vết cắt đầy sức hủy diệt qua chúng. Cô nhận thấy rằng mình có thể điều khiển hướng của các cơn lốc xoáy chỉ đơn giản bằng cách nhìn vào một hướng riêng biệt, và chúng sẽ tuân lệnh thối về hướng đó.

Thình lình giọng nói của Dee vọng tới giữa lớp sương mù. “Ông có thích đội quân của tôi không, Nicholas?” Làn sương cán mỏng âm thanh giọng nói, khiến cho không thể nào nhận ra nó vọng đến từ đâu. “Lần cuối cùng tôi ở Ojai, ồ đã hơn một trăm năm trước, tôi phát hiện ra một nghĩa địa tuyệt diệu nho nhỏ chỉ ngay phía dưới Mỏm Núi Ba Chị Em Gái. Thị trấn xung quanh nghĩa địa đã biến mất, nhưng những ngôi mộ và những gì chứa đựng trong nó thì vẫn còn.”

Flamel đang điên cuồng đánh nhau với những năm đấm, ngón tay cào cấu, chân đá loạn xạ ngẫu của đội quân. Thực tế, những quả đấm hay cái tát của các bộ xương hay xác ướp không có sức mạnh ghê gớm nào, nhưng nếu như chúng thiếu đi sức mạnh của vũ lực thì chúng bù đắp lại điều đó bằng số đông. Đơn giản là quá đông, quá nhiều. Một vết thâm tím bắt đầu sẫm màu phía dưới mắt ông và có một vết cào dài khác dọc theo mặt sau của bàn tay ông. Scatty chuyển động xung quanh Sophie, bảo vệ cô trong khi cô điều khiển những cơn lốc xoáy.

“Tôi không biết là cái nghĩa địa đó tồn tại bao lâu. Rất có thể đã vài trăm năm. Tôi không biết có tất cả bao nhiêu xác chết. Hàng trăm, thậm chí có thể hàng nghìn. Và, Nicholas, tôi đã kêu gọi tất cả bọn chúng.”

“Hắn ở đâu?” Flamel nói rít qua kẽ răng. “Hắn phải đang ở gần đây, rất gần, để có thể điều khiển số lượng xác chết này. Nếu tôi biết hắn đứng ở đâu tôi có thể dùng ma thuật của mình chống lại hắn.”

Sophie cảm thấy một cơn kiệt sức ủa đến và đột ngột, một trong ba cơn lốc xoáy ngã nghiêng và tắt lịm. Hai cơn lốc còn lại lắc lư hết bên này sang bên kia trong khi sức lực của Sophie suy yếu dần. Một cơn lốc nữa tan biến và cơn còn lại nhanh chóng mất đi sức mạnh. Sự kiệt sức



này là cái giá phải trả cho việc dùng ma thuật, cô nhận ra. Nhưng cô cần phải cầm cự thêm một lúc nữa; cô phải tìm ra em trai mình.

“Chúng ta phải rời khỏi đây.” Scathach nắm lấy Sophie và kéo cô về bên tay phải. Những bộ xương ào lên và Scathach đánh lui chúng bằng những đường kiếm chính xác, gọn gàng.

“Josh,” Sophie thì thầm rời rạc. “Josh đang ở đâu? Chúng ta phải tìm ra Josh.”

Làn sương mù đã cướp đi nhiều cảm xúc trong giọng nói của Dee, nhưng vẻ hân hoan trong giọng nói của hãn nghe thật rõ ràng khi hãn lên tiếng. “Và ông có biết là tôi tìm thấy cái gì nữa không? Những ngọn núi này đã thu hút rất nhiều sinh vật còn hơn cả con người trong thiên niên kỷ vừa qua. Đất đai ở đây tràn ngập xương. Hàng trăm bộ xương. Và hãy nhớ cho Nicholas, tôi, trước hết và trên hết, là một thầy đồng gọi hồn.”

Con gấu lờ mờ hiện ra trong màn sương xám cao ít nhất hai mét rưỡi. Và mặc dù vẫn còn có những mảng lông còn bám trên bộ xương của nó, rõ ràng là nó đã chết từ lâu. Bộ xương trắng phếu làm nổi bật lên móng vuốt đồ sộ sắc như dao găm.

Sau lưng con gấu, là bộ xương của một con hổ răng kiếm. Và rồi một con báo sư tử, và một gấu khác, lần này nhỏ hơn và cũng chưa phân hủy hết.

“Một lời của tôi sẽ làm chúng dừng lại,” giọng nói của Dee vang lên. “Tôi muốn những trang sách còn lại của cuốn *Codex*.”

“Không,” Flamel nói đanh thép. “Hãn đang ở đâu? Hãn đang ăn núp ở đâu?”

“Em trai tôi đang ở đâu?” Sophie la lên tuyệt vọng và rời thét lên khi có một bàn tay xác chết quăn chặt lấy tóc cô. Scathach ném lià nó rời khỏi cổ tay, nhưng nó vẫn treo lủng lẳng trên tóc Sophie như một cái kẹp tóc quái dị. “Ông đã làm gì em trai tôi?”

“Em trai cô đang phân vân suy nghĩ. Cô cũng không phải là phe phái duy nhất trong cuộc chiến này. Và giờ đây, khi mà ta đã có thằng bé, tất cả ta cần là những trang sách.”

“Không bao giờ.”

Con gấu và hổ vượt qua đám đông xác chết, gạt chúng qua một bên, giẫm lên chúng để hăm hờ tấn công bộ ba Flamel. Con hổ răng kiếm tiến tới họ đầu tiên. Cái đầu trơ xương trắng hếu của nó to kèngh và hai cái răng nhô ra chìa xuống dưới dài ít nhất là hai mươi cen-ti-mét. Flamel đứng chặn ngang giữa Sophie và con hổ.

“Đưa mấy trang sách đây Nicholas hay là tôi sẽ thả những con quái vật không thể chết này vào ngập tràn thị trấn.”

Nicholas tìm kiếm điên cuồng câu thần chú có thể làm mấy con vật kia ngừng lại. Ông ân hận một cách cay đắng là mình đã không học thêm nhiều ma thuật. Ông búng ngón tay tanh tách và một quả bóng sáng nhỏ dọi xuống mặt đất ngay trước mặt con hổ.

“Đó có phải là tất cả những gì ông có thể xoay sở hả, Nicholas? A, ông đang yếu sức dần.”

Bong bóng nhỏ vỡ tung và để lại một vết xanh màu ngọc lục bảo kéo dài trên mặt đất.

“Hắn ở gần đủ để nhìn thấy chúng ta,” Nicholas nói. “Tất cả những gì tôi cần đó là một hình ảnh thoáng qua của hắn.”

Những móng vuốt kèngh càngh trên chân phải phía trước của con hổ xương xẩu giẫm vào vết sáng màu xanh. Và dính chặt ở đó. Nó cố gắng nhấc chân lên, nhưng những sợi xanh lép nhép đã dính chân nó xuống mặt đường. Và giờ thì đến lượt chân trái của nó giẫm vào vùng ánh sáng xanh và mắc kẹt ở đó.

“Không đến nỗi yếu lắm, Dee há?” Flamel hét to.

Những áp lực từ những xác chết phía sau con hổ đã ép đẩy nó về phía trước. Thành linh, những cái chân xương xẩu của nó vỡ răng rắc, đẩy bật những quái vật phía sau tiến lên phía trước. Flamel cố gắng vươn cánh tay ra phía trước khi một con quái vật đổ nhào lên trên ông, quai hàm há ra, hàm răng mở rộng hung dữ.

“Tạm biệt Nicholas Flamel,” Dee nói lớn. “Tôi sẽ chỉ việc lấy những trang sách từ người ông.”

“Không,” Sophie thì thầm, “không, chuyện không thể kết thúc như thế này được.” Cô đã được Đánh thức và Phù thủy Endor đã truyền đạt cho cô tất cả kiến thức của bà. Phải có một điều gì đó mà cô có thể làm. Sophie mở miệng ra và hét lớn, luồng điện bạc của cô bùng sáng nóng rực.

## Chương 39

Josh tỉnh dậy, tiếng thét của chị gái vang lên bên tai cậu.

Phải vài giây sau cậu mới nhận ra mình đang ở đâu: cậu đang ngồi bên bờ của đài phun nước ở công viên Libbey, trong khi xung quanh cậu là một làn sương trắng dày đặc, hôi hám trong bóng bèo cuộn cuộn. Lúc nhúc xung quanh Josh là những bộ xương và xác ướp hiện lên mờ mờ trong những áo quần rách nát.

Sophie!

Cậu phải chạy đến chỗ chị mình. Bên tay phải cậu, ngay giữa làn sương đen xám, những tia sáng xanh và bạc lóe lên, chiếu sáng những hình dáng khủng khiếp, ghê rợn. Sophie đang ở đó, với cả Flamel và Scathach, họ đang chiến đấu chống lại những con quái vật kia. Cậu phải đến bên cạnh họ.

Cậu run rẩy đứng lên và khám phá ra Tiến sĩ John Dee đang đứng ngay trước mặt mình.

Một luồng điện màu vàng xanh xao phủ quanh Dee. Nó lóe sáng và kêu xì xì như mỡ sôi và tỏa mùi trứng thối nồng nặc. Người đàn ông đang xoay lưng lại phía Josh. Hắn đang tì cả hai cánh tay lên bức tường đá thấp dọc theo vòi phun nước mà Josh đã quỳ xuống uống nước trước đó. Dee đang đứng nhìn chăm chăm vào những sự kiện nổ ra trên đường, tập trung cao độ đến mức hắn run lên vì nỗ lực điều khiển đội quân dường như là vô tận các bộ xương và xác ướp đang loạng quạng lê qua trước mặt. Giờ đây khi đã đứng thẳng dậy trên hai chân Josh chú ý thấy rằng còn có thêm nhiều sinh vật khác trong lớp sương mù. Cậu có thể nhìn thấy những bộ xương của những con gấu con cạp, mèo núi và chó sói.

Cậu nghe thấy Flamel hét lớn và Sophie thét lên và ý nghĩ đầu tiên của cậu đó là chạy xô vào Dee. Nhưng cậu nghi ngờ không biết liệu cậu có thể đến gần hắn hơn không. Cậu có thể làm gì để chống lại tay phù

thủy hùng mạnh này? Cậu không giống như chị sinh đôi của mình: cậu không có năng lượng.

Nhưng điều đó không có nghĩa là cậu là một kẻ vô tích sự.

o O o

Tiếng thét của Sophie làm tung ra một làn sóng nén có biên độ rộng lạnh buốt và nó bẻ vụn con hổ răng kiếm ra thành bụi và xô ngã những bộ xương gần nhất. Con gấu đâm sầm xuống đất, đè nát luôn cả tá bộ xương phía dưới tầm vóc đồ sộ. Luồng khí cũng xé tan một mảng lớn sương mù, và lần đầu tiên, Sophie nhận ra tầm cỡ của mối hiểm họa mà họ đang đối mặt. Không phải là hàng chục hay hàng trăm, mà là hàng nghìn xác chết đang hành quân trên đường thẳng tiến về phía họ. Nổi lên giữa đám đông những tử thi di động đó là phần còn lại của những con thú đã tung hoành ngang dọc qua những dãy núi hàng thế kỷ. Cô không biết mình còn có thể làm gì nữa. Lần sử dụng ma thuật cuối cùng đã làm cô kiệt sức và cô đổ hấn người vào Scathach này giờ vẫn đang diu cô bằng tay trái, trong khi tay phải cầm kiếm đánh nam dẹp bắc.

Flamel đứng dậy một cách mệt mỏi trên đôi chân. Việc dùng ma thuật của chính mình đã hút cạn năng lượng dự trữ của ông và thậm chí trong vài phút vừa qua ông đã già đi. Những nếp nhăn quanh mắt ông sâu hơn, mái tóc ông mỏng hơn. Scathach biết là ông không thể cầm cự lâu hơn được nữa.

“Đưa cho hấn ta mấy trang sách đi, Nicholas,” cô thúc giục.

Ông lắc đầu một cách cứng cỏi. “Tôi sẽ không đưa đâu. Tôi không thể đưa được. Tôi đã bỏ ra cả đời mình để bảo vệ cuốn sách.”

“Rút lui là thượng sách,” cô nhắc nhở ông.

Ông lắc đầu. Flamel uốn cong người, thở những hơi mệt nhọc. Làn da của ông xanh xao một cách chết chóc, hai đốm đỏ khác thường hiện lên trên hai má ông. “Đây là trường hợp ngoại lệ, Scathach. Nếu tôi đưa những trang sách cho hấn, có nghĩa là tôi đã kết án tất cả chúng ta, cả Perry nữa, và toàn bộ thế giới này, vào sự diệt vong.” Ông vươn thẳng

người và đối mặt với các sinh vật mà tất cả họ đều biết đây sẽ là lần cuối cùng. “Cô có thể đem Sophie ra xa khỏi đây không?”

Scathach lắc đầu. “Tôi không thể vừa đánh bọn chúng vừa đem cô bé đi được.”

“Cô có thể tự mình chạy thoát được không?”

“Tôi có thể chiến đấu để mở đường,” cô nói một cách thận trọng.

“Vậy thì đi đi, Scatty. Trốn thoát đi. Hãy tìm tới các Elder khác, liên lạc với những con người bất tử, nói cho họ biết những gì đang xảy ra ở đây, và bắt đầu cuộc chiến chống lại bọn Elder Đen tối trước khi quá muộn.”

“Tôi sẽ không bỏ mặc ông và Sophie ở đây đâu,” Scathach nói kiên quyết. “Chúng ta đã luôn bên nhau và sẽ sát cánh cho đến khi kết thúc. Dù cho bất kỳ chuyện gì xảy ra đi nữa.”

“Đã đến lúc phải chết rồi, Nicholas Flamel,” Dee hét to xuyên qua lớp sương mờ. “Ta chắc chắn sẽ kể cho Perenelle nghe khoảnh khắc này đến từng chi tiết.”

Một làn sóng sột soạt thổi qua biển người-bộ-xương và xác thú, và rồi, cùng một lúc, chúng dâng lên phía trước.

Và một con quái vật hiện ra từ đám sương mù.

To lớn và đen trũi, rú lên hoang dại, với đôi mắt thô lỗ màu trắng vàng và hàng chục con mắt nhỏ hơn đang rực sáng, nó xộc thẳng băng qua vòi phun nước của công viên Libbey, nghiền nát nó thành bụi, đập vỡ tan những chiếc bình chạm trổ đẹp đẽ và chúi thẳng về phía Tiến sĩ John Dee.

Thầy đồng gọi hồn tìm cách quăng mình sang một bên trước khi chiếc Hummer màu đen đâm thẳng vào tường, nghiền nó ra thành bụi. Nó chúi mũi vào phần còn lại của bức tường, các bánh sau lơ lửng trên không khí, máy xe gầm rú dữ dội. Cửa xe bật mở và Josh trèo ra khỏi xe, cẩn thận cúi sát người xuống đất. Cậu đang ôm ngực nơi bị sợi dây an toàn cọ sát vào.

Đại lộ Ojai ngổn ngang tàn tích của tử thi lâu ngày. Không có sự điều khiển của Dee, chúng chỉ là vô số những bộ xương.

Josh loạng choạng bước ra đường chính và len lách qua những bộ xương, khúc xương và những mảnh vải rách rưới. Có một cái gì đó kêu lạo xạo dưới chân nhưng cậu thậm chí không nhìn xuống.

o O o

Đột nhiên đội quân xác chết tan biến.

Sophie không biết chuyện gì đã xảy ra. Có một tiếng gầm dữ dội vang lên, một âm thanh dữ dội của kim loại bị tra tấn và một chuỗi âm thanh lạo xạo của đá vỡ và rồi im lặng hoàn toàn. Và giữa sự im lặng đó, những xác chết đội mồ sống dậy bỗng ngã gục xuống như đám cỏ ngã rạp mình trong làn gió. Dee đang triệu tập cái gì đến nữa đây?

Một bóng hình chuyển động trong làn sương cuộn xoáy.

Flamel tập trung toàn bộ năng lượng cuối cùng của mình thành một hình cầu thủy tinh màu xanh lá cây. Sophie đứng thẳng dậy và cố gắng huy động chút ít năng lượng còn sót lại trong cô. Scathach uốn cong những ngón tay. Cô đã từng được cho biết là cô sẽ chết ở một nơi xa lạ - ở nước ngoài; cô thắc mắc không biết Ojai ở quận Ventura này có đủ tiêu chuẩn gọi là “kỳ lạ, xa lạ” hay chưa.

Hình bóng hiện ra gần hơn.

Flamel giơ tay lên cao, Sophie tập trung các ngọn gió và Scathach vung cao thanh kiếm. Josh bước ra từ màn đêm. “Em đã phá hỏng chiếc xe rồi,” cậu nói.

Sophie reo lên vui sướng. Cô chạy tới bên em trai và rồi tiếng reo của cô trở thành tiếng rú kinh hoàng. Con gấu ma đã chồm dậy từ mặt đất phía sau cậu, móng vuốt giơ lên cao để tấn công.

Scathach chuyển động, đẩy Josh qua một bên và xô cậu ngã vào chỗ đồng xương lộn xộn. Những thanh kiếm của Scathach gạt mạnh cú đâm quyết định của con gấu, những tia sáng lóe lên trong màn sương. Cô tấn công lần nữa, và một cái móng vuốt gấu dài bằng bàn tay cô bay vèo trong không khí.

Từng bộ xương thú lần lượt đứng lên trên những đôi chân. Hai con chó sói lớn, một con trơ xương, một con lủng lẳng vài miếng thịt, hiện ra trong màn sương.

“Lối này. Đây! Đi lối này.” Giọng nói của Bà Phù thủy vang vọng trên con đường, và một khung sáng hình chữ nhật của một cánh cửa vừa mở ra nổi bật trong đêm tối. Voi Scatty đỡ lấy Flamel và Josh gần như giữ lấy chị gái mình, họ chạy băng qua đường thẳng vào cửa tiệm. Phù thủy Endor đang đứng nơi ngưỡng cửa, nhìn mò mẫm vào bóng đêm, tay bà giơ cao một chiếc đèn lồng kiểu cũ thắp bằng dầu. “Chúng tôi sẽ giúp các bạn ra khỏi đây.” Bà đóng cửa lại và cài chốt. “Cái này sẽ không giữ chân chúng lâu đâu,” bà lầm bầm.

“Bà nói là...bà nói là bà không còn chút sức mạnh nào sót lại trong người,” Sophie thì thầm.

“Ta không còn.” Dora mỉm cười, để lộ hàm răng trắng đều đặn. “Nhưng nơi này thì còn”. Bà dẫn họ đi xuyên qua cửa tiệm vào một căn phòng nhỏ phía sau. “Các bạn có biết cái gì làm cho Ojai trở nên đặc biệt không?” bà hỏi.

Một vật gì đó thoi mạnh vào cửa tiệm và tất cả đồ thủy tinh trong tiệm rung rinh và kêu leng keng.

“Nó được xây trên chỗ giao nhau của những tuyến năng lượng.”

Josh mở miệng và thực sự đã tạo thành chữ “tuyến năng lượng” trên môi thì chị gái lên tiếng. “Những đường kẻ năng lượng đan chéo nhau trên quả địa cầu,” Sophie thì thầm vào tai cậu.

“Làm sao chị biết được điều đó?”

“Chị đâu có biết; chị đoán là Bà Phù thủy đã dạy cho chị. Rất nhiều tòa nhà nổi tiếng và dãy nhà cổ trên thế giới được xây dựng trên những nơi mà các đường kẻ năng lượng giao nhau.”

“Chính xác,” Dora nói, nghe có vẻ hài lòng, “ngay chính ta cũng không thể giải thích hay hơn.” Căn buồng nhỏ hầu như trống trơn trừ một hình chữ nhật dựng sát vào bức tường, trên bề mặt phủ một ấn bản của tờ *Ojai Valley Times*.



Nhiều năm đêm làm rung lắc cửa sổ của tiệm đồ cổ, âm thanh của xương va vào thủy tinh với những hàm răng cắn chặt vào rìa cửa nghe thật rùng rợn.

Dora phải tờ báo xuống đất để lộ ra một tấm gương. Nó cao khoảng hai mét, rộng một mét hai, mặt kính bụi bặm, lốm đốm và bị bẻ cong, những hình ảnh trên đó hơi méo mó và mờ nhòe. “Và các bạn có biết cái gì đã khiến cho tôi chọn Ojai làm nơi sinh sống không?” bà hỏi. “Bảy đường năng lượng cực mạnh gặp nhau ở đây. Chúng tạo thành một cổng tuyến năng lượng.”

“Ở đây ư?” Flamel thì thầm. Ông biết về các tuyến kẻ năng lượng và từng nghe về những cổng tuyến năng lượng nơi mà những người cổ đại đã dùng chúng để di chuyển vòng quanh thế giới chỉ trong tích tắc. Ông đã không hề nghĩ là còn bất kỳ “cổng tuyến” nào còn tồn tại.

Dora lấy chân giẫm nhẹ trên mặt đất. “Ngay đây. Và ông biết cách xài cổng tuyến chứ?”

Flamel lắc đầu.

Dora quay sang Sophie. “Đưa bàn tay cho ta, cô bé.” Bà Phù thủy nắm lấy tay Sophie và áp nó vào tấm gương. “Dùng một tấm gương.”

Tấm gương lập tức trở nên sáng chói, mặt kính lóe lên ánh bạc và rồi trong vắt. Khi họ nhìn vào tấm gương, nó không còn phản chiếu hình ảnh của họ nữa, mà cho thấy hình ảnh của một căn hầm.

“Đó là nơi nào vậy?” Flamel hỏi.

“Paris,” Dora nói.

“Nước Pháp,” ông mỉm cười. “Nhà tôi.” Và không chút ngần ngại, ông bước thẳng vào tấm gương. Bây giờ họ có thể nhìn thấy ông ở trong gương. Ông quay lại và đưa tay vẫy họ.

“Tôi ghét cổng tuyến,” Scatty lẩm bẩm. “Nó làm tôi muốn ói.” Cô nhảy qua cánh cổng và chạy đến đứng bên cạnh Flamel. Khi cô quay lại nhìn cặp sinh đôi, có vẻ như cô đang sắp sửa nôn mửa thật.

Con gấu ma xương xẩu kéo lê người âm âm qua cánh cửa tiệm đồ cổ, giật phăng chốt cửa. Rồi những con chó sói và báo sư tử theo chân nó. Những đồ thủy tinh va vào nhau loảng xoảng, gương vỡ, những đồ vật trang hoàng lộng lẫy vỡ nát tan tành khi những con thú ịch đi quanh cửa tiệm.

Dee, mình mẩy thâm tím và trầy trụa, chạy vào trong cửa tiệm, hấn đẩy những con quái vật sang một bên. Một con báo sư tử tấp lấy hấn và hấn tát mạnh vào mõm nó. Nếu nó có mắt, hấn nó sẽ chớp mắt vì kinh ngạc.

“Bị mắc kẹt,” hấn kêu lên hoan hỉ. “Bị mắc kẹt và chẳng biết đi đâu nữa nhé!”

Nhưng khi hấn bước vào căn buồng kho, hấn biết họ đã thoát khỏi tay hấn thêm một lần nữa. Hấn mất khoảng một nhịp tim để chụp lấy cái gương cao, hai hình *người* trong gương nhìn chăm chú ra ngoài, một bà già đứng bên cạnh cô gái, ấn bàn tay bà vào mặt gương. Thăng bé đứng một mình, tay nắm lấy khung gương. Dee biết ngay lập tức đó là cái gì. “Một cổng tuyến năng lượng,” hấn thì thầm trong nỗi kính sợ. Những tấm gương luôn luôn có vai trò như những cánh cổng.

Đâu đó ở phía cuối đường kẻ năng lượng là một tấm gương khác nối kết họ.

Bà lão nắm lấy cô gái và xô cô vào trong gương. Sophie vấp té xuống mặt đất ngay dưới chân Flamel, rồi lồm cồm bò dậy và ngoái nhìn ra sau. Miệng cô mấp máy, nhưng không có âm thanh nào vang lên, “Josh.”

“Josh,” Dee ra lệnh, mắt nhìn trừng trừng vào cậu bé, “hãy đứng yên ở chỗ em đang đứng.”

Cậu bé quay lại nhìn gương. Hình ảnh trong gương đã mờ nhòe.

“Ta đã nói cho em nghe sự thật về Flamel,” Dee nói gấp gáp. Tất cả những gì hấn phải làm là làm cho thăng bé bị phân tán tinh thần trong một vài giây và tấm gương sẽ mất đi sức mạnh của nó. “Hãy ở lại với ta. Ta có thể Đánh thức em. Làm cho em trở nên mạnh mẽ khác thường. Em

có thể giúp làm thay đổi thế giới, Josh. Thay đổi làm cho nó trở nên tốt đẹp hơn!”

“Tôi không biết....” Lời đề nghị nghe thật hấp dẫn, quá hấp dẫn. Nhưng cậu biết rằng nếu như cậu đứng về phía Dee cậu sẽ mất luôn người chị gái của mình. Hay là cậu sẽ đi với hẳn? Nếu như Dee Đánh thức cậu, thì hai chị em cậu sẽ lại giống như nhau như trước. Có lẽ đó là một cách để tái kết nối với chị mình.

“Nhìn xem,” Dee nói đắc thắng với ngón tay chỉ vào hình ảnh đang mờ dần trong tấm gương, “họ đã rời bỏ em, bỏ rơi em một lần nữa, bởi vì em không phải là một trong số họ. Em không còn quan trọng nữa....”

Tấm gương lóe lên ánh sáng bạc.....và Sophie bước ra từ tấm gương. “Josh? Lẹ lên,” cô nói khẩn thiết không nhìn Dee.

“Em....”cậu bắt đầu. “Chị đã trở lại vì em.”

“Tất nhiên là vậy rồi! Em là em sinh đôi của chị, Josh Newman. Chị sẽ không bao giờ bỏ rơi em.” Rồi, nắm lấy tay cậu, luồn những ngón tay mình trong tay cậu, cô đẩy cậu vào tấm gương.

Và Dora xô tấm gương xuống cho nó vỡ tan tành trên sàn nhà. “Húp.” Bà quay lại đối mặt với Dee và cởi cặp kính đen để lộ đôi mắt làm bằng kính. “Mi nên ra khỏi đây ngay bây giờ. Mi có khoảng ba giây.”

Dee chưa kịp ra hẳn khỏi cửa tiệm thì nó đã phát nổ.

## Chương 40

### *CÔNG TY ĐIỆN ẢNH GÂY LỘN XỘN Ở “PHIM TRƯỜNG” OJAI*

Bộ phim mới nhất trong hàng loạt các bộ phim kinh dị của Enoch Studios đã gây ra tình trạng giao thông lộn xộn và rối loạn nơi trung tâm của Ojai ngày hôm qua. Các hiệu quả đặc biệt có một chút gì đó “quá thực” đối với một số người dân địa phương và những dịch vụ Cấp cứu tràn ngập những cú điện thoại từ những người tuyên bố rằng có nhiều xác chết đang đi lang vãng trên các nẻo đường.

Trong một tai nạn có liên quan, một tài xế say rượu đã đâm xe mạnh vào vòi phun nước ở công viên lịch sử Libbey và giàn dây leo vừa mới phục hồi dạo gần đây.

John Dee, chủ tịch của Enoch Films, một đơn vị của Enoch Enterprises, đã hết lời xin lỗi về sự hỗn loạn, với lý do là sự cúp điện và một làn sương mù trái mùa đã tràn vào khi đoàn làm phim chuẩn bị quay một cảnh trong bộ phim mới của họ. “Những yếu tố ngoài dự tính này sẽ càng làm cho cảnh phim trông rùng rợn hơn,” người phát ngôn của ông ta cho biết. Dee đã hứa là sẽ phục hồi vòi phun nước và giàn dây leo trở lại vẻ đẹp lộng lẫy như trước.

### *Ojai Valley News*

### *CỬA TIỆM ĐỒ CỔ ĐỊA PHƯƠNG BỊ NỔ TUNG*

Một vụ nổ hơi đốt đã hủy hoại cửa tiệm của công dân lâu đời của Ojai, bà Dora Witcherly vào giờ khuya tối hôm qua. Một sự kiện về điện đã xảy ra làm bốc cháy các chất dung môi mà bà chủ tiệm thường sử dụng để lau chùi, đánh bóng và tu bổ lại các món đồ cổ của mình. Bà Witcherly đang ở trong căn buồng phía sau cửa tiệm khi vụ nổ xảy ra và đã bình an vô sự, và dường như bà không quan tâm lắm về cú viếng thăm của tử thần này. “Khi bạn sống lâu như tôi đã sống, không có gì làm cho bạn ngạc nhiên nhiều nữa.” Bà hứa là sẽ mở cửa tiệm trở lại vào mùa tới.



## Chương 41

Nằm sâu phía dưới Alcatraz. Perenelle Flamel nằm trên một cái cũi hẹp, khuôn mặt bà quay vào bức tường nằm phía sau của xà lim. Đằng sau lưng bà, nơi hàng lang bên ngoài, bà có thể nghe thấy tiếng con nhân sư liếm lách ca lách cách vào sàn đá lạnh lẽo, và không khí nồng nặc mùi xạ của rắn và sư tử. Perenelle run lên. Xà lim lạnh buốt, và những giọt nước màu xanh lục nhạt đang nhỏ giọt xuống bức tường gần sát với mặt bà.

Nicholas đang ở đâu?

Chuyện gì đang xảy ra?

Perenelle cảm thấy lo sợ, nhưng không phải lo chi bà. Sự thật là bà vẫn còn sống cho thấy Dee cần bà vì một điều gì đó, và không sớm thì muộn bà sẽ mất đối mặt với hắn ta. Và nếu như Dee phạm một sai lầm, đó chính là sự kiêu căng khinh suất. Hắn sẽ đánh giá thấp bà...và khi đó bà sẽ tấn công! Có một câu thần chú hiểm ác đặc biệt mà bà đã học ở những ngọn đồi của rặng núi Carpathia ở Transylvania mà bà dành riêng cho hắn.

Nicholas đang ở đâu?

Bà lo lắng chi Nicholas và lũ trẻ. Bà khó mà có thể ước lượng được bao nhiêu thời gian đã trôi qua nhưng, bằng cách nghiên cứu những nếp nhăn xuất hiện nơi mặt sau của hai bàn tay, bà tin rằng bà đã già đi ít nhất là hai năm, như vậy có nghĩa là hai ngày đã trôi qua. Thiếu đi công thức bất tử bà và Nicholas sẽ già đi với tỉ lệ một năm là một ngày. Họ có không đầy một tháng trước khi họ không thể kháng cự tuổi già - rất rất già.

Và khi không có ai chống lại bọn chúng, Dee và những kẻ giống như hắn sẽ thả các Elder Đen tối vào thế giới loài người lần nữa. Mọi thứ sẽ rất hỗn loạn; nền văn minh sẽ sụp đổ.

Nicholas đang ở đâu?

Perenelle chớp mắt để xua tan đi những giọt lệ. Bà sẽ không ban cho con nhân sư sự nổi hài lòng được thấy bà khóc thầm. Các Elder không có gì ngoài nổi coi khinh những cảm xúc của con người; chúng xem đó là sự yếu đuối. Perenelle biết đó chính là điểm mạnh vĩ đại nhất của con người.

Bà chớp mắt lần nữa, và phải mất vài giây bà mới nhận ra những gì mình đang nhìn thấy.

Những giọt nước rơi hôi thối đang nhỏ giọt xuống bức tường dẫn cuộn xoáy và tạo thành những hoa văn. Bà tập trung, cố gắng đoán ra những gì mình đang thấy.

Chất lỏng uốn éo và cuộn xoáy thành hình một khuôn mặt Jefferson Miller, hồn ma của nhân viên bảo vệ. Những giọt nước tí tách chảy ngoằn ngoèo thành các con chữ trên bức tường lốm đốm rêu.

*Flamel. Những đứa trẻ.*

Những dòng chữ uốn bằng nước tồn tại ngắn hơn cả một nhịp tim đập trước khi chúng trôi đi.

*An toàn.*

Giờ đây Perenelle phải chớp mắt mạnh để nhìn cho rõ. Flamel và hai đứa trẻ đã an toàn!

*Ojai. Cổng tuyến năng lượng. Paris.*

“Cám ơn,” Perenelle mấp máy môi khi khuôn mặt của Jefferson Miller tan ra và chảy dài theo dòng nước xuống bức tường. Bà đã có rất nhiều câu hỏi - nhưng ít ra bây giờ bà đã có một vài câu trả lời: Nicholas và hai đứa trẻ an toàn. Họ rõ ràng là đã đến Ojai, và gặp Phù thủy Endor. Bà ta hẳn đã mở cổng tuyến năng lượng để đưa họ đến Paris, và rất có thể là Bà Phù thủy đã giúp đỡ họ và truyền dạy cho Sophie về Ma thuật của Không khí.

Perenelle biết là Bà Phù thủy không có khả năng Đánh thức năng lượng tiềm ẩn của Josh - nhưng ở Paris và châu Âu có cả Elder và Người bất tử có thể giúp đỡ, Đánh thức Josh và huấn luyện cả hai chị em về Năm Ma thuật Cơ bản.

Bà cuộn tròn người và nhìn về phía con nhân sư, lúc này đang đứng lom khom bên ngoài xà lim của bà, cái đầu người nghỉ ngơi trên những móng vuốt sư tử, đôi cánh xếp gọn trên lưng. Sinh vật mỉm cười một cách lười biếng, cái lưỡi đen thui tò ra rung rinh.

“Sắp tới hồi kết rồi, người bất tử,” con nhân sư thì thầm.

Nụ cười của Perenelle trông thật đáng sợ. “Ngược lại. Chuyện chỉ mới bắt đầu.”

*23/3/2007*

*NTC*

---

[\[1\]](#) Tất đi ở chân